聖教祀禮總解

THÁNH GIÁO TỰ LỄ

TỔNG GIẢI

Explication Sommaire

des Cérémonies et fêtes liturgiques

Linh mục PIERRE LỤC

đã dọn

Imprimerie de Làng-sông

Quinhon (Annam)

— 1920 —

IMPRIMATUR

† D. GRANGEON

vic. ap.

Đại-an, die 28 Janvier 1919

TIỂU DẪN

Việc gì có biết căn do, có tường ý vị, mới lưu tâm ham hố, mới toại tình nghĩ ngợi. Vậy việc thờ phượng Chúa là việc nhứt trong đạo thánh, nếu rõ gốc tích, có biết nghĩa mầu, mới dễ đem lòng thành kính, hứng chí thâm trầm.

Tuy căn nguyên ý chỉ các việc thờ phượng Chúa đã có kinh sử lưu truyền, tiên nhơn chỉ dẫn, nhưng mà biết là mấy quyển mấy pho, bổn đạo khó bề lảu thông cho hết. Bởi đó nay lượm lặt ra những điều cần kíp, những việc bổn đạo quen làm thường thấy, mà giải gốc tích nguyên do, nghĩa mầu ý nhiệm, và chỉ phương bày thế cho đặng tấn ích phần hồn, góp làm một cuốn, hiệu là THÁNH GIÁO TỰ LỄ TỔNG GIẢI, nghĩa là cắt nghĩa đủ các việc về cuộc thờ phượng và các lễ trong đạo thánh.

Nhưng mà trong năm thì gần hết mỗi ngày đều có lễ nọ lễ kia, không thể giải phân cho xiết, kẻo việc ra dài, và cũng không cần kíp, nên lựa mấy ngày lễ cả, cùng những lễ có việc riệng phải giữ, mà doãn căn do ý nghĩa, và việc phải làm cho đặng nhờ phần ích mà thôi.

Vã muốn cắt nghĩa cho rõ ràng, hầu ai coi cũng hiểu, nên chẳng lo đến kiểu xuôi lời đẹp, một nói cách nòm na đơn sơ cho dễ hiểu.

Sau nữa những ý mầu nghĩa nhiệm, điều tấn ích, việc phải làm v. v. đã lượm đem vào đây, chẳng phải là dám tự ý diễn bày ra, bèn là nương theo ý nghĩa và lời dạy các đấng thông minh, các vì hiền thánh, các sắc Toà thánh, nên kẻ coi chớ ngại.

Vậy đã nhờ những sách nầy: sách ông Joan. Joseph DIEUSOITBÉNI: *Rubricarum explanatio triplex;* sách ông thánh LIGORIO; sách *Le prêtre à l'autel* Cố Lương (P. Cadro) đã dịch ra tiếng annam; sách ông A. DURAND: *Le culte catholique;* sách ông Ant. SAUBIN: *Symbolisme du culte catholique;*

và một ít quyển khác Cha P. Qui đã dọn. Bởi đó sau nầy gặp những nơi nói có hơi lạ, sợ kẻ coi nghi, thì cũng chỉ tên ông nào đã cắt nghĩa như vậy, đặng mà làm chứng.

Sau hết, dám xin kẻ nhờ sách nầy mà được ích, hãy nhớ cầu cho người đã có chút công dọn sách.

P. Lục
Prêtre indigène
Séminaire Đại-an. 1919.

Thánh Giáo Tự lễ
TỔNG GIẢI

PHẦN THỨ I
CÁC VIỆC VỀ NHÀ THỜ.

Đoạn I. — VỀ NHÀ THỜ.
II. — VỀ BÀN THỜ.
III. — VỀ BA VIỆC KHÁC LÀ:
Khoản I. — VỀ THÁNH GIÁ.
II. — VỀ CHẶNG ĐÀNG THÁNH GIÁ.
III. — VỀ NƯỚC THÁNH.

ĐOẠN THỨ I
Về nhà thờ.

1. — Nhà thờ là đi gì ?

Nhà thờ là nơi để làm việc thờ phượng. Tuy rằng: Chúa ở khắp mọi nơi, ở đâu thờ lạy Người cũng đặng, song phải có nơi riêng đặng mọi người tựu hội mà làm việc thờ phượng Chúa cho trọng thể hơn, và cho đặng hiệp một ý cùng nhau, thông công với nhau, hầu dễ xin ơn Chúa hơn, như lời Đ. C. G. đã phán: *Nếu có đôi ba người hiệp nhau mà cầu xin sự gì, thì Cha cả trên trời sẽ ban cho chẳng sai* (MATTH. XVIII. 19)

Vã nhà thờ cũng gọi là *đền thánh, nhà thánh*, vì là đền vua cực thánh là Đ. C. T. ngự, hầu ban phát mọi ơn lành cho ta, cùng lặng tai nghe lời ta khẩn nguyện. Lại là nơi làm những việc thánh, như tế lễ Chúa, cùng làm các phép Bí tích.

2. — Nhà thờ có thuở nào?

Có từ đời ông thánh Môi-sen, khi dân Giu-dêu ở nước E-giếp-tô trở về quê tổ, thì Đ. C. T. dạy làm nhà tạm đặng để hòm bia truyền Thiên Chúa, cùng để bàn thờ mà tế lễ Chúa; song nhà ấy chẳng xây bằng đá gạch ở một nơi, chỉn làm bằng nhung và các vật khác quí báu và khiêng đi được nơi nọ chỗ kia được.

Vậy *nhà tạm* ấy thể nầy: (Exod. xxv.) trên lợp vải và nhung báu tốt, dưới có sườn nâng đỡ và có cột chống. Bề dài nhà ấy 15 thước tây, bề rộng và cao 5 thước. Trong có hai căn; căn ngoài gọi là nơi thánh, có bàn để dâng bánh và bàn thờ để đốt hương cùng cây đèn bảy ngọn; kẻ nào có chức thầy cả mới được vào đó đặng làm việc bổn phận mà thôi.

Hết căn ấy có cái màn quí báu thả ngăn che căn trong là nơi cực thánh; trong căn ấy để hòm bia truyền Thiên Chúa. Thầy cả thượng phẩm được vào nơi ấy một năm có một lần mà thôi.

Trước nhà tạm có cái hồ đựng nước cho các Thầy cả rửa và cái bàn thờ để thiêu của tế lễ. Xung quanh nhà tạm có vải giăng bao như hàng rào bốn phía, phía ngang 25 thước, phía dài 50 thước, còn cao 2 thước 5 tấc.

Khi vua Salomon đã xây đền thờ rồi, thì có làm một phòng riêng trong đền thờ đặng để cái nhà tạm nầy làm của dấu khi đời xưa. Đến lúc dân Giudêu phải đi lưu đày qua làm tôi bên nước Ba-by-lon, thì tiên tri Giê-rê-mi-a đem cái nhà tạm ấy và hòm bia truyền Thiên Chúa lên núi Nê-bô, mà giấu nơi kín kẻo quân ngoại đạo phạm đến hai vật quí ấy.

Sau khi dân ấy hết làm tôi, được trở về đất tổ tông, thì cho đi tìm kiếm hai vật ấy lại, mà chẳng gặp đặng. (II Machab. II. 4)

Đến đời vua Salomon mới xây *đền thờ* rất tốt đẹp tại

thành Giêrusalem, mà thể thức cũng như nhà tạm xưa, chỉn khác một ít điều là cao rộng và uy nghi rực rỡ và xung quanh có thành có nhà có phòng để đựng đồ nọ món kia hay là các thầy cả giúp việc ở. Vậy đây diễn ra ít lời cho ai nấy rõ chút ;

Đền thờ ấy xây nơi gò nổng trong thành Giêrusalem, và có nhiều lớp, vô khỏi một lớp thì nền cao lên một bậc, cho nên tại chỗ gọi là nơi thánh, thì cao hơn bậc thành ngoại chừng 20 thước.

Bốn phía có thành và cửa vào cũng như thành các tỉnh ta đây. Phía tiền chánh đông, phía hậu chánh tây, mỗi phía dài 500 thước ; còn phía nam thì 290 thước, mà phía bắc lại 320 thước, nên nam bắc chẳng bằng nhau.

Đời Đ. C. G. tại nơi góc thành ngoại phía tây bắc có dinh quan trấn ở. Khi quan Philatô hỏi Đ. C. G. và đem Người lên nơi cao cho dân xem, thì tại nơi dinh nầy. (Joan. xix, 5).

Phía trong bờ thành có những nhà dài dựa theo thành, nhà ấy cao độ 20 thước và rộng rãi sạch sẽ lắm, cột mấy nhà ấy bằng đá cẩm thạch. Các thầy thông thái quen cắt nghĩa luật và dạy dỗ dân trong mấy nhà ấy. Thuở Đ. C. G. nên 12 tuổi ở giữa các tấn sĩ mà nghe cùng hỏi phô ông ấy, cũng là tại đây (Luc. ii,46.) và khi Đ. C. G. giảng trong đền thờ, thì cũng là giảng tại nơi mấy nhà nầy.

Vào khỏi mấy nhà dài ấy, thì có cái sân rộng và sạch sẽ, đó bất kỳ ngoại đạo chi cũng được vô coi, hoặc bán những vật dùng mà tế lễ như bò câu, chiên bò, vân vân... Khi Đ. C. G. đánh đuổi quàn buôn bán ra khỏi đền thờ (Matth. xxi, 12) thì là tại chỗ đó.

Vô khỏi sân ấy thì có hàng câu lơn như rào ngăn chẳng cho kẻ ngoại vào trong nữa ; có thẻ đề chữ cấm để tại mấy cửa câu lơn ấy cho ai nấy biết ; nên từ đó sấp vô thì người Giudêu mới được vào mà thôi.

Hết lớp hàng câu lơn thi có hai dãy phòng dài dọc theo đền thờ, để những đồ y phục thầy cả và các vật kiện thuộc về nhà thờ. Giữa hai dãy ấy có một khoản rộng để cho đờn bà Giudêu vào chầu lễ ; khỏi khoản ấy có cái cửa rộng lớn, cánh cửa bằng đồng thếp vàng tốt lắm. Phía trong cửa ấy có khoản

để cho đờn ông Giudêu vào chầu lễ. Khỏi khoản ấy thì để bàn thờ cao 8 thước, dài 16 thước để đốt của lễ như chiên bò, vân vận... Vô khỏi bàn thờ ấy, thì có khoản khác nội kẻ có chức thầy cả mới được vào. Hai bên khoản ấy có hai dãy phòng để các thầy cả đến phiên làm việc thờ phượng thì vào ở đó mà ứng chực, như trong Evang nói tích ông Da-ca-ri-a (Luc 1, 9) thì là vào ở chực đó.

Ấy là các lớp ngoài đền thánh chớ chưa phải thật là đền thánh, vì chính đền thánh thì giống như cái nhà tạm ông Môi-sen xưa, là hai căn, một căn ngoài là nơi thánh, còn căn trong là nơi cực thánh; và có màn châu báu che ngăn hai căn ấy.

Vã trong đạo cũ có một nhà thờ mà thôi, chỉ có một Chúa; và Chúa không cho cất nhiều nhà thờ, kẻo dân Giudêu thờ nhiều Chúa như các dân ngoại. Còn trong đạo mới, thì thuở ban đầu Hội thánh chưa có nhà thờ nào, bởi các vua chúa bắt đạo dữ tợn 300 năm, các bổn đạo thuở ấy lén nhóm nhau nơi nọ nơi kia tạm, để làm việc thờ phượng Chúa mà thôi. Đến đời vua Cons-tan-ti-nô trở lại đạo, mới dạy xây nhà thờ, và vua cũng xuất của xây nhiều đền thờ Chúa nữa.

Từ ấy đến rày khắp phương thiên hạ đâu đó đều có đền thờ để bổn đạo hiệp nhau làm việc thờ phượng Chúa. Trong đạo mới có nhiều nhà thờ, vì nay kẻ biết Chúa, thì rõ có một Chúa mà thôi, mà cho được thờ phượng Người nhiều chỗ, vì Chúa ở khắp mọi nơi, thì cất nhà thờ mọi nơi.

3. — Ý nghĩa mầu nhiệm về nhà thờ thể nào?

1° — Là hình bóng *Thiên đàng:* vì như Thiên đàng là toà Chúa ngự, và các thánh hát mầng chầu chực ngợi khen Chúa thể nào, thì nhà thờ dưới thế cũng là nơi Chúa ngự, và các bổn đạo hiệp nhau chầu chực khong khen Chúa cũng như các thánh trên trời thể ấy.

2° — Nhà thờ là hình bóng *Hội thánh* dưới đất:

Thứ nhứt: — Ai muốn thông biết lẽ đạo, cùng chịu các

phép Bí tích, chịu ơn Chúa, hầu sau được nên thánh, thì hãy vào nhà thờ sẽ được mọi sự; cũng một thể ấy, kẻ nào muốn khỏi lầm lạc cũng muốn lãnh ơn Chúa bởi các phép Bí tích mà ra, thì phải vào Hội thánh mới được.

Thứ hai: — Những kẻ vào trong nhà thờ chẳng phải là tốt hết đâu, vì có kẻ thiệt lòng sốt sắng đạo đức; có kẻ nguội lạnh, hoặc cũng có kẻ đương mắc tội; cũng như kẻ ở trong Hội thánh, kẻ vầy người khác chẳng một bậc đâu.

3° — Nhà thờ cũng chỉ *linh hồn* người ta; vì nhà thờ là toà Chúa ngự, và các bổn đạo phải hiệp nhau tại đó mà cầu xin khẩn nguyện, và tán tạ Chúa; cũng một thể ấy linh hồn ta là đền thờ Chúa, như lời ông thánh Phao-lồ dạy: « *Anh em phải biết chính anh em là đền thờ Chúa, là ngai Đ. C. T. T. ngự trị* » (I Cor. III, 16); vậy khi ta cầu nguyện thì các tài năng linh hồn ta phải hiệp lại mà ngợi khen Chúa; cũng như các bổn đạo hiệp nhau trong nhà thờ mà cầu nguyện.

4. — **Cửa lớn cửa nhỏ, nền, cột, vân vân, thì có nghĩa làm sao?**

1° — *Cửa lớn* nhà thờ, chỉ *Đ. C. G.* là cửa ta phải vào Hội thánh, hầu sau được lên Thiên đàng; như lời Người đã phán: « *Tao là cửa ai cứ Tao mà vào, thì được rỗi.* » (Joan. X, 9).

2° — *Cửa nhỏ, cửa sổ,* thì chỉ *các thánh Tiên tri* và *các thánh Sử* và *các thánh Sư;* vì như nhà thờ nhờ những cửa ấy, thì được thông khí, và được sự sáng thâu vào, cũng một lẽ ấy các bổn đạo nhờ các đấng thánh ấy, thì được rõ biết lẽ đạo, vì các đấng ấy hằng thâu tích những lẽ khôn ngoan bởi ơn Chúa soi sáng cùng bởi Sấm truyền mà dạy dỗ ta.

3° — *Nền* nhà thờ chỉ *các thánh Tông đồ;* cũng như xưa Đ. C. G. dùng các thánh Tông đồ như nền vững chắc mà

lập dựng Hội thánh; rày làm nhà thờ cũng phải có nền vững chắc, thì nhà mới khỏi sập.

4° — *Cột* nhà thờ, chỉ *các đấng Giám mục;* vì như cột đỡ nhà cho vững chắc thể nào, thì các đấng Giám mục nối quyền các thánh Tông đồ, cũng ra sức giúp đỡ Hội thánh vững bền thể ấy.

5° — *Kèo, trính, xuyên*, vân vân, là chỉ *các hàng Linh mục* và các kẻ giúp việc giảng dạy đạo thánh Chúa; hễ nhà có cột phải có kèo, trính, xuyên, vân vân... đặng nối hiệp nhau giúp đỡ nhau, thì nhà mới vững; cũng một thể ấy, các Giám mục cũng phải nhờ các Linh mục giúp mình trong việc giảng dạy cùng làm các phép Bí tích cho bổn đạo đặng nhờ.

Lại những đồ vách, cột, trính, xuyên, vân vân, phải dính làm một, mới có nhà thờ; trong Hội thánh các bổn đạo hiệp nhau một lòng, lại hiệp cùng Giám mục, và Đức Thánh Phapha mới có Hội thánh. Nếu có ai chẳng hiệp, thì chẳng còn thuộc về Hội thành, đã dứt phép thông công.

6° — Những *đá gạch, ngói* nhà thờ, là chỉ *các bổn đạo* trong Hội thánh hiệp một lòng, một ý tin kính thờ phượng Chúa cùng nhau, tin lời Evang và có lòng thương yêu hoà thuận, thì làm cho Hội thánh càng ngày càng thạnh; cũng như đá gạch nhờ vôi làm cho dính nhau thì nhà vững.

7° — Nhà thờ giống tàu Noe, chỉ kẻ vô Hội thánh đặng khỏi tội như lụt làm hại. Trước nhà thờ quen xây tháp hoặc xây mặt tiền cao có ý giống như tàu ghe; vì đời xưa trước mũi quen làm từng cao để đề hiệu ghe tàu nào cho người ta biết.

8° — Những liễn đối cờ xí bông hoa trong nhà thờ, là chỉ việc lành phước đức hằng có trong Hội thánh, làm cho Hội thánh nên tốt lành trước mặt Chúa, và nên sang trọng trước mặt các dân ngoại đạo.

5· — **Làm phép nhà thờ thể nào ?**

Những đền thờ lớn, thì Đức Giám mục làm phép trọng thể, và mỗi năm đến ngày giáp năm, thì làm lễ kính sự đã làm phép ấy ; đền thờ thể ấy, bên Annam ta chưa có, chỉn có những nhà thờ Đức Giám mục làm phép thường, song có đặt một Bổn mạng cho nhà thờ ấy, hoặc Đ. C. B., hoặc ông thánh, bà thánh nào ; hoặc dâng nhà thờ ấy cho Đ. C. G., cho Đ. C. T. Thần, vân vân. Còn những nhà nhỏ, thì thầy cả đặng phép Giám mục ban, làm phép thường mà thôi.

Vậy khi đến ngày lễ Bổn mạng nhà thờ họ mình, thì phải lấy lòng sốt sắng dọn dẹp bề trong bề ngoài, mà mầng lễ và xin ơn Chúa cho cả họ được mọi sự lành phần hồn phần xác.

6. — **Khi ta thấy nhà thờ, thì trong lòng phải nghĩ thể nào ?**

. Khi thấy nhà thờ thì lòng :

1° — *Hãy nhớ nước Thiên đàng* là quê vức ta, cùng ao ước khát khao vào chầu chực Chúa trong nhà dưới thế, hầu sau đặng nghỉ ngơi cùng Chúa trên trời. Vậy hãy mượn lời vua thánh Đa-vit mà than thở rằng : « Lạy Chúa các đạo binh, tôi phải yêu mến nhà Chúa là dường nào ! lòng tôi khát khao mong mỏi hướng về tiền đường nhà Chúa » (Ps. 83)

Nếu thấy nhà thờ xài xạc hủ tệ, mà mình có thế sửa sang, thì chớ nệ công tiếc của ; bằng khi phải cúng cấp công của đặng cấu tạo thánh đàng, thì hãy sẵn lòng vui dạ. Hãy nhớ lời Chúa quở trách dân Giu-dêu xưa rằng : « Bay ở nhà liệt trần bản, còn đền thờ Tao lại bỏ hoang. » (Agg. 1)

Sau nữa khi phải trau giồi dọn dẹp nhà thờ cho rực rỡ trong ngày lễ trọng, thì chớ nệ tiếc công, hãy sẵn lòng

ra sức dọn đền thờ Chúa cho oai nghi rực rỡ, hãy bắt chước dân Giu-dêu xưa khi ở bên nước Ba-by-lon về, thì xúm nhau dọn dẹp đền thờ Chúa chẳng tiếc công tiếc của (ESD. II).

2° — Khi thấy nhà thờ, cũng *phải nhớ linh hồn và xác mình là đền thờ Chúa* ngự; nên phải giữ gìn kẻo phạm tội lỗi làm dơ nhớp đền thờ ấy, mà phải tay Chúa phạt, như lời ông thánh Phao-lô rằng: « *Anh em là đền thờ Chúa, mà nếu ai phạm đến đền thờ Người, thì Người sẽ hủy hoại nó.* » (COR. III, 17)

7. — Khi vào nhà thờ, phải ăn ở thể nào?

Phải có lòng cung kính dái sợ, chớ xem ngang ngó ngửa, nói chuyện vãn, cười chơi, ăn trầu hút thuốc trong nhà thờ; dầu khi vào quét dọn một mình không ai thấy, cũng phải giữ nết na nghiêm chỉnh; vì có Chúa xem thấy mình tường tận; hãy nghe lời Chúa phán: « Bay hãy có lòng cung kính dái sợ đền thánh Tao. » (LEV. XXVI). Lại phải ngăn cấm trẻ nhỏ đừng cho chơi bời vẽ vời phên vách cửa ngõ, hoặc xả rác làm dơ nhớp trong nhà ngoài hè trước tiền đàng nhà thờ.

ĐOẠN THỨ II
Về bàn thờ

1. — Bàn thờ là đi gì?

Bàn thờ, nghĩa theo tiếng nói, thì chỉ là cái ghế vuông rộng lớn như cái bàn, đặng để đồ thờ phượng.

Còn *chính ý nghĩa* theo việc đạo, thì là *nơi để mà dâng của tế lễ Chúa*. Vậy trong nhà thờ, thì có một nơi

riêng cao trọng hơn, làm bằng đá, hoặc bằng gỗ, vân vân, hình vuông như cái bàn, đó ta gọi là bàn thờ, là chính nơi để dâng của tế lễ Đ. C. T. là nơi ta phải cung kính hơn.

2. — **Bàn thờ có thuở nào?**

Theo lời Sấm truyền chép, thì bàn thờ đã có trong đời ông No-e, vì Kinh thánh rằng: ông Noe ra khỏi tàu liền lập bàn thờ tế lễ Chúa; và từ đó về sau Kinh thánh thường thuật lại việc các thánh Tổ tông dựng bàn thờ tế lễ Đ. C. T..

Lại trong luật đạo cũ, thì Chúa dạy dân Giu-dêu dựng hai bàn thờ, một bàn để dâng của tế lễ; một bàn để dâng hương.

Trong đạo ta, thì chính mình Đ. C. G. đã dùng bàn tại nơi nhà tiệc ly mà lập phép Mình thánh Máu thánh Chúa; và dùng cây thánh Giá như bàn thờ mà tế lễ mình.

Đời các thánh Tông đồ cũng dùng bàn thờ mà làm lễ, rày ở thành Rôma nơi đền thờ ông thánh Gioang La-tê-ra-nô còn một bàn thờ gỗ, là bàn thờ ông thánh Vêrô quen làm lễ xưa. Bởi đó từ xưa nhẫn nay hằng dâng lễ Misa trên bàn thờ luôn.

Trong Sử Hội thánh thuật lại có hai đấng thánh bởi Chúa soi lòng cách riêng, thì đã dâng lễ Misa hai lần mà chẳng có bàn thờ mà thôi, là ông thánh Lu-xi-a-nô tử đạo, bị cùm xiềng trong ngục, trước bữa chịu tử đạo, thì dùng ngực mình làm bàn thờ, đặng làm lễ Ba Vua; và ông thánh The-o-đo-re-tô Giám mục dùng tay các thầy sáu thế bàn thờ, mà dâng lễ Misa cho một thầy ẩn tu kia xem và chịu lễ.

3. — **Bàn thờ phải làm bằng thứ giị?**

Ban đầu Hội thánh việc đạo thánh chưa rộng, thì các thánh Tông đồ và các đấng khác thường dâng lễ Misa trên bàn thờ gỗ; đến đời Đức thánh Phapha Syl-ves-trô, việc đạo rộng, xây dựng nhà thờ nhiều nơi, mới có luật dạy làm bàn thờ bằng đá. Và đến năm 517 có luật buộc các

bàn thờ để dâng lễ Misa, phải *bằng đá*, và Đức Giám mục phải xức dầu thánh mà làm phép. Bàn thờ nào chẳng làm bằng đá, thì *phải có viên đá thánh* để chỗ chính giữa mới được làm lễ.

Vã xưa quen làm bàn thờ trên mồ các thánh Tử đạo; nên Hội thánh dạy dưới các bàn thờ để dùng việc tế lễ phải có để hộp xương thánh; bởi đó trong viên đá thánh có một huyệt nhỏ, để đựng xương thánh trong ấy. Hội thánh dạy sự ấy cho đặng hiệp lời ông thánh Gioang Tông đồ đã chép trong sách A-po-ca-lip-si rằng: « Tôi thấy dưới bàn thờ, có linh hồn các đấng đã chịu chết vì đạo Đ. C. T. (APOC. VI, 9)

4. — Ý mầu nhiệm về bàn thờ thể nào ?

Bàn thờ chỉ *Đ. C. G.* vì bàn thờ là nơi trọng nhứt trong nhà thờ, mà nhà thờ chỉ Hội thánh, thì bàn thờ phải chỉ là Đ. C. G.; là Đấng lập và là gốc Hội thánh ; phải xức dầu bàn thờ mà làm phép, chỉ Đ. C. G. là Đấng vững vàng mạnh mẽ đã chịu xức dầu; vì tiếng Khi-ri-xi-tô, nghĩa là đã chịu xức dầu; lại dầu cũng chỉ lòng lân mẫn Chúa hằng tươm ra cho ta nhờ.

Bàn thờ làm bằng đá, chỉ Đ. C. G., vì như dân Giu-dêu xưa được uống nước hoàn đá chảy ra thể nào (NUM. XX,11); thì rày các giáo nhơn đặng nhờ mọi ơn thánh Đ. C. G. là hoàn đá hằng chảy ra luôn.

Lại Đ. C. G. là đá táng nền Hội thánh rất vững vàng (EPH. II, 20); cùng đá bởi núi bắn ra phá vỡ tượng vàng, bạc, đồng, sắt, sành, gốm, như trong sách Tiên tri Da-ni-el đã chép (DANIEL II, 45)

Theo phép, khi xây nhà thờ, thì bàn thờ phải ở phía đông, mặt tiền phía tây; khi bổn đạo vào xây mặt lên bàn thờ phía mặt trời mọc, chỉ ngó Đ. C. G. là mặt nhựt, sáng soi cho thiên hạ; như lời Hội thánh hát rằng: « *Ớ Chúa là mặt trời mọc rực rỡ, là sự sáng chói lói vô cùng, là mặt nhựt công chính, xin hãy*

đến soi kẻ u minh, đang ngồi trong bóng tối, đang ở nơi vực sự chết (ANTIPH MAJ. O)

Vã theo lời truyền lại: Khi Đ. C. G. đứng giăng tay trên thánh Giá, thì trở mặt về hướng tây; nên những kẻ ngó Người chịu nạn, thì ngó phía đông, nên đặt bàn thờ hướng đông, thì nhằm phép. (SAUBIN)

Nhưng vậy, nơi nào xây mặt tiền phía tây bất tiện, thì xây hướng khác cũng được; vì chẳng phải là luật buộc nhặt đâu.

Sau hết bàn thờ phía bên bài thơ chỉ dân Giu-dêu, bên E-vang chỉ các dân ngoại.

Bàn thờ thì có ba bậc cấp, chỉ ba nhơn đức cả trong đạo Chúa, là đức tin, cậy, kính mến, ta phải có mới đến đặng cùng Đ. C. G.. Phản vọng có ba bậc, cũng chỉ ba nhơn đức cả: bậc nhứt là đức tin, là nền sự đạo; bậc nhì là đức cậy; ta nương đó lên bậc ba là đức kính mến; Thầy cả đứng đó mà làm lễ, chỉ phải có đức kính mến mới xứng đáng dâng của lễ cho Chúa.

Vã phản vọng cũng chỉ sự sang trọng thế gian; nệm chiếu trải trên phản vọng, chỉ sự vinh hoa cùng của phù vân giả trá thế gian— Thầy cả bước lên phản vọng, chỉ bỏ ba điều: 1° — Lòng yêu của cải. 2° — Lòng ước ao sự vui sướng. 3° — Lòng yêu riêng mình.

Sau hết, cái khoản trước phản vọng gọi là cung thánh có hàng câu lơn, để cho bổn đạo quì rước lễ, có ý nhắc lại đền thờ thành Giê-ru-sa-lem xưa cũng có cung thánh như vậy, trước cung thánh có câu lơn ngăn; ai có chức thầy cả cùng có việc tế lễ mới được vào nơi ấy. Vậy dầu luật đạo mới chẳng có buộc nhặt nhiệm như đạo cũ, song nơi khoản cung thánh thường cũng không để cho bổn đạo quì xem lễ, một để cho kẻ có việc giúp lễ quì.

5. — Nhà tạm để trên bàn thờ có ý gì?

Giữa bàn thờ có để nhà tạm, cũng như tại cung cực thánh đền thờ thành Giê-ru-sa-lem xưa có để hòm bia. Trong hòm bia thì để chén Man-na là của ăn Chúa cho dân Giu-dêu ăn trong khi đi trên rừng; và luật Chúa truyền trong hai bia đá; cùng cái gậy ông A-a-ron dùng làm nhiều phép lạ. Vậy trong nhà tạm rày để Mình thánh Đ. C. G. là của

ăn nuôi chúng ta trong rừng hiểm thế nầy; cùng là bia ghi chép mọi lề luật Chúa dạy ta phải giữ đạo thể nào; lại là cổ tích nhắc lại mọi phép lạ Đ. C. G. đã làm xưa.

Về nhà tạm đây nói sơ lược bây nhiêu, còn sự phải làm bằng vật gì và trau giồi làm sao, để trong phần thứ IV đoạn thứ I lời hỏi thứ 4 sẽ nói đủ.

ĐOẠN THỨ III

Về ba việc khác

KHOẢN THỨ I: — VỀ THÁNH GIÁ.

1. — Vì sao để cây thánh Giá trên bàn thờ?

Bởi Đ. C. G. dùng cây thánh Giá làm bàn thờ mà tế lễ mình cho Đ. C. Cha; và dùng cây ấy như cờ hiệu thắng trận ma quỉ cùng mọi chước nó; thì Hội thánh dạy để hình cây ấy trên bàn thờ trước mặt bổn đạo, cho đặng thờ kính mà nhớ công ơn Chúa đã chịu nạn chịu chết vì mình.

Vã lại Hội thánh cũng biểu ta đặt thánh Giá nơi nọ nơi kia như trong phòng, trong nhà, vân vân, mà thờ kính, hầu nhắc lại sự thương khó Chúa trước mặt ta luôn, mà cám mến Người và chê ghét tội là căn cớ làm cho Chúa phải chịu nhuốc nha dường ấy.

Thuở xưa Chúa dạy ông Môi-sen đặt con rắnđ ồng nơi cao; hễ ai bị con rắn cắn, hãy ngó lên đó sẽ đặng lành. (NUM. XXI, 8); rày Chúa dạy Hội thánh đặt thánh Giá Chúa mọi nơi, hầu khi ta bị ma quỉ cám dỗ, hay là rủi bị sa ngã phạm tội, hãy ngó đó mà nhờ cho khỏi hay là được lòng ăn năn cho sạch tội.

2. — Tạc hình cây thánh Giá từ lúc nào, và thể nào?

Ban đầu Hội thánh chưa vẽ hay là tạc hình cây thánh Giá, kẻo kẻ ngoại đạo nhạo báng, hay là biết kẻ có đạo ở đâu mà bắt bớ; đến đời hoàng đế Cons-tan-ti-nô trở lại đạo và ra lịnh truyền cấm dùng hình khổ thập tự mà giết kẻ có tội; từ ấy mới tạc vẽ cây thánh Giá cho người ta tôn kính. Song chẳng vẽ hay là tạc hình Đ. C. G. chịu nạn, một vẽ hay là tạc hào quang rực rỡ mà thôi, nên cây thánh Giá thuở ấy là dấu thắng trận vinh hiển, chẳng chỉ dấu chịu nạn.

Đến sau lại vẽ hay là tạc hình con chiên vào cây thánh Giá, chỉ Đ. C. G. là con chiên vẹn sạch dâng mình làm của lễ tế Đ. C. Cha trên thánh Giá. Đến độ năm 695 mới thấy tạc hình Đ. C. G. vào cây thánh Giá; nhưng vậy, vẽ hay là tạc hình Đ. C. G. một cách oai nghi thắng trận vinh hiển, chẳng ra cách đao thương chịu nạn; nơi đầu Đ. C. G. có hào quang sáng chói; nơi đinh thương chẳng có dấu máu rơi.

Sau hết đến đời XII mới tạc vẽ hình Đ. C. G. chịu nạn vào thánh Giá, như ta thấy bây giờ; và từ khi ấy mới có luật buộc phải để thánh Giá trên giữa bàn thờ, hai bên để chơn đèn, trong khi làm lễ Mi-sa.

KHOẢN THỨ II: — VỀ MƯỜI BỐN CHẶNG ĐÀNG THÁNH GIÁ

1. — Gốc tích chặng đàng thánh Giá làm sao?

Theo lời truyền rằng: Khi Đ. C. G. chịu nạn chịu chết đoạn, thì rất thánh Đ. C. Bà hằng đi viếng mấy nơi Đ. C. G. đã đi, từ dinh quan Phi-la-tô cho đến núi Ca-la-va-ri-ô, mà suy gẫm sự thương khó Con rất yêu dấu mình đã chịu vì tội thiên hạ; các bổn đạo cũng bắt chước mà làm như vậy nữa. Đến sau có nhiều kẻ ở xa trẩy sang thành Giê-ru-sa-lem viếng đất thánh, cũng đi gẫm theo từng chặng thể ấy, và lấy làm cảm động lắm.

Vã Hội thánh thấy con cái mình sốt sắng nhớ đến sự thương khó Chúa làm vậy, thì vui mầng, vì biết đó là việc lành rất đẹp lòng Chúa, cùng là phương cho đặng chê ghét tội lỗi, mà mến yêu Chúa, nên mở kho tàng ân xá đại xá mà ban cho những kẻ làm việc lành ấy. Song sự đi viếng đất thánh là việc khó, ít kẻ đi được, nên Hội thánh lập mười bốn chặng đàng thánh Giá mà thế lại, cùng ban nhiều ân xá đại xá cho kẻ cứ theo đó mà suy gẫm, cũng như kẻ đến Giê-ru-sa-lem vậy.

2. — Ân tứ chặng đàng thánh Giá tại đâu ?

Tại mấy cây thánh Giá gỗ để nơi chặng đàng, chẳng phải tại mấy ảnh vẽ sự Chúa chịu thương khó. Bởi đó hãy nhớ các điều sau nầy :

1° — Nếu các hình ảnh vẽ ấy rách nát hết, mà các thánh Giá gỗ còn, thì chặng đàng chưa mất phép. Vậy khi mua hình ảnh khác mà đặt thế vào, thì chẳng cần phải làm phép chặng đàng lại. (S. C. 13 Nov. 1837).

2° — Nếu một ít cây thánh Giá gỗ nơi chặng đàng rơi mất, thì sắm cái khác để thế vào, mà khỏi làm phép chặng đàng lại. Song nếu rớt mất đến sáu bảy cây thánh Giá, thì chặng đàng mất phép (S. C. 30 JAN. 1839)

3° — Nếu cất một hai chặng, đặng sửa phên vách hoặc vì việc gì khác, rồi để lại như cũ, mà khi ấy có ai gẫm đàng thánh Giá, thì cũng được nhờ các ân tứ như thường; song nếu cất hết hay là bảy tám chặng, thì ai gẫm đàng thánh Giá khi ấy, chẳng nhờ ân tứ; mà sau khi để lại chỗ cũ, thì các chặng đàng ấy chưa mất phép đâu. (S. C. 30 JAN. 1839). Vã dầu các thánh Giá ấy khi đặt lại lộn chỗ cũng chẳng hề gì.

4° — Khi Thầy cả đã làm phép chặng đàng và đặt nơi nhà nào rồi, nếu đem đi để nơi nhà khác, thì chặng đàng mất phép, phải làm phép lại. Mà nếu xê xít sái chỗ một ít, miễn là còn ở trong nhà ấy, thì không hề gì (*S. C. 30 Jan. 1839*).

5° — Nếu nhà thờ hư phải làm lại, mà làm cũng tại nền cũ hay là gần bên nền cũ, thì chặng đàng trong ấy, dầu lấy cất rồi đặt lại cùng xê xít ít nhiều, cũng khỏi làm phép lại.

3. — **Phải gẫm thể nào ?**

Khi có mười bốn chặng đàng đã làm phép rồi, thì cứ theo mỗi chặng mà suy gẫm những sự Chúa đã chịu vì mình, mà giục lòng mến Chúa cùng ghét tội ; suy nội trong lòng đã đủ, chẳng cần nói ra bề ngoài, song kẻ nào sợ lo ra, hoặc không biết kiếm lẽ gì mà suy gẫm, thì đọc kinh mười bốn chặng đàng mà suy nghĩ theo, thì cũng tốt.

Mà cho đặng ân tứ khi gẫm đàng thánh Giá, thì chẳng buộc phải xưng tội rước lễ như các việc có ân tứ khác, miễn là cho sạch tội trọng, và có lòng chê ghét tội nhẹ, thì đã đủ. Vậy nếu ai đang mắc tội trọng mà muốn gẫm đàng thánh Giá, thì phải có lòng ăn năn tội cách trọn cùng dốc lòng sẽ đi xưng tội, thì cũng được các ân tứ ; song gẫm rồi phải lo đi xưng tội chớ trì huỡn.

Vã lại theo phép thì phải đi theo mỗi chặng đàng, nên phải dời chỗ mỗi chặng ; song nếu vì đau đớn, hoặc vì chật chội, bất tiện thể nào đó, thì ở một chỗ mà xây mặt theo mỗi chặng đàng cũng được ; nhưng mà phải quì xuống đứng dậy, chớ quì luôn hay là đứng luôn.

Sau nữa kẻ nào có tượng ảnh chuộc tội đã làm phép thế chặng đàng, khi đi nhà thờ không đặng, thì cầm ảnh ấy, hoặc chăm chỉ, ngó vào ảnh ấy mà suy gẫm sự thương khó Chúa ; đoạn đọc 20 kinh Lạy Cha 20 kinh Kính mầng ; 20 kinh Tán tạ, thì cũng được phép đại xá ân xá như kẻ đi gẫm tại nhà thờ vậy.

Khi mắc sự gì ngăn trở không gẫm đủ 14 chặng luôn, thì chẳng được ân tứ, trừ ra mắc xưng tội một chặp rồi gẫm lại mới được (S. c. 1760).

4. — Về ảnh chuộc tội gẫm đàng phải nhớ sự gì?

Phải nhớ ít điều nầy: *một là:* các ân tứ bởi ảnh ấy, thì tại nơi hình Chúa chịu nạn chẳng phải tại cây thánh Giá gỗ; nên khi muốn lấy hình Chúa chịu nạn mà đóng váo cây khác, thì ảnh chuộc tội ấy không mất phép. (S. C. 11 APR. 1840.)

Hai là: hình ảnh Chúa chịu nạn phải làm bằng đồng hay là thứ gì cho cứng bền; còn như ảnh chuộc tội vẽ thì không đặng.

5. — Ta phải năng đi gẫm đàng thánh Giá chăng?

Việc gẫm đàng thánh Giá là việc rất lành, ta phải siêng năng làm cho lắm; hầu đặng ích thiêng liêng cho linh hồn; vì sẽ được lòng kính mến Chúa cùng chê ghét tội lỗi ta, và sẵn lòng chịu khó vì Chúa, như lời ông thánh Phao-lồ dạy: « Anh em hãy gẫm suy Chúa chịu ngạo mạn nhuốc nha dường nào, hầu anh em bằng dạ chịu khó chẳng có ngã lòng; thật thì anh em chưa chịu khó đến đổi đổ máu ra đâu. » (HEBR. XII, 3)

Sau nữa lại đặng ơn đại xá ân xá khôn kể xiết, hoặc muốn nhờ phần mình hay là nhường cho các đẳng mặc ý.

Vã các ân tứ Hội thánh ban cho kẻ gẫm đàng thánh Giá thì nhiều lắm, song sổ bộ về các ân tứ ấy không biết đâu, nên Đức giáo tông Ghê-lê-men-tê thứ XII ngày 3 tháng Aprile năm 1731 ra sắc dạy đừng ghi chép số ân xá đại xá về sự gẫm đàng thánh Giá vào nơi nào làm chi. Vậy ta phải biết điều nầy mà thôi, là mỗi ngày gẫm, thì được ơn đại xá một lần; còn có gẫm nhiều lần trong một ngày, thì các lần ấy được ân xá nhiều lắm.

Thói bổn đạo ta thường gẫm đàng thánh Giá ngày thứ 6 trong mỗi tuần, và trong mùa chay thì gẫm nhiều lần, là thói tốt hãy giữ cho bền.

KHOẢN THỨ III: — VỀ NƯỚC THÁNH.

1. — Gốc tích nước thánh làm sao?

Xưa trong đạo cũ Đ. C. T. truyền cho ông Môi-sen phải có nước phép để rưới cho kẻ mắc bợn nhơ nên sạch (NUMER. XIX); thì trong đạo mới Hội thánh cũng lập phép làm nước thánh hầu rưới cho giáo nhơn đặng nhờ ơn thiêng liêng. Vậy Đức thánh Phapha A-le-xan-drô thứ I đã lập phép ấy trong đời thứ II. Người dạy Thầy cả lấy nước cùng muối đọc lời nguyện theo như trong sách lễ chỉ, và trộn muối vào nước mà làm phép nước thánh.

2. — Ý mầu nhiệm về nước thánh thể nào?

Nước là vật để làm cho sạch, còn muối là vật để giữ vật khác cho khỏi thúi; vậy khi giáo nhơn dùng nước thánh, thì trong lòng phải ăn năn lấy nước mắt mà rửa linh hồn cho sạch; cùng lấy lòng khôn ngoan đạo đức mà hãm dẹp tính hư nết xấu mình.

Lại nước là vật làm cho đất ra nhuần nhã hay sinh cây trái; còn muối là vật gia vị cho đồ ăn ra ngon; vậy giáo nhơn dùng nước thánh mà rưới mình, hầu xin ơn Chúa xuống cho linh hồn được nhuần nhã trổ sinh bông trái thiêng liêng, là làm việc lành phước đức; hầu việc ta làm nên như của ăn ngon ngọt mà dâng cho Chúa.

3. — Dùng nước thánh đặng những ích nào?

Đặng ích thiêng liêng phần linh hồn, là xua đuổi ma quỉ ra khỏi kẻo nó cám dỗ ta; cùng đặng ơn tha khỏi tội nhẹ; vì mỗi lần chấm nước thánh mà làm dấu thánh Giá, thì đặng ân xá 100 ngày; còn làm dấu thánh Giá mà không có nước thánh, thì đặng ân xá 50 ngày mà thôi.

Lại nhiều lần Chúa cũng dùng nước thánh mà ban ơn phần xác cho ta nữa, là nhiều kẻ bởi nhờ nước thánh

mà khỏi tật nguyền bịnh hoạn, như trong Sử Hội thánh Annam đã chép thuở mới giảng đạo, nhiều kẻ nhờ nước thánh mà thuyên bịnh; và rày cũng còn nghe nhiều người đặng ơn phần xác bởi dùng nước thánh nữa. Nên chẳng những phải để trong nhà thờ, mà cũng nên đem để nơi nhà nơi phòng mình ngủ nữa, hầu đặng dùng cho tiện. Mà nhứt là phải để nơi phong kẻ liệt, cùng nơi để xác, như Mục lệ sách Tử hầu dạy.

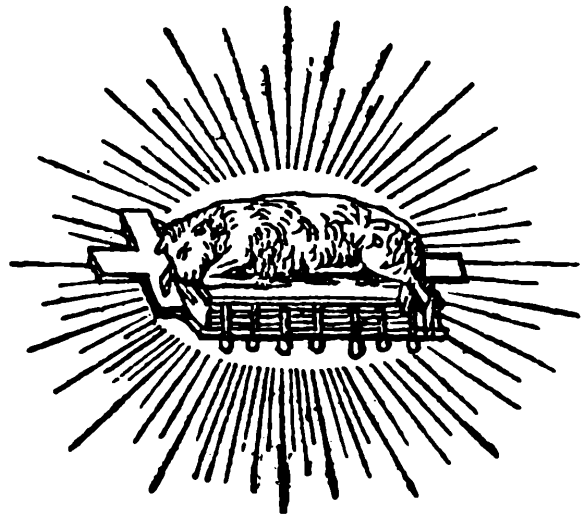

PHẦN THỨ II

VỀ ĐỒ DUNG VÀ VIỆC LÀM.

Đoạn I. VỀ CÁC ĐỒ THẦY CẢ DÙNG KHI LÀM VIỆC THÁNH.
II. NÓI CHUNG VỀ CÁC VIỆC THẦY CẢ LÀM KHI TẾ LỄ.

ĐOẠN THỨ I

Về các đồ Thầy cả dùng khi làm việc thánh.

1. — Những đồ khi tế lễ đồ nào là đồ thánh ?

Chén thánh và *dĩa thánh* thì là đồ thánh, vì Đức Giám mục xức dầu thánh mà làm phép; còn bình *Ciborium*, là bình để đựng Mình thánh Chúa, lại *hào quang*, *khăn thánh tấm palla* là tấm đậy trên chén thánh, cùng *khăn* lau chén thánh, tuy chẳng phải là đồ thánh như chén thánh dĩa thánh, song kẻ nào không có chức trong Hội thánh, hay là kẻ chẳng có phép riêng, thì không được cầm đến, vì những đồ ấy hoặc đã đựng hoặc chạm đến Mình thánh Máu thánh Chúa. Nhưng mà nếu các khăn ấy đã giặt rồi, chưa dùng thì thôi, ai cầm đến cũng được.

2. — Cắt nghĩa các đồ ấy thể nào ?

Chén, dĩa : Khi Đ. C. G. lập phép thánh Thể tại nơi nhà tiệc ly, thì đã dùng chén mà đựng rượu, cùng dĩa mà để bánh, cũng như ta thường dùng trong tiệc vậy; nên rày Hội thánh cũng dùng chén dĩa mà làm việc tế lễ như Chúa dùng xưa. Song đời trước dùng dĩa thánh to và sâu đặng

đựng được nhiều bánh, vì đời ấy bổn đạo mỗi bữa đi xem lễ thì rước lễ, và đời ấy chưa dùng bình Ciborium.

Vã có lời truyền rằng: Đ. C. G. muốn cho chúng ta biết kính chuộng phép thánh Thể là dường nào, thì dùng chén dĩa bữa lập phép ấy toàn bằng vàng thượng thập; rày Hội thánh cũng buộc dĩa thánh chén thánh phải làm bằng vàng, không thì bằng bạc mạ vàng, chẳng những có ý tôn kính phép thánh Thể, mà cũng có ý mầu nhiệm: vàng chỉ sự sốt sắng kính mến. Dĩa chỉ lưỡi, còn chén chỉ lòng kẻ toan chịu Mình thánh Máu thánh Chúa. Vậy ai muốn rước Mình thánh Máu thánh Chúa cho nên, thì phải có đức kính mến nghĩa là sạch tội cùng sốt sắng kính mến Chúa.

Còn *khăn thánh* chỉ khăn liệm xác Đ. C. G. xưa; tấm *palla* để đậy chén thánh kẻo ruồi muỗi bụi bặm rớt vào chén thánh; xưa cũng là khăn thánh, vì xưa khăn thánh dài và rộng, một phần để phủ chén thánh; rày làm tấm nhỏ riêng mà thôi; song khi lo làm lễ đã truyền phép rồi, tấm palla đậy chén thánh cũng có nghĩa hoàn đá lấp cửa mồ Đ. C. G. (A. SAUBIN).

Còn khăn *purificatorium* là khăn để lau chén thánh, thì có ý để thầy cả dùng cho tiện hồi tráng chén mà thôi; đời xưa chẳng dùng khăn ấy, vì hoặc có treo một khăn riêng bên góc bàn thờ phía bài thơ đặng lau, hoặc làm lễ rồi thầy cả đem chén thánh về hậu tẩm mới lau chùi.

Vã các khăn dùng trong khi làm lễ như đã nói trên, thì Hội thánh buộc phải cho tinh sạch, vì lòng kính phép Thánh Thể, và chỉ lòng ta phải cho vẹn sạch tội lỗi nữa. Ấy là các đồ trọng hơn, còn khăn phủ chén thánh (*velum*) và cái đảy đựng khăn thánh (*bursa*) thì thuộc về đồ lễ, hễ đồ lễ sắc nào, thì hai đồ ấy theo sắc nấy.

Về cái đảy thánh chẳng có nghĩa thiêng liêng nào, một sắm cho được đựng khăn thánh tiện hơn mà thôi.

Còn cái khăn che chén thánh, có nghĩa là sự tối tăm các thánh Tông đồ, vì khi Chúa phán sự Người lập phép thánh Thể, cùng sự Người sẽ chịu nạn chịu chết trên thánh Giá, thì các thánh ấy chẳng hiểu gì hết, dường như có cái màn che lấp trí khôn vậy. (Lục. xviii. 31-34.) Song khi Chúa lập phép thánh Thể đoạn, cùng chịu chết và sống lại, thì các thánh ấy hiểu rõ mọi điều, cũng như cất màn che trí khôn. Bởi đó khi thầy cả sửa dâng của lễ thì cất khăn ấy đi.

3. — **Phải có những thứ gì trên bàn thờ khi Thầy cả làm lễ ?**

1° — Phải có thánh Giá và có hình Đ. C. G. chịu nạn trên ấy để nơi cao giữa bàn thờ, lớn vừa đủ cho Thầy cả cùng bổn đạo xem lễ ngó thấy đặng. (Rubr. miss. xx, et S. C. 17 sept. 1822).

2° — Phải có chơn đèn và đèn sáp cắm trên, đặt hai bên thánh Giá, hoặc có nhà tạm thì để hai bên nhà tạm; và đèn sáp ấy phải thắp ít nữa là hai cây đang khi Thầy cả làm lễ. (Rubr. miss.).

3° — Bàn thờ phải trải ba khăn vải linô trắng sạch Thầy cả đã làm phép rồi. (Ta đây có phép chuẩn, nên có Cha dùng khăn bàn thờ bằng vải quyến). Thường lề các Cha dùng 1 khăn dài xấp đôi lại trải trên đá thánh và 1 khăn khác dài trải phủ trên thì cũng đủ. (Về đá thánh hãy coi lại Phần thứ I đoạn thứ III. khoản thứ II lời hỏi thứ 3.)

4° — Phải có cuốn sách lễ để trên giá sách, đặng Thầy cả coi mà đọc các kinh khi làm lễ.

Sa.ı hết phải có 3 tấm Canon dựng theo cấp bàn thờ, đặng Thầy cả coi mà đọc một ít kinh cho tiện hơn, nhưng vậy, chẳng cần đến đỗi không có, thì làm lễ không đặng.

4. — **Vì sao khi làm lễ phải có thánh Giá ?**

Để thánh Giá trên bàn thờ, hầu cho Thầy cả cùng

bổn đạo nhớ của lễ Misa cũng là một của lễ Đ. C. G. đã dâng trên cây thánh Giá xưa.

Vã thánh Giá để giữa bàn thờ, chỉ trên thì Đ. C. Cha, dưới thì loài người ta, ở giữa thì có Đ. C. G. là Đấng ở giữa mà cầu bàu cho ta. Và mọi của lễ ta dâng cho Đ. C. Cha, nếu có hiệp với công nghiệp bởi lễ Misa, thì Chúa sẽ vui lòng nhậm lấy.

Sau nữa hình Đ. C. G. đứng giăng tay ra, chỉ sự Người kết hiệp đạo cũ với đạo mới làm một; mà của lễ đạo cũ là hình bóng của lễ đạo mới, bởi đó phải dâng của lễ Chúa đã dâng trên thánh Giá, thì Đ. C. Cha sẽ nhậm như đã nhậm của lễ thuở xưa.

5. — **Chơn đèn và sáp có nghĩa là gì ?**

Chơn đèn chỉ nghĩa các thánh đang chầu chực Chúa; vì vậy phải để hai bên hoặc nhà tạm hay là hai bên thánh Giá.

Đèn sáp chỉ Đ. C. G. là: sáp chỉ xác, tim chỉ linh hồn, lửa chỉ tính Đ. C. T.. Lại sáp cũng chỉ Hội thánh, vì sáp bởi nhiều con ong lấy nhụy hoa mà làm nên thể nào, thì Hội thánh bởi các bổn đạo hiệp nhau làm việc lành phước đức mà nên thạnh thể ấy.

Sau nữa sáp cũng chỉ việc lành ta làm, ngọn đèn chỉ Đ. C. G.. Vậy nếu việc lành ta làm có hiệp cùng công nghiệp Đ. C. G., thì mới đẹp lòng Đ. C. Cha và đáng phần thưởng ngày sau, cũng như đèn có đốt thì mới sáng.

6. — **Sao phải đốt đèn sáp khi làm lễ ?**

Đốt đèn đang khi làm lễ chẳng phải là có ý cho được sáng, vì dầu làm lễ ban ngày, cũng phải đốt đèn, là tại có ý chỉ sự mầu nhiệm. Một là chỉ sự sáng Đ. C. G. hằng soi cho thiên hạ, như lời Người phán rằng: « *Tao là sự sáng thế gian, ai theo Tao, thì khỏi sự tối tăm lầm lạc.* » (JOAN. VII. 12).

Hai là chỉ ta phải làm việc lành cho sáng danh Chúa, vì kẻ theo Đ. C. G., thì chẳng sợ làm việc lành tỏ tường cho mọi người xem thấy, như lời Chúa phán: « *Bay là đèn soi thế gian* ». « *Bay hãy tỏ sự sáng bay cho mọi người ta thấy việc lành bay, mà ngợi khen Cha bay trên trời.* » (MATH. v. 15).

Ba là chỉ sự vui mầng và sự trọng thể, vì các dân thiên hạ hễ khi tế tự đều thắp đèn cho được tỏ sự mầng rỡ và sự trọng thể bề ngoài, hầu tỏ sự vui và trọng thể bề trong. Vì vậy ngày lễ thường, thì thắp hai cây, còn lễ trọng thì thắp nhiều hơn. (DIEUSOITBÉNI).

7. — **Khăn trắng sạch trải trên bàn thờ chỉ sự gì ?**

Khi làm lễ phải trải ba khăn trên bàn thờ chẳng những cho đặng giữ sự cẩn thận, vì rủi Máu thánh Chúa đổ rơi xuống, thì thấm vào ba khăn ấy, mà không vấy nơi khác; và cho đặng trau giồi bàn thờ cho ra sạch sẽ xứng đáng; mà lại có ý nghĩa mầu nhiệm khác nữa, là chỉ các nhơn đức ta phải có, hầu nên như áo trắng tốt cho Đ. C. G. mặc. Hai đầu khăn thả thòng xuống tới đất, chỉ các việc lành ta phải làm, vì sẽ được công trọng phủ phê.

8. — **Sách lễ và giá sách có nghĩa thể nào ?**

Sách lễ chỉ Sấm truyền cũ và Sấm truyền mới tích đầy sự mầu nhiệm, cùng lề luật Chúa; ấy là đạo Đ. C. G. truyền cho ta. Sách ấy cũng là sách ông thánh Gioang Tông đồ đã thấy, như lời người đã chép trong sách A-po-ca-lip-si. (APOC. v, 6-8).

Vã sách lễ có *giải* để ngăn, trước là tiện việc cho Thầy cả dễ lật các kinh làm lễ; sau là cho ăn hiệp giống sách ông thánh Gioang đã thấy, là sách có bảy dấu ấn niêm phong. (APOC. v.)

Còn *giá* sách chỉ lòng ngay lành mềm mại các giáo nhơn hằng vàng phục noi giữ mọi lời Chúa dạy và đạo

thánh truyền, dầu những sự mầu nhiệm hiểu không thấu, thì cũng đem lòng tin vững vàng chắc chắn.

9. — Đồ y phục thầy cả mặc là thứ gì ?

Là các đồ sau nầy: 1) khăn vai (*Amictus*); 2) áo trắng dài (*Alba*); 3) dây tròn thắt lưng (*Cingulum*); 4) dây đeo tay (*manipulum*); 5) dây choàng cổ (*stola*), bổn đạo xưa quen gọi là dây lòi tói; 6) áo lễ (*Casula*), bổn đạo xưa gọi là áo dấu.

10. — Giải nghĩa về khăn vai thể nào ?

Khăn vai, nhắc lại khăn quân dữ xưa đã bịt mặt Đ. C. G., đoạn đánh và nhạo báng rằng: « *Đố Khi-ri-xi-tô nói cho trúng, ai đã đánh mầy !* » (Luc. xxii, 64).

Vã Thầy cả đạo cũ xưa cũng có áo choàng vai gọi là *ephod* ; trong áo có tên mười hai họ dân I-sa-ra-e (Exod. xxviii, 5); khi nào thầy cả vào nhà thờ khẩn cầu hỏi xin Chúa sự gì, thì phải mặc áo ấy; rày Thầy cả vào tế lễ khẩn cầu Chúa cho cả và Hội thánh cũng mặc khăn ấy dường mão chiến thiêng liêng, là đức cậy vững vàng (Thessal. v, 8) khỏi sợ kẻ thù là ma quỉ làm hại ;b ởi đó khi Thầy cả cầm khăn vai toan mặc, thì đặt trên đầu và nguyện rằng: « Lạy Chúa, xin đội mão chiến phần rỗi trên đầu tôi, hầu tôi có sức chống trả kẻ nghịch là ma quỉ »

Khăn vai cũng chỉ sự thật thà chơn chất, vì khi Giám mục phong chức thầy năm, khi trao khăn vai thì rằng: « Hãy lãnh khăn vai, chỉ sự sửa tiếng nói (*Castigatio vocis*); nên khi Thầy cả mặc khăn vai thì bao choàng cổ, chỉ phải giữ sự chơn chất chẳng dám nói dối trá.

Đời xưa Thầy cả mặc khăn ấy thì trùm cả đầu và cổ, đến bàn thờ mới để xuống vai, không để sau vai như bây giờ, và mặc khăn ấy ngoài áo trắng dài (*alba*), cho đến đời XI mới có lệ mặc khăn ấy trước các đồ lễ khác cùng choàng để sau vai.

11. — **Áo trắng dài chỉ sự gì ?**

Áo trắng nhắc lại áo vua E-ro-de cho Đ. C. G. xưa (Luc. xxiii, 11). Áo ấy chỉ lòng sạch tội trắng trẻo trước mặt Chúa; bởi đó khi Thầy cả mặc áo ấy, thì nguyện rằng: « Lạy Chúa, xin làm cho linh hồn tôi nên trắng và rửa lòng tôi nên sạch; hầu khi tôi bởi nhờ máu con chiên Chúa mà nên sạch sẽ, thì đặng hưởng phước vui vẻ vô cùng. »

Vã lại áo trắng dài thường có khúc ren dưới, chẳng phải cho tốt mà thôi, song cũng có ý nghĩa, vì chỉ các nhơn đức khác Thầy cả phải có; vì nếu muốn đẹp lòng Chúa, muốn sau được phần thưởng, thì nội sự sạch tội chưa đủ, phải có các nhơn đức khác, như lời ông thánh Phao-lồ dạy : « *Anh em hãy ở như kẻ Chúa chọn cách riêng, hãy mặc lấy lòng nhơn từ lân mẫn, đức khiêm nhượng, nết na chịu khó.* » (Coloss. iii, 12).

Còn hai khúc ren nơi tay áo trắng; là nhắc tích phép lạ Chúa đã làm cho ông thánh Mar-ti-nô xưa; vì có một lần ông thánh ấy làm lễ, mặc cái áo trắng tay rộng và dài, cứ xũ phủ bàn tay, người phải xăn lên hoài; đến lúc người dâng Mình thánh Chúa về sau, thì thấy có hai cái vòng vàng giữ hai tay áo kẻo xũ xuống; từ đó đến rày có thói may ren nơi tay áo trắng dài mà nhớ tích ấy. (Ant. Saubin *cắt nghĩa theo ông* Guill. Durand.)

12. — **Dây tròn thắt lưng có nghĩa làm sao ?**

Dây thắt lưng ấy nhắc lại roi quân dữ đánh Đ. C. G. xưa (Joan. xix, 1); dây ấy để thắt lưng, chỉ nhơn đức sạch sẽ; nên khi Thầy cả cột dây ấy thì nguyện rằng: « Lạy Chúa, xin lấy dây trinh khiết mà buộc lưng tôi, và xin tắt lửa dâm dục nơi cật tôi, hầu nhơn đức trinh khiết sạch sẽ ở trọn trong lòng tôi. »

Vã dây ấy có hai tua, chỉ kẻ muốn giữ nhơn đức sạch sẽ cho trọn, thì phải hãm mình cùng cầu nguyện cho lắm,

thì mới đặng; như lời Đ. C. G. đã phán: « *Nếu chẳng cầu nguyện và ăn chay thì chẳng có thể trừ quỉ dâm dục đặng* (MARC. X, 23) (A. SAUBIN).

13. — **Dây đeo tay chỉ nghĩa làm sao?**

Dây đeo tay, nhắc lại sự Đ. C. G. chịu buộc trói nơi vườn Giết-sê-ma-ni (MATTH. XXVI, 50); dây ấy chỉ lòng ăn năn khóc lóc chê ghét tội lỗi; mà sự ăn năn đau đớn cùng sự chịu khó thể ấy, thì cũng sinh điều hiền vinh và sự vui mầng, như lời thánh Kinh nói về kẻ đi giảng đạo rằng: « *Phỏ kẻ ấy vừa đi và khóc cho được gieo giống, song khi trở lại thì vui mầng hớn hở lượm tay lúa mình.* » (Ps. 125, 5); bởi đó, dưới dây ấy có hình thánh Giá, chỉ sự khốn khó, mà tiếp dưới có tua, chỉ sự vui mầng. Vì vậy, khi Thầy cả mang dây ấy, thì nguyện rằng: « Lạy Chúa, xin cho tôi được mang dây (được lòng) ăn năn đau đớn, hầu sau được hớn hở lãnh phần thưởng công nghiệp tôi. »

Khi toan đeo dây ấy thì cầm mà hôn, chỉ sẵn lòng vâng chịu mọi sự khốn khó vì lòng kính mến Chúa chẳng sợ chút nào.

Đeo dây ấy bên tay tả, chỉ lòng chê ghét các sự hèn hạ giả trá thế gian, vì phía tả chỉ sự đời nầy; vậy hễ muốn vui đời sau, thì phải dứt lòng ham sự vui đời nầy.

Sau nữa, đeo dây ấy trước áo lễ, chỉ ai muốn đến gần Chúa, thì phải chịu khó lập công, ăn năn đau đớn, chê ghét tội, vân vân..., trước đã.

Nhưng vậy, đời xưa bởi áo lễ có hai cánh phủ hai tay, nên xưa khi Thầy cả mặc áo lễ thì chưa đeo dây nầy, đến lúc đọc kinh dưới bàn thờ rồi, sửa soạn bước lên, thì xăn hai cánh tay áo lễ lại cho bày tay ra, mới đeo dây nầy vào. Rày chỉn còn Đ. Giám mục giữ thói đeo dây manipulum khi gần bước lên bàn thờ mà thôi. (J. DIEUSOIT-BÉNI).

Vã đời xưa không có dây nầy trong đồ lễ, chỉn các Thầy cả khi làm lễ có đeo theo cái khăn để lau mồ hôi, và nhiều đấng khi làm lễ bởi lòng sốt sắng, thì khóc dầm dề, cũng dùng khăn ấy mà lau nước mắt. Đến sau kẻ làm đồ lễ, cũng thêm khăn ấy theo đồ lễ, và ban đầu thêu chỉ chút cho dễ coi, lần hồi làm một sắc theo dây choàng cổ (*stola*); đến đời XI thành một món đồ lễ cho đến rày.

14. — **Dây choàng cổ có nghĩa mầu nhiệm thể nào?**

Dây choàng cổ nhắc lại dây quân dữ trói Đ. C. G. vào cột đá mà đánh đòn.

Vốn xưa những người sang trọng quen mang một thứ dây giống như dây nầy, là dấu chỉ kẻ ấy có quờn chức cách riêng, như xưa vua Pha-rao muốn phong ông Giu-de làm quan đệ nhứt trong nước Ê-giếp-tô, thì cho mặc áo dài riêng ấy (*stola byssina.*) (GEN. 41, 24). Cũng như các quan nước ta quen đeo tấm thẻ ngà chỉ chức sắc mình; lại xưa những người Rô-ma sang trọng khi có đám tiệc trọng, thì mang dây càng tốt báu, đặng tỏ sự vui mầng.

Vậy Hội thánh dùng dây ấy trong đồ lễ, chỉ quờn chức Thầy cả là kẻ dâng mình cho Chúa cách riêng, cùng là quan hầu cận cùng phân phát lương thiêng liêng cho bổn đạo là dân Chúa. Vậy dây ấy chẳng những chỉ quờn chức, mà cũng chỉ sự làm tôi cách vui vẻ; vì Thầy cả là kẻ thuộc về Chúa, hứng vui làm tôi hầu hạ Chúa hết lòng, thì đặng sự sang trọng vinh hiển; bởi đó dưới dây ấy có hình thánh Giá, chỉ sự bằng lòng chịu khó làm tôi Chúa; lại dưới cũng có tua, chỉ sự vinh hiển.

Lại dây ấy cũng chỉ sự được ơn nghĩa lại cùng Chúa, vì vốn ta là kẻ nghịch, là con thất hiếu với Chúa, song nhờ ơn Chúa thương tha thứ mọi tiền khiên, cùng huờn chức ta đã mất, như thằng con hoang đàng khi trở về thú cha, thì cha nó cho mặc áo tốt nhứt (LUC. XV, 22); vậy nên khi Thầy cả mang dây ấy thì nguyện rằng: « Lạy

Chúa, bởi tội tổ tông thì tôi đã mất sự sống đời đời, nay nhờ Chúa trả sự sống ấy cho tôi; lại dầu tôi chẳng đáng đến làm việc cực thánh nầy; song nhờ Chúa, thì tôi sẽ được vui mầng muôn kiếp. »

Khi Thầy cả toan mang dây thì hôn, chỉ vui lòng lãnh sự làm tôi Chúa, vì ách Chúa rất dịu ngọt hay sinh sự vui mầng khoái lạc; nhưng mà rày chưa được sự vui mầng khoái lạc đâu, phải chịu khó lập công đã; bởi đó Thầy cả cầm dây ấy tréo qua ngang ngực như hình thánh Giá, rồi lấy dây tròn cột lại; ấy là phải chịu khó hãm mình, đền tội trước, mới được vui sau.

15. — **Áo lễ chỉ nghĩa làm sao?**

Áo lễ nhắc lại áo đỏ quân dữ cho Đ. C. G. mặc xưa tại nơi dinh quan Phi-la-tô mà nhạo cười (MATTH. XXVII, 29. (S. LIG.) Áo ấy chỉ sự làm tôi Chúa hết lòng; bởi đó khi Thầy cả mặc áo lễ thì nguyện rằng: « Lạy Chúa là Đấng đã phán rằng: Ách Tao rất dịu ngọt và gánh Tao rất nhẹ nhàng, xin cho tôi cứ theo ơn Chúa đặng gánh vác cho đến cùng. Amen. »

Lại áo ấy cũng chỉ đức kính Chúa yêu người là đức riêng của Thầy cả, nên khi chịu chức, thì Giám mục trao áo lễ cho mặc mà rằng: « Thầy hãy lãnh áo chức linh mục, là áo chỉ đức yêu mến; Chúa là Đấng phép tắc sẽ thêm đức ấy cho Thầy đặng làm mọi việc trọn lành. » Mà đức yêu mến có hai cách, là kính Chúa và yêu người; nên áo lễ có hai phần, phần trước, phần sau, chỉ sự kính Chúa và sự thương yêu người ta. Lại áo lễ có hình thánh Giá chỉ Đ. C. G. vác thánh Giá lên núi Ca-la-va-ri-ô, và dâng mình tế lễ Đ. C. Cha trên cây ấy; rày Thầy cả mặc áo ấy đến bàn thờ mà dâng lễ cực trọng cho Đ. C. Cha, cũng như Đ. C. G. xưa. Sau nữa, áo lễ cả hai phía cũng có hình thánh Giá; chỉ trước là lo ăn năn khóc lóc tội riêng mình, sau là lo gánh vác đền vì tội kẻ khác.

Vã áo lễ đời xưa dài sát đất, cùng rộng lắm; nên khi Thầy cả dâng Mình thánh Máu thánh, học trò giúp phải đỡ nưng lên cho người dễ giở tay dâng lên; bây giờ chẳng còn kiểu áo ấy, song còn giữ thói xưa, là học trò giúp lễ lên đỡ áo lễ khi Thầy cả dâng Mình thánh Máu thánh.

16. — **Sắc đồ lễ thể nào?**

Thuở xưa áo lễ có một sắc trắng mà thôi, lần hồi thêm chỉ vàng hoa đỏ, lá xanh, coi cho đẹp; đến đời Đ. G. Tông In-no-cen-ti-ô III mới phân bốn sắc là: trắng, đỏ, ngại (xanh lá cây) và đen; và sau lại thêm sắc tím thế vì sắc đen; tới năm 1286 mới thấy thói quen dùng sắc tím trong mấy ngày lễ chỉ việc buồn như ăn chay đền tội, còn sắc đen dùng khi làm lễ cho kẻ chết.

Vậy rày áo lễ có 5 sắc; mà sắc vàng nghĩa là dệt chỉ bằng vàng, thì dùng thế cho sắc trắng, đỏ cho ra trọng thể đều được; mà sắc vàng nhựt nghệ như áo thầy chùa, thì Hội thánh cấm không dược dùng may đồ lễ.

17. — **Nghĩa mấy sắc đồ ấy làm sao?**

1° — *Sắc trắng*, chỉ sự vui, sự sạch sẽ trinh khiết và sự vinh hiển; khi Đ. C. G. tỏ mình sáng láng trên núi Ta-bo-lê, thì áo Người ra trắng như tuyết (MATTH. XVII. 2); Thiên thần hiện ra nơi mồ Đ. C. G. cũng mặc áo trắng ngời (MATTH. XXVIII, 3). Bởi đó Hội thánh dùng áo lễ sắc trắng làm tễ kính Đ. C. G., Đ. C. B., các thánh Thiên thần và các thánh tu hành đồng trinh, vân vân.

2° — *Sắc đỏ* hình giống lửa và máu; nên Hội thánh dùng sắc ấy làm lễ Đ. C. T. Thần, vì khi Người hiện xuống trên các thánh Tông đồ thì lấy hình lưỡi lửa (ACT. AP. II, 5); và dùng sắc ấy làm lễ kính thánh Giá, kính Máu thánh Đ. C. G. và các ngày lễ các thánh Tông đồ, các thánh tử đạo là kẻ đã đổ máu mình ra vì Chúa.

3° — *Sắc ngại* (xanh lá cây) chỉ sự trông cậy; vì ta là

cây Chúa trồng trong vườn Hội thánh, chẳng phải ra lá mà thôi, song còn phải trông ra trái nữa. Dùng sắc nầy trong mấy Chúa nhựt và ngày thường sau lễ Ba vua, vì khi Chúa tỏ mình ra cho Ba vua là kẻ ngoại biết Người, thì các dân thiên hạ có sự trông cậy Người cũng sẽ đoái thương đến mình; mà nhứt là từ ngày lễ Đ. C. T. T. hiện xuống sấp về sau, thì mọi người được ơn trông cậy hơn nữa, nên mấy Chúa nhựt sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống thì dùng sắc nầy.

4° — *Sắc tím* chỉ sự lo buồn ăn năn, vì sắc ấy ngó thâm bầm buồn bực, ám hạp như lời thánh tiên tri Giê-re-mi-a than thở: « Ôi sao vàng hoá tối tăm, sắc rực rỡ biến cải như vậy? » (THREN. IV,). Sắc tím ngó như đen với xanh lộn lạo, chỉ sự buồn pha với sự trông cậy; hãm mình đền tội ăn năn khóc lóc đoạn, thì có lòng trông Chúa thương. Bởi vậy Hội thánh dùng sắc nầy trong mấy Chúa nhựt mùa Ap-ven-tô, mùa chay và ba Chúa nhựt trước mùa ấy, cùng các ngày áp lễ, vân vân. (Mgr GAUME).

Cũng có một thứ áo lễ tím giợt gọi là *sắc hoa hồng*, (rosaceus) để làm lễ ngày Chúa nhựt thứ III mùa Ap-ven-tô và IV mùa chay cả; chỉ sự vui pha một chút với sự buồn, kẻo lo buồn lâu thì sờn lòng; để khi cắt nghĩa về hai Chúa nhựt ấy sẽ nhắc lại rõ hơn.

5° — Ngày lễ cả được dùng *sắc vàng* cho trọng thể mà thế sắc trắng và đỏ; vì vàng chỉ đức kính mến; mà hễ có lòng kính mến cho thật, ắt được sạch sẽ và được hiển vinh, ấy là thế sắc trắng; lại Chúa vì lòng yêu mến người ta mới đổ máu mình ra; còn các thánh vì lòng mến Chúa mới chịu tử đạo; sau nữa Đ. C. T. T. đem lửa kính mến đốt lòng ta, vậy nên dùng sắc vàng thế sắc đỏ.

6° — *Sắc đen* chỉ sự chết thì rất ám hạp, nên Hội thánh dùng mà làm lễ cho kẻ chết, và ngày thứ VI tuần thánh chỉ tang phiền.

18. — Phải kính các đồ dùng mà làm lễ chăng ?

Phải kính, vì là đồ đã làm phép cùng dùng trong việc thánh ; bởi đó kẻ dọn đồ lễ phải giữ kẻo dơ nhớp mau hư ; giữ khăn bàn thờ và các khăn cho sạch ; tủ đồ lễ phải đóng kín kẻo dán chuột vào ; còn những dí những hàng đồ lễ hư, cái nào còn dùng thay vô đồ lễ khác đặng thì dùng, cái nào dùng không được, thì phải đốt, và tro ấy phải đào lỗ mà chôn hay là bỏ trong nơi riêng trong phòng nhà thờ, chớ lấy mà may gối, tra quai nón hay là dùng trong việc nào khác, vân vân.

19. — Cái mão Thầy cả đội là làm sao ?

Thuở xưa Thầy cả đi làm lễ không đội mão, song phủ cái khăn vai trùm cả đầu, đến bàn thờ thì phủ trên vai như đã nói trên ; nay dùng mão đội ra đến bàn thờ thì cất đi, vì khi làm lễ phải để đầu không, có ý chỉ Thầy cả đạo mới là con thật Đ. C. G. đã cho được thong dong ; còn thầy cả đạo cũ khi tế lễ phải che đầu là thói kẻ làm tôi khi giúp chủ, vì luật đạo cũ chỉ còn kẻ làm tôi (GALAT. IV, 24). Vậy cái mão là chỉ chức tước Thầy cả giúp việc Chúa mà thôi ; song chức tước ấy ở tại sự nhơn đức, chẳng phải tại sự sang trọng vinh hiển thế gian nên mão có 3 khía nổi lên, chỉ ba nhơn đức cả. tin, cậy, kính mến, còn một khía trụi, chỉ thầy giúp việc Chúa chẳng dự đến sự thế gian, nên khi đội, thì để khía trụi phía tay tả ; vì phía tả chỉ vinh sang thế gian nầy.

20. — Còn áo các phép là làm sao ?

Áo các phép cũng là áo trắng (*alba*) song vắn hơn ; bởi dùng khi làm các phép Bí tích, hoặc làm phép vật gì, thì gọi là *áo các phép ;* áo ấy cũng chỉ sự sạch tội vẹn tuyền : vì chưng tổ tông ta trước chưa phạm tội, thì sạch sẽ thanh tịnh, chẳng hiểu biết sự ở trần truồng là xấu hổ, khi phạm đoạn, liền biết và lấy làm xấu, nên Đ. C. T. cho hai ông

bà mặc áo bằng da mà che thân; sau nhờ ơn ăn năn thống hối thì Chúa tha tội và ban ơn cho nên sạch và nên thánh; vậy áo các phép ấy gọi là *superpelliceum* nghĩa là áo ngoài áo da, chỉ các ơn Chúa ban cho nên sạch nên thánh; bởi đó khi thầy chịu chức cắt tóc là chức khỉ sự vào sổ kẻ giúp việc Hội thánh được mặc áo các phép, thì Đ. Giám mục trao áo ấy cho mặc mà rằng: « Xin Chúa cho con mặc lấy áo người mới (nghĩa là trở nên người mới) theo như kẻ Chúa đã dựng nên trong sự công chính và sự thánh thật ».

21. — Áo cappa là áo nào ?

Áo cappa là áo rộng lớn choàng bao phủ cả mình như áo tơi; Thầy cả dùng khi làm phép gì trọng thể; như khi rảy nước thánh, làm Phép lành, đi kiệu, vân vân. Áo ấy cũng có đủ 5 sắc như áo lễ là trắng đỏ ngại tím đen. Áo ấy chỉ nhơn đức tin và đức kính mến như áo giáp che mình cho khỏi sự hiểm nghèo; lại cũng chỉ sự thong dong dư dật trên trời, là nơi ta trông mong luôn. Mà hễ đặng lên trời, thì hết lo buồn khóc lóc; nên hễ khi dùng áo Cappa, thì không đeo dây choàng tay (*manipulum*).

22. — Hai ve đựng rượu nước thì làm sao ?

Thuở xưa bổn đạo chịu lễ chẳng những rước hình bánh, song cũng rước hình rượu nữa, nên khi làm lễ thì có chén lớn, thường làm bằng vàng hay là bằng bạc, và cần ngọc quí báu, để đựng rượu đặng Thầy cả truyền phép; rày bổn đạo không còn được chịu hình rượu nữa, vì nhiều khi bất tiện; nên rày đựng rượu trong ve nhỏ để Thầy cả rót vào chén thánh mà thôi.

Còn ve kia đựng nước cho Thầy cả rửa tay và chế một ít giọt vào chén thánh. Ve ấy nhắc lại cái hồ xưa Chúa dạy ông Môi-sen làm đặng đựng nước cho Thầy cả rửa tay trước khi làm việc tế lễ (Exod. xxx, 18).

23. — Cái chuông nhỏ nghĩa là gì ?

Cái chuông nhỏ để rung ra hiệu cho bổn đạo biết Thầy cả làm lễ đã đến phần nào, mà dọn lòng theo phần nấy ; như ta sẽ cắt nghĩa trong lễ Mi-sa. Vậy chuông ấy như tiếng Chúa kêu gọi thúc giục ta sốt sắng kêu xin, khẩn nguyện, vân vân, trong giờ quí trọng ấy. Bởi đó, khi nghe tiếng chuông bề ngoài, thì trong lòng phải sẵn sàng mà vâng nghe tiếng Chúa kêu như lời vua thánh Đa-vít rằng : « Nếu hôm nay mầy nghe tiếng Chúa kêu, thì chớ cứng lòng ». (Ps. 94, 8).

ĐOẠN THỨ II

Cắt nghĩa chung các việc trong khi tế lễ.

1. — Thầy cả khi tế lễ thì thế ai, còn trò giúp thế ai ?

1° — Thầy cả mặc y phục đoạn đem của lễ đến bàn thờ mà tế lễ, thì thế Đ. C. G., vì xưa Đ. C. G. là chính Đấng tế lễ, và cũng là của lễ ; mà nay Chúa đã ngự về trời, song còn muốn dâng mình làm của lễ tế Đ. C. Cha, thì mượn tay Thầy cả dâng của lễ ấy thế cho mình. Lại cũng thế cho Hội thánh, vì Thầy cả là sứ Hội thánh sai đi tế lễ và cầu nguyện cùng Chúa thế cho mình, nên việc Thầy cả làm lời Thầy cả xin trong khi tế lễ, thì là việc và là lời của Hội thánh ; bởi đó khi Thầy cả làm lễ, thì cả và Hội thánh được nhờ.

Nhưng vậy tuy Thầy cả biết mình tế lễ thế cho Đ. C. G. và thế cho Hội thánh, song cũng nhớ mình là vật hèn mọn, nên cũng làm nhiều việc, nói nhiều lời khiêm nhượng xưng mình chẳng đáng và kêu xin Chúa đoái thương, tha thứ, vân vân.

Bởi đó, khi ta xem lễ hãy cầm trí cầm lòng xem Đ. C.

G. mượn tay Thầy cả tế lễ mình Người trên bàn thờ, mà hết lòng cung kính thờ phượng. Lại hiệp một ý một lòng cùng Thầy cả mà cám tạ ngợi khen và khẩn xin mọi ơn lành phần hồn phần xác.

2° — Học trò giúp cùng thưa kinh thế cho bổn đạo; nên dầu khi làm lễ chẳng có ai xem, song Thầy cả cũng đọc chung như thể có kẻ xem lễ đông. Ví dụ Thầy cả rằng: Chúa ở cùng anh em; anh em hãy cầu nguyện, vân vân, nhơn vì Thầy cả thế cho cả và Hội thánh; và học trò giúp thì thế cho các bổn đạo.

2. — Các việc Thầy cả làm trong khi làm lễ có ý nhiệm chăng?

Các việc làm trong lễ thảy đều có nghĩa lý nhiệm mầu không lẽ cắt nghĩa cho hết được, chỉ cắt nghĩa một ít điều cần và có ích cho bổn đạo hơn, hầu khi xem lễ có ý làm hoặc tưởng theo ý nghĩa ấy, cho khỏi lo ra dông dài; còn những nghĩa lý theo việc, những nghĩa lý trong các kinh có ích cho Thầy cả, thì chẳng chép đây, vì phô đấng ấy có sách giải các điều ấy rồi.

3. — Cắt nghĩa về dấu thánh Giá làm sao?

Trong khi Thầy cả làm lễ năng làm dấu thánh Giá, khi thì trên mình, khi thì trên của lễ, vân vân; và mỗi lần đều có ý nghĩa riêng; nay cắt nghĩa chung cho bổn đạo biết, hầu khi xem lễ có làm dấu thánh Giá theo Thầy cả, thì ít nữa là có ý theo nghĩa chung ấy. Vậy dấu thánh Giá là cái ấn riêng Chúa ban cho ta dùng mà đóng vào các việc, cùng các của ta sửa dâng cho Chúa; bởi đó bổn đạo đời xưa có thói quen, khi khỉ sự làm việc gì, và khi làm đoạn, thì làm dấu thánh Giá; bổn đạo ta rày cũng hằng làm dấu ấy trước và sau khi đọc kinh xem lễ, dường như đóng ấn niêm cái việc lành ấy đặng dâng cho Chúa vậy.

Ý Chúa muốn dùng thánh Giá mà cứu chữa loài người,

chẳng những khi chuộc tội chịu chết, mà khi cứu dân Giu-dêu cho khỏi chết con đầu lòng, trong khi Chúa phạt con đầu lòng dân Ê-gíp-tô, thì cũng dùng dấu thánh Giá, vì Chúa truyền cho dân Giu-dêu làm thịt con chiên lấy máu bôi nơi mày cửa, mà bôi hình như chữ thập. Lại dân Giu-dêu tin dấu ấy, như dấu chỉ sự sống đời sau.

Vã khi làm dấu thánh Giá, thì miệng xựng ra sự mầu nhiệm một Chúa Ba Ngôi, và kêu xin cùng dâng việc mình làm hầu thượng tiến Người. Vậy đặt tay trên trán và kêu tên Đ. C. Cha là Đấng vô thỉ vô chung cầm quờn sửa trị mọi sự; đặt trên ngực, miệng kêu tên Đ. C. Con là Đấng trước vô cùng bởi Đ. C. Cha mà sinh ra, và sau đã xuống thai trong lòng Đ. Nữ đồng trinh; đặt tay hai bên vai, và kêu tên Đ. C. T. T. là Đấng bởi Đ. C. Cha và Đ. C. Con mà ra; tức thì ra hình cây thánh Giá, là cây Chúa đã dùng mà chuộc tội ta; nên mọi việc ta làm, mọi lời ta xin sẽ đẹp lòng Chúa vì công nghiệp Đ. C. G. là Đấng đã chịu chết trên cây thánh Giá.

Sau nữa hình thánh Giá có bốn góc, chỉ bốn phương thiên hạ, bởi đó khi Thầy cả dâng bánh rượu đoạn, cầm dĩa đựng bánh, chén đựng rượu, làm hình thánh Giá trên bàn thờ; là chỉ của lễ nầy dâng thế cho cả và thế gian; cũng như Đ. C. G. chịu chết chuộc tội cả và loài người.

Sau hết như ta thấy hai cây sắp lại ra hình thánh Giá, thì xem ra thành ba khúc; khúc dưới gốc, khúc trên, và cái then ngang; vậy khúc gốc chỉ đức tin, làm cho ta được vững vàng; khúc trên chỉ đức cậy, làm cho ta trông được về Thiên đàng; còn then ngang chỉ đức kính mến, một bên chỉ kính Chúa trên hết mọi sự, một bên chỉ yêu người như mình ta.

Vậy khi ta vẽ hình thánh Giá trên trán, trên miệng và trên ngực, thì ta có ý xin vì công nghiệp Chúa chịu nạn, mở trí khôn ta đặng hiểu biết và tin sự mầu nhiệm

Chúa; mở miệng lưỡi ta cho đặng ngợi khen tán tạ Chúa; cùng mở lòng ta đặng mến yêu một Chúa mà thôi.

4. — **Sự bái đầu, bái qui, qui gối, chỉ nghĩa làm sao?**

Thầy cả làm lễ năng bái, khi thì bái đầu, khi thì bái qui, mà bái đầu khi thì bái sâu khi thì bái vừa; vậy sự bái chỉ lòng cung kính, thờ lạy; khi đọc đến tên Đ. Mẹ, hay là tên các thánh nhằm ngày lễ bữa ấy, thì Thầy cả bái đầu vừa vừa, mà tỏ lòng cung kính các đấng ấy; còn khi đọc đến tên Đ. C. G. hay là khi xây vào bái thánh Giá, thì bái sâu hơn, chỉ lòng cung kính hơn; bằng khi cúi sâu như hồi mới tới bàn thờ (khi chẳng có để Mình thánh Chúa); và khi cúi xuống đọc kinh « Cáo mình », và nhiều lần khác như vậy, thì chỉ lòng khiêm nhượng hạ mình xuống thẳm sâu. Còn sự bái qui thì chỉ chẳng những cung kính khiêm nhượng, mà lại chỉ sự thờ lạy nữa.

Thầy cả chẳng qui hai gối, một đứng mà dâng lễ, vì Thầy cả thế cho Đ. C. G. là Đấng đang đứng bên hữu Đ. C. Cha mà cầu khẩn cho ta (Hebr. vii, 2).

Còn bổn đạo qui gối mà xem lễ, chỉ lòng ăn năn thống hối, và lòng khiêm nhượng bắt chước Đ. C. G. xưa khi cầu xin cùng Đ. C. Cha thì cũng qui gối (Luc. xiii, 41); và noi gương các thánh xưa nay khi cầu khẩn sự gì thì qui gối, như ông thánh Xi-tê-pha-nô qui gối xin Chúa tha tội cho kẻ làm khốn mình (Act. ap. vii, 59); ông thánh Phao-lô qui gối cầu nguyện với những người Mi-lê-tô, vân vân.

Nhưng vậy, nhiều khi ta phải đứng mà đọc kinh, như ngày Chúa nhựt và mùa Phục sinh, phải đứng mà đọc kinh Nhựt một, là chỉ sự vui mầng và chỉ ta trông chắc ngày sau sẽ sống lại.

5. — **Sự hôn chỉ nghĩa gì?**

Khi làm lễ, Thầy cả nhiều lần hôn bàn thờ, cũng có

hôn sách lễ và dĩa thánh nữa; vậy sự hôn là dấu thương yêu, làm hoà, chúc bằng an và là dấu tôn kính thờ lạy nữa.

Đời xưa khi Thầy cả đọc: « Xin sự bằng an Chúa hằng ở cùng anh em ». Trước hồi chịu lễ thì Thầy cả hôn thầy sáu mà rằng: « Bằng an cho thầy »; thầy sáu thưa lại: « và cho linh hồn Cha..» Đoạn thầy sáu hôn thầy năm và cũng nói cùng nhau như vậy; rồi thầy 5 xuống hôn một kẻ nào lớn trong bổn đạo, đoạn cứ hôn chuyền cho nhau; ý nghĩa là làm lành tha lỗi cùng chúc sự bình an cho nhau hầu đáng rước Chúa là nguồn sự bình an. Đến sau thì có thói trao tượng ảnh cho nhau hôn thế sự ôm nhau mà hôn kẻo sanh điều khó coi; lần hồi cũng bỏ thói đưa ảnh hôn chuyên lao ấy nữa.

Rày khi nào làm lễ trọng thể có thầy 6 thầy 5, thì còn thói trao sự bằng an cho nhau mà thôi.

6. — **Sự xông hương nghĩa là gì?**

Sự xông hương là một việc thờ phượng Chúa, nên trong đạo cũ Đ. C. T. dạy phải xông hương trước hòm bia mỗi ngày hai lần (Exod. xxx, 1-7 et 8). Vì vậy Hội thánh lấy sự xông hương là một việc đẹp lòng Chúa, nên khi làm lễ trọng thì có xông hương; và nghĩa lý như sau nầy:

Bình hương chỉ trái tim ta phải mở ra cho Chúa, cùng đóng lại chẳng cho sự thế nhập vào; lửa chỉ sự sốt sắng kính mến; nhủ hương chỉ lời cầu nguyện và các việc lành; khói bay lên chỉ lời cầu nguyện ta bay lên trước toà Chúa, như lời vua thánh Đa-vít rằng: « Chớ chi lời cầu tôi bay thẳng lên trước mặt Chúa như hương thơm » (Ps. 140. 2); cũng chỉ việc lành ta làm, thì nên gương tốt cho mọi người thấy mà bắt chước.

Cái tàu hương chỉ ta ở đời như đi ghe trong biển; trong ghe ấy chở đầy của châu báu là việc lành cùng lời

cầu nguyện, đặng đem tới bến là đức kính mến mà trút vào hầu thượng tiến trước toà Đấng chí tôn.

Vã ghe tàu phải chở đồ dằn cho nặng kẻo phải sóng gió; vậy tàu hương đựng nhủ hương, chỉ ta ở nơi biển hiểm phải nhờ sự đọc kinh cầu nguyện cùng việc phước đức mới trông khỏi chìm mà vào cữa bình an.

Bình hương cũng chỉ Đ. C. G.; cái bình chỉ xác, lửa chỉ tính Đ. C. T., nhủ hương chỉ linh hồn, khói chỉ lời Đ. C. G. cầu nguyện thấu đến Đ. C. Cha; các xà tích dính nhau, chỉ sự kết hiệp tính Đ. C. T. cùng tính người ta rất bền chặt; cái khoen tròn chỉ sự mầu nhiệm Chúa rất thẳm sâu và phép tắc Chúa vô cùng vô tận.

Sau nữa việc xông hương cũng nhắc lại việc bà Ma-da-len-na đã xức thuốc thơm trên mình Đ. C. G. xưa. Vậy bà ấy xức thuốc thơm cho Chúa ba lần; một lần tại nhà ông Xi-mon về dòng Pha-ri-siêu (Luc. vii, 37); một lần nữa tại nhà Xi-mon có tật phung (Marc. xiv, 3); lần sau hết thì xức xác Chúa trong mồ (Luc. xxii, 1). Vì vậy Thầy cả xông trên bánh rượu ba lần, cho được tỏ lòng kính của lễ ấy chút nữa sẽ trở nên Mình thật Máu thật Đ. C. G.. Còn xông bao quanh của lễ như hình cái mão, trước là chỉ mão gai Chúa đội khi chịu nạn; ấy là nhắc sự thương khó; sau là chỉ mão triều thiên trên trời; ấy là nhắc cho ta rõ: nếu ta thiệt lòng chịu khó vì Chúa và hết lòng sốt sắng thờ phượng Người thì ngày sau được dội mão triều thiên trên trời.

Còn khi xông cho cây thánh Giá và cho bàn thờ, thì chỉ dâng kính thờ phượng Đ. C. G. là Đấng đã dâng mình tế lễ Đ. C. Cha.

Vã xông cho bàn thờ thì xông cùng cả trên dưới; ông thánh Tô-ma cắt nghĩa rằng: ấy là chỉ sự tôn kính cả thân thể Đ. C. G., là Thầy cả cùng bổn đạo, vì Thầy cả cùng bổn đạo là phần thân thể mầu nhiệm Chúa.

Sua nữa xông riêng cho Thầy cả, thì kính đấng thay mặt Chúa được quờn tế lễ; còn xông cho kẻ giúp và hết mọi người đang xem lễ, thì chỉ kính những kẻ ấy đặng phần thông công trong lễ cực trọng nầy; và có ý nhắc cho mọi người lo cầu nguyện sốt sắng, hầu lời khẩn nguyện bay lên toà Chúa như khói hương bay lên vậy. (A. DURAND).

7. — **Vì sao khi làm lễ, khi thì đọc lớn tiếng, khi thì đọc thầm ?**

Những phần đọc lớn tiếng là có ý cho bổn đạo nghe mà thưa, hoặc nghe mà hiểu cùng chiêm nghiệm theo cho dễ.

Còn những phần đọc thầm là lời cầu nguyện riêng Thầy cả như xưa trong đạo cũ khi Thầy cả cầu nguyện cho dân, thì vào cung thánh mà cầu riêng, dân chẳng nghe được; hoặc là những lời Thầy cả đọc đó, thì cao trọng đáng kính; nên chẳng đọc lớn kẻo bổn đạo nghe quen thành nhàm lờn; lại có ý cho thanh tịnh mọi người thầm thĩ kêu xin cho sốt sắng chăm chỉ hơn. Bởi đó khi sang-tô (*sanctus*) rung chuông lần thứ nhứt sấp về sau, thì Thầy cả đọc thầm luôn; như ta sẽ nói trong khi cắt nghĩa riêng các phần trong lễ.

8. — **Sự chấp tay, giăng tay, vân vân, chỉ nghĩa làm sao?**

1° — Chấp tay chỉ sự khiêm nhượng cung kính; và chỉ lòng ăn năn nhìn biết tội mình, dường như tội nhơn phải trói đem trước mặt quan đoán xét. Vậy khi ta chấp tay mà chầu lễ thì hãy nhìn biết tội ta mà than thở rằng: Lạy Chúa, xin đừng dạy trói tôi như lời Chúa phán trong Evang: « *Bay hãy trói chơn tay nó mà bỏ vào tù.* » (MATTH. XXII, 15); vì tôi đã trói tôi rồi, nầy tôi sẵn lòng vưng chịu mọi sự khốn khó Chúa định cho tôi.

2° — Thầy cả đọc lời nguyện trong khi làm lễ, thì giơ tay lên như thể giăng ra, chỉ Đ. C. G. đứng giăng tay trên cây

thánh Giá cầu xin Đ. C. Cha tha tội cho ta. Lại cũng chỉ sự nhắc lòng trí lên cùng Chúa, cũng như ông Môi-sen xưa giơ tay lên cùng Chúa mà cầu nguyện cho dân I-sa-ra-e thắng quân A-ma-léc (Exod. vii, 11).

Vã bồn đạo xưa khi cầu nguyện sốt sắng cũng hay giăng tay ra như vậy nữa, vì làm theo lời ông thánh Phao-lồ khuyên : « Thầy muốn cho anh em cầu nguyện mọi nơi, hãy giơ tay tinh sạch lên cùng Chúa » (Timoth. ii, 8).

Rày ta thấy Thầy cả giăng tay, ta không bắt chước, thì ít nữa là nhắc lòng lên cùng Chúa, và hiệp một ý cùng Thầy cả mà cầu xin cho sốt sắng.

3° — Khi Thầy cả đọc lời : « Ta hãy cầu nguyện (*oremus*) hay là lời : Chúa ở cùng anh em (*Dominus vobiscum*) » thì hai tay giăng ra rồi vòng lại, chỉ sự thương yêu thuận hoà, hiệp một lòng một ý như nhau ; vì chưng khi ta hiệp nhau cầu nguyện, thì trước phải thuận hoà tha lỗi cho nhau ; bằng chẳng, thì Chúa chẳng nhậm lời, và Chúa chẳng ở cùng ta như lời Thầy cả chúc nguyền.

4° — Nhiều khi Thầy cả miệng đọc, mặt thì ngước lên, con mắt ngó trên thánh Giá, thì hoặc có ý kêu xin, hoặc có ý bắt chước việc Chúa làm xưa, hoặc cho đặng nhắc lòng trí lên cùng Chúa, vân vân, tùy việc làm, tùy lời người đang đọc ; trong phần thứ III sau nầy gặp các việc ấy đâu cũng sẽ cắt nghĩa đó.

PHẦN THỨ III

VỀ LỄ MISA

Đoạn I. — Từ đầu lễ đến dâng của lễ (**Offertorium**)
II. — Từ dâng của lễ đến sangtô (**Sanctus**)
III. — Từ sangtô đến kinh Lạy Cha (**Pater**)
IV. — Từ kinh Lạy Cha đến chịu lễ (**Communio**)
V. — Từ chịu lễ đến hết lễ (**Postcommunio**)
VI. — Về sự đi xem lễ.
VII. — Chỉ một ít cách xem lễ.

ĐOẠN THỨ I

Từ đầu lễ đến dâng của lễ. *(Offertorium)*

1. — **Thầy cả đứng dưới bàn thờ.**

Thầy cả bưng của lễ lên bàn thờ, chỉ Đ. C. G. dâng mình làm của lễ tế Đ. C. Cha trên núi Ca-la-va-ri-ô.

Thầy cả sang mở sách lễ, chỉ Đ. C. G. là con Chiên vẹn sạch mở sách đầy sự mầu nhiệm như đã cắt nghĩa về sách lễ trước. (Phần II, đoạn I, lời hỏi 8).

Thầy cả mở sách lễ đoạn, vào giữa bàn thờ nghĩ mình hèn hạ tội lỗi, mà toan làm việc cực thánh, là dâng con Chiên vẹn sạch tế lễ Đ. C. Cha, thì sợ hãi, bèn chấp tay như tội nhơn, ngay xuống dưới cấp rốt, hiệp với bổn đạo mà xin ơn Chúa thứ tha.

Trước hết Thầy cả lấy tay làm dấu thánh Giá trên mình mà rằng: *Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần. A-men.* Vốn Thầy cả biết mình hèn mọn tội lỗi chẳng đáng làm việc cực trọng nầy, song có điều nầy làm cho người vững bớt sợ một chút, là người chẳng có tự ý mà bước lên bàn thờ tế lễ Chúa, người một đến nhơn danh Đ. C. T. Ba Ngôi mà thôi.

Vã sự làm dấu thánh Giá trước khi làm lễ, là điều rất phải lẽ, vì lễ Mi-sa cũng là một lễ Đ. C. G. dâng mình trên thánh Giá xưa. Lại khi ta khỉ sự làm việc gì, thì làm dấu thánh Giá như ấn niêm việc ấy mà dâng cho Chúa. (*coi lại* PHẦN THỨ II, ĐOẠN THỨ II, LỜI HỎI 3) phương chi trước khi làm lễ, xem lễ, làm dấu thánh Giá thì có lạ gì ?

Đoạn Thầy cả đọc rằng: « *Tôi toan đến bàn thờ Chúa* »; ấy là toan đến nơi cực thánh mà tế lễ Chúa chí tôn, là việc cao trọng suy lường chẳng thấu.

Học trò thế cho bổn đạo mà thưa rằng: « *Đến cùng Chúa là Đấng làm cho tuổi đang xuân thì khoái lạc* »; cũng như an ủi Thầy cả rằng: Thầy đến cùng Chúa, thì Chúa sẽ ban ơn cho Thầy đặng vui mầng phỉ chí dường như đang lúc còn xuân xanh, vì phép thánh Thể Thầy sẽ dâng đây, hay sanh sự khoái lạc và lòng sốt sắng hứng vui trong Chúa cách lạ lùng, nên Thầy chớ ngại đến mà tế lễ.

Bây giờ Thầy cả mượn lời ca vịnh vua Đa-vít mà xin Chúa phân đoán cho mình được lên bàn thờ, và ngợi khen Chúa là Đấng mình trông cậy. Bổn đạo cũng mượn lời ca vịnh ấy mà thưa theo, dường như thối thúc Thầy cả hãy cậy lòng lành Chúa hay thương xót vô cùng, chắc sẽ nhậm lời Thầy khẩn nguyện.

Thầy cả nghe bổn đạo thưa làm vậy, thì lòng lại đặng bằng an vui vẻ, liền cất tiếng tung hô rằng: « *Tán tạ khong khen Đ. C. Cha và Đ. C. Con và Đ. C. T. Thần.* » Bổn đạo bèn tiếp rằng: « *Như đã có thuở nguơn sinh và bây giờ, và hằng có, và đời đời chẳng cùng. A-men* ».

Thầy cả lại rằng: « *Vậy thì tôi sẽ đến cùng Chúa* ».

Bổn đạo cũng thưa như trước: « *Thầy hãy đến cùng Chúa là Đấng làm cho Thầy đặng khoái lạc* ». ★

Thầy cả bèn làm dấu thánh Giá, là cậy vì công nghiệp Chúa chuộc tội, chớ chẳng dám cậy sức mình mà rằng: « *Nhơn danh Chúa là Đấng chúng tôi trông cậy* ».

Bổn đạo liền đáp: « *Chúa là Đấng đã dựng nên trời đất;* » nghĩa là: thật ta phải trông cậy Chúa là Đấng vô cùng phép tắc; kìa bởi không mà Chúa dựng nên trời đất đặng, phương chi rày làm cho Thầy được lòng ăn năn xứng đáng mà đến cùng Chúa chẳng đặng sao?

Bấy giờ Thầy cả nhớ lại xưa các thánh Tiên tri muốn đến cùng Chúa, thì hằng cáo mình xưng tội lỗi mình ra trước mặt Chúa, mà xin Chúa thứ tha đã; và như lời sách thánh dạy: « *Kẻ lành hãy cáo mình xưng lỗi mình ra trước* » (Prov. xviii, 7); nên Thầy cả bèn hạ mình cúi mặt xuống đất, mà đọc kinh « **Cáo mình** » và đánh ngực ăn năn thảm thiết như người Bup-li-ca-nô xưa, Thầy cả chẳng những tỏ cáo tội mình cho Chúa và Đ. Mẹ, cùng các thánh, mà cũng chẳng thẹn tỏ tội mình cùng bổn đạo; rồi xin Đ. Mẹ cùng các thánh và bổn đạo cầu xin Chúa tha tội cho mình.

Bổn đạo thấy Thầy cả ăn năn lo buồn làm vậy, bèn an ủi mà thưa rằng: « *Xin Chúa phép tắc vô cùng thương xót tha thứ mọi tiền khiên cho Thầy, và đem Thầy vào sự sống đời đời* ».

Thầy cả nghe vậy, liền mầng ngước dậy mà rằng: « *Amen* », nghĩa là chớ chi được chắc như vậy!

Bấy giờ bổn đạo nghĩ đáng làm Thầy cả, còn hạ mình ăn năn xưng tội ra, phương chi mình; bèn bắt chước Thầy

---

★ *Những ca vịnh nầy là lời vui mầng, nên khi làm lễ cho kẻ chết, và trong tuần thương khó thì không đọc.*

cả sấp mình xưng tội ra, cùng đánh ngực ăn năn mà đọc kinh « **Cáo mình** »; đến tiếng: *tôi lại cáo mình xưng tội cùng Cha* (*et tibi pater*) và tiếng: *và xin Cha* (*et te pater*), xây đầu phía Thầy cả đặng tỏ dấu thật lòng xưng, thật lòng xin, chẳng phải nói ngoài miệng không mà thôi.

Thầy cả thấy bổn đạo ăn năn xưng tội, bèn nhớ mình là kẻ thay mặt Đấng đã gánh lấy tội thiên hạ, tức thì nguyện xin cùng Chúa rằng: « *Xin Chúa phép tắc vô cùng thương xót tha thứ các tội chúng con, và đem chúng con đến sự sống đời đời.* » Bổn đạo liền mầng ngược dậy mà rằng: *A-men.* Thầy cả lại làm dấu thánh Giá, xin vì công nghiệp Chúa Cứu thế mà nguyện thêm rằng: « *Xin Chúa phép tắc và lòng lành vô cùng ban ơn đại xá tha thứ mọi tội lỗi chúng tôi.* » Bổn đạo liền thưa: *A-men*, nghĩa là chớ chi đặng như lời Thầy xin.

Đoạn Thầy cả cúi đầu chỉ lòng khiêm, mà đọc ba câu kinh vắn tắt, bổn đạo cũng thưa đối lại. Ba câu ấy thể nầy: Thầy cả: *Lạy Chúa, Chúa đoái lại sẽ làm cho chúng tôi mầng ;* nghĩa là trước bởi tội lỗi, chúng tôi phải xa cách Chúa, rày chúng tôi ăn năn đau đớn, thì Chúa đoái lại cho chúng tôi đến gần Chúa, chắc chúng tôi sẽ đặng sự vui mầng thật. Bổn đạo thưa: *và dân Chúa sẽ hứng vui trong Chúa ;* cũng như rằng: Vậy chúng con là dân Chúa chọn cách riêng, vì cho vào Hội thánh, chắc cũng sẽ hớn hở chầu chực Chúa. — Thầy cả: « *Lạy Chúa, xin tỏ lòng nhơn từ lân mẫn thương chúng tôi* » ; nghĩa là vốn sự tế lễ Chúa, cùng chầu chực Chúa là sự cao trọng, các thánh Thiên thần còn phải kinh khiếp, huống là chúng tôi là kẻ phàm hèn tội lỗi, nên ngửa xin Chúa lấy lòng lân mẫn thương xót, thì chúng tôi mới dám đến.

Bổn đạo thưa: « *Lại xin Chúa ban Đấng Cứu chuộc cho chúng tôi* » : cũng như rằng: Kìa Con Chúa vì lòng thương chúng tôi đã ra đời chịu nạn chịu chết mà chuộc chúng

tòi, lại để Thịt Máu làm của dâng cho Chúa hằng ngày, nay xin Chúa ban Người xuống trên bàn thờ.

Thầy cả: « *Xin Chúa nhậm lời tôi xin.* » Bổn đạo: « *Và tiếng tôi kêu thấu Chúa* »; nghĩa cả hai câu là: chúng tôi thiệt hết lòng gắn vó nài xin và trông ước Chúa nhậm lời chúng tôi nguyện, chẳng phải nói ngoài môi miệng mà thôi.

Thầy cả khi sửa bước lên bàn thờ, thì lấy lời dịu ngọt chào bổn đạo rằng: *Chúa ở cùng anh em*; cũng như nói xin Chúa ở cùng anh em đặng đốt lửa kính mến trong lòng anh em, hầu anh em chầu lễ cho nên. Bổn đạo thưa: *Và ở cùng linh hồn Thầy nữa*: cũng như nói: chúng con cũng xin Chúa ở cùng Thầy, làm cho Thầy bỏ quên mọi sự thế, một chỉ lo việc cực trọng là tế lễ Chúa mà thôi.

Thầy cả nói lời: *Chúa ở cùng anh em*, lần thứ nhứt nầy chẳng trở mặt ngó bổn đạo, vì người đang đứng dưới bàn thờ ở giữa bổn đạo, cũng như ông Môi-sen ở cùng dân I-sa-ra-e dưới chơn núi Xi-na.

Đoạn Thầy cả nói lớn tiếng rằng: *Ta hãy cầu nguyện* (*Oremus*); ấy là giục thúc bổn đạo hãy hiệp một ý cùng người mà cầu nguyện cho sốt sắng; bởi đó khi Thầy cả nói lời: *Ta hãy cầu nguyện*, thì hai tay giơ ra và vòng chấp lại. (HÃY COI LẠI PHẦN II ĐOẠN II LỜI HỎI 8 SỐ THỨ 3°)

Đang khi Thầy cả đứng dưới đọc kinh Cáo mình, ta hãy giục lòng ăn năn chê ghét mọi tội lỗi, hầu đáng chầu lễ cho nên.

Thầy cả khi đã biểu bổn đạo hiệp một ý cùng người mà cầu nguyện, tức thì chơn bước lên bàn thờ, miệng thầm thĩ kêu xin Chúa sổ mọi tội lỗi mình, hầu đáng bước đến nơi cực thánh. Tức thì cúi xuống đặt tay trên bàn thờ mà hôn. Vậy bàn thờ chỉ Đ. C. G.; sự đặt tay, chỉ lòng ước ao kết hiệp cùng Chúa; sự hôn, chỉ lòng tôn kính mến yêu. Vã khi hôn bàn thờ, Thầy cả cũng có ý kính các

thánh là phần thân thể mầu nhiệm Chúa, vì trong bàn thờ (nơi đá thánh) có xương các thánh, nên Thầy cả cũng nguyện xin các thánh cầu thay nguyện giúp cho mình nữa.

Khi Thầy cả bước lên, ta hãy đem lòng trông cậy lòng lành Chúa thứ tha tội lỗi ta, cùng quyết theo chơn Chúa luôn : và xin Người dắc ta vào chính lộ, cho ta hằng ngày hằng tấn tới trong việc nhơn lành.

2. — Kinh khỉ sự vào lễ, gọi là Introitus.

Thầy cả sang bên bài thơ mà đọc kinh khỉ sự vào lễ (*introitus*). Bên bài thơ, chỉ dân Giu-dêu ; còn bên Evang chỉ các dân thiên hạ ; ban đầu lễ Mi-sa Thầy cả đứng bên bài thơ, chỉ Đ. C. G. tỏ cho dân Giu-dêu biết Người trước các dân khác, và Đ. C. G. cũng giảng đạo cho dân Giu-dêu trước. Sau nầy Thầy cả sang bên E-vang, chỉ Đ. C. G. tỏ cho các dân khác biết đạo. Sách lễ để bên E-vang cho đến chịu lễ rồi, mới đem sang lại bên bài thơ, chỉ khi đã giảng đạo Chúa cho các nước rồi, đến kỳ gần tận thế thì dân Giu-dêu sẽ trở lại nhìn biết Chúa là Đấng Cứu thế.

Ấy vậy, kinh nầy (*Introitus*) chỉ sự Đ. C. G. ở trên trời sinh ra ở thế mà chuộc tội loài người, và đưa kẻ xiêu lạc trở về chính lộ. Cũng chỉ các thánh Tổ tông và các thánh Tiên tri khát khao ước trông Đấng Cứu thế ra đời nên hằng kêu van nài xin Đ. C. T. sai Đấng xuống cho mau.

Vã kinh đọc khỉ sự làm lễ (*Introitus*), bữa thì kinh vui, bữa thì kinh buồn, bữa thì tỏ lòng trông cậy, bữa thì tỏ sự sốt sắng v.v. Hội thánh đặt tùy theo ngày lễ ; có ý cho ta biết khi ta còn ở thế nầy, khi thì gặp sự nầy, bữa gặp điều kia, tùy ý Chúa định, ta phải vâng theo.

Kinh chỉ sự vào lễ (*Introitus*) đọc lặp lại hai lần, chỉ Thầy cả cũng khát khao ước trông và kêu xin Đ. C. G. mau ngự xuống trên bàn thờ, như các thánh Tổ tòng đã khao

khát vậy, Lại cũng chỉ ta phải xét đi xét lại việc vui sự buồn ta gặp ở đời nầy cho kỹ, và lo cho nó được trở nên phần ích lợi thiêng liêng cho ta.

3. — **Ky-ri-e e-le-i-son.**

Thầy cả vào giữa đọc *Ky-ri-e e-le-i-son*, nghĩa là xin Chúa thương xót chúng tôi, và học trò thưa theo đủ chín lần; ba lần xin Đ. C. Cha; ba lần xin Đ. C. Con; ba lần xin Đ. T. Thần; tuy Đ. C. Con cũng một tính một phép như Đ. C. Cha và Đ. C. T. T., song bởi Người đã xuống thế mặc lấy tính loài người, đã chịu gọi là Khi-ri-xi-tô, nghĩa là đã chịu xức dầu, thì ta đọc ba lần Khi-ri-xi-tê e-le-i-son ở giữa, mà chỉ ta kêu xin cùng Ngôi thứ hai thương xót.

Vã kêu xin mỗi ngôi ba lần, có ý xin cứu ta khỏi ba điều khốn nạn là: mê muội tối tăm, và tội lỗi, cùng hình phạt đáng chịu vì tội. Lại xin tha thứ các tội ta phạm: vì lầm lỡ, vì yếu đuối, cùng tội cố tình phạm; sau hết cũng xin tha các tội vì lòng lo, miệng nói, mình làm nữa.

Sau nữa Hội thánh dùng tiếng La-tinh mà làm lễ, song cũng để một ít tiếng Grê-cô như *Ky-ri-e e-le-i-son*, và tiếng Hê-bê-rêu như *Al-le-lu-ia*, *sa-ba-oth*, vân vân. Chỉ xưa Chúa lập Hội thánh trước thì tại nước Giu-dêu, sau thì qua Grê-cô, sau nữa thì cả và thế gian, mà cả và thế gian thảy qui phục quyền Đức Giáo tông ở Rôma. Vì vậy trong mùa lễ thì dùng tiếng La-tinh hết, chỉn có một ít tiếng hai nước kia mà thôi. Lại xưa quan Philatô viết tấm bản đóng vào thánh giá Đ. C. G. rằng: *Giê-giu Na-da-rét vua Giu-dêu* (**I. N. R. J.**) bằng ba thứ tiếng, là Hê-bê-rêu, Grê-cô và La-tinh (Luc xix, 20), nên rày Hội thánh để một ít tiếng hai nước kia trong mùa lễ. Đức thánh Pha-pha Ghê-rê-gô-ri-ô I đã nhận và dạy phải đọc chín lần Kyrie elei-son nầy trong đời thứ V.

4. — Kinh Tán tạ khong khen: (Gloria in excelsis)

Khi Thầy cả đã nài xin ơn lành Chúa đoái thương đoạn bèn mượn lời Thiên Thần mầng hát Chúa khi ra đời, mà chúc tụng ngợi khen lòng nhơn từ Chúa mà rằng: « *Tán tạ khong khen Chúa chí tôn ngự trên trời chúc sự an hoà dưới thế cho kẻ ngay lành (Gloria in excelsis Deo).* Hẳn thật chẳng khi nào Chúa tỏ lòng thương loài người ta cho bằng khi ra đời; và trong khi ra đời, thì lúc lập phép thánh thể tỏ lòng thương ta hơn nữa (JOAN. XIII, 1), cho nên Thầy cả toan nhắc lại sự Chúa thương loài người, thì mượn lời Thiên thần mầng Chúa ra đời mà tán tạ khong khen Chúa.

Vã khi xướng kinh ấy thì giơ tay lên một chút và chấp lại liền, ấy lá dấu tỏ ra Thầy cả có lòng ước ao ngợi khen Chúa hết sức, chẳng khác gì như muốn bỏ đất mà bay lên trời cho đặng hiệp làm một cùng Đ. C. T. (S. BASIL.)

Khi đọc rồi, thì làm dấu thánh Giá; vì Chúa đã dùng thánh Giá mà chuộc ta, và dùng thánh Giá làm bàn thờ mà tế lễ Đ. C. Cha. Vì vậy ta muốn cám tạ ngợi khen Đ. C. T. cho xứng, thì phải hiệp một ý một lòng cùng Đ. C. G. là Đấng chịu chết trên cây thánh Giá (S. LIG.).

Mà kinh ấy chỉ sự vui mầng, nên đọc trong các ngày lễ vui, còn lễ cầu cho kẻ chết, ngày giục lòng ăn năn thì không đọc.

Ấy vậy, nầy là lúc ta phải nhớ ơn Chúa ra đời chuộc ta cho khỏi tội, mà cám ơn ngợi khen Người.

5 — Thầy cả chào bổn đạo và đọc lời nguyện :

Thầy cả cúi hôn bàn thờ, xây mặt ngó bổn đạo, tay giăng ra và chấp lại, miệng chào : « *Chúa ở cùng anh em* ». Sự hôn bàn thờ, là chào kính Đ. C. G. khi ra đời đã đem sự bằng an cho loài người, rày cũng xin Người ban sự bằng an ấy cho ta ; sự giăng tay và chấp lại, chỉ dấu yêu thương, bởi lòng rộng rãi mà ra, như ông thánh Phao-lô nói cùng

bổn đạo Co-rin-tô xưa rằng, « *Hỡi anh em, miệng thầy giảng cho anh em thì lòng thầy cũng tận tình với anh em* » (Co-RINTH. VI. 11.) Vậy lời : *Chúa ở cùng anh em* » là lời chúc cho bổn đạo được mọi sự lành ; vì hễ Chúa ở trong ta, thì ta được mọi sự lành.

Trong mùa lễ Thầy cả chào bổn đạo làm vậy bảy lần, có ý xin Chúa đến ở cùng bổn đạo, và ban cho bổn đạo được đầy bảy ơn Đ. C. T. T. và được dùng bảy phép Bí tích cho nên, hầu khử trừ bảy mối tội cho tuyệt tận.

Bổn đạo cũng chúc lại cho Thầy cả « *Xin Chúa ở cùng linh hồn Thầy* », dường như trả ơn cho người.

Bấy giờ Thầy cả sang bên sách lễ, miệng bảo các giáo nhơn : « *Ta hãy cầu nguyện,* » tay giơ ra và chấp lại, chỉ sự hiệp cùng nhau mà dâng lời cầu xin. Thầy cả đọc lời cầu theo như sách lễ ; những lời cầu ấy vắn tắt, song cũng xin đủ điều Hội thánh dạy xin ; đang khi đọc thì giăng tay ra một ít, giống như Đ. C. G. đứng giăng tay trên thánh Giá cầu khẩn cùng Đ. C. Cha ; và cũng chỉ sự ước ao lắm, vì giăng hai cánh tay như muốn bay lên cùng Chúa mà cầu xin.

Vã có lời Đ. C. G. phán : « *Bay lấy danh Tao mà xin sự gì cùng Đ. C. Cha, thì sẽ đặng.* » (JOAN. XIV, 13) ; nên mỗi lời cầu thì kết : *vì công nghiệp Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi,* và đang khi đọc lời ấy Thầy cả chập tay lại, cũng lãnh lấy mấy ơn người mới kêu xin. Bổn đạo cũng hiệp một ý cùng Thầy cả mà xin, nên thưa : *Amen ;* nghĩa là chớ chi đặng y như lời Thầy đã xin.

Vậy ta phải hiệp một ý một lòng cùng Thầy cả mà dâng lời cầu xin ơn nọ ơn kia cho mình và cho kẻ khác.

6. — **Đọc bài thơ (Epistola)**

Thầy cả đặt tay trên giá sách, mà đọc Bài sách, hoặc thơ các thánh Tông đồ, hoặc bài các thánh Tiên tri đã chép ; ấy là những điều Chúa dùng các đấng thánh ấy mà dạy chúng ta.

Thầy cả đọc lời nguyện đoạn lại đọc bài thơ, chỉ ta muốn giữ đạo nên, muốn biết thánh ý Chúa, thì chẳng những phải cầu nguyện, mà cũng phải học phải biết luật Chúa truyền mà giữ. Ấy vậy, thật thì chúng ta có phước, vì hễ sự gì đẹp lòng Chúa, thì Chúa đã tỏ ra cho chúng ta. (BARUCH. IV. 4)

Khi Thầy cả đọc bài thơ, thì hai tay đặt trên giá sách, song cũng cọ vào sách, chỉ miệng đọc mà lòng cũng quyết giữ theo lời sách dạy, sẵn lòng vâng chịu mọi sự dầu dễ dầu khó.

Vã Bài thơ đọc trước E-vang, chỉ linh hồn phải tấn tới trong việc làm lành lần lần, bắt từ bậc thấp lên bậc cao. Lại xưa Đ. C. G. sai thánh đầy tớ đi giảng trước, rồi Người tới giảng sau.

Mấy ngày Chúa nhựt có nhắc đến sự Chúa phục sinh, thì đọc Bài thơ theo Sấm truyền mới, chỉ là mùa ta đặng ơn nghĩa Chúa. Con các mùa khác, thì hoặc theo Sấm truyền cũ, hoặc theo Sấm truyền mới; chỉ hai Sấm truyền cũng một ý đem ta đến một việc thờ phượng Chúa. Còn các ngày lễ Đ. C. Bà, đọc bài sách dạy sự khôn ngoan (LIBER SAPIENTIÆ) bởi Đ. Mẹ là toà sự khôn ngoan, vì Con Người là Đấng khôn ngoan vô cùng.

Khi đọc Bài thơ rồi, bổn đạo thưa; *cám ơn Chúa (Deo gratias)*, vì nghe đọc Bài thơ, cũng như nghe lời dạy dỗ; nghe rồi, cám ơn Chúa đã thương cho mình biết đạo thánh Người, và chắc phần rỗi mình đã gần hơn khi mình mới tin đạo thánh.

Khi làm lễ hát có thầy năm thầy sáu, thì thầy năm chỉ kẻ giúp việc đạo cũ; còn thầy sáu chỉ giúp việc đạo Đ. C. G.. Vậy khi đọc Bài thơ thì là việc thầy năm; còn hát E-vang, thì việc thầy sáu. Thầy năm lãnh sách Bài thơ tại tay kẻ giúp lễ trao, chỉ xưa Đ. C. T. ban lề luật đạo cũ cho các đấng Tiên tri, thì dùng Thiên thần mà ban.

Thầy năm không hôn tay Thầy cả và không lãnh phép lành trước khi đọc Bài thơ, đến khi đọc xong mới hôn và lãnh phép lành, chỉ các thánh Tiên tri chưa được nhờ công ơn bởi Chúa Cứu thế; đến khi các đấng ấy làm hoàn các việc và chết đoạn, mới nhờ được ơn bởi Chúa Cứu thế. Lại xưa Chúa sai các đấng ấy đi giảng, thì sai cách kín nhiệm, chẳng sai cách trọng thế như Đ. C. G. sai các thánh Tông đồ đi giảng đạo.

Thầy năm đọc Bài thơ đầu lớn tiếng, song cũng giọng ngay mà thôi, chỉ các bổn đạo là anh em với nhau đều kêu Đ. C. T. là Cha, nên cũng là bằng nhau. Khi đọc Bài thơ thì bổn đạo ngồi mà nghe, chỉ khi các đấng Tiên tri giảng, thì thế gian đàu đó còn đang ngồi trong sự tối tăm lầm lạc, cho đến khi Đ. C. G. ra giảng, mới đem sự sáng thiêng liêng soi cho thiên hạ.

7. — **Gra-du-a-le :**

Đọc Bài thơ đoạn, Thầy cả đọc một kinh gọi là *gra-du-a-le*, nghĩa theo tiếng là, *từng bậc;* vì đời xưa đang khi thầy sáu bước lên bậc toà để hắt bài E-vang, thì kẻ hát, hát kinh ấy; lại thường kẻ hát kinh ấy, cũng lên bậc cao mà hát. Thầy cả đọc kinh ấy, chỉ mình sẵn lòng vâng theo lời bài sách mới đọc đó, cùng quyết lo làm theo lần hồi, cũng như kẻ trèo lên bậc thang vậy. Lại kinh ấy, ý chỉ ta ở đời nầy phải lo làm lành lánh dữ, đi đàng nhơn đức luôn.

Mùa phục sinh không đọc kinh ấy, vì mùa ấy chỉ kẻ đã được hưởng phước Thiên đàng, chẳng còn phải chịu khó làm lành lập công nữa. Nhưng mà chính ngày lễ Phục sinh và cả tuần ấy, thì lại phải đọc, vì có ý chỉ những kẻ mới chịu phép Rửa tội bữa thứ bảy tuần thánh, là mới được sống lại thiêng liêng, phải ra sức chịu khó lập công, hầu sau đặng sống vô cùng ở trên trời.

8. — **Al-le-lu-ia.**

Kinh gra-du-a-le chỉ sự chịu khó lập công, vậy hễ chịu khó cho bằng lòng, thì sẽ đặng vui mầng, như lời Chúa phán : « *Ai khóc lóc thì có phước, vì đặng an ủi.* »

Ấy vậy Thầy cả đọc *gra-du-a-le* rồi liền tiếp *al-le-lu-ia* và một câu bởi lời thánh Kinh; chỉ ta dầu còn ở đời nầy, mà bởi trông phần thưởng trên trời, thì cũng có phần vui mầng ít nhiều như các thánh.

Lại ông thánh Hi-ê-ro-ni-mô cắt nghĩa tiếng Al-le-lu-ia, là: *hãy cất tiếng mầng hát ngợi khen Chúa*; vậy Thầy cả đọc ba lần Al-le-lu-ia, là như biểu bổn đạo hãy cất tiếng hát mầng tán tạ Đ. C. T. Ba Ngôi như các thánh trên trời hằng hát mầng ngợi khen Chúa.

Trac-tus: Bởi lời Al-le-lu-ia là lời vui mầng, nên những ngày lễ giục lòng ăn năn cầu nguyện, lễ cầu cho kẻ chết, thì đọc kinh gọi là *Trac-tus* mà thế; *trac-tus* nghĩa là *kéo dài*, chỉ bữa ấy lo cầu nguyện lâu dài hơn là vui mầng.

9. — **E-vang.**

Thầy cả vào giữa bàn thờ, ngước mặt ngó lên thánh Giá như ngó núi Xi-on mà trông ơn cứu giúp (ps. 120); nhơn bởi Thầy cả sửa soạn đọc lời Chúa phán trong E-vang, mà nghĩ mình tội lỗi chẳng xứng, sợ phải quở trách như Chúa đã quở trách các Thầy tội lỗi xưa rằng: « *Mầy là đứa tội lỗi, cớ sao dám rao truyền lề luật Tao, và giảng lời giao kết Tao.* » (*ps. 49. 17*); nên Thầy cả cúi xuống xin Chúa ban ơn cho lòng trí miệng lưỡi mình nên sạch như thánh Tiên tri I-da-ia xưa, và xin Chúa chúc phước lành cho mình giảng rao lời Chúa cho nhằm cho đáng.

Trong khi ấy ta cũng phải giục lòng ăn năn tẩy phá các tiền khiên, dọn lòng ta cho sạch mà nghe lời Chúa phán như hột giống châu báu rơi vào đất tốt đặng trổ sanh bông trái.

Thầy cả qua bên E-vang, chỉ Chúa đã bỏ Giu-dêu mà truyền đạo thánh Người cho các dân nước ngoại.

Kẻ giúp bưng sách lễ qua, thì để xiên day lưng sách qua phía bắc, chẳng để ngay, sự ấy có nghĩa thể nầy: Ta

phải nhờ lời Chúa phán, và các lễ trong đạo thánh mà khử trừ Lu-xi-phe, là đứa đã cả gan nói phạm thượng rằng: *Tao sẽ lên trời, tao sẽ đem toà tao lên trên toà Chúa... tao sẽ ngự bên triền phiá bắc* (Isaia xiv, 13); vậy hướng bắc là chỉ ma quỉ cùng mọi tánh hư nết xấu thế gian, nên phải dùng lời E-vang là đạo thánh Chúa mà chế trị, như lời thánh Tiên tri Giê-rênia rằng: « *Mấy tai vạ bởi hướng bắc mà tràn ra khắp thế.* » (Jer. i, 14). Lại cũng chỉ các dân ngoại khi chưa nghe lời E-vang, thì lòng còn lạnh lẽo, (bởi phiá bắc là hướng lạnh,) chưa có sự sốt sắng nóng nảy bởi đức kính mến mà ra, nên hằng ở ngang ngược tính nết quanh co vạy vò, nên phải giảng rao lời Chúa cho nó nên sốt sắng nóng nảy. (A. Durand.)

Vã xưa Đ. C. G. sai các thánh Tông đồ đi giảng đạo cho người ta, thì dặn rằng: « *Bay vào nhà nào, thì trước hết hãy chúc phước lành cho nhà ấy mà rằng : bằng an cho nhà nầy* » (Luc. x, 5); nên Thầy cả trước khi đọc E-vang, thì chào bổn đạo rằng: « *Chúa ở cùng anh em* »; cũng như rằng: bằng an cho anh em, Chúa cho anh em được nghe lời Chúa, thì hãy sẵn lòng vâng giữ cho bền. Bổn đạo thưa rằng: « *Cũng ở cùng linh hồn Thầy* », nghĩa là cũng xin Chúa cho Thầy làm như lời thầy giảng rao.

Tức thì mọi người đứng dậy, chỉ kính lời Chúa phán; vì theo phép lịnh sự, hễ khi ta nghe lời kẻ lớn nói hay là biểu sự gì, thì ta phải đứng dậy mà nghe, nên khi nghe lời Chúa phán truyền, ta phải đứng dậy; và cũng chỉ ta sẵn lòng vâng nghe lời Chúa truyền dạy chẳng dám chống cãi.

Thầy cả làm dấu thánh Giá trên sách lễ, cũng như phàn phộ rằng: Nầy là sách của Đứng đã chịu nạn chịu chết vì ta. Đoạn làm dấu thánh Giá trên trán, chỉ mình chẳng hổ thẹn giảng rao đạo Chúa, cũng như đội trên đầu cho mọi người thấy; làm dấu thánh Giá trên miệng và trên ngực, chỉ miệng cao rao và lòng noi giữ đạo thánh ấy chẳng khi rời.

Bổn đạo cũng bắt chước làm dấu thánh Giá trên trán, trên miệng và trên ngực; làm dấu thánh Giá trên trán có ý xin Đ. C. Cha ban ơn cho hiểu lời Chúa phán dạy ; trên miệng, có ý xin Đ. C. G. ban sức mạnh hầu chịu khó giữ nghĩa Chúa cho đến chết; trên ngực, có ý xin Đ. C. T. T. ban ơn cho được lòng mềm mại mà yêu mến sự thật cho đến mãn đời. Lòng cũng phải suy nghĩ rằng: tai nghe lời Chúa, thì hãy quyết giữ cho trọn ; cùng xin Chúa mở trí mở lòng, cùng miệng lưỡi cho đặng hiểu rõ, giữ bền, và cao rao cho kẻ khác nghe mà giữ với ; bởi đó, cất tiếng mà thưa rằng: « *Tán tạ khong khen Chúa* » (*Gloria tibi Domine*).

Thầy cả đọc E-vang, thì tay chấp, chỉ lòng cung kính, và ước ao mọi người vâng giữ lời Chúa; đọc rồi, thì hôn sách, chỉ lòng yêu mến, hứng vui ái mộ, và dốc quyết tuân giữ, và cũng xin nhờ lời Chúa cho mình khỏi tội, và đặng làm hoà cùng Chúa. Bổn đạo bèn rằng: « *Ngợi khen Chúa Khi-ri-xi-tô,* » (*Laus tibi Christe*), cũng như nói : Cám ơn Chúa đã khẳng ban cho chúng tôi biết đặng đạo Chúa, chúng tôi sẵn lòng giữ luôn, vì kẻ chẳng tin thì phải đoán phạt đã đành, còn kẻ tin mà chẳng giữ, thì càng phải phạt nặng hơn nữa mà chớ.

Khi làm lễ cho *kẻ chết,* Thầy cả không xin phép lành trước đọc E-vang, và đọc rồi không hôn, vì Thầy cả chẳng giảng rao lời Chúa cho kẻ qua đời.

Khi làm lễ hát có thầy năm, thầy sáu, đến E-vang, thì Thầy cả đọc nhỏ tiếng đủ cho thầy năm đứng hầu đó nghe mà thôi ; chỉ khi Đ. C. G. giảng đạo cho dân Giu-dêu, thì nội dân ấy nghe biết, các dân khác chưa được nghe, cho đến khi Chúa sai các thánh Tòng đồ ra giảng rao cho thiên hạ, thì các dân mới nghe được. Bởi đó khi thầy sáu hát E-vang thì hát lớn tiếng, cả nhà thờ đều nghe đặng.

Thầy sáu đem sách E-vang còn đóng không mở ra, đặt giữa bàn thờ, chỉ đạo Đ. C. G. là đạo bởi trời ban xuống, như lời Người đã phán: *Lời Tao giảng, chẳng phải là bởi Tao, song là bởi Đấng đã sai Tao mà chớ.* (JOAN. VII,)

Thầy sáu quì xuống xin Thầy cả làm phép lành, thì Thầy cả ban phép lành, là chỉ các thánh Tông đồ lãnh quờn đi giảng rao lời Chúa ; như lời ông thánh Phaolồ rằng: « *Nếu chẳng có ai sai, thì những kẻ ấy* (là các thánh Tông đồ và những kẻ nối quyền phô đấng ấy) *đi giảng làm sao?* (Rom. x. 15 .)

Thầy sáu hôn tay Thầy cả, chỉ các thánh Tông đồ sẵn lòng vâng lời đi giảng lời E-vang, dầu phải mệt nhọc đổ mồ hôi đổ máu ra, thì cũng bằng lòng.

Thầy sáu xuống đi một lượt với thầy năm, chỉ Sấm truyền cũ cũng ăn hiệp với Sấm truyền mới ; vì Sấm truyền cũ, thì chỉ trước các việc trong Sấm truyền mới.

Kẻ cầm bình hương đi trước hết, chỉ khi Đ. C. G. giảng đạo, thì danh tiếng Người đã đồn ra khắp mọi nới (Luc. iv. 14) lại cũng chỉ các nhơn đức bởi đạo thánh Chúa truyền, thì như mùi thơm bay ra ai nấy đều cũng phải khen phải phục.

Khi hát E-vang, thì có hai đèn chầu hai bên, chỉ sự vui mầng và sự sáng Chúa soi cho kẻ còn đang ở trong bóng tối tăm đặng hiểu sự mầu nhiệm Chúa đã phán truyền cho ta.

Thầy sáu xông hương trên sách E-vang, chỉ tôn kính lời Chúa đã phán và các việc Chúa làm. Xông giữa và hai bên, trước là chỉ kính Đ. C. T. Ba Ngôi ; sau là chỉ trọn cả sách E-vang là sách thánh đáng tôn kính mọi đàng.

Thầy năm bưng sách E-vang mở ra đem đến cho Thầy cả, chỉ Thầy cả đã rõ biết mọi điều ghi chép trong sách ấy, chẳng còn để chỗ nào mà chưa biết. Thầy cả hôn sách, chỉ Thầy cả ưng nhận mọi điều đã giảng rao. (A. Durand.)

Vã hồi nãy Thầy cả đọc E-vang nhỏ tiếng một mình rồi. thì không hôn sách, để khi Thầy sáu hát xong mới hôn ; chỉ Đ. C. G. xưa ưng nhận mọi điều các thánh Tông đồ đã giảng ; còn khi Người giảng, thì chẳng cần phải ưng nhận.

Đời xưa khi hát E-vang rồi, thầy năm đem sách E-vang cho Thầy cả hôn, đoạn xếp lại và đem cho các hàng đạc đức đang chầu lễ cùng cả và bổn đạo hôn. Đến đời Đ. G. Tông Ho-no-riô thứ III (năm 1216) ra sắc cấm đem thể ấy cho bổn đạo, dầu là vua chúa mặc lòng ; trừ ra vua nào đã chịu xức dầu thánh khi lãnh chức, thì mới đặng ; và đời Đức thánh Phapha Phaolô

thứ III cũng chuẩn cho hoàng hậu nước Phô-lô-nia được phép hôn như vậy mà thôi. (DIEUSOITBÉNI)

Thầy sáu xông hương cho Thầy cả, chỉ các thánh Tông đồ đi giảng đạo về thuật lại mọi việc đã làm cho Đ. C. G. nghe, và dâng mọi việc ấy cho Chúa, hầu làm sáng danh Người.

10. — **Kinh Tin Kính (Credo) :**

Thầy cả vào giữa đọc kinh Tin kính, ấy là xưng ra rằng : chẳng những tin mọi sự Chúa đã dạy trong E-vang, mà cũng tin mọi sự các thánh Tông đồ và Hội thánh truyền nữa. Đến lời : *và Người xuống thai... cùng nên người ta thật,* (*et incarnatus est et homo factus est,*) thì bái quì, có ý bày tỏ lòng tôn kính sự Ngôi hai đã hạ mình xuống ra đời. Đọc rồi, Thầy cả làm dấu thánh Giá, chỉ mình sẵn lòng chịu gian nan khốn khó, và sẵn lòng chịu chết cho đặng làm chứng sự mình tin.

Trong lúc ấy ta phải giục lòng tin mọi sự trong đạo dạy, chẳng dám hồ nghi điều gì, và phải nhớ lời : đức tin phải hiệp cùng việc phước, mới làm cho ta đẹp lòng Đ. C. T. ; vì chẳng phải kẻ kêu rằng : Lày Chúa, lày Chúa, thì sẽ đặng rỗi đâu (MATTH. VI, 21).

Đọc kinh Tin kính các ngày lễ về Chúa, vì là gốc các sự mầu nhiệm ; các ngày lễ Đ. Mẹ, là Đấng giúp việc cứu chuộc loài người, nên đã tích đầy sự mầu nhiệm ; các ngày Chúa Nhựt vì là ngày ta phải làm việc về đức tin ; các ngày lễ thánh Thiên thần, vì các đấng ấy đã truyền tin cùng mầng hát sự mầu nhiệm Chúa ra đời, các ngày lễ thánh Tông đồ, thánh Sử, thánh Sư, vì phò đấng ấy đã truyền đức tin cho ta, và ra sức binh vực đức tin.

Lại ngày lễ bà thánh Ma-da-len-na, cũng đọc kinh Tin kính, vì bà ấy tin Chúa sống lại trước hết, và về tin lại cho các thánh Tông đồ.

Sau hết cũng đọc mấy ngày lễ Bổn mạng, có ý cho ra trọng thể, và như xin Chúa thêm đức tin cho đặng giữ đạo Chúa tử tế theo gương thánh Bổn mạng.

ĐOẠN THỨ II

Từ khi dâng của lễ cho đến sang-tô *(SANCTUS)*

1. — Dâng của lễ: (Offertorium)

Thầy cả vào giữa hôn bàn thờ, tỏ lòng kính mến Đ. C. G. đoạn xây ra chào bổn đạo mà rằng: « *Chúa ở cùng anh em.* » Ấy là nhắc cho bổn đạo hay: đã đến hồi dâng của lễ cực trọng là Mình thánh Máu thánh Chúa, là Đấng vì lòng thương ta dâng mình tế lễ Đ. C. Cha; nên phải giục lòng kính mến Chúa, cùng thương yêu anh em, sẵn lòng thứ tha sự lỗi cho nhau, như lời Chúa đã phán « *Khi mầy đến trước bàn thờ, toan dâng của lễ, nếu sực nhớ có điều gì bất thuận với anh em, thì hãy để của lễ đó, mà đi làm hòa cùng anh em đã, rồi trở lại mà dâng của lễ.* » (*Matth. V, 23*). Bổn đạo thưa: « *Cùng xin Chúa ở cùng linh hồn Thầy* »: nghĩa là Chúa cho Thầy cũng đặng lòng kính Chúa yêu người như vậy. Tức thì Thầy cả rằng: « *Ta hãy cầu nguyện* »: ấy là hãy cầm trí, giục lòng sốt sáng mà cầu nguyện cho nhau; rồi Thầy cả đọc một ít lời kinh, hoặc cầu xin, hoặc khuyên đạy v. v. tùy theo lễ; đoạn bưng dĩa bánh dâng lên; kinh đọc hồi đó, ta gọi là *of-fer-to-ri-um*, nghĩa là *dâng*; vì xưa đang khi hát kinh ấy, thì bổn đạo đem của lễ tới mà dâng,

Vã đời xưa khi đọc E-vang và kinh Tin kính rồi, thì thầy sáu rao lớn tiếng cho ai nấy biết, đã đến hồi dâng của lễ, ai đáng chầu lễ thì ở lại, ai chưa đáng thì hãy đi về, vì xưa chẳng cho kẻ chầu nhưng, hoặc kẻ mắc vạ Hội thánh, chầu phần lễ sau; lại rao làm vậy, đặng ai đem của lễ tới dâng, thì lo giao cho thầy năm thâu đem lên bàn thờ; vì xưa bổn đạo mỗi lần đi xem lễ, thì đem bánh và rượu mà

dâng cho Thầy cả tế lễ, rồi bổn đạo chịu lễ; cũng có kẻ đem tiền bạc, đèn sáp v. v. mà cúng cho Thầy cả dùng trong việc nhà thờ nữa.

Thầy cả bưng dĩa thánh đựng bánh dâng lên, mắt ngó lên trời, miệng cầu xin cho mình, cho bổn đạo v. v.; bắt chước Đ. C. G. khi gần dâng mình tế lễ, thì ngửa mặt lên xin Đ. C. Cha rằng: « *Lạy Cha, đã đến giờ, xin Cha làm sáng danh Con... xin Cha gìn giữ chúng nó v. v.* (JOAN. XVII, 1-11)

Đoạn Thầy cả bưng dĩa mà làm hình thánh Giá, chỉ của lễ nầy, cũng một của lễ đã dâng trên thánh Giá xưa, đặng đền tội cả và bốn phương thiên hạ.

Khi Thầy cả dâng bánh đoạn, thì để bánh trên khăn thánh, còn cái dĩa thánh thì đút dưới khăn thánh cho khuất một nửa, còn một nửa, thì sau lấy khăn lau chén thánh mà đậy lại. Nhơn bởi đời xưa dĩa thánh lớn và sâu đựng bánh bổn đạo đem dâng như đã nói trước; nên khi đã dâng bánh đoạn, thì cất dĩa đi kẻo để choán chỗ; lại cũng chỉ hồi Đ. C. G. chịu nạn thì các Tông đồ bỏ trốn đi.

Vã khi làm lễ hát, thầy năm cầm dĩa thánh bao kín đứng trước bàn thờ mà giơ lên, thì chỉ các sự mầu nhiệm về lễ Misa đạo mới, thì đạo cũ có nói có biết, song chẳng rõ ràng như ta bây giờ, dường như có màn che khuất vậy : (*hãy nhớ : trong khi làm lễ, thầy năm chỉ kẻ giúp việc đạo cũ.*) Mà khi làm lễ cho kẻ chết, thì thầy năm không cầm thể ấy ; vì đời xưa hễ lễ đồ đen, bổn đạo không chịu lễ, nên dùng dĩa thánh nhỏ như ta bây giờ, nên chẳng lấy khăn phủ cất.

Thầy cả rót rượu vào chén thánh, cũng rót một chút nước trộn vào, chỉ sự Ngôi Hai xuống thế, tính Đ. C. T. hiệp làm một cùng tính loài Người ; rượu chỉ tính Đ. C. T. còn nước thì chỉ tính loài người. Lại cũng chỉ nước bởi cạnh nương long Chúa chảy ra làm một cùng Máu thánh Người.

Vã lại rượu chỉ Đ. C. G., còn nước chỉ bổn đạo, như lời ông thánh Cy-pri-a-nô rằng: Thầy cả chế nước vào

rượu trong chén thánh, chỉ bổn đạo kết hiệp với Chúa Khi-ri-xi-tô, cho nên rót ít giọt nước mà thôi, vì bổn đạo sánh với Đ. C. G. thì như không ; mà nước chế vào rượu thì lộn cùng nhau, không phân lìa, ấy là Hội thánh chẳng hề lìa khỏi Chúa.

Thầy cả làm phép lành trên nước rồi mới rót vào chén thánh, chỉ bổn đạo phải nên tốt lành như của đã làm phép mới kết hiệp đặng cùng Chúa. Mà làm lễ cầu cho kẻ chết, thì không làm phép lành trên nước, vì kẻ ở trong luyện tội, thì có ơn nghĩa Chúa rồi, chẳng cần phải chịu phép lành, cũng một ý ấy, khi làm lễ cho kẻ chết không ban phép lành hồi sau. (P. Cadro)

Vã Thầy cả làm phép lành trên nước, mà chẳng làm trên rượu, vì rượu chỉ Đ. C. G., mà Đ. C. G. là Đấng rất thánh chẳng mắc tội gì, nên chẳng cần phải làm phép cho nên sạch mà dâng cho Đ. C. Cha.

Thầy cả dâng bánh riêng rượu riêng, vì trong lễ Misa có hai hình ; là hình bánh riêng, hình rượu riêng. Lại chỉ sự Đ. C. G. trước thì phú mình cho quân dữ bắt, sau mới chịu đổ máu mình ra. Mà khi Thầy cả dâng chén thánh thì đọc rằng : *chúng tôi dâng* ; vì khi ấy bổn đạo cũng đồng dâng làm một với Thầy cả, vì trong chén thánh có chút nước, mà nước là chỉ bổn đạo như đã nói trên.

Thầy cả dâng đoạn, cầm chén vẽ hình thánh giá, chỉ Máu thánh đã đổ ra vì tội bốn phương thiên hạ ; đoạn cúi xuống đọc một kinh vắn xin Đ. C.T. T. là Đấng đã lấy phép tắc vô cùng làm cho Đ. Mẹ chịu thai, nay hãy đến làm phép lành trên của lễ nầy : rồi Thầy cả lại vẽ hình thánh giá trên của lễ, chỉ của lễ nầy cũng một của lễ trên thánh giá xưa.

Trong lúc Thầy cả dâng bánh rượu, ta cũng phải dâng linh hồn và xác ta cho Chúa, cho nên phải dọn lòng ta cho

sạch, cùng lo sửa lại tính nết ta cho ra tốt, hầu nên của lễ mà dâng cho Người.

2. — **Thầy cả rửa tay (Lavabo)**

Dầu trước khi ra làm lễ, Thầy cả rửa tay rồi, song bây giờ còn rửa nữa, chỉ chẳng những phải sạch mọi tội trọng, song cũng phải chê bỏ mọi tội nhẹ, mới xứng đáng tế lễ Chúa. Vã trong kinh Thầy đọc khi rửa tay dạy đủ các điều ta phải giữ cho đặng nên thánh : một là sạch tội; hai là ghét tội ; ba là nhịn nhục; bốn là bền đỗ ; năm là việc nhà Chúa ; sáu là năng chạy đến cùng Chúa ; bảy là rán nên trọn lành một ngày một hơn. Khi đã xin Chúa rửa mọi bợn nhơ tội lỗi đoạn, thì Thầy cám tạ đội ơn Chúa mà đọc kinh : Tán tạ (*gloria*) ; mà kinh ấy chỉ sự vui mầng, nên không đọc ngày làm lễ cầu cho kẻ chết, và trong tuần thương khó.

Trong lúc Thầy cả rửa tay, ta hãy suy rằng : ở dưới thế gian nầy mà giữ linh hồn vẹn sạch thì rất khó, nên ta hằng phải xin ơn Chúa giúp, kẻo ta sa phạm tội lỗi, cùng xin rửa linh hồn ta cho sạch, hầu đáng rước Mình thánh Người.

Đoạn Thầy cả cúi xuống tỏ lòng khiêm nhượng xin Đ. C. T. Ba Ngôi nhậm của lễ mình dâng, đặng nhớ công ơn Đ. C. G. chịu nạn chịu chết, sống lại và lên trời, cùng xin dâng cho được tỏ lòng tôn kính Đ. Mẹ cùng các thánh, vì Đ. Mẹ và các thánh đặng sang trọng vinh hiển cũng bởi công ơn Chúa chuộc tội mà ra ; và xin các đấng ấy bàu chữa cầu xin cho mình nữa.

3. — **Anh em hãy cầu nguyện : (Orate fratres)**

Thầy cả đã xin các thánh cầu nguyện, nhưng vậy cũng chẳng nệ xin giáo nhơn đang chầu lễ giúp lời cầu thay, vì biết rằng: Chúa nhậm lời cầu kẻ hiệp nhau, bèn xây ra mà rằng: « *Anh em hãy cầu nguyện, hầu Chúa nhậm của lễ Thầy và anh em dâng đây.* » Đang khi xây ra, thì giăng

tay cùng chấp lại, chỉ mọi người phải hiệp một ý một lòng cùng nhau mà cầu nguyện, thì Chúa mới nhậm lời; cùng tỏ ra lòng Thầy hết sức ước ao các giáo nhơn giúp lời cầu thay nguyện giúp cho mình nữa. Đoạn xây luôn qua phía kia mà trở vô bàn thờ, chẳng trở lại phía cũ; chỉ ý từ giã bổn đạo, đặng cho dễ đến gần Chúa hơn; bởi đó từ bây giờ cho đến khi chịu lễ rồi, Thầy cả không xây mặt ra nữa.

Thầy cả bảo bổn đạo cầu nguyện, trước là bắt chước Đ. C. G. khi vào chịu nạn, thì thối thúc các Tông đồ hãy cầu nguyện (MATTH. XXVI, 41.); vì Thầy cả biết chút nữa mình sẽ dâng của lễ cực trọng là Mình thánh Máu thánh Chúa cho Đ. C. Cha; và cũng dâng chính mình cùng bổn đạo làm của lễ cho Chúa nữa, nên Thầy bảo bổn đạo hãy lo cầu nguyện mà dọn lòng trí cho sốt sắng. Sau là nhắc cho bổn đạo nhớ của lễ Thầy dâng đây, chẳng phải của riêng Thầy, bèn là của chung, nên phải hiệp một ý cùng nhau mà dâng.

Bổn đạo bèn thưa rằng: « *Dám xin Chúa nhậm của lễ bởi tay Thầy, hầu tôn kinh và sáng danh Người, lại nên ích cho chúng tôi cùng cả và Hội thánh.*

Thầy cả thưa thầm rằng: *Amen;* nghĩa là chớ chi được như vậy; chớ chi Chúa nhậm như lời anh em cầu xin.

Bấy giờ Thầy cả đọc thầm những kinh cầu xin Chúa nhậm của lễ hầu sáng danh Chúa, cùng làm ích cho bổn đạo và Hội thánh. Mấy kinh ấy Thầy cả đọc thầm, vì cầu nguyện cách riêng cho chăm chỉ hơn. Đến mấy tiếng sau rốt là: *Khắp muôn đời muôn kiếp* (*per omnia sæcula sæculorum*) thì đọc lớn tiếng, chỉ nghĩa nhắc cho bổn đạo hay: Nầy chẳng phải đem trí về việc thế gian, song phải chăm lo việc thiêng liêng việc đời sau mà chớ. Lại mấy tiếng ấy là lời kết, Thầy cả đọc lớn cho bổn đạo nghe mà thưa *Amen*, là ưng muốn chớ chi được như lời Thầy đã

nguyện xin, vì sự gì Thầy kêu xin, thì chúng tôi cũng khẩn nguyện như vậy.

4. — **Præfatio**

Tiếng Præ-fa-tio nghĩa là *lời nói trước*, ấy là nhắc bảo mọi người lo dọn lòng mình cho thanh tịnh mà chầu chực Chúa chút nữa sẽ ngự xuống trên bàn thờ. Vậy Thầy cả cất tiếng lên mà rằng: « *Chúa ở cùng anh em* »; ấy là xin anh em cầm lòng cầm trí nhớ có Chúa ở trong lòng và trước mặt. Khi Thầy cả nói mấy tiếng ấy, thì hạ tay để trên bàn thờ, chỉ người chẳng dám cậy sức mình, một cậy lòng lành Chúa cho được đọc lời rao trọng thể nầy (*Præfatio*). Bổn đạo thưa: « *Và ở cùng linh hồn Thầy* »; ấy là cũng chúc cho Thầy cả như vậy. Thầy cả cứ xây mặt tại bàn thờ luôn, không xây ra, vì người đứng trước mặt Chúa như ông Môi-sen xưa ở trên núi Xi-na, chẳng ngó dân đứng dưới chơn núi, một chăm lo nói khó cùng Chúa. Lại vì xưa theo lễ nhạc nhiều nơi, như theo sách lễ ông thánh Gia-cô-bê, ông thánh Ba-di-liô chép xưa, thì trước khi đọc Præ-fa-tio, thì dạy kéo cái màn ngăn che bàn thờ, bổn đạo chẳng còn thấy Thầy cả nữa; bởi vậy khi Thầy cả nói: « *Anh em hãy cầu nguyện,* » thì xây luôn giáp một vòng dường như từ giã bổn đạo như mới nói nơi số 3 trên đó (P. CADRO).

Bấy giờ Thầy cả giơ tay lên, nghĩa là dấu khuyên bổn đạo phải đem lòng trí lên cùng Chúa mà rằng: « *Hãy nhắc lòng lên.* Bổn đạo thưa như dân I-sa-rae đã thưa cùng ông Môi-sen mà rằng: « *Chúng tôi sẵn lòng ở cùng Chúa,* » ấy là chúng tôi chê bỏ hết mọi sự thế nầy, chỉ đem lòng đến cùng Chúa mà thôi.

Thầy cả nghe vậy thì mầng, bèn chấp tay mắt ngó lên rồi gục đầu xuống mà rằng: « *Chúng tôi cảm đội ơn Chúa là Chúa chúng tôi* »; các việc Thầy cả làm đó, chỉ lòng cảm mến khiêm nhượng ước ao và cung kính; còn lời nói, ấy

là khuyên mọi người hãy cám ơn Đ. C. G. vì đã lập phép thánh Thể, là mạch mọi ơn mọi phước.

Bổn đạo thưa lại rằng: » *Thật đáng và công bình lắm* » nghĩa là ta mắc nợ Chúa nặng lắm, vì Chúa đã ban ơn cực trọng dường ấy cho ta, nay ta cám ơn thì rất thậm phải.

Đoạn Thầy cả kể những điều đáng cám tạ thờ phượng ngợi khen, và nhắc cho bổn đạo biết Chúa là Đấng cao trọng oai quờn, đến đỗi các thánh Thiên thần chầu chực còn phải run sợ kinh khiếp. Nhưng vậy, ta cậy lòng nhơn từ Chúa thương, thì cũng xin hiệp lời ta cùng lời các thánh Thiên thần mà tán tạ tung hô Chúa Trời : « *Thánh tai, thánh tai, thánh tai ; cả và trời đất đã đầy dẫy sự oai quờn sang trọng Chúa ; vạn tuế vạn phước Đấng ngự trên trời* ». Thầy cả cúi đầu mà đọc mấy lời ấy, chỉ lòng khiêm nhượng kính lạy Đ. C. T. Ba Ngôi, cũng như các thánh Thiên thần hằng tán tạ thờ lạy Chúa trên trời (Apoc. iv, 8); rồi ngước dậy, tay làm dấu thánh Giá trên mình, miệng đọc rằng: *Kính mầng Đấng lấy tên Chúa mà đến, vạn tuế Đấng ngự trên trời, xin thương cứu chúng tôi.* Ấy là người xưng ra Đ. C. G. đã xuống thế làm người chịu chết trên thánh giá má chuộc tội thiên hạ.

Tiếng *Ho-san-na*, nghĩa là chúc vạn tuế, mà cũng có nghĩa là xin thương cứu ; Thầy cả đọc tiếng ấy hai lần : lần trước xin Đ. C. T. Ba Ngôi thương cứu ; lần sau xin Đ. C. G. thương cứu, vì Người là Đấng đã lấy tên Chúa mà đến.

Vã lời : *Kính mầng Đấng lấy tên Chúa mà đến*, là lời dân Giu-dêu hát reo mầng, khi rước Đ. C. G. vào thành Giê-ru-sa-lem ; rày Hội thánh mượn lời ấy mà mầng Đ. C. G. một chút nữa sẽ ngự xuống trên bàn thờ ; và xin Người ban ơn cho ta đừng có ở phụ bạc với Người như dân Giu-dêu xưa, reo mầng rước Chúa đó, rồi trở kêu lên xin quan Phi-la-tô đóng đinh !

Thầy cả đọc *Præ-fa-tio* lớn tiếng, một là cho được bắt chước các thánh Xê-ra-phim hát mầng Chúa trên trời ; hai là cho được đền lại những tiếng quân Giu-dêu kêu xin quan Phi-la-tô đem đóng đinh Đ. C. G.

Vậy khi ta nghe Thầy cả đọc lời Præ-fa-tio cách trọng thể khoan thai, nhắc biểu ta đem lòng trí lên cùng Chúa mà cám tạ ngợi khen, thì ta hãy thật lòng chê bỏ mọi sự sung sướng thế gian, và tưởng nhớ sự vui vẻ trên trời, cùng xin hiệp với các thánh Thiên thần mà tán tạ tung hô Chúa trời.

Lại khi nghe tiếng chuông rung, chỉ sự vui mầng, cùng là tiếng nhắc ta cho biết đã gần đến giờ cực trọng, cùng phải cầm lòng cầm trí hơn nữa. Ấy vậy, ta nghe tiếng chuông, thì quì gối tỏ lòng khâm sùng cung kính, chầu chực Đấng chí tôn hòng ngự đến trên bàn thờ, chớ khá lo ra dông dài, kẻo vô phép.

ĐOẠN THỨ III

Từ Sang-tô rồi cho đến kinh Lạy Cha.

1 — Ca-non:

Vốn từ đầu lễ đến đây, là những phần dọn trước, hầu đến phần cực trọng nầy ; vì các kinh Thầy cả đọc, các việc Thầy cả làm trong mấy phần ấy, chẳng qua là dọn lòng mình cho xứng đáng làm phép cực trọng, là làm cho bánh rượu trở nên Mình thật Máu thật Đ. C. G.; cùng dọn lòng bổn đạo cho tinh tấn thanh tịnh mà chầu chực cùng rước Đ. C. G. sẽ ngự đến trên bàn thờ mà thôi.

Ấy vậy, Thầy cả vào phần nầy cũng như Thầy cả đạo cũ vào cung cực thánh, một mình nói khó cùng Đ. C. T., nên từ bây giờ Thầy cả đọc thầm các kinh, chẳng cho bổn đạo nghe nữa. Vậy phần trọng nầy gọi là *Ca-non*, nghĩa là

luật chắc chắn, buộc nhặt không đổi khi nào, làm lễ cho kẻ chết hay là cho kẻ sống, làm lễ hát làm lễ thường, thì phần nấy cũng cứ một cách ; nên khi đến đây, Thầy cả phải chăm chỉ hơn đặng đọc và giữ mọi điều cho kỹ, chẳng được đổi, thêm, bớt thứ từ và lời đọc, vì cứ lời công đồng Tri-đen-ti-nô dạy, thì kinh Ca-non bởi chính lời Đ. C. G. và lời các thánh Tông đồ, cùng lời các đấng Giáo tông đời trước đã truyền lại, cho nên đáng kính chuộng lắm.

Vã trong 400 năm đầu Hội thánh chẳng cho in cho viết kinh Ca-non ra, kẻo rủi kẻ ngoại thấy được mà nhạo báng, đọc chơi cách vô phép ; nên thủơ xưa các Thầy cả phải học thuộc lòng mà thôi ; khỏi 400 năm việc đạo thánh được bằng an, thì mới có phép in các kinh ấy ra. (GUILL. DURAND)

Bởi đó, khi Thầy cả vào Ca-non về sau, thì bổn đạo phải cầm lòng cầm trí, giữ nghiêm trang nết na hơn. Vậy:

Thầy cả lật sách lễ đầu phần *Ca-non*, liền thấy hình ảnh thánh giá, và tiếng đầu hết (*Te igitur*) có chữ T cũng là hình thánh giá ; có ý cho ta biết, nầy là của lễ cũng như của lễ trên thánh giá xưa.

Thầy cả giăng tay, giơ lên và chấp lại, cùng ngước mặt lên, đặng tỏ lòng sốt sắn nóng nảy, ước ao kết hiệp cùng Chúa ; đoạn cúi xuống, là tỏ lòng khâm sùng kính sợ oai quờn cao trọng Chúa ; miệng đọc những lời nài xin Đ. C. Cha nhơn từ, là Đấng chẳng tiếc Con một Người, song đã phú cho chúng ta (ROM. VIII, 32) ; nay xin nhậm lấy và làm phép của lễ nầy. Vừa đọc đến đó, thì Thầy cả hôn bàn thờ, mà tỏ lòng yêu mến kính trọng của lễ ấy chí thiết.

Đoạn Thầy cả vẽ ba hình thánh Giá trên của lễ, mà chỉ của lễ nầy, tuy chẳng chảy máu ra, song cũng là một của lễ đã đổ máu ra trên cây thánh Giá cho bốn phương thiên hạ đặng nhờ. Làm ba hình thánh Giá mà chỉ việc mầu

nhiệm người toan làm là đọc lời truyền phép, làm cho bánh rượu trở nên Mình thật Máu thật Đ. C. G. là việc cả thể bởi phép Đ. C. T. Ba Ngôi mới làm được.

Đoạn thì Thầy cả xin Đ. C. Cha vì công nghiệp của lễ cực trọng ấy, ban cho Hội thánh đặng bằng an (*pacificare*); khỏi kẻ nhiễu hại (*custodire*); được sum hiệp (*adunare*), là xin cho quân rối trở về đàng chính, và kẻ ngoại được vào một ràn cùng các con chiên; được thạnh trị (*regere*) là xin cho có nhiều kẻ nhơn đức coi sóc chăn giữ đoàn chiên Chúa, và nhiều người thánh làm gương cho thiên hạ noi theo. Xin cho Đ. G. Tông là đấng thay mặt Chúa đang cai trị Hội thánh ; xin cho Đ. Giám mục là đấng thay mặt Đ. G. Tông cai quản địa phận, và xin cho các đấng bậc thảy thảy được mọi ơn lành.

2. — **Cầu cho kẻ sống : (Memento)**

Thầy cả lại giơ tay lên một ít cùng chấp lại, ấy là có ý khẩn xin điều khác nữa. là xin cho kẻ nọ người kia tùy ý Thầy ; hoặc kẻ xin Thầy làm lễ, kẻ xin Thầy cầu nguyện ; và Thầy cũng nhớ đến kẻ đang xem lễ đó hiệp một ý cùng Thầy mà dâng lễ tế Đ. C. T. ; bởi đó, Thầy nhớ đến những kẻ ấy trước khi đọc lời truyền phép, còn sự cầu cho kẻ chết thì sau khi truyền phép rồi mới cầu như ta sẽ nói sau.

Vã xưa người kẻ trộm phải đóng đinh ở bên hữu Đ. C. G., kêu xin cùng Chúa rằng : *Xin Chúa nhớ đến (memento) tôi*, (Luc. xxi, 42), thì được Đ. C. G. thương xót thể nào, rày Thầy cả cũng dùng tiếng ấy mà xin Chúa thương xót, ắt sẽ được Chúa đoái thương như vậy. (Cadro)

Sau nữa Hội thánh dâng lễ Mi-sat hì có bốn ý nầy : 1 là *tán tạ ngợi khen* ; 2 là *đền bồi cứu vớt*, 3 là *khẩn cầu kêu xin* ; 4 là *phượng thờ kính lạy*. Bởi đó lúc bây giờ Thầy cả đọc những lời theo bốn ý ấy ; là : chúng tôi dâng của lễ nầy đặng tán *tạ* (*sacrificium laudis*); cho đặng *cứu* linh hồn... (pro redemptione animarum) ; cho được *trông* phần rỗi

(*pro spe salutis* ; sau nữa cho được *giữ lời khẩn hứa* cùng Chúa (*Tibique reddunt*), nghĩa là dâng trót mình thờ phượng Chúa.

Ấy vậy, đang khi Thầy cả cầu nguyện, ta phải hiệp một ý cùng người mà cầu cho Hội thánh càng ngày càng thạnh theo ý nghĩa Thầy cả đọc ; xin cho mình được ơn nọ ơn kia ; xin cho cha mẹ anh em, bạn hữu v.v.. Lại cũng hiệp một ý cùng Thầy mà dâng lễ Mi-sa theo bốn ý đã nói trước.

3. — **Kinh chúng tôi thông công. (Communicantes)**

Thầy cả biết mình hèn hạ chẳng đáng làm việc tế lễ, cùng kêu xin Chúa sự gì, bèn xin thông công và cậy Đ. Mẹ cùng các thánh là những đấng có thần thế trước mặt Chúa ; nhơn vì công nghiệp các đấng ấy, thì Chúa sẽ nhậm việc mình làm, lời mình xin, cũng như dân I-sa-ra-e xưa, khi kêu xin cùng Chúa sự gì, mà muốn cho đắt lời, thì nhắc đến tên các thánh Tổ tòng.

Vậy Thầy cả nhắc đến rất thánh Đ. C. Bà Maria. vì người là Nữ vương trên hết các thánh ; lại của lễ Thầy cả dâng đây là Đ. C. G. là Con thật Đ. Mẹ ; ví bằng Đ. Mẹ chẳng ban Đ. C. G. cho ta, thì ta lấy đâu được của lễ cực trọng ấy mà dâng cho Đ. C. Cha ? Thầy cả nhắc đến tên mười một Tông đồ là những đấng đã xem thấy Chúa lập phép Thánh Thể, cùng đặng quờn tế lễ đầu hết ; mà chẳng nhắc tên ông thánh Mat-tia, vì khi Chúa ngự về trời rồi mới chọn ông thánh ấy. (ACT. AP. I, 23-26) ; song nhắc tên ông thánh Phao-lô vì chính Đ. C. G. đã dạy người cho biết Chúa lập phép thánh Thể làm sao (CORINTH. II, 23), và nhắc tên ông thánh ấy tiếp theo ông thánh Vê-rô, vì Hội thánh nhớ công ơn người đã hiệp lực cùng ông thánh Vê-rô mà giảng truyền đạo thánh tại Rô-ma cùng chịu chết vì đạo trong một ngày tại Rô-ma ; nên hễ nhắc đến ông thánh Vê-rô,

thì liền nhắc đến ông thánh Phao-lô. Sau nữa nhắc tên mười hai đấng Tử đạo có danh tiếng hơn tại Rô-ma trong bốn đời trước hết.

Ý Hội thánh nhắc tên mười hai thánh Tòng đồ và mười hai thánh Tử đạo là hai mươi bốn, theo số hai mươi bốn ông lão mặc áo tốt lành đội mão châu báu chầu chực nơi toà Chúa, ông thánh Gioang đã thấy và chép trong sách A-po-ca-lip-si; (Apoc. iv, 4.) Lại Hội thánh nhắc đến các thánh Tử đạo mà thôi, vì các đấng ấy đã đổ máu mình ra vì Chúa, thì ám hạp và xứng cho ta nhắc trong khi ta dâng lễ Mi-sa, là lễ nhắc đến sự thương khó Chúa đã đổ máu ra vì ta.

Vã không nhắc đến tên các thánh Tu hành, Viện tu v.v., là hoặc khi Hội thánh đặt kinh *Ca-non* nầy, thì chưa làm lễ các thánh ấy, vì đến đời thứ V mới thấy có lễ kính các thánh ấy.

Thầy cả dầu biết nhờ công nghiệp Đ. Mẹ và các thánh thì đắt lời, nhưng cũng tin chắc lời các đấng ấy được mạnh thế và đẹp lòng Đ. C. Cha, cũng bởi công nghiệp Chúa Cứu thế, nên câu kết lại thì rằng: » *Vì công nghiệp cũng một Đ. C. G. là Chúa chúng tôi.* (*Per eumdem Christum*); đoạn Thầy cả thêm tiếng *Amen* chẳng để cho bổn đạo thưa, vì là lời Thầy cả kêu xin riêng cho mình, bổn đạo không nghe được, không biết được. Trong lúc ấy Thầy cả chấp hai tay lại cho được chỉ sự người sốt sắng nài xin; vã từ đây về sau khi nào thấy Thầy cả làm như vậy, thì cũng phải hiểu một nghĩa ấy.

4. — **Kinh xin Chúa nhậm của lễ nầy (Hanc igitur)**

Thầy cả úp hai bàn tay trên của lễ mà đọc kinh tiếp sau, là chỉ Thầy cả thay mặt Hội thánh nhận lấy Đ. C. G. và công nghiệp Người làm của riêng mình và của riêng Hội thánh, để mà dâng cho Đ. C, Cha, đặng đền vì tội thiên hạ.

Trong đạo cũ khi nào Thầy cả dâng lễ đền tội, thì đem của lễ vào cung thánh, Thầy cả đặt hai tay trên của lễ, dường như đổ các tội dân đã phạm trên cũa lễ ấy, rồi mới thiêu đi mà tế lễ, cũng như xin Chúa phạt của lễ ấy mà tha cho dân. Rày Thầy cả đạo mới cũng úp hai tay trên của lễ cực trọng, có ý xưng mình và bổn đạo là kẻ tội lỗi, đáng chịu phạt, mà bởi mình cùng bổn đạo có chịu phạt mấy cũng không cân xứng tội, thì đổ các tội ấy trên mình Đ. C. G., xin Người gánh lấy mà chịu pbạt thế vì mình và các bổn đạo nữa.

Sau nữa Thầy cả úp hai tay trên của lễ mà xin bốn sự nầy: Một là xin Đ. C. T. vui lòng nhậm của lễ Thầy cả và bổn đạo dâng. Hai là xin vì của lễ ấy, cho Thầy và bổn đạo được bằng an phần hồn, phần xác: (*diesque nostros in tua pace disponas.*) Ba là xin cho Thầy cùng bổn đạo ngày sau khỏi khốn mà được rỗi : (*ab æterna damnatione nos eripi*). Bốn là biên vào sổ kẻ Chúa chọn vào nước Thiên đàng: (*in electorum tuorum jubeas grege numerari.*)

Kinh nầy (*Hanc igitur*) mới thêm vào Ca-non đời Đ. thánh Phapha Ghê-rê-gô-riô thứ I năm 540, đời trước nữa chưa có.

5. — **Kinh xin Đ. C. Cha đoái thương : (Quam oblationem)**

Thầy cả chấp hai tay lại, có ý hiệp bổn đạo với mình làm một cùng Đ. C. G. là của lễ mà dâng cho Đ. C. Cha ; tức thì miệng Thầy cả xin Đ. C. Cha đoái thương nhậm lấy, chẳng những Đ. C. G. vì chắc Đ. C. Cha nhậm rồi ; song xin nhậm lấy Thầy và bổn đạo, vì Thầy cùng bổn đạo là phần thân thể mầu nhiệm Đ, C. G., và cũng là của tế lễ đây nữa. Vậy thì xin 1° là cho Thầy và bổn đạo nên như *của lễ thánh* (*benedictam,*) là được nhờ mọi công nghiệp Đ. C. G. cho đặng nên thánh ; 2° là xin cho Thầy cùng bổn đạo được *kẻ vào sổ kẻ sẽ lên Thiên đàng,* (*adscriptam*) ; 3° là xin cho *được làm tôi Chúa luôn,* là hằng giữ ơn nghĩa

thánh, chẳng còn lìa khỏi Chúa (*ratam*); 4° là xin cho *được cứ nhơn đức tin dạy mà làm mọi việc*, đừng còn theo sự xác thịt muốn (*rationabilem*); 5° là xin cho *hằng đẹp lòng Chúa luôn* (*acceptabilem*).

Ôi ! Trong lúc ấy ta phải dọn lòng sửa tính là dường nào ! hầu ta đáng xin mấy ơn ấy, cùng khi xin, thì quyết giữ cho trọn theo sự ta xin !

Trong khi Thầy cả đọc năm lời xin ấy, thì vẽ ba hình thánh Giá trên của lễ, chỉ xin cùng Đ. C. T. Ba Ngôi nhơn vì sự khốn khó sỉ nhục Đ. C. G. chịu thằng Giu-dà nộp ba phen, là nộp cho các đầu mục Thầy cả, (MATTH. XXVI, 14-16); cùng nộp cho quân ký lục (XII, 2) và nộp cho dân Giu-dêu (MATTH. XXVI 17-50); đừng để cho mình và bổn đạo ăn ở bội bạc như thằng vô phước ấy.

Sau nữa Thầy cả đọc ít lời xin thêm sự nầy : là *xin của lễ nầy trở nên Mình thánh Máu thánh Đ. C. G. cho chúng tôi.*

Vốn Thầy cả biết chắc và tin hẳn rằng : Nếu mình đọc lời truyền phép trên bánh rượu, tức thì trở nên Mình thật Máu thật Chúa ; song người còn xin, là xin bánh rượu trở nên Mình thánh Máu thánh Chúa *làm ích* cho mình và cho bổn đạo (*ut nobis fiat*) vì người sợ kẻo Mình Máu thánh Chúa trở nên lý đoán cho mình hay là cho bổn đạo ; vì kẻ rước Mình Máu thánh Chúa chẳng nên, thật là rước lý đoán phạt mà chớ ! (I CORINTH. XI, 27)

Đang khi Thầy đọc bấy lời ấy, thì vẽ hai hình thánh Giá, một trên bánh, một trên rượu ; ấy là xin vì sự thương khó Đ. C. G. đã chịu trên xác thánh và trong linh hồn Người, hãy cho mình đọc lời truyền phép cho xứng đáng kẻo phải phạt như đã nói trên.

6. — Lúc truyền phép :

Thầy cả toan làm một phép lạ cực trọng, là làm cho bánh rượu trở nên Mình thật Máu thật Đ. C. G., thì cúi

xuống tỏ lòng khiêm nhượng hết sức; hai cánh tay dựa vào bàn thờ, chỉ hiệp một lòng một ý cùng Chúa ; đoạn và thuật lại và bắt chước mọi việc Đ. C. G. đã làm xưa khi lập phép Thánh Thể ; nên Thầy cầm bánh, cầm chén đựng rượu, mặt ngó lên trời đội ơn Đ. C. Cha, và làm phép lành trên bánh trên rượu, và đọc lời truyền phép thế cho Chúa, tức thì Đ. C. G. bởi trời phải xuống ngự thật tại nơi hình bánh hình rượu; bánh chẳng còn tính bánh, rượu chẳng còn tánh rượu, còn cái hình bề ngoài mà thôi. Ấy là việc cực trọng dầu thánh Thiên thần làm cũng chẳng đặng !

Thầy cả đọc lời truyền đoạn, thì bái quì cho đặng tỏ lòng thờ lạy Đ. C. G., rồi dâng lên cho bổn đạo thờ lạy, mà cũng có ý nhớ sự quân dữ đóng đinh Đ. C. G., đoạn dựng cây thánh Giá lên.

Sự đọc hai lời truyền là trên bánh riêng, và trên rượu riêng, có ý chỉ sự thương khó Đ. C. G. trên xác và sự Người phải đổ máu ra. Nhưng vậy rày xác thánh Đ. C. G. đã sống lại rồi, chẳng hề phân riêng khỏi Máu thánh, và Máu thánh chẳng lìa khỏi Xác thánh nữa, bởi đó trong hình bánh cũng có Máu thánh, và trong hình rượu cũng trót Mình thánh Đ. C. G..

Khi Thầy cả dâng Mình Máu lên, thì mắt người hằng ngó theo, chỉ lòng người triếu mến Chúa, hằng nhìn xem Chúa.

Học trò lên quì nâng áo lễ, là có ý nhắc việc đời xưa, vì áo lễ xưa rộng dài, khi Thầy cả dâng Mình thánh, thì kẻ giúp phải đỡ cho dễ hơn, như đã nói khi cắt nghĩa về áo lễ. Học trò rung chuông, ấy là chỉ sự vui mầng, và cũng là hiệu lịnh cho bổn đạo biết mà thờ lạy Mình thánh Máu thánh Chúa.

Vốn đời xưa khi đọc lời truyền phép rồi, không dâng Mình Máu thánh lên; đến đời XII độ năm 1200 có quân lạc

đạo Bê-ren-ga-riô nổi dậy nói lộng ngôn phạm đến phép Mình Máu thánh Chúa, nó chối không tin phép cực trọng ấy; nên Hội thánh muốn cho giáo hữu đem lòng tin vững vàng và tung hô thờ lạy phép thánh Thể, thì dạy khi truyền phép đoạn, Thầy cả phải dàng Mình Máu thánh lên, và ra hiệu cho giáo nhơn thờ lạy. Khi ấy cũng đánh chuông đánh trống, có chỗ bắn súng, đốt lói v.v. cho đặng mầng rỡ; mà nhứt là cho kẻ mắc việc hoặc coi nhà, hoặc đau không đi chầu lễ đặng, khi nghe hiệu lịnh ấy thì cũng thông công mà thờ lạy Mình thánh Máu thánh Chúa nữa.

Mà sự đốt pháo đang khi dàng Mình thánh Chúa, vốn chẳng cấm, song thật là việc vô ích, cùng sanh cớ cho trẻ nhỏ lo ra, nên thà bỏ đi thì hay.

Vã khi nghe chuông trống dàng Mình Máu thánh Chúa mà thờ lạy làm vậy, thì được nhờ một năm ân xá.

Sau khi dàng Mình thánh, Thầy cả giữ bốn ngón tay, hai ngón cái cứ nhập với hai ngón trỏ, không rờ đến cái gì nữa, một để cầm Mình thánh mà thôi; có ý giữ kẻo những vụn hình bánh có dính đó rơi chỗ khác; mà cũng có ý chỉ lòng trí người hằng giữ chẳng rời khỏi Chúa.

Ấy vậy những kẻ được ơn đi chầu lễ, đến lúc nầy càng phải ở nghiêm trang, nết na khiêm nhượng cùng sốt sắng kính mến thờ lạy Chúa đang ngự trên bàn thờ.

Vã hễ ai khi thấy Cha dâng Mình thánh Chúa lên trong khi xem lễ và khi chầu phép lành, mà mắt ngó theo, miệng đọc thầm thĩ rằng: **Lạy Chúa tôi, Chúa trời tôi (Dominus meus et Deus meus)**, *thì được ân xá bảy năm cùng bảy mùa; và nếu làm như vậy luôn đủ một tuần thì được nhờ một đại xá, song bữa ấy phải rước lễ cùng cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tòng.* (S. C. 18 MAII 1907)

7. — **Kinh Lạy Chúa chúng tôi nhớ đến: (Unde et memores)**

Thầy cả giơ hai tay trước ngực, chỉ sự sốt sắng và chăm chỉ, mà đọc một kinh nhắc ba sự mầu nhiệm là : sự Chúa chịu *thương khó* ; sự Chúa *sống lại* ; và sự Chúa *lên trời* ; đặng giục lòng ta kính mến Đấng đã chịu nạn chịu chết vì ta, nay còn dâng mình tế lễ, cũng như chết cách thiêng liêng vì ta ; và giục lòng ta tin vững vàng Đấng ấy đã chịu nạn chịu chết, song đã sống lại vinh hiển, nên Người là Chúa phép tắc vô cùng. Sau hết giục lòng ta cậy trông ta sẽ được lên trời, vì Đấng chịu nạn chịu chết đã sống lại, thì cũng đã lên trời ngự bên hữu Đ. C. Cha đang cầu bàu cho ta.

Vã trong kinh ấy Thầy cả cũng nói đến bổn đạo và gọi bổn đạo là *dân thánh* (*plebs tua sancta*), nhơn vì mọi người có đạo đều được nhờ Mình thánh Máu thánh Chúa cho đặng nên thánh, miễn là ăn ở cho xứng là kẻ có đạo ; kìa ông thánh Vê-rô cũng gọi ta là dân thánh (I Petr. II, 9) thì ta phải lo cho nên thánh.

Thầy cả làm năm hình thánh Giá : ba cái chung trên Mình thánh và Máu thánh ; còn hai thì làm riêng. Vậy ba dấu thánh Giá trước làm chung trên Mình thánh và Máu thánh, chỉ cả hai ấy là một của lễ, là trót mình Đ. C. G. linh hồn và tính Đ. C. T. đều có trong hình bánh hình rượu ; và cũng chỉ có cả ba Ngôi hiện tại đó nữa. Còn hai dấu thánh Giá làm riêng trên hình bánh và trên hình rượu, thì chỉ Đ. C. G. chịu chết trên thánh Giá, thì Máu thánh Người chảy ra ở riêng. Sau nữa cả năm dấu thánh Giá, thì chỉ năm dấu thương tích nơi mình Đ. C. G.

Vã từ khi Thầy cả đọc lời truyền phép về sau, hễ có làm dấu thánh Giá vào trên hình bánh hình rượu, thì chẳng phải là làm phép lành, song là dấu cho ta biết Mình thánh Máu thánh Chúa đang ngự trên bàn thờ đây, cũng là Mình thánh đã chịu treo trên thánh Giá xưa, và cũng là một Máu thánh đã đổ ra xưa mà thôi ; nên khi ta thấy

Thầy cả làm dấu thánh Giá lần nào, hãy nhớ Chúa chịu nạn lần ấy, mà giục lòng kính mến người.

8 — Kinh Lạy Chúa xin ghé mắt đoái thương: (Supra quæ propitio)

Thầy cả biết chắc và tin thật của lễ trên bàn thờ đây rất đẹp lòng Đ. C. Cha, vì là chính mình Đ. C. G.; nhưng mà kẻ giúp việc dâng của lễ là Thầy cả, cùng bổn đạo, thì hèn mọn xấu xa tội lỗi lắm; bởi vậy trong kinh nầy Thầy cả nài xin Đ. C. Cha ghé mắt đoái thương tha thứ đừng chấp tội lỗi mình, đừng chê lòng hèn hạ bổn đạo, một ghé mắt nhìn đến của lễ cực trọng nầy, mà thương đến mình và bổn đạo, cùng nhậm lấy cũng như một vật lễ tiến dâng cho Chúa. Vậy trong kinh nầy Thầy cả chẳng xin Đ. C. Cha nhậm Mình thánh Máu thánh Đ. C. G., vì tin chắc bề nào Đ. C. Cha cũng nhậm, song là xin nhậm lấy kẻ giúp việc dâng của lễ là Thầy cả cùng bổn đạo mà thôi.

Ấy vậy, trong kinh *(Unde et memores,)* Thầy cả xin dâng Mình Máu thánh Đ. C. G. cho Đ. C. Cha, còn trong kinh Lạy Chúa, xin ghé mắt... (*supra quæ propitio*) nầy, thì Thầy cả dâng mình mầu nhiệm Đ. C. G., là chính mình Thầy cả cùng bổn đạo, xin cho được đẹp lòng Chúa như ông A-bê-lê, và được đức tin mạnh mẽ như ông A-ba-ra-ham, cùng được lòng kính mến như ông Men-ki-xê-đét xưa, hầu xứng đáng dâng mình làm của lễ cho Chúa; và cũng xin cho Thầy cùng bổn đạo được thanh sạch như ông A-bê-lê, tin cậy như ông A-ba-ra-ham, lòng đạo đức như ông Men-ki-xê-đét, hầu dâng Mình thánh Máu thánh Đ. C. G. cho Đ. C. Cha, như các ông ấy đã dâng của lễ xưa.

Hội thánh nói đến tên ba đấng đã dâng của lễ xưa, vì ba đấng ấy là hình bóng chỉ Đ. C. G. rõ hơn các đấng khác; như ông A-bê-lê là người công chính thật thà, đã chọn những con chiên tốt mà tế lễ Chúa, thì Đ. C. G. là đấng thanh tịnh công bình chánh trực, là con chiên hiền

lành đã dâng mình làm của lễ tế Đ. C. Cha; A-bê-lê phải Ca-in ghen ghét cùng phải giết, Đ. C. G. bị quân Giu-dêu giết cũng vì lòng ganh gổ ghen ghét. Còn ông A-ba-ra-ham bởi có lòng tin cậy và lòng vâng lời Đ. C. T., nên đã đem con một mình lên núi mà tế lễ Chúa, thì Đ. C. G. đã chịu lụy Đ. C. Cha cho đến chết, nên đã phú linh hồn cho Đ. C. Cha. Sau hết ông Men-ki-xê-đét là vua cùng là Thầy cả dùng bánh rượu làm của lễ mà dâng cho Chúa, thì Đ. C. G. là vua cả cai trị trời đất, cùng là Thầy cả trên hết, đã dùng bánh cùng rượu mà lập phép Thánh Thể; nhơn vì sự ấy trong kinh nầy gọi của lễ ông Men-ki-xê-đét là của lễ thánh, của lễ chẳng đúng bợn nhơ (*Sacrificium sanctum immaculatam hostiam*).

Vậy trong khi Thầy cả đọc kinh nầy, ta hãy giục lòng sốt sắng kêu xin Chúa sửa lòng ta cho chính trực, cùng thêm đức tin, lòng đạo đức cho ta, hầu đáng dâng của lễ là lòng ta cho Chúa.

9. — **Kinh Lạy Chúa xin cho Thiên thần : (Supplices te rogamus)**

Thầy cả chấp tay để trên bàn thờ, chỉ cầm lòng trí hiệp cùng Chúa; Thầy cả lại cúi xuống sâu mà đọc kinh nầy, chỉ lòng khiêm nhượng sấp mình xuống trước mặt Chúa; và cũng bắt chước Đ. C. G. khi đứng trên thánh Giá, thật là hạ mình xuống chịu khốn khó như đứa tội lỗi; và đang khi chịu cực dường ấy, thì hằng kêu xin Đ. C. Cha tha tội cho ta.

Trong kinh nầy Thầy cả hiệp cùng bổn đạo xin Đ. C. T. cho Thiên thần đem các lời mình và bổn đạo cầu nguyện lên trước toà Chúa, hầu cho Thầy và những kẻ được thông công lễ Mi-sa Thầy dâng đây, đặng nhờ mọi ơn cùng mọi sự lành trên trời ban xuống.

Vã có nhiều đấng cắt nghĩa kinh nầy thế khác rằng: là Thầy cả xin chính mình Đ. C. G. là Đấng sách thánh

gọi là *Thiên thần chỉ bảo việc cả thể*, (*magni consilii angelus*) (ISAI. IX. 6), là Đấng đang phú mình cho Thầy cả làm của lễ mà dâng tại bàn thờ đây, hãy đem chẳng những của lễ cực thánh ấy, mà cũng hãy đem các kẻ được thông công trong của lễ ấy nữa, lên dâng trước toà Đ. C. Cha; hầu những kẻ được thông công trong lễ nầy, là những kẻ được rước lễ thật, hoặc rước lễ thiêng liêng, thảy đặng mọi ơn cùng mọi sự lành bởi trời ban xuống.

Thầy cả đọc đến lời : *tại bàn thờ nầy*, thì cúi xuống hôn bàn thờ, vì ba lẽ nầy ; 1° là chỉ Đ. C. G. khi dâng mình làm của lễ trên thánh Giá, thì đã liệu cho loài người ta làm hoà cùng Đ. C. T., vì sự hôn là dấu thương yêu làm hoà cùng nhau. 2° là có ý đền lại sự thằng Giu-dà hôn mặt Chúa mà nộp Người cho quân dữ bắt (MARC. XIV, 45). 3° là tỏ ra lòng Thầy cả ước ao thông công các ơn bởi bàn thờ là toà Chúa đang ngự.

Thầy cả làm ba hình thánh Giá ; một cái trên Mình thánh ; một cái trên Máu thánh ; còn một cái nữa thì trên mình người ; chỉ ba sự nầy : Một là Đ. C. G. chịu treo dựng giăng chơn tay trên thánh Giá. Hai là Máu thánh Người phải đổ ra chứa chan. Ba là chỉ các ơn lành bởi sự thương khó Chúa đều thông ra cho người, và cho bổn đạo. Bởi đó khi Thầy cả làm dấu thánh Giá lần thứ ba thì tay tả úp vào ngực.

Vậy trong khi Thầy cả đọc kinh nầy, ta hãy nhắc lòng ta rằng: chút nữa ta sẽ được rước Chúa, hoặc rước thật hoặc rước cách thiêng liêng, ắt là ta sẽ đặng mọi ơn lành Chúa chẳng sai ; và ta dốc quyết chớ ở bội bạc với Chúa như thằng Giu-dà, một ở thuận hoà cùng Chúa, nghĩa là hằng giữ nghĩa Chúa luôn.

10. — **Cầu cho kẻ chết : (Memento etiam)**

Trước khi dâng Mình Máu thánh Chúa, Thầy cả đọc kinh cầu cho kẻ sống như ta đã nói trong Đoạn thứ III số

hai rồi ; bây giờ Thầy cả mới nhớ đến kẻ qua đời, vì các lẽ sau nầy : 1° là trong khi có Chúa đang ngự thật hiện tại nơi bàn thờ, thì lời cầu xin mới đắt hơn. 2° là vì kẻ sống đang xem lễ thì hiệp cùng Thầy cả mà dâng lễ tế Chúa ; còn kẻ chết, thì chẳng đặng hiệp một ý cùng Thầy cả mà dâng, chỉn nhờ công nghiệp ơn ích bởi lễ đã dâng mà thôi. 3° là cho ta nhớ : Đ. C. G. sinh thì đoạn, thì mồ kẻ chết mở ra (MATTH. XXVII, 52) ; và linh hồn Đ. C. G. xuống Lâm-bô viếng thăm an ủi linh hồn các thánh Tổ tông.

Vậy khi Thầy cả đọc lời cầu cho kẻ chết, thì mở tay ra và giơ lên một chút cùng chấp lại ; ấy là chỉ dấu Thầy cả cầu xin sốt sắng và ước ao hết sức. Đang khi Thầy cả làm thinh nhớ đến linh hồn nọ linh hồn kia, Thầy cả có ý cầu, thì con mắt Thầy cả chăm ngó nhìn Mình thánh Chúa, hầu thêm lòng sốt sắng kính mến và trông cậy Đ. C. G. sẽ nhậm lời người xin.

Khi Thầy cả nhớ đến những linh hồn, Thầy xin cách riêng đoạn, thì Thầy ngửa mặt giơ tay trước ngực mà đọc các lời tiếp theo kinh ấy (*Memento*). Trong kinh nầy Thầy cả nói kẻ đã qua đời *là kẻ đi trước chúng tôi*, hầu nhắc lại sự Thầy cả và bổn đạo ít lâu cũng sẽ phải theo ngõ đó, là phải chết. Nhưng mà chẳng phải là cầu cho hết mọi người đã chết thảy thảy đâu, một cầu cho kẻ chết có *in dấu đức tin*, nghĩa là kẻ có đạo đã chịu phép Rửa tội ; *và ngủ bằng an*, nghĩa là chết khi còn có ơn nghĩa cùng Chúa, chẳng mắc tội trọng nào mà thôi.

Thầy cả nguyện xin cho những kẻ đã qua đời được lên *chốn thảnh thơi mát mẻ*, vì biết chắc nơi Luyện tội là chỗ khốn khó nồng nàn ; xin cho được về *nơi sáng láng bằng an*, vì biết thật Luyện tội là nơi tối tăm sầu khổ.

Cuối kinh ấy Thầy cả kết rằng : *vì công nghiệp cùng một Chúa Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi. Amen.*

Thường hễ câu kết có tên Giê-giu, thì Thầy cả mới bái đầu, mà trong lời kết nầy dầu chẳng có tên Giê-giu, song Thầy cả cũng bái đầu, đặng tỏ lòng khiêm từ sốt sắng nài xin Đ. C. Cha thương đến các đẳng linh hồn. Lại có kẻ cắt nghĩa sự bái đầu ấy, chỉ Đ. C. G. ở trên thánh Giá gục đầu ưng nhận lời nguyện kẻ trộm lành kêu xin.

Trong lúc Thầy cả cầu cho kẻ chết, ta hãy nhớ cầu nguyện cho ông bà cha mẹ, bà con, cô bác, bạn hữu ta đã qua đời, chớ bỏ dịp rất tốt nầy bao giờ.

11. — **Kinh chúng tôi là kẻ có tội : (Nobis quoque peccatoribus)**

Khi Thầy cả cầu nguyện cho các đẳng linh hồn đoạn, thì nhớ mình và bổn đạo đang chầu lễ đây, đều là kẻ tội lỗi, sợ chết rồi, cũng phải chịu phạt như các đẳng, nên Thầy xin Chúa vì lòng nhơn từ tha tội cho mình và cho bổn đạo, hầu sau khi chết đoạn, thì được một hai phần phước và được làm bạn cùng các thánh trên trời. Thầy cả đọc những lời : *Chúng tôi cũng là kẻ có tội,* thì đọc lớn tiếng một chút, là nhắc cho bổn đạo nghe, mà suy mình là kẻ tội lỗi. Thầy cả nói và đấm ngực, hầu tỏ dấu ăn năn xưng ra mình tội lỗi, như người kẻ trộm lành xưa xưng rằng : « *Chúng ta chịu làm vầy, thì thậm phải, và xứng tội ta, đoạn trở mặt lại cùng Đ. C. G. mà rằng : Khi Chúa về nước Chúa, xin hãy nhớ đến tôi.* » (Luc. xxiii, 41-42) ; vậy Thầy cả dầu được dâng lễ Mi-sa, mà nhắc lại sự Chúa chịu chết trên cây thánh Giá, thì cũng nhớ đến tội lỗi mình như người kẻ trộm ấy ; nhưng vậy cũng đem lòng trông cậy Chúa thứ tha, và cho mình được xen hàng cùng các thánh trên trời. Mà vì lòng khiêm nhượng chẳng dám xin cho được bằng các thánh, một xin cho được *một hai phần* như các thánh (*partem aliquam*) mà thôi.

Vã trước khi Thầy cả toan làm lễ, đã lo cho khỏi tội trọng : khi rửa tay cũng xin cho sạch tội nhẹ, mà đến đây

cũng còn nói mình là kẻ có tội ; cho ta đặng biết vốn ta là vật hèn tội lỗi, sinh ra trong sự tội, như lời vua thánh Đa-vít rằng : « *Nầy tôi mắc tội trong khi còn ở trong thai, và mẹ tôi đã chịu thai trong sự tội* » (Ps. 50. 7) ; nên ta hằng phải nhìn ta là kẻ có tội luôn ; bằng chẳng, âu là ta dối ta, như lời ông thánh Gioang đã dạy trong thơ thứ I, đoạn thứ I, câu thứ 8 mà chớ ; vì chưng chẳng ai dám nói lòng mình thanh sạch chẳng có tội gì (Prov. xx, 9)

Bây giờ Thầy cả kể tên mười lăm đấng thánh, nam nữ đủ mọi đấng bậc trong Hội thánh ; là : trong các thánh Tiên tri thì kể ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta ; trong các thánh làm Thầy sáu, thì kể ông thánh Xi-tê-pha-nô ; trong các thánh Tông đồ, thì kể ông thánh Mat-tia, là đấng Chúa chọn làm Tông đồ sau khi đã sống lại, bởi đó trước khi truyền phép chẳng nhắc đến người (hãy coi lại số 3° *Communicantes*). Trong các thánh đầy tớ Chúa, thì kể ông thánh Ba-na-ba ; trong hàng Giám mục, thì kể ông thánh I-na-xiô ; trong bậc Giáo tông thì kể ông thánh A-lê-xan-rô ; trong hàng Linh mục thì kể ông thánh Ma-xen-li-no ; trong các chức nhỏ thì kể ông thánh Vê-rô ; trong bậc có đôi bạn, thì kể bà thánh Phê-li-xi-ta-tê, và bà thánh Bê-bê-tu-a, trong các thánh đồng trinh thì kể năm bà thánh, là A-ga-ta, Lu-xi-a, A-nê, Xê-xi-li-a và A-na-ta-xi-a.

Trong số ấy chẳng sắp thứ tự theo chức phận các đấng ấy như khi ở thế, cho ta đặng biết : các thánh trên trời ở bậc nào ta chẳng biết, vì hoặc có đấng khi ở thế thì ở bậc hèn, mà trên trời là bậc cao ; bởi đó sách Gương phước dạy ta đừng bàn bạc cãi cọ về thánh kia thánh nọ trọng hơn hèn hơn làm chi, (Gương phước, cuốn III, 58, 2) ; một phải kính vì kêu xin mà chớ.

Khi Thầy cả kể tên các thánh và xin Chúa lấy lòng rộng rãi ban ơn cho Thầy cùng bổn đạo, sau được hiệp cùng các thánh ấy, thì kết lại là : *Vì công nghiệp Đ. C. G.*

là Chúa chúng tôi ; tức thì Thầy lại tiếp luôn rằng : *Đ. C. G. là Đấng Đ. C. Cha hằng dùng mà sanh dựng mọi sự lành nầy* : nghĩa là Thầy nghĩ đến sự mầu nhiệm bánh rượu trở nên Mình Máu thánh Chúa, thì cám đội ơn Chúa đã dùng Ngôi hai mà sanh dựng hai vật quí ấy, để cho loài người dùng mà truyền phép Mình thánh Máu thánh Chúa. Lại Thầy cũng cám ơn ngợi khen Đ. C. Cha đã dùng Đ. C. G. mà làm cho bánh rượu nên *thánh, ban sự sống, ban ơn lành, ban mọi sự cho chúng ta,* (*Sanctificas, vivificas, benedicis, et præstas nobis*), nghĩa là Thầy cả đội ơn Đ. C. Cha để cho Đ. C. G. chọn hai vật ấy mà làm việc cực thánh, là làm cho trở nên Mình thánh Máu thánh Chúa ; và nhờ hai vật ấy, để làm cho ta được sống đời đời, cùng được mọi ơn lành, và lại ban của ấy đặng nuôi linh hồn ta ở đời nầy nữa.

Đang khi Thầy cả đọc lời : *làm cho nên thánh, ban sự sống, ban phép lành* ; thì Thầy làm ba hình thánh Giá trên hình bánh và trên hình rượu ; chỉ Đ. C. G. phải chịu ba hình khổ : một là chịu *đau đớn trên xác thánh,* vì phải đánh đòn, phải đóng đinh ; hai là chịu *khốn khổ trong linh hồn* ; là phải buồn bực ưu phiền sợ hại ; ba là chịu *mất danh giá,* là phải nhạo cười nhiết mắng. Lại cũng chỉ ba sự nầy : một là mọi ơn ta đặng phần hồn phần xác thảy đều bởi công nghiệp Chúa chuộc tội ; hai là lễ Mi-sa dâng Mình thánh Máu thánh cũng bởi công nghiệp Chúa chịu nạn trên thánh Giá ; ba là xưng ra chính Đ. C. G. làm cho bánh rượu nên của thánh và ban sự sống cùng ban ơn lành.

Sau hết, Thầy cả biết rằng : muốn kính lạy chúc tụng Đ. C. T. cho xứng, thì phải nương nhờ Đ. C. G., phải hiệp một ý cùng Người ; phải làm mọi việc vì Người, thì mới tán tụng cùng làm sáng danh Đ. C. Cha và Đ. C. T. Thần. Vậy Thầy tiếp rằng : *Nhờ Người, với Người, trong Người mà kính lạy tán tụng Đ. C. Cha phép tắc vô cùng làm một*

với Đ. C. T. Thần đời đời chẳng cùng. Đây cắt nghĩa từng tiếng thể nầy: 1° *Nhờ Người* (*per Ipsum*) là Đấng cầu bàu cho ta trước mặt Đ. C. Cha, thì mới đẹp lòng Đ. C. T.. 2° *Với Người* (*cum Ipso*) là hiệp một ý một lòng cùng Đ. C. G., thì việc ta làm mới sáng danh Đ. C. T. 3° *Trong Người* (*in Ipso*) vì Đ. C. G. là như cội cây, ta là nhánh nhóc; vậy nhánh phải dính với cây mới sống, và ra bông trái thể nào, ta cũng phải ở trong Đ. C. G. thể ấy, mới làm được việc lành việc tán tạ Đ. C. T.

Trước khi Thầy cả đọc lời ấy, thì cất tấm (*palla*) đang đậy trên chén thánh, rồi bái quì, tay hữu thì cầm Mình thánh Chúa mà làm năm dấu thánh Giá, miệng thì đọc các lời ấy ; Thầy làm ba dấu thánh Giá trên miệng chén thánh, và hai dấu ngoài miệng chén.

Vậy Thầy cất tấm để đậy chén thánh (*palla*) mà Thầy cầm Mình thánh Chúa làm dấu thánh Giá ba lần trên miệng chén ; hầu tỏ ra phép Mình thánh Máu thánh và lễ Mi-sa bởi công nghiệp Chúa chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá cho rõ hơn. Còn làm dấu thánh Giá hai lần, là chỉ Ngôi thứ Nhứt, Ngôi thứ Ba chẳng có chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá, song về tính Đ. C. T. thì Ba Ngôi hằng hiệp nhau chẳng hề lìa đặng, nên gọi là Đ. C. T. chịu nạn ; lại sự cầm Mình thánh Chúa ra khỏi miệng chén, cũng chỉ linh hồn Đ. C. G. ra khỏi xác mà sinh thì. Sau nữa có kẻ cắt nghĩa chung năm dấu thánh Giá ấy, chỉ năm dấu thương tích Đ. C. G.đã chịu.

Khi Thầy cả đọc lời : *mọi sự kính lạy tán tạ* (*Omnis honor et gloria*), thì cầm và Mình thánh và chén thánh mà giơ lên một chút. Việc ấy chỉ nghĩa là : xưa loài người phạm tội, tặng mình lên cướp quờn Chúa, làm cho ố danh Chúa, mà khi Đ. C. G. hạ mình xuống chịu đóng đinh treo lên trên cây thánh Giá, thì làm cho sáng danh Đ. C. T., vì nhờ việc Chúa chịu nạn chịu chết mà cứu lấy ta, thì sự

ngợi khen tán tạ mới có thể bồ lại sự loài ta làm nhơ danh Chúa.

Lại việc ấy cũng nhắc lại xưa đến chỗ nầy mới dàng Mình thánh Máu thánh lên cho bổn đạo thờ lạy từ năm 1200 về sau mới có luật buộc Thầy cả phải dâng Mình thánh Máu thánh khi truyền phép đoạn, như ta đã doãn; (*hãy coi số 6 lúc truyền phép.*)

Thầy cả cất tấm (*palla*) đậy chén thánh là chỉ hoàn đá lấp cữa mồ Đ. C. G. (MATTH. XXVII, 60). Cũng có kẻ cắt nghĩa là đám mây che khuất Đ. C. G. khi Người về trời (ACT. AP. I. 9). Đoạn Thầy cả bái quì mà thờ lạy Mình thánh Chúa.

Bấy giờ Thầy cả đọc lớn tiếng rằng: « *Khắp cả đời đời kiếp kiếp* » (*per omnia sæcula sæculorum*) ấy là lời kết kinh nầy; và cũng là lời kết hết các kinh Thầy cả đọc thầm từ vào *Ca-non* đến đây; Thầy cả chẳng đọc lớn câu nào cho bổn đạo nghe mà thưa, đến đây mới đọc lớn, bổn đạo nghe mà thưa: « *Amen* ». Nghĩa là ưng nhận mọi điều Thầy đã xin, và ước ao chớ chi các lời Thầy đã cầu xin được thấu đến toà Chúa và Chúa nhậm lấy hết.

ĐOẠN THỨ IV.

Từ kinh Lạy Cha cho đến khi chịu lễ.

1. — Kinh Lạy Cha.

Đây đã đến lúc Thầy cả và bổn đạo gần chịu Mình thánh Máu thánh Chúa, nên Thầy lo dọn lòng mình và biểu bổn đạo cũng phải lo dọn; mà cho đặng dọn lòng cho tử tế, thì phải ra sức cầu nguyện cho sốt sắng; nên Thầy cất tiếng lên mà rằng: « *Ta hãy cầu nguyện* » (*Oremus*),

nghĩa là hãy cầm trí cầm lòng hiệp một ý cùng Thầy mà cầu xin cho sốt sắng.

Vã trong các kinh ta đoc mà cầu xin, thì có một kinh Lạy Cha là kinh trọng hơn hết, vì chính mình Đ. C. G. đã đặt ra, và dạy ta phải đọc mà cầu xin cùng Đ. C. Cha. Bởi đó, Thầy cả muốn cho Đ. C. T. nhậm lời mình và bổn đạo cầu xin, thì đọc kinh ấy lớn tiếng cho bổn đạo nghe mà đọc hay là tưởng theo.

Lại trước khi Thầy đọc kinh ấy, thì thêm một ít lời cũng như mở đàng mà rằng: « *Chúng tôi vâng lời rất lành Chúa đã phán, và nương lời Chúa đã dạy, thì chúng tôi mới dám đọc rằng*: » Ấy là những lời khiêm nhượng Thầy cả xưng mình chẳng dáng mở miệng mà gọi Đ. C. T. là Cha, chỉn nhờ lời Chúa biểu mới dám mà thôi.

Bấy giờ con mắt Thầy cứ chăm nhìn Mình thánh Chúa, cho đặng hiệp một ý một lòng cùng Đ. C. G. mà đọc kinh Chúa đã dạy đọc mà xin bảy điều cần ta phải xin; tay thì giăng ra bắt chước Đ. C. G. đứng giăng tay trên thánh Giá.

Sự cắt nghĩa kinh Lạy Cha thì đã có trong sách Thiên rồi, đây chẳng giải ra làm chi, chỉ nói lược sơ bảy điều ta xin trong kinh ấy thể nào, hầu khi nghe Thầy cả đọc thì lòng ta tưởng đến mà xin theo.

Điều thứ 1 — *Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng*: Ta ước ao mọi người tứ phương thiên hạ tán tạ ngợi khen danh Chúa, cho cả sáng danh Người; ta xin cho kẻ ngoại nhìn biết danh Chúa; cho kẻ có tội ăn năn trở lại đừng làm ố danh Chúa, cho kẻ có nhơn đức được bền đỗ trong việc làm sáng danh Chúa khắp mọi nơi.

Điều thứ 2 — *Nước Cha trị đến*: Ta xin ơn Chúa sửa trị lòng ta cùng tâm tình mọi người, hầu như nên ngai Chúa ngự trị; và xin cho ngày sau ta cùng mọi người được lên nước Thiên đàng.

Điều thứ 3 — *Vâng ý Cha làm dưới đất bằng trên trời:* Ta xin ơn Chúa ban cho ta được vâng theo thánh ý Chúa, hễ định cho ta thể nào, ta xin vâng theo chẳng dám cãi hay là phàn nàn nan trách; cũng như các thánh ở trên trời hằng vâng theo ý Chúa.

Điều thứ 4 — *Chúng tôi xin rày hằng ngày dùng đủ:* Ta hãy xin của ăn phần xác dùng đủ hằng ngày, mà nhứt thiết là xin của nuôi linh hồn, là ơn Đ. C. T. cùng Mình thánh Đ. C. G., ta hãy hết lòng ước ao rước Chúa hôm nay vào lòng ta, bằng ta chẳng được rước Chúa thiệt, thì ít nữa là rước cách thiêng liêng.

Điều thứ 5 — *Và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi:* Ấy là xin Chúa thứ tha mọi tội lỗi ta đã phạm mất lòng Người; lại nếu có ai trong anh em làm mất lòng ta, thì ta cũng tha hết, chẳng dám duôn giận nó nữa.

Điều thứ 6o — *Lại chớ để chúng tôi phải sa cám dỗ:* Là xin ơn Chúa ban cho ta thắng mọi chước cám dỗ, đừng để cho ta sa phạm tội mất lòng Chúa

Bổn đạo đọc lời cầu thứ 7: *Bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ:* Nghĩa là xin Chúa cứu chúng tôi cho khỏi mọi sự dữ phần xác, mà nhứt là sự dữ phần hồn là sự tội, vì có một sự tội là sự dữ hơn hết mọi sự dữ mà thôi.

Thầy cả thêm lời: *Amen;* nghĩa là chớ chi được như vậy; chớ chi Chúa nhậm những lời chúng ta đã xin.

2. — Kinh xin Chúa cứu (Libera nos)

Khi đọc kinh Lạy Cha rồi, thì Thầy kéo cái dĩa thánh ra và lấy khăn mà lau cho sạch bụi, vì chút nữa sẽ đựng Mình thánh Chúa; vốn dĩa ấy đã sạch mà Thầy cả cũng lau; ấy là dạy tay ta cho biết: khi ta toan chịu Mình thánh Chúa, dầu biết mình sạch tội trọng, song cũng còn phải giục lòng ăn năn chê ghét các tội cũ và tính hư nết xấu nữa, kẻo còn chút bợn nhơ nào dính trong lòng ta chăng.

Đoạn Thầy cầm dĩa dựng gần khăn thánh, sự ấy chỉ người là đấng chính quyền tế lễ đã đọc lời truyền phép Mình thánh Máu thánh Chúa ; và chúc ấy Thầy cả đọc nhỏ tiếng một kinh tiếp theo kinh Lạy Cha là : *Lạy Chúa xin cứu lấy chúng tôi cho khỏi mọi sự dữ* (*Libera nos.*)

Trong kinh nầy Thầy cả xin Chúa cho ta khỏi mọi sự dữ *đã qua, đang có bây giờ* và *sẽ có sau.* Vậy những sự dữ *trước,* là những tội đã phạm xưa, dầu ta đã ăn năn đã xưng, nên đã khỏi rồi ; song những sự thiệt hại bởi các tội ấy mà ra, thì cũng còn ; nên ta phải xin cho khỏi các sự thiệt hại ấy, như lời sách thánh dạy : *Hỡi con, hãn con đã phạm tội chớ? Thôi đừng phạm nữa, và phải lo buồn về tội củ, hầu Chúa tha cho con,* (Eccl. xxi, 1)

Còn những sự dữ *bây giờ,* là những chước cám dỗ, những dịp mở đàng cho ta phạm tội, và những tính hư nết xấu trong mình ta.

Sau hết những sự *sẽ có,* là những hình phạt ta đáng chịu vì các tội lỗi ta ; mà những hình phạt ấy hoặc ở đời nầy, như thần khí ôn dịch, tật nguyền bịnh hoạn ; hoặc trong nơi Luyện tội.

Vã Thầy cả muốn cho lời mình xin đắt hơn, thì cậy nhờ rất thánh Đ. C. Bà Maria, là đấng xưa đứng một bên thánh Giá Đ. C. G., đã chịu đau đớn như gươm sắt thâu qua lòng ruột, và xin ông thánh Vê-rô cùng ông thánh An-rê là hai đấng đã bằng lòng chịu chết một cách như Đ. C. G. là chịu đóng đinh vào cây hình khổ ; cùng ông thánh Phao-lồ là đấng đã mang năm dấu thánh Chúa trong mình (Galat. vi, 17) và các thánh hết thảy cầu thay nguyện giúp.

Bấy giờ Thầy cả cầm dĩa thánh làm dấu thánh Giá trên mình, rồi hôn dĩa ; miệng thì đọc : « *Xin Chúa ban cho chúng tôi được sự bằng an trọn đời, hầu chúng tôi nhờ ơn Chúa giúp thì vẹn sạch tội lỗi, cùng mọi sự xôn xao.* »

Ấy là Thầy cả xin sự bằng an bề trong và bề ngoài ; bằng an bề trong là sự vẹn sạch tội lỗi, vì như lời Chúa phán : « *Kẻ dữ chẳng hề được bằng an.* » (ISAI. 48, 22); sự bằng an bề ngoài, là xin cho khỏi đói khát gươm dao tật nguyền v.v., ấy là những sự làm cho xôn xao mất sự bằng an.

Thầy cả miệng xin sự bằng an, mà tay thì cầm dĩa thánh làm dấu thánh Giá trên mình : vậy cái dĩa thánh là đồ để đựng Mình thánh Chúa, là Đấng ban sự bằng an cho chúng ta (EPH. II, 14); còn dấu thánh Giá ấy, thì chỉ Đ. C. G. chịu chết trên thánh Giá đã làm cho mọi sự bằng an (COLOS. I, 20)

Thầy cả hôn dĩa thánh tỏ ra lòng kính, vì chút nữa dĩa ấy sẽ đựng Mình thánh Chúa ; và sự hôn là chỉ sự hoà thuận, bằng an, nên sự hôn dĩa đây cũng chỉ dấu chắc Thầy được làm hoà cùng Chúa và chắc được sự bằng an.

3. — **Thầy cả rẽ phân hình bánh :**

Khi Thầy cả đọc lời kết cuốn kinh xin Chúa cứu, (*Libera nos*) là : « *Vì công nghiệp cũng một Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi,* » thì tay Thầy phân hình bánh ra làm ba phần. Sự phân hình bánh là bắt chước Đ. C. G. khi lập phép thánh Thể đoạn, thì phân ra mà chia cho các thánh Tông đồ chịu lễ (MATTH. XXVI, 26); nên sự phân rẽ hình bánh là việc Đ. C. G. truyền lại, và Hội thánh bắt chước luôn ; bởi đó đời xưa gọi lễ Mi-sa là **phân bánh,** (*fractio panis*).

Lại cũng chỉ sự Đ. C. G. sinh thì, là linh hồn Người lìa ra khỏi xác. Lại cũng chỉ cạnh nương long Chúa phải lưỡi đòng đâm xé ra, trước khi hạ xác Người xuống và táng vào huyệt đá ; bởi đó Hội thánh để hồi gần chịu lễ mới phân hình bánh, vì khi ta chịu Mình thánh, thì cũng như táng xác Chúa trong lòng ta như sẽ cắt nghĩa trong đoạn thứ V sau.

Vả khi cạnh nương long Chúa phải đâm thể ấy, thì có

máu ra nước tuôn xuống, để chuộc cùng rửa linh hồn các giáo nhơn cho khỏi tội cùng nên sạch và nên thánh. Mà khi Đ. C. G. chịu lưỡi đòng đâm cạnh nương long, thì sanh dựng Hội thánh, cũng như ông A-dong xưa, khi ngủ thì Chúa lấy xương sường nơi nương long mà dựng bà E-và.

Vậy Thầy cả cầm Mình thánh Chúa để trên miệng chén thánh, ấy là chỉ xác Đ. C. G. đứng trên thánh Giá; Thầy cả phân hình bánh ra, chỉ Đ. C. G. chết linh hồn lìa xác; Thầy cả bẻ một phần nhỏ bên hữu hình bánh, ấy là chỉ nương long Đ. C. G. phải xé ra.

Sau nữa phân hình bánh cho đặng nhớ việc xưa, vì đời xưa dùng bánh lễ to lớn mà truyền phép; đến khi gần chịu lễ thì Thầy cả phân ra làm ba phần; một phần nhỏ để bỏ vào chén thánh như bây giờ; một phần lớn để chia cho Thầy cả cùng bổn đạo rước; còn một phần nữa cũng vừa vừa để dành lại, có ai liệt thì cho chịu lễ như của ăn đi đàng. Mà bởi sự phân hình bánh ra nhiều phần để cho bổn đạo rước, và cho kẻ liệt chịu, thì rơi nhiều vụn, có khi lượm lại chẳng hết, nên Hội thánh bỏ cách dùng bánh lễ to lớn ấy, và dạy dùng bánh lễ nhỏ như ta thấy bây giờ cho tiện, nhưng mà sự phân hình bánh làm ba phần thì còn giữ, vì có ý nghĩa mầu nhiệm thể nầy:

Là Mình thánh Đ. C. G. thì chỉ mình mầu nhiệm Hội thánh, nghĩa là Đ. C. G. là đầu, còn các giáo nhơn là mình vóc chơn tay, như lời ông thánh Phao-lồ rằng: « *Ta dầu đông, song cũng là một bánh, một thân thể, vì mọi người thông công trong một bánh là Mình thánh Chúa* » (CORINTH. x, 17); mà mình vóc chơn tay ấy là các giáo nhơn lại chia ra làm hai, là kẻ sống ở đời nầy, và kẻ đã qua đời còn ở nơi luyện tội.

Vậy Thầy cả phân hình bánh ra làm ba phần, thì chỉ ba phần mầu nhiệm Hội thánh thể nầy:

Phần bỏ vào chén thánh thì chỉ xác Đ. C. G. đã sống

lại lên trời ngự trị vui mầng cùng Đ. Mẹ và những đấng thánh đã được Chúa rước lên Thiên đàng; ấy là chỉ phần Hội thánh thắng trận.

Còn một phần để cho Thầy cả chịu, thì chỉ phần Hội thánh đang chiến trận ở thế nầy, vì đầu Thầy cả và bổn đạo được rước Chúa chí tôn vào lòng, song còn phải chịu chước cám dỗ tình tư dục khuấy khoả luôn.

Còn phần thứ ba là phần thuở xưa để dành đem cho kẻ liệt chịn như của ăn đi đàng, thì chỉ Hội thánh đang chịu khó; vì kẻ liệt chịu lễ đoạn, khi chết thì xác còn nằm nơi bụi đất cho đến ngày tận thế, còn linh hồn có khi phải vào Luyện tội mà rửa cho sạch bợn nhơ, mới được lên Thiên đàng.

Vậy dầu bây giờ chẳng giữ phần ấy để dành cho kẻ liệt, vì có hình bánh khác để dành trong nhà tạm, song vì ý nghĩa mầu nhiệm như mới nói đó. thì Hội thánh cứ giữ thói phép phân hình bánh ra ba phần như đời xưa.

Khi Thầy cả phân hình bánh ra ba, hai phần để trên dĩa thánh, còn phần nhỏ thì cầm trong tay giơ lên miệng chén thánh, và đọc lớn tiếng: *Khắp mọi nơi muôn đời muôn thuở* (*per omnia sæcula sæculorum*); mấy lời ấy là lời cuối câu kết kinh: xin Chúa cứu (*Libera nos*); Thầy cả đọc lớn cho bổn đạo nghe mà thưa: *Amen*, nghĩa là ưng mọi sự như Thầy cả đã xin trong kinh ấy, cũng như rằng: Chớ chi Chúa là Đấng quản trị muôn đời cứu chữa chúng tôi cho khỏi mọi sự dữ và đặng mọi sự bằng an như lời Thầy đã xin.

Bấy giờ Thầy cả cầm phần nhỏ ấy mà làm ba dấu thánh Giá trên miệng chén, và nói lớn tiếng rằng: « *Chớ chi sự bằng an Chúa hằng ở cùng anh em luôn* (*Pax Domini sit semper vobiscum*). Bổn đạo thưa. « *Và ở cùng linh hồn Thầy nữa.* » (*Et cum spiritu tuo*)

Sự bằng an Thầy cả cùng bổn đạo chúc cho nhau, là sự bằng an Đ. C. G. đã đem xuống cho loài người ta, và cũng là sự bằng an khi Chúa sống lại hiện đến chúc cho

các thánh Tông đồ, sự bằng an ấy thì trọng hơn mọi sự bằng an thế gian.

Ba dấu thánh Giá Thầy cả làm đây, chỉ ba bậc bằng an: Một là sự bằng an *cùng Chúa*, là sự giữ trọn ơn nghĩa cùng Người. Hai là sự bằng an *cùng mình*, là lòng thú chịu phục lòng thần, xác thịt vâng phục linh hồn. Ba là bằng an *cùng người ta*, là sự ăn ở thuận hoà, chẳng làm mất lòng ai, chẳng buồn giận ghen ghét ai. Mà ta có được ba bậc bằng an ấy, thì cũng bởi nhờ công nghiệp Đ. C. G. đã chịu chết trên cây thánh Giá mà chớ.

Thầy nói mấy tiếng: *Chớ chi sự bằng an Chúa, v.v.* lớn tiếng cho bổn đạo nghe mà thưa: *Và ở cùng linh hồn Thầy*; mà cũng cho đặng nghe mà mầng, vì là lời rất dịu dàng êm ái an ủi ta.

Đang khi bổn đạo thưa: *Và ở cùng linh hồn Thầy*, thì Thầy cả bỏ phần nhỏ hình bánh vào chén thánh cùng đọc ít lời vắn vắn than thuở kêu xin Mình Máu thánh Đ. C. G. Thầy cả đã truyền phép, hòa hiệp nhau mà nên của đặt cọc cho Thầy và bổn đạo, là kẻ sẽ rước Mình Máu thánh ấy, được sống đời đời. Lời ấy dạy ta cho biết: hễ ai dọn mình tử tế mà rước lễ cho nên, thì là dấu chắc sẽ đặng lên Thiên đàng, vì Chúa đã phán hứa rõ ràng rằng: « *Ai ăn thịt Tao cùng uống máu Tao, thì được sự sống đời đời, và đến ngày tận thế Tao sẽ cho nó sống lại vinh hiển.* » (Joan. vi, 55.)

Sự Thầy cả bỏ Mình thánh vào hiệp cùng Máu thánh, thì có hai nghĩa như vầy: Một là chỉ sự Đ. C. G. sống lại: vì những việc Thầy cả làm từ đầu lễ đến đây, thì nhắc lại sự Chúa chịu thương khó cùng chịu chết; đến đây thì nhắc lại sự linh hồn Chúa hiệp cùng xác mà sống lại. Bởi đó Thầy cả khi bỏ phần hình bánh vào chén thánh thì nói: « *Chớ chi sự bằng an Chúa hằng ở cùng anh em* » ấy là nhắc lại lời Chúa sống lại chúc cho các thánh Tông đồ mà rằng: *Bằng an cho bay* » (Luc. xxiv. 36.)

Hai là chỉ cách Đ. C. G. kết hiệp cùng ta khi ta chịu lễ, vì như Mình thánh bỏ vào Máu thánh liền thấm khắp cả thể nào, thì ta rước lễ, Đ. C. G. cũng thấm khắp linh hồn ta thể ấy.

Lại hễ ai năng rước Chúa vào lòng và kết hiệp cùng Người cho xứng đáng khi còn ở thể, thì chắc sẽ được kết hiệp làm một cùng Người trên trời.

4. — **Kinh con chiên Chúa. (Agnus Dei)**

Thầy cả cúi đầu, chấp tay mắt ngó vào Mình thánh, miệng đọc hai lần : *Con chiên Chúa gánh lội thiên hạ, hãy thương xót chúng tôi ;* và một lần : *Con chiên Chúa gánh tội thiên hạ, hãy ban sự bằng an cho chúng tôi.* Đang khi Thầy cả đọc ba lần ấy thì Thầy cả đấm ngực.

Từ đầu lễ đến đây, Thầy cả đọc những kinh cầu xin cùng Đ. C. Cha, hoặc Đ. C. T. Thần, hoặc xin chung cả ba Ngôi, mà chưa đọc kinh nào cầu xin riêng cùng Đ. C. G., vì từ đầu lễ, nhứt là từ vào Ca-non cho đến đây, Thầy cả suy Đ. C. G. như của lễ dâng mình chịu chết trên bàn thờ vì tội thiên hạ, và đã sống lại, cùng hòng ngự vào lòng ta. Vậy từ đây cho đến hồi chịu lễ, thì Thầy đọc những kinh chỉ về Đ. C. G. hầu xin Người ban ơn cho Thầy, và cho bổn đạo dọn mình rước lễ cho sốt sắng xứng đáng.

Bởi đó từ đây ta càng phải chăm chỉ chiêm nghiệm các lời Thầy cả kêu xin và các việc Thầy cả làm hầu giục lòng ta khiêm nhượng sốt sắng mà rước Chúa cho xứng đáng.

Trước hết Thầy cả gọi Đ. C. G. là Con Chiên Chúa, vì Con Chiên là hình bóng chỉ sự hiền lành sạch sẽ, non nớt ; lại cũng là một vật để dùng làm của lễ dâng cho Đ. C. G., như ta thường nghe Sấm truyền cũ thuật điều ấy ; lại máu con chiên có sức được dân I-sa-ra-e khỏi chết con đầu lòng. (GEN. XV. 5).

Vã lời ấy cũng ăn hiệp cùng lời Kinh thánh gọi Chúa Cứu thế là con chiên, như lời tiên tri I-gia-i-a chép rằng: « Chúa Cứu thế dâng mình chịu chết, và chẳng hề mở miệng than trách chút nào, *Người như con chiên phải đem đi giết.* » (Is. 53, 7). Lại ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta khi thấy Đ. C. G., thì chỉ cho môn đệ mà rằng: « *Nầy là con chiên Đ. C. T.* » (JOAN. 1, 29)

Thầy cả gọi Đ. C. G. là con Chiên Chúa gánh tội thiên hạ, vì Đ. C. G. đã gánh lấy tội ta, đã chịu giết mà tế lễ Đ. C. Cha, đặng đền bồi thế cho ta đặng sống, như lời ông thánh Vê-rô rằng: « *Con chiên thanh sạch Chúa chẳng dùng vàng bạc, là vật hay hư nát, mà chuộc tội ta, song đã lấy máu thánh mình đặng chuộc mà thôi* » (1 PETR. 1, 18).

Thầy cả đọc ba lần: *Con chiên Chúa gánh tội thiên hạ*, là chỉ lòng người gắn vó kêu xin Đ. C. G. thương *tha tội*, ban *ơn nghĩa*, cùng sự *bằng an*. Lại cũng chỉ ta mắc ba thứ tội, là: *lòng lo, miệng nói, mình làm*, ta phải kêu xin Chúa tha.

Vã kinh nầy Đ. Giáo tòng Sê-rê-gi-ô thứ I đã đặt trong đời thứ VI; và đời ấy đọc ba lần *con chiên Chùa gánh tội thiên hạ*, thì cũng tiếp ba lần: *xin hãy thương xót chúng tôi*, cho đến năm 1100, Hội thánh đang mắc nhiều sự gian nan lắm, thì Đ. G. Tông truyền đọc lần thứ ba: *xin hãy ban cho chúng tôi sự bằng an*, thế lại lời: *xin hãy thương xót;* ấy là xin Chúa hạ những kẻ làm nghịch cùng Hội thánh xuống, đừng còn khuấy khoả Hội thánh nữa.

Khi thầy đọc những lời: *Xin hãy thương xót*, v.v., *xin hãy ban*, v.v., thì đấm ngực, ấy là chỉ sự người ăn năn lo buồn ghét tội, vì nó làm cho ta mất nghĩa cùng Chúa, mất sự bằng an trong linh hồn.

Khi làm lễ cho kẻ chết, thì đọc hai lần: *Xin cho các đẳng đặng nghỉ ngơi*, thay vì *xin thương xót chúng tôi*; còn lần thứ ba, thì thêm tiếng: *đời đời*: nhơn vì Thầy cả lo cầu

cho các linh hồn nơi Luyện tội được khỏi hình khổ, được nghỉ ngơi đời đời trên Thiên đàng, chẳng cầu cho mình, nên khi đọc bấy lời ấy, thì không đấm ngực.

5. — **Kinh Lạy ơn Đ. C. G. xin sự bằng an**: (Domine Jesu.)

Thầy cả hiểu biết sự bằng an là điều qui trọng, cần kíp cho kẻ toan chịu Mình thánh Chúa lắm, nên gắn vó kêu xin sự ấy nhiều lần, mà nhứt là trong kinh nầy; vì Thầy cả hiểu biết hễ kẻ nào chẳng có ơn nghĩa cùng Chúa, chẳng hoà thuận cùng anh em, ấy là mất sự bằng an, thì chẳng đáng rước Chúa ngự vào lòng. Bởi đó Thầy cả cúi xuống tỏ lòng khiêm nhượng, chấp tay để trên bàn thờ, chỉ kết hiệp cùng Chúa; mắt ngó đến Mình thánh tỏ lòng trông cậy; miệng kêu van cùng Đ. C. G. xin ban sự bằng an, và nhắc lại lời Chúa phán cùng các thánh Tông đồ rằng: « *Thầy để sự bằng an cho chúng con: Thầy ban sự bằng an Thầy cho chúng con* » (Joan. xiv, 27) Thầy cả nhắc lại lời ấy mà tỏ ý mình xin hai sự bằng an; một là sự bằng an Chúa trối lại cho các Tông đồ; hai là sự bằng an của Chúa đã ban cho các đấng ấy.

Hai sự bằng an ấy mới nghe, thì như một, song suy nghiệm thì là khác nhau, vì chưng cứ như lời ông thánh Au-cu-xi-tinh dạy thể nầy: sự bằng an Chúa trối cho các thánh Tông đồ là sự được ơn nghĩa cùng Đ. C. T.; kẻ đặng sự bằng an ấy, thì được an lòng trí trong phần thượng; song cũng có khi phải bối rối xao xiến trong phần hạ. Còn sự bằng an của Chúa ban, là sự bằng an thật, dầu trong phần thượng dầu trong phần hạ chẳng hề có xao xiến bối rối bao giờ; ấy là sự bằng an các thánh được hưởng trên trời.

Lại Thầy cả kêu xin Chúa ban sự bằng an chẳng những cho mình, mà lại cũng xin cho các đấng bậc Hội thánh được an hoà hiệp nhau theo ý Chúa muốn nữa, (*pacificare et coadunare... secundum voluntatem...*); vì Thầy cả biết ý Chúa muốn cho mọi người trong Hội thánh được hiệp một

ý thương yêu, hoà thuận cùng nhau, như lời Đ. C. G. đã xin cùng Đ. C. Cha rằng: « *Xin ban cho chúng nó được thương yêu, hiệp một ý một lòng cùng nhau như Ta vậy.* (JOAN. XVII, 11).

Vã lại Thầy cả cũng biết rằng: mình là kẻ tội lỗi, nếu xin ơn gì cho kẻ khác, thì ít trông đắt lời; nay mình xin Chúa ban sự bằng an cho Hội thánh, thì e không được, nên Thầy cả tỏ lòng khiêm nhượng, xưng mình tội lỗi, xin Chúa chớ xem đến tội lỗi mình, một ngó đến đức tin Hội thánh đặng ban ơn mà thôi (*Non respicias peccata mea, sed fidem Ecclesiæ, v.v.*)

Khi làm lễ cho kẻ chết, thì Thầy cả không đọc kinh nầy; vì trong kinh Con Chiên Chúa (*Agnus Dei*) lần thứ ba Thầy cả không đọc: *Xin ban sự bằng an cho chúng tôi,* một rằng: *Xin cho các linh hồn đặng nghỉ ngơi đời đời ;* lại vì các đẳng linh hồn ở nơi Luyện tội dầu chịu buồn bực rát rao, song chẳng hề bất thuận rầy rà với nhau, một cam lòng chịu khó, hằng ở thuận hoà cùng nhau luôn.

6. — **Ban sự bằng an :**

Trong phần thứ II, Đoạn thứ II, lời hỏi thứ 5, về sự hôn, đã nói qua về việc ban sự bằng an, nay đến nơi cũng phải nhắc lại chút: là khi làm lễ hát trọng thể, Thầy cả đọc kinh *Lạy ơn Đ. C. G. xin ban...* đoạn, thì cúi và hai tay để trên bàn thờ mà hôn bàn thờ, ấy là chỉ Thầy cả lãnh sự bằng an bởi Chúa ban ra, đoạn day mặt lại, hai tay để trên vai thầy sáu cùng áp má tả vào má thầy sáu mà rằng: « *bằng an cho thầy ;* » thầy sáu thưa: « *và cho linh hồn Cha nữa,* » rồi thầy sáu xuống ban cho thầy năm cũng một cách ấy ; đoạn thầy năm xuống ban cho một đấng có chức trong Hội thánh, rồi các đấng ấy ban lại cho đấng khác liên tiếp, đấng nầy ban cho đấng nọ. Lại đời xưa bổn đạo khi xem lễ đến chỗ đây, cũng ban sự bằng an cho nhau cho đến năm 1150, thì Hội thánh bỏ thói ấy cho đến rày; nhưng

vậy bên tây cũng có một hai chỗ còn giữ thói lành ấy trước khi vào rước lễ. Lễ phép nầy chỉ tỏ sự hoà thuận thương yêu nhau trong Chúa Khi-ri-xi-tô; vậy khi làm lễ chẳng có thầy sáu thầy năm, thì không giữ lễ phép ấy; lại dầu bổn đạo chẳng còn giữ thói ban sự bằng an cho nhau như đời xưa, song khi ta xem lễ đến lúc nầy, cũng phải xin Chúa ban sự bằng an cho ta, và nếu có ai mất lòng ta, thì hãy tha thứ cho nó, cùng dốc lòng ở thuận hoà với hết mọi người.

7. — **Kinh Lạy Đ. C. G. là Con Đ. C. Cha hằng sống** (*Domine Jesu...*) và kinh **Lạy Đ. C. G. dầu tôi chẳng đáng** (*Perceptio Corporis*)

Đời xưa ban sự bằng an rồi, thì Thầy cả chịu lễ liền; đến sau Hội thánh mới thêm hai kinh nầy. Vậy hai kinh nầy là lời Thầy cả nguyện riêng cho mình mà thôi, bởi Thầy cả nghĩ đến mình là kẻ hèn mọn tội lỗi, chẳng dám rước Chúa vào lòng, nay giờ rước lễ đã gần đến, nên cúi xuống mà đọc hai kinh nầy, hầu xin Chúa tha tội cho mình nên sạch, và xin cho được ăn mày những ơn ích bởi sự chịu lễ mà ra; kẻo mình rước lễ chẳng nên, mà ra như rước lý đoán phạt đời đời chăng.

Vậy trong lúc Thầy cả cúi đọc ba kinh như mới kể trên, ta cũng phải hết lòng kêu xin Chúa ban ơn cho ta dẹp được các sự mơ tưởng ước ao phần hạ, kẻo lòng ta phải bối rối xôn xao mà mất sự bằng an. Lại ta quyết lòng ở hiền lành thuận hoà với hết mọi người, dầu ta gặp kẻ ta chẳng ưa, thì ta cũng chào kính.

ĐOẠN THỨ V

Từ chịu lễ cho đến hết lễ.

1. — **Chịu Minh thánh:**

Khi Thầy cả đã đọc hai kinh mà cầu riêng cho mình được khỏi tội, v.v. đoạn, thì bái quì mà thờ lạy Minh thánh Chúa, rồi tay cầm Minh thánh, lòng khát khao ước ao rước Chúa, miệng bèn đọc rằng: *Tôi sẽ chịu lấy của ăn bởi trời, và sẽ ngợi khen danh Chúa*; cũng như nói rằng: Lạy Chúa, tôi xin Chúa cho tôi được ăn bánh trên trời là Minh thánh Chúa tôi, hầu tôi được sống đời đời!

Thầy cả than thở bấy lời, thì ý muốn rước Minh thánh, song lại nhớ đến tội lỗi mình, thì lại sợ hãi, bèn cầm Minh thánh trong tay mà sấp mình xuống ăn năn thống hối, vì biết lòng khiêm nhượng ăn năn thảm thiết thì Chúa chẳng từ (Ps. 50. 19). Bấy giờ Thầy cả mượn lời quan cai đã kể trong Evang (MATTH. VIII, 8), mà than thở cùng Chúa rằng: *Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà linh hồn tôi, song le Chúa phán một lời thì linh hồn tôi liền đã.* Thầy cả đọc lời ấy ba lần, và đọc và đấm ngực, đặng chỉ lòng ăn năn chê ghét mọi tội bỡi lòng lo, miệng nói, mình làm.

Bấy giờ Thầy cả được vững lòng, nên cầm Minh thánh Chúa làm dấu thánh Giá và nói rằng: « *Nguyện xin Minh thánh Đ. C. G. Khirixitô gìn giữ linh hồn tôi cho được sống đời đời.* Lời ấy chỉ Minh thánh Chúa là của cầm cho linh hồn ta chắc được sống đời đời, và là thuốc linh nghiệm giữ linh hồn ta cho khỏi hư mất, như lời Đ. C. G. đã phán: « *Ai ăn bánh nầy thì đặng sống vô cùng* » (JOAN. VI, 50). Thầy cả cầm Minh thánh làm dấu thánh Giá, là có ý nhắc lại Minh thánh người đang cầm trong tay và toan rước vào lòng đây, cũng là Minh thật Đ. C. G. đã chịu đóng

đỉnh trên thánh Giá xưa; lại khi người nói đến tên Đ. C. G. thì bái đầu cho được tỏ lòng cung kính mến yêu. Đoạn Thầy cả phú mình trong tay Chúa nhơn từ lân mẫn, bèn cúi xuống mà rước Mình thánh Người; rước đoạn ngước lên, tay chấp, mặt trông xuống, lòng trí nghĩ đến Chúa mà thầm thĩ cám đội ngợi khen.

Đang khi Thầy cả cầm Mình thánh Chúa và nói và đấm ngực, thì học trò rung chuông, ấy là dấu hiệu nhắc ta ăn năn thống hối tiền khiên, hầu đáng rước Chúa ngự vào lòng.

2. — **Chịu Máu thánh.**

Khi Thầy cả đã chịu Mình thánh và thầm thĩ nói khó cùng Chúa, thì hiểu biết mình phải cám tạ ơn Chúa khôn kể xiết, người bèn mượn lời ca vịnh vua thánh Đavít mà than thở cùng Chúa rằng: « *Tôi lấy đi gì mà dâng lại cho Chúa, đặng đền lại những ơn Chúa đã ban cho tôi? âu là tôi sẽ chịu lấy chén phần rỗi và sẽ kêu danh Chúa* (Ps. 115. 12). *Tôi sẽ ngợi khen kêu đến Chúa, thì Chúa sẽ cứu tôi cho khỏi kẻ nghịch thù* (Ps. XVII, 4). Thầy cả đọc mấy lời ấy tỏ ra lòng Thầy muốn cám ơn Chúa lắm, song chẳng có của gì và việc gì mà dâng tạ ơn Chúa cho cân xứng; chỉn có Máu thánh Đ. C. G. là của rất châu báu sẵn đây, thì Thầy xin chịu lấy hầu cám tạ ơn Người mà thôi: vì Máu thánh Chúa là của lễ dâng mà đền tội cùng phạt tạ Đ. C. T. thay vì ta.

Vã lại Thầy nói rằng: *Tôi sẽ chịu lấy chén phần rỗi*; mà tiếng chén phần rỗi cũng có nghĩa là sự chịu khốn khó, vì chưng trong sách thánh gọi sự khốn cực là *chén đắng* (MATTH. XXVI, 39). Vậy Thầy cả xin lãnh mọi sự khốn khó Chúa ban, và cam lòng chịu cho được cám đội ơn Chúa. Lại Thầy cũng rõ biết, nếu có vui lòng chịu gian nan theo thánh ý Chúa, thì chén đắng ấy sẽ trở nên chén phần rỗi, sẽ làm ích cho người, vì sẽ được khỏi chước kẻ thù nhiễu hại.

Ấy cũng là bài dạy ta cho biết : Nếu ta muốn cám tạ ơn Chúa, vì mọi ơn lành ta đã đặng, thì hãy cam lòng chịu mọi sự gian nan khốn khó Chúa gởi cho ta. Mà hễ ta vui lòng chịu khó, thì ta sẽ được công trên trời.

Trong khi ấy Thầy cả cất tấm (*palla*) che chén thánh và bái quì mà thờ lạy Máu thánh, cùng lấy dĩa xúc vụn hình bánh đã rơi trên khăn thánh mà bỏ vào chén thánh, vì Thầy tin vững vàng mọi phần nhỏ mọn ấy đều có trót Mình thánh Chúa, nên chẳng dám bỏ rơi mất.

Khi Thầy cả đã bỏ các vụn hình bánh vào chén thánh đoạn, thì cầm chén thánh giơ lên làm hình thánh Giá, và nguyện rằng : *Xin Máu thánh Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi, gìn giữ linh hồn tôi dặng sống đời đời.* Thầy nguyện bấy lời, liền rước Máu thánh ; nhơn bởi Thầy biết máu con chiên xưa là hình bóng Máu thánh Đ. C. G. đã cứu dân Isa-ra-e cho khỏi chết phần xác thể nào, thì rày Máu châu báu Chúa sẽ cứu linh hồn Thầy cho được sống đời đời thể ấy, nên Thầy cậy lòng lành Chúa, mà rước Máu thánh Người.

Vã xưa Đ. C. G. dâng mình chịu chết trên thánh Giá đoạn, thì đã chịu táng xác trong huyệt đá, nay Thầy cả dâng lễ Mi-sa nhắc lại sự Chúa chịu chết là khi truyền phép và dâng Mình thánh Máu thánh ; đến khi chịu lễ thì nhắc lại sự táng xác Chúa.

Vì xưa ông thánh Giu-de và ông thánh Ni-cô-đê-mô lấy thuốc thơm xức xác Đ. C. G. cùng lấy khăn sạch sẽ vấn xác thánh ấy, đoạn táng trong huyệt đá thể nào, thì nay Thầy cả lấy các nhơn đức tin cậy kính mến, và lòng khiêm nhượng sạch sẽ như của châu báu mà liệm cùng táng Mình thánh Chúa vào lòng mình thể ấy.

3. — **Cho bổn đạo chịu lễ.**

Đ. C. G. lập phép thánh Thể chẳng những cho các đấng có quờn tế lễ được chịu, mà lại cũng cho bổn đạo

được chịu nữa, vì Đ. C. G. hằng ước ao cùng thúc giục mọi người đến cùng Chúa, như lời Người đã phán: « *Ở những kẻ khó nhọc, cùng gánh nặng, hết thảy hãy đến cùng Tao, thì Tao sẽ bổ sức cho bay*» (MATTH. IX, 28); lại như lời rằng: « *Bay hãy đến ăn bánh và uống rượu Tao dọn cho bay* » (PROV. IX, 5). Bằng ai chẳng khấng đến rước Chúa, thì Người lại ngăm đe phạt, như lời rằng: « *Tao nói thật cùng chúng bay, nếu bay chẳng ăn thịt Tao cùng chẳng uống máu Tao, thì bay chẳng đặng sống đời đời* » (JOAN VI, 54).

Bởi đó Hội thánh hằng ước ao và thúc giục mọi người năng rước Mình thánh Chúa, nhứt là kẻ được đi xem lễ, như lời công đồng Tri-đen-ti-nô dạy rằng: « Thánh công đồng ước ao chớ chi bổn đạo hễ xem lễ lần nào, thì hãy dọn mình chịu lễ lần ấy... »

Ấy vậy, khi Thầy cả chịu Máu thánh đoạn, thì ai có dọn mình sẵn, hãy đến mà rước lễ. Vã cách rước lễ đời xưa thì khác cách đời nay, nên sẵn đây cũng thuật lại cách đời xưa một chút, rồi sẽ chỉ cách thức đời nay. Vậy:

A — Cách chịu lễ đời xưa:

Từ đời các thánh Tông đồ cho đến độ năm 1200, bổn đạo khi xem lễ mà rước lễ, thì chẳng những rước hình bánh, song cũng rước hình rượu nữa; bằng kẻ chịu lễ khi chẳng xem lễ, như kẻ liệt rước lễ tại nhà, hay là kẻ tới nhà thờ, mà rước lễ khi Thầy cả đã làm lễ rồi, thì rước nội hình bánh như bổn đạo ta bây giờ mà thôi.

Vậy đến giờ chịu lễ, thì Thầy sáu nói lớn tiếng cho mọi người trong nhà thờ nghe, rằng: « Sự thánh là phần riêng những người thánh, » (*Sancta Sanctis*) cũng như rao cho ai nấy hay: có một kẻ sạch tội trọng và đã dọn mình đủ, thì mới nên rước Chúa chí thánh vào lòng; bằng ai biết mình ô uế vì còn mắc tội trọng, thì chớ khá vào rước Chúa, kẻo mắc lý đoán phạt đời đời.

Bấy giờ những người đã dọn mình rước lễ, đứng dậy, tay chắp, mặt nghiêm trang, chơn bước khoan thai vào nơi rước lễ, đờn ông riêng đờn bà riêng, quì gối hoặc đứng mà lãnh của ăn trên trời.

Thầy cả đem Mình thánh trao cho bổn đạo, thì chẳng trao vào miệng như thói bày giờ, song người đờn ông thì giơ tay hữu mà cầm lấy, còn đờn bà thì giơ khăn trắng sạch sẽ, đã sắm riêng để lãnh lấy Mình thánh Chúa, khăn ấy gọi là khăn Chúa (*Dominicale*). Đang khi Thầy cả trao Mình thánh cho mỗi người, thì nói rằng: « Nầy là Mình thánh Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô (*Corpus Christi*); kẻ lãnh Mình thánh Chúa thưa rằng: « *Amen* », nghĩa là tôi tin thật như vậy. Rồi ai nấy lấy lòng sốt sắng cung kính trao Mình thánh Chúa vào miệng mình mà ăn cùng nuốt vào lòng.

Khi mọi người chịu Mình thánh Chúa đoạn, Thầy cả đem chén đựng Máu thánh, chén ấy có cái vòi đặng dễ cho chịu Máu thánh; vậy Thầy cả đem chén ấy đến, thì nói rằng: « *Nầy là Máu thánh Chúa, là chén phần rỗi* » (*Sanguis Christi calix salutis*), thì kẻ chịu lễ thưa « *Amen* » nghĩa là tôi tin thật như vậy. Đoạn Thầy cả cho mỗi người chịu Máu thánh; mà bởi kẻ rước lễ đông, và rước cách ấy thì lâu dài lắm, nên đang khi cho chịu lễ, thì kẻ hát trong nhà thờ hát bài ca vịnh 33 vua Đa-vít, là ca vịnh Be-ne-di-cam, và hát kinh rày gọi là kinh Com-mu-ni-o.

Cách cho rước lễ nầy có nhiều đều bất tiện, nên đến đời thứ XII Hội thánh đã bãi, và dạy cho rước lễ như cách ta thấy bây giờ đây.

Vã bây giờ ta chẳng đặng rước hình rượu mặc lòng, song rước nội hình bánh mà thôi, thì cũng chịu trót cả Mình thánh và Máu thánh nữa, vì trong hình bánh hình rượu cả và hai đều có trót Mình và Máu thánh Chúa; ấy là điều thuộc về đức tin, ai chẳng tin, thì chẳng đặng rỗi.

B — Cách chịu lễ bây giờ.

Khi Thầy cả toan chịu Máu thánh, thì kẻ đã dọn mình rước lễ đứng dậy đi cách nghiêm trang nết na vào nơi để chịu lễ, quì xuống mà đọc kinh *Cáo mình* có ý giục lòng ăn năn chê ghét tội, hầu dọn mình rước Đ. C. G. vào lòng cho xứng đáng hơn nữa. Tuy kẻ toan vào rước lễ, thì đã dọn lòng mình sạch tội rồi, song khi gần giờ chịu Mình thánh Chúa, còn phải hạ mình xuống ăn năn nữa, vì như lời Sách thánh dạy: *Kẻ nhơn đức càng phải ra sức có nhơn đức nữa, kẻ nên thánh càng phải lo nên thánh hơn* (APOC. XXII, 11).

Khi bổn đạo đã đọc kinh « *Cáo mình* » rồi, thì Thầy cả xây ra mà rằng: *Xin Chúa phép tắc thương xót anh em, và tha tội cho anh em cùng đem anh em đến nơi hằng sống đời đời.* Bổn đạo thưa: *Amen.*

Đoạn Thầy cả giơ tay làm dấu thánh Giá trên kẻ toan rước lễ, hầu tỏ ra cho ai nấy biết, những kẻ ấy được khỏi tội là bởi công nghiệp Chúa Cứu thế chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá; và trong khi ấy Thầy nguyện rằng: « *Xin Chúa phép tắc lòng lành vô cùng ban ơn đại xá tha thứ cho anh em khỏi mọi tội.* » Bổn đạo nghe vậy thì mầng, bèn thưa: « *Amen* », cũng như rằng: chúng con tin thật Chúa lòng lành tha thứ tội lỗi chúng con.

Bấy giờ Thầy cả xây vào bái quì thờ lạy Mình thánh, đoạn tay tả cầm dĩa hoặc bình đựng Mình thánh, còn tay hữu cầm Mình thánh giơ lên, miệng đọc lớn tiếng oai nghiêm rằng: « *Nầy là Con Chiên Đ. C. T., nầy là Đấng gánh tội thiên hạ.* » Thầy cả mượn lời ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta xưa đã nói cùng chỉ Đ. C. G. cho môn đệ mình (JOAN. I, 29), hầu nhắc cho kẻ toan rước lễ biết, cùng giục lòng tin vững vàng mình sẽ rước Đ. C. G. là con chiên vẹn sạch đã dâng mình chịu chết, cùng là Đ. C. T. thật, nay chẳng nệ ẩn mình trong hình bánh nầy cho được

làm của nuôi linh hồn người ta ; nên hễ ai biết mình sạch tội trọng, thì hãy rước Người.

Mọi người khi ấy sấp mình kính lạy, và nên mượn lời kinh ta quen đọc trong mùa lễ mà rằng : « Ớ Mình thánh Chúa cực thanh cực tịnh, ớ Máu rất châu báu Chúa tôi, đáng kính thờ trên trời dưới đất, ớ lương thực ngon ngọt mĩ vị, hay nuôi dưỡng linh hồn chúng tôi... »

Thầy muốn giục lòng kẻ rước lễ hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì mượn lời quan cai đã thưa cùng Đ. C. G. mà nói cho những kẻ ấy nghe rằng : « *Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa ngự vào nhà linh hồn tôi, song le Chúa phán một lời thì linh hồn liền đã.* » Thầy cả đọc lời ấy ba lần, có ý cho kẻ toan rước lễ nghe đi nghe lại cho thấm vào lòng, mà tôn kính mến yêu cùng hạ mình xuống hết sức. Trong khi ấy kẻ toan rước lễ hãy thầm thĩ như trong kinh nầy rằng : « Lạy Chúa, chúng tôi chịu ơn mọn Chúa còn chẳng đáng thay, huống là ơn rước Mình thánh Chúa. Linh hồn chúng tôi nhuốm bịnh lâu ngày yếu đuối, vì tội chúng tôi sa phạm đã đầy, xin Chúa phán một lời, thì linh hồn chúng tôi liền đã. »

Thầy cả bước xuống trao Mình thánh cho mỗi người, thì nói rằng : *Xin Mình thánh Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi gìn giữ linh hồn con cho đặng sống đời đời. Amen* » Trong khi Thầy đọc lời ấy thì cầm Mình thánh Chúa mà làm dấu thánh Giá, cho kẻ rước lễ biết Mình thánh Chúa mình sẽ rước đây là thật Đ. C. G. đã chịu chết trên thánh Giá xưa.

Khi ấy kẻ rước lễ quì gối thẳng lên, tay cầm khăn giơ ra trước ngực, mặt mũi nghiêm trang nết na, khiêm nhượng, hả miệng vừa phải, lưỡi đưa ra cho khỏi hàm răng dưới mà chịu lấy của châu báu là Mình thánh Đ. C. G., đoạn nuốt liền một cách cung kính ; rồi đứng dậy bái quì mà lui ra cách đẳm thắm, chớ ngó ngang tròng ngửa,

một phải cầm trí mà suy ơn cực trọng mình mới chịu, cùng thầm thĩ nói khó với Chúa và cầu xin ơn nọ ơn kia cho mình và cho cha mẹ anh em gia thất mình ; hãn thật khi nầy ta xin sự gì thì chắc đắt lời, nên chớ bỏ qua dịp tốt dường ấy.

Trước ta đã nói rằng : đời xưa khi Thầy cả trao Mình thánh Chúa cho bổn đạo thì nói rằng : « *Nầy là Mình thánh Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô ;* » kẻ lãnh Mình thánh phải thưa rằng : « *Amen* » ; song đời nay khi Thầy cả trao Mình thánh Chúa vao miệng kẻ rước lễ thì nói : « Xin Mình thánh Đ. vân vân... và nói luôn tiếng *Amen*, không để cho kẻ chịu lễ nói, kẻo bất tiện, vì kẻ ấy đang ngậm Mình thánh Chúa trong miệng. Mà trong khi Đức Giám mục làm lễ phong chức, đến khi cho những người chịu chức từ thứ sáu sấp xuống rước lễ, thì người không nói tiếng *Amen*, kẻ rước lễ phải nói ; ấy là giữ dấu tích cách rước lễ đời xưa.

Vã khi ta xem lễ mà không được rước lễ, thì khi thấy kẻ khác đi rước lễ, ta phải giục lòng ước ao rước Chúa chí thiết ; ấy là cách chịu lễ thiêng liêng, cũng được nhiều ơn ích lắm. Lại chẳng những khi xem lễ, mà hễ khi nào ta vào chầu Mình thánh Chúa, và có lòng ước ao rước Chúa, thì cũng gọi là chịu lễ thiêng liêng nữa.

4. — **Tráng chén :**

Khi Thầy cả cho bổn đạo rước lễ đoạn, thì trở lên bàn thờ cất tấm (*palla*) đậy chén thánh, cùng đưa chén thánh cho học trò rót chút rượu hay là nước mà tráng chén lần đầu ; trong khi ấy Thầy cả đọc lời nguyện thể nầy rằng : « *Lạy Chúa, xin cho chúng tôi lấy lòng thanh sạch mà chứa Mình thánh Chúa chúng tôi mới rước nơi miệng lưỡi, và cho ơn tạm trở nên phương linh nghiệm chữa chúng tôi đời đời,* » Thầy cả đọc lời nguyện nầy có ý xin chung cho người và những kẻ mới rước lễ, được giữ lòng sạch tội luôn, thì mới giữ được những ơn ích bởi sự rước lễ mà ra.

Vã ơn Chúa ban cho ta ở đời tạm nầy, sẽ trở nên thuốc linh nghiệm cứu chữa ta đời đời ; vì Mình thánh Chúa ta chịu vào lòng, thì ở tạm một chút trong ruột ta, rồi tiêu hoá ngay ; song nếu ta cứ giữ lòng thanh sạch luôn, thì ơn ích bởi Mình thánh hằng cứu chữa binh vực ta mãi mãi. Bởi đó ta phải ra sức giữ ơn nghĩa thánh trong linh hồn, hầu phép thánh Thể nên của nuôi ta luôn.

Bổn đạo đời xưa khi chịu lễ rồi, thì tráng miệng liền ; vậy có các thầy giúp bưng chén rượu hoặc nước mà cho mỗi người đã rước lễ hớp một miếng mà tráng miệng ; đoạn đọc lời nguyện ta đã nói trên đó, làm một cùng Thầy cả. Rày Hội thánh không còn giữ thói tráng miệng thể ấy, chỉ còn giữ trong khi Giám mục làm lễ phong chức các thầy mà thôi.

Vã trong địa phận ta cũng có thấy một đôi người bày việc lạ, nhứt là kẻ giàu sang, hễ có đi rước lễ thì biểu tôi tớ đem bình nước chè chực sẵn, rước lễ đoạn, rót ra tráng miệng liền. Thói ấy nên phá, vì sinh nhiều điều khó coi.

Khi Thầy cả đã uống rượu, hoặc nước tráng chén lần đầu đoạn, thì hai tay bưng chén thánh ra góc bàn thờ, đưa cho kẻ giúp rót rượu hoặc nước trên đầu mấy ngón tay Thầy cả đã đá đến Mình thánh, rồi Thầy cả lấy khăn lau mấy ngón tay ấy, cùng uống rượu hoặc nước tráng chén lần thứ hai. Đang khi kẻ giúp rót rượu hoặc nước trên mấy đầu ngón tay, thì Thầy đọc một lời nguyện riêng cho Thầy được giữ ơn Chúa luôn, và được khỏi mọi sự ố dỉ bởi tội mà ra nữa.

Đời xưa khi tráng chén lần thứ hai nầy, thì Thầy cả không uống, song có chỗ riêng trong nhà thờ để đựng rượu hay là nước ấy ; đến sau có nhiều Thầy vì lòng cung kính phép thánh Thể, không muốn đổ rượu hay là nước ấy, một uống lấy mà thôi ; và Hội thánh cũng lấy sự ấy làm phải lẽ, nên đã ra luật buộc phải uống chẳng nên đổ nữa.

5. — **Đem sách lễ qua phía Bài thơ :**

Khi Thầy cả đang dọn chùi lau cùng đậy chén thánh,

thì kẻ giúp bưng sách lễ qua phía Bài thơ ; đoạn Thầy qua đó mà đọc kinh chịu lễ (*Com-mu-ni-o*), vì đời xưa hát kinh ấy đang khi bổn đạo rước lễ, như ta mới nói trong số thứ 3 trước nầy ; rày kinh ấy ra như lời cám ơn vắn tắt, song rất ám hạp ; vì thường là một hai câu trong ca vịnh vua thánh Đa-vít hay là một hai câu trong sách Sấm truyền hoặc cũ hoặc mới tùy nghi, tùy ý nghĩa những kinh ầy theo lễ và theo mùa. Trong mùa Áp-ven-tô, thì dùng những lời ước ao trông Đấng Cứu thế ra đời ; trong mùa chay, thì dùng những lời giục bảo giáo nhơn lo buồn ăn năn đền tội, làm việc lành phước đức. Trong mùa Phục sinh, thì dùng lời vui mầng ngợi khen Chúa sống lại ; trong những ngày lễ các thánh, thì có những lời cao rao danh vọng các thánh, vân vân.

Vã sự đem sách lễ qua bên Bài thơ, và Thầy cả qua đó đọc kinh chịu lễ và các kinh cám ơn như sẽ nói sau, là hình bóng chỉ sự khi gần đến ngày tận thế, sẽ giảng đạo cho dân Giu-dêu một lần nữa, vì khi ấy nó sẽ ăn năn trở lại nhìn biết Chúa Cứu thề.

Khi Thầy cả đọc kinh chịu lễ đoạn, thì vào giữa hôn bàn thờ cùng xây ra chào bổn đạo rằng : « *Chúa ở cùng anh em* » Thầy hôn bàn thờ cũng như xin lãnh mọi ơn phước bởi Chúa đặng đem chúc mầng bổn đạo, vì mới đặng ơn quí trọng, là rước Chúa ngự vào lòng. Thầy mở tay ra như ôm bổn đạo cách mến yêu, cùng biểu bổn đạo giữ lòng sốt sắng kính Chúa yêu người cho thật ; Thầy cả chúc rằng : « *Chúa ở cùng anh em* » như nói rằng : anh em mới chịu ơn trọng Chúa, xin anh em hãy giữ ơn ấy trong lòng anh em luôn, đừng nghe theo ma quỉ, xác thịt, thế gian, mà xua đuổi Chúa ra khỏi lòng anh em.

Bổn đạo nghe Thầy cả bảo vậy, thì vui mầng mà thưa rằng : « *Cũng xin Chúa ở cùng linh hồn Thầy,* » cũng như nói rằng : Thầy đã chúc cho chúng con thề nào, chúng con

cũng ước ao cho Thầy giữ như vậy, hầu kẻ chăn và đoàn chiên được bền vững trong ơn nghĩa Chúa luôn.

Thầy cả xây bên sách lễ mà rằng : « *Ta hãy cầu nguyện* ; » ấy là Thầy bảo bổn đạo rằng : « Ta mới được ơn Chúa, ta muốn giữ ơn Chúa trong linh hồn ta luôn, thì phải hiệp nhau cầu nguyện, trước là cám tạ ơn Chúa đã đoái thương ngự đến trong lòng ta ; sau là xin Người gìn giữ ta kẻo sa phạm tội mất lòng Người. Đoạn Thầy giơ tay ra trước ngực mà đọc những kinh Cám ơn, (*Post Com-mu-ni-o*) đặng xin Chúa ban ơn thêm sức cho mình và bổn đạo giữ những ơn ích bởi sự rước lễ xem lễ mà ra cho bền vững.

6. — **Kinh riêng cho dân** :

Mấy ngày thường trong tuần cả mùa chay, nếu Thầy cả làm lễ đồ tím, thì đọc kinh cám ơn (*post communio*) rồi, Thầy cả lại thêm một kinh, gọi là *kinh riêng cho dân* (*Oratio super populum*) ; nhơn bởi đời xưa Hội thánh phạt kẻ có tội phải đền tội chán chường, khi xem lễ phải ở ngoài cửa, hoặc phải quì riêng, vân vân, mà có nhiều kẻ vì lòng khiêm nhượng, chẳng phải đền tội, cũng xen vào chỗ kẻ đền tội phải quì, trong những ngày thường trong mùa chay cả ; mà hễ ở cùng kẻ đền tội làm vậy, thì không được chịu lễ những ngày ấy, nên chẳng đặng nhờ lời cầu nguyện trong kinh cám ơn. Vậy Hội thánh đặt ra một kinh để cầu riêng cho những kẻ ấy, nên gọi là *kinh riêng cho dân*, là những kẻ chẳng đặng rước lễ. Rày tuy chẳng còn sự đền tội chán chường như vậy, song Hội thánh còn giữ thói đọc kinh ấy trong mấy ngày thường trong tuần cả mùa chay.

Vậy trước khi Thầy cả đọc kinh ấy, thì bái thánh Giá mà rằng : « *Ta hãy cầu nguyện ; anh em hãy khiêm nhượng cúi đầu trước mặt Chúa* » (*oremus humiliate capita vestra Deo*) ; Thầy bái thánh Giá mà bảo : « *Ta hãy cầu nguyện,* » ấy là ta muốn xin ơn tha tội cùng các ơn khác, thì phải cậy nhờ công nghiệp Chúa chịu nạn trên thánh Giá. Thầy cả

bảo rằng : « *Anh em hãy khiêm nhượng cúi đầu trước mặt Chúa ;* » ấy là nhắc cho mọi người biết : kẻ khiêm nhượng hạ mình xuống thì Chúa thương xót, còn kẻ kiêu ngạo Chúa sẽ từ bỏ, như lời Chúa đã phán ; « *Ai hạ mình xuống sẽ đặng nhắc lên, còn ai tặng mình lên sẽ phải hạ xuống* » (Luc. xviii, 14.) Đoạn Thầy cả đọc một lời cầu, trong lời cầu ấy thì là những lời giục lòng ta ở khiêm nhượng bỏ lòng cứng cỏi kiêu căng, cùng lo ăn năn chê ghét mọi tội.

7. — **Anh em hãy về** (*Ite Missa est*)

Khi Thầy đọc hết các kinh như đã nói trên, rồi thì xếp sách lễ, chỉ đã xong lễ Mi-sa rồi ; Thầy hôn bàn thờ cùng xây ra chào bổn đạo rằng : « *Chúa ở cùng anh em* », cũng như từ giã bổn đạo và chúc cho bổn đạo hằng nắm giữ ơn Chúa luôn. Bổn đạo thưa : « *Và cũng ở cùng linh hồn Thầy ;* » cũng là lời tạ ơn Thầy và chúc xin Chúa hằng ở cùng Thầy luôn.

Thầy cả lại rằng : « *Anh em hãy đi về,* » cũng như rằng : lễ Mi-sa đã hoàn tất, lời cầu nguyện anh em đã gởi lên toà Chúa ; của lễ anh em dâng Chúa đã nhậm, cùng xuống cho anh em nhiều ơn trọng ; thôi anh em về bằng an, cùng lo nhớ những lời anh em đã khấn hứa cùng Chúa, chớ hề quên.

Bổn đạo thưa rằng : « *Cám ơn Chúa* » (*Deo gratias*) ; cũng như rằng : Chúa đã thương chúng tôi dường ấy, thì chúng tôi hết lòng cám đội ơn Người.

Vã trong mùa Ap-ven-tô, mùa chay, những ngày làm lễ đồ tím là những bữa giục lòng ăn năn đền tội, thì Thầy cả chẳng nói : « *Anh em hãy về* » (*Ite Missa est*) vì lời ấy là lời vui mầng, không xứng ngày lo buồn, song Thầy cả nói rằng, « *Ta hãy ngợi khen Chúa* » (*Benedicamus Domino*) ; cũng như nói rằng : thà anh em đừng về, hãy ở lại cầu nguyện ngợi khen Chúa cùng Thầy thì hơn ; vì đời trước

trong mùa chay, mùa Áp-ven-tô, làm lễ rồi, thì hát kinh chiều (*Vesperæ*) hay là đọc kinh khác tiếp theo.

Còn khi làm lễ cho kẻ chết, thì Thầy xướng rằng ; « *Xin cho các đẳng linh hồn nghỉ an đời đời* » (*requiescant in pace*), thế cho lời « *anh em hãy đi về* » (*Ite Missa est*) vì ngày ấy Thầy cả những lo cầu cho các linh hồn trong nơi Luyện tội, không nghĩ đến sự khác. Bổn đạo thưa : « *Amen* » nghĩa là chớ chi được như vậy, ấy là bổn đạo cũng ước ao xin Chúa thương các linh hồn cho ra khỏi nơi khốn khó đặng về chầu Chúa trên trời.

8. — **Ban phép lành và Evang sau hết.**

Khi Thầy cả đã chào cùng từ giã bổn đạo về bằng an, thì người xây vào bàn thờ cúi xuống mà đọc một kinh xin Đ. C. T. Ba Ngôi thương xót ưng nhậm lấy lễ cực trọng người mới dâng, cùng ban cho người và những kẻ người có ý dâng lễ, đặng ăn mày mọi ơn ích bởi lễ Mi-sa ấy mà ra.

Vã bổn đạo nghe Thầy bảo đã hết lễ hãy đi về, song chưa muốn đi, còn xin Thầy cả chúc phước lành cho mình đã, thì mới đi về ; cũng như ông Giá-cóp xưa nói cùng Thiên thần rằng : « Tôi chẳng buông ngươi ra cho đến khi ngươi làm phép lành cho tôi (Gen. xxxii, 26). Vậy Thầy cả cúi hôn bàn thờ, cũng như lãnh lấy mọi ơn lành ở nơi bàn thờ để phân cho bổn đạo ; Thầy lại ngước mặt trông lên, cùng giơ tay lên, dường như vói lấy các ơn bởi trời ban xuống ; rồi người chấp tay lại, như thể người đã được ơn trên ban vào tay rồi ; nên người nói : *Xin Đ. C. T. phép tắc chúc phước lành cho anh em*, đoạn xây ra làm dấu thánh Giá trên bổn đạo và rằng : « *Đ. C. Cha và Đ. C. Con và Đ. C. T. Thần.* » Thầy cả và nói và làm thể ấy, đặng xưng ra người là đầy tớ Chúa dùng đặng ban phát ơn lành cho bổn đạo mà thôi, còn chính Đấng ban ơn là Đ. C. T. Ba Ngôi mà chớ ; lại các ơn lành ta được thảy đều bởi công

nghiệp Chúa chịu chết trên cây thánh Giá, cho nên Thầy làm hình thánh Giá trên bổn đạo mà chúc phước lành.

Thầy cả làm phép lành cho bổn đạo thể nầy, là nhắc lại sự Đ. C. G. trước khi ngự về trời, thì giơ tay làm phép lành cho thánh Tông đồ cùng mọi người đang có mặt ở đó tại nơi núi Ôli-vê-tê xưa (Luc. xxiv, 51).

Bổn đạo khi ấy cúi xuống lãnh phép lành, thì thưa ; « *Amen* », nghĩa là ước ao chớ chi được mọi ơn Đ. C. T. ban xuống. Khi làm lễ cho kẻ chết, thì chẳng ban phép lành, vì Thầy cả chẳng làm phép lành được cho kẻ ở trong Luyện tội, một cầu nguyện cho các kẻ ấy mà thôi.

Khi Thầy cả đã làm phép lành cho bổn đạo đoạn, thì quày luôn qua bên phiá E-vang mà rằng : « *Chúa ở cùng anh em* ; » ấy là từ giã bổn đạo lần sau hết ; bổn đạo thưa : « *Và ở cùng linh hồn Thầy* ; cũng như cám ơn và chúc cho Thầy cả được mọi sự lành. Đoạn Thầy cả làm dấu thánh Giá hoặc trên bàn thờ, hoặc trên sách lễ, mà đọc bài E-vang, nghĩa lý mọi điều cũng như khi đọc E-vang lần trước. (Coi lại phần iii, đoạn thứ i số thứ 9.)

Thường mỗi ngày làm lễ, đều phải đọc bài đầu E-vang ông thánh Gioang khi cuối lễ, trừ ra ngày có E-vang riêng, mà trong mùa lễ chưa đọc, thì mới bỏ bài đầu E-vang ông thánh Gioang mà đọc E-vang riêng ấy.

Đời xưa Thầy cả khi làm phép lành cho bổn đạo rồi, thì trở về phòng mà cởi áo, dọc đàng và đi và đọc bài đầu E-vang ông thánh Gioang mà cám ơn Chúa; đến năm 1570 Đức Giáo Tông Phiô thứ V ra luật buộc các Thầy cả, cuối lễ, phải đứng lại bên E-vang mà đọc cho hết bài đầu E-vang ấy, mới vô phòng ; mà xét cũng phải lẽ, vì bài E-vang ấy kể sự mầu nhiệm Ngôi Hai ra đời khi xưa, và nay trong lễ Misa Đ. C. G. cũng ngự xuống trên bàn thờ như vậy.

Khi Thầy cả đọc đến lời : « *Ngôi Hai xuống thế làm người và ở cùng chúng tôi* » (*et Verbum caro factum est*),

thì bái quì mà kính sự Chúa Cứu thế xuống thai trong lòng Đ. Mẹ mà chịu sinh ra cho đặng chuộc tội. Hết bài E-vang thì bổn đạo thưa « *Cám ơn Chúa* ».

Sau hết những kinh Thầy cả xuống quì đọc dưới phản vọng, là những kinh Đ. G. Tông Lê-ô thứ XIII mới dạy đọc từ năm 1884, đặng cầu nguyện cho Hội thánh đặng bình an thạnh trị ; tuy chẳng thuộc về lễ Misa, song ta phải đọc cho sốt sắng, chớ bỏ ra về mà không đọc ; vì mỗi lần đọc kinh ấy có ân xá 300 ngày. Lại đọc ba lần « Rất thánh Trái tim Đ. C. G., thương xót chúng tôi » mới thêm trong đời Đ. G. tông Phi-ô thứ X ; và mỗi lần đọc lời ấy như vậy, thì được ân xá bảy năm cùng bảy mùa.

Ay là các việc Thầy cả làm trong lễ Mi-sa từ đầu đến cuối ; chớ chi mọi người giáo hữu học biết cho tường, hầu khi xem lễ thấy Thầy cả làm đến phần nào, thì suy nghĩ theo cho dễ.

ĐOẠN THỨ VI

Về sự đi xem lễ.

1. — Ta phải năng đi xem lễ chăng ?

Chẳng những ta phải đi xem lễ mấy ngày Hội thánh buộc ta phải đi, mà các ngày khác nếu có thể đặng, thì phải rán mà đi, vì hai lẽ sau nầy :

Lẽ thứ I : Lễ Mi-sa là việc trọng nhứt trong đạo thánh Đ. C. T., vì chưng cũng là một của lễ xưa Đ. C. G. đã dâng trên cây thánh Giá, và cũng là một Đấng tế lễ là Đ. C. G. nữa. Vậy như lễ Đ. C. G. dâng mình trên núi Ca-la-va-ri-ô đã làm sáng danh Đ. C. Cha, đã có sức đền tội thiên hạ, đã mở cửa Thiên đàng thể nào, thì nay lễ Mi-sa cũng làm

được đủ các việc trọng ấy, vì cũng là một của lễ và một Đấng tế lễ như xưa; chỉn khác hai điều nầy mà thôi: *Một* là xưa Đ. C. G. chết thật trên cây thánh Giá, Máu thánh đổ ra khỏi xác; còn bây giờ trong lễ Mi-sa thì Chúa chẳng chết đặng nữa, một chết cách thiêng liêng mầu nhiệm; lại Máu thánh Người chẳng còn đổ ra khỏi xác nữa; nên trong hình bánh thì cũng có Máu thánh, và trong hình rượu cũng có Mình thánh nữa. *Hai* là xưa thì chính Đ. C. G. dâng mình Người, mà nay thì dùng tay Thầy cả mà làm việc ấy; nên khi thấy Thầy cả làm lễ, thì chớ ngờ đó là chính Đấng tế lễ, song phải hiểu Đ. C. G. mượn tay Thầy cả đặng tế lễ mình mà thôi. (CONC. TRID. 22. C. 2)

Vậy ta biết trong đạo đang làm việc cực trọng dường ấy, và ta có thể đi xem đi chầu, mà chẳng đi, thì làm sao cho phải lẽ? Kìa những đám bội bè, cúng tế, là việc hèn hạ quái gở, mà người ta còn ham đi xem, huống chi việc cực trọng dường ấy, mà ta biếng nhác làm sao?

Kìa vua thánh Lu-y dầu mắc trở muôn việc mặc lòng, song chẳng hề bỏ xem lễ bữa nào; lại dầu vua nghe nhiều kẻ chê trách sao phá ngày giờ mà đi xem lễ, thì người mỉn cười mà trả lời rằng: « Phải chi trẫm đi coi đám trò hát, hay săn bắn, dầu hao tốn mấy giờ, cũng chẳn gai phàn nàn, song trẫm đi chầu vua cả trời đất một chặp, thì có người trách móc. »

Lẽ thứ II: Xét ý lễ Mi-sa, thì ta hiểu biết phải năng xem lễ. Vì Đ. C. G. lập lễ Mi-sa thì có bốn ý nầy: 1° là nhìn biết Đ. C. T. là Chúa cao trọng đáng kính thờ trên hết mọi sự. 2° là cho được cám tạ đội ơn, vì mọi ơn lành Chúa xuống cho ta xưa nay. 3° là xin tha tội tha vạ cho ta. 4° là xin ban cho ta ơn lành phần hồn phần xác.

Vậy *thứ nhứt:* Bởi ta phải thờ phượng Đ. C. T. và nhìn biết Người là Chúa cao cả trên hết mọi sự, mà Người là Đấng cao trọng vô lượng vô biên, nên phải thờ phượng

một cách vô cùng mới cân xứng; song ta là loài có cùng, biết làm sao mà thờ lạy Chúa cho xứng?

Vậy ta nhờ Đ. C. G. bởi lòng thương, muốn giúp ta trả nợ ấy cho cân xứng, thì để của lễ trọng vọng vô giá là Mình thánh Máu thánh Người cho ta dùng mà dâng thượng tiến Đ. C. Cha. Mà bởi ta chẳng có phép dâng lễ cực trọng ấy, chỉn các đấng có chức Thầy cả mới được mà thôi.

Nhưng vậy, Chúa lòng lành cũng ban phép cho ta khi xem lễ, được hiệp một ý cùng Thầy cả cho đặng dâng lễ cực trọng ấy mà thượng tiến Đ. C. Cha nữa; bởi đó ta phải năng đi xem lễ, hầu đặng hiệp một ý cùng Thầy cả mà thờ phượng ngợi khen Đ. C. T. cho cân xứng.

Có một lần bà thánh Ma-ga-ri-ta ở thành Cor-to-na, nghĩ Chúa tốt lành đáng ngợi khen, thờ phượng chẳng biết chừng nào, thì than thở rằng: « Phải chi tôi có muôn vàn cái lưỡi, có lòng nhiều hơn các ngôi sao trên trời và hột cát dưới biển, đặng tán tạ khong khen mà thờ lạy Chúa! » Bỗng chúc người nghe tiếng Đ. C. G. bảo rằng: « Ớ con, nếu con xem một lễ Mi-sa cho sốt sắng, thì con làm phỉ nguyền lòng Cha, và đẹp lòng Đ. C. Cha hơn muôn vàn lưỡi ngợi khen. »

Thứ hai: Ta phải cám tạ ơn Chúa, vì mọi ơn Người đã ban cho ta xưa nay, song ta là vật rất hèn, và nghèo cực khó khăn lắm, biết lấy gì đặng đền ơn Chúa cho xứng? Nhưng mà có Đ. C. G. đã dâng mình mọi ngày trên bàn thờ, hầu cám tạ đội ơn Đ. C. T. thay vì ta. Hẳn thật một lễ Mi-sa được đội ơn Chúa hơn muôn vàn lời thần thánh chúc tụng cám ơn đời đời. Bởi đó ta phải năng xem lễ đặng hiệp một ý cùng Thầy cả mà cám đội ơn Chúa vì mọi ơn Người đã ban cho ta.

Xưa bà thánh Tê-rê-sa, suy các ơn Chúa ban cho mình khôn kể xiết, thì bối rối chẳng biết lấy gì mà trả nghĩa Chúa cho cân xứng, thì than thở rằng: « Lạy Chúa, nầy tôi bần tiện khó khăn, biết lấy gì mà đền ơn Chúa? »

Bỗng chúc nghe Chúa phán rằng: « Con hãy năng xem lễ, ấy là cách đền ơn cho Cha hơn các việc khác. »

Thứ ba: Ta hằng ngày hằng sa phạm tội lỗi mất lòng Chúa, nên phải lo làm phỉ nguyền phép công bình Chúa. Nhưng mà ta là ai cho đáng Chúa nhậm lời mà tha tội ta? Vì ta chẳng có sức có thể làm cho Chúa nguôi ngoai mà làm lành với ta; song Đ. C. G. vì lòng thương ta, thì để thịt máu mình làm của lễ mọi ngày đặng xin Đ. C. Cha tha tội cho ta. Tội lỗi ta kêu nài Chúa phạt, thì Máu thánh Đ. C. G. hằng kêu xin Đ. C. Cha thứ tha và làm lành cùng ta.

Xưa quan kia tên là An-bu-kê, trẩy tàu bị phong ba, tàu hòng chìm, thì quan bồng một đứa trẻ con còn sạch tội, giơ lên trời mà than rằng: « Lạy Chúa tôi, xin Chúa tha phạt chúng tôi, vì đứa nhỏ nầy sạch tội. » Bỗng chúc gió liền thổi nhẹ, tàu khỏi chìm. Ấy Chúa tha phạt những người trong tàu vì một đứa nhỏ sạch tội, phương chi khi Thầy cả dâng Mình thánh Máu thánh Chúa lên, đặng xin Đ. C. Cha tha phạt chúng ta, mà Đ. C. Cha chẳng nghe sao? Vậy ta phải năng xem lễ hầu hiệp một ý cùng Thầy cả mà dâng Mình Máu thánh Đ. C. G. đặng xin Chúa thứ tha mọi tội lỗi ta.

Thứ bốn: Ta biết mình là kẻ thiếu thốn mọi bề, nên hằng phải kêu xin cùng Chúa, mà Đ. C. G. đã hứa: nếu ta xin sự gì cùng Đ. C. Cha, thì hãy xin vì danh Người ắt sẽ đặng. Vậy nếu ta chẳng những vì danh Đ. C. G. mà lại dâng chính mình Đ. C. G. cho Đ. C. Cha đặng xin ơn nọ ơn kia, lẽ nào Đ. C. Cha chẳng nhậm lời ta xin sao?

Bởi đó ta phải năng đi xem lễ, đặng hiệp cùng Đ. C. G. mà xin mọi ơn lành phần hồn phần xác cho ta, cho cha mẹ anh em, cho kẻ còn sống và kẻ đã qua đời, ắt là Đ. C. Cha sẽ nhậm lời chẳng sai.

Ông thánh Bê-đa thánh sư đã thuật tích rằng: Có một

người bị bắt đi làm tôi phương xa, cha mẹ ở nhà xin lễ cho con; mà bỗng chúc người ấy thấy xiềng toả rớt khỏi mình, nên trốn được mà về bình an.

Xưa ông thánh I-si-đô-rô nông phu ở trai cày cho chủ nhà kia, hằng ngày người đi xem lễ rồi về mới làm việc cho chủ; những trai khác thấy vậy chẳng ưa, bèn thưa chủ rằng: « I-si-đô-rô làm biếng, giả hình nhơn đức đặng mánh việc. » Ông chủ bèn tin kêu người mà quở trách, song người thưa cách khiêm nhượng rằng: « thưa ông, tôi làm tôi ông, song phải làm tôi Chúa trước; mà nếu ông sợ ông phải thiệt hại vì sự tôi đi xem lễ, thì tôi xin đoan cùng ông: đến mùa nếu ruộng tôi làm có muộn trễ hay là thua sút hơn ruộng kẻ khác làm, thì tôi chịu ở thí công cho ông mà bồi phần thiệt hại. » Song đến mùa gặt thì ruộng I-si-đô-rô làm, lại được lúa hơn ruộng khác.

Lại có một lần ông chủ đi ra thăm ruộng, không thấy I-si-đô-rô cày, vì mắc đi xem lễ, thì tức mình; song ngó ra thấy hai người trai tốt lành đang cày nơi ruộng, bèn lấy làm lạ; lúc I-si-đô-rô xem lễ về, chủ bèn hỏi ai cày đó? thì người sững sờ mà rằng: « Có ai đâu » Chủ ngó lại, thì chẳng còn thấy nữa, bèn hiểu là Thiên thần Chúa đến cày thế cho I-si-đô-rô.

Ấy ta coi: sự đi xem lễ chẳng làm thiệt hại việc làm ăn phần xác, mà lại làm cho ra lợi hơn; hản thật như lời Chúa phán: « *Trước hết bay hãy lo tìm nước Thiên đàng, và kiếm phương thế cho được nhơn đức, hầu sau được lên đó, còn các việc phần xác thì Chúa sẽ liệu gia thêm cho bay* » (Matth. vi 33). Thương thay! nhiều kẻ chẳng tiếc cả ngày cả giờ chơi bời chuyện vãn, lại tiếc đôi khắc làm việc có ích cho hồn cho xác thì làm sao?

Ấy vậy ta hãy dốc quyết từ nầy về sau, ngày nào có thể đi xem lễ, thì chớ bỏ qua, vì kẻ xem lễ nên thì đặng các ơn ích sau nầy:

1° Kẻ có tội được ơn ăn năn thống hối mà trở lại cùng Chúa.

2° Kẻ lành được khỏi tội nhẹ hoặc bởi sức lễ Mi-sa hoặc bởi việc lành mình làm khi xem lễ.

3° Đặng đền tội mình ở đời nầy, sau khỏi đền đời sau, và có sức giúp các đẳng mau ra khỏi Luyện tội.

4° Đặng những ơn riêng giúp mình mà chống trả ba thù, và tấn tới trong đàng nhơn đức.

5° Đặng những ơn lành phần xác, như đủ ăn đủ mặc, khỏi sấm sét, chết tươi, hay là ơn nào mình muốn xin cho cha mẹ anh em và trong gia đạo.

2. — Khi xem lễ phải có lòng cung kính và sốt sắng chăm chỉ thể nào?

I Trước hết phải có lòng *tin vững vàng*; vì phép thánh Thể đầy dẫy những sự mầu nhiệm quá trí loài người ta hiểu không thấu; nên cần phải có lòng tin vững vàng, thì mới xem lễ nên. Vậy phải giục lòng tin có Đ. C. G. đang ngự trên bàn thờ, đang dùng tay Thầy cả mà làm việc tế lễ Đ. C. Cha; có muôn vàn Thiên thần đang khép nép chầu chực xung quanh. Bởi đó ta phải giữ nết na nghiêm chỉnh bề trong bề ngoài, chớ khá xem ngang ngó ngửa, chuyện trò, giỡn chơi cùng làm điều gì vô phép và làm cớ cho kẻ khác lo ra.

Có một lần vua Phi-lip-phê thứ II là vua nước I-pha-nho xem lễ, thấy hai quan cận thần nói chuyện cùng nhau trót mùa lễ, thì chẳng bằng lòng. Lễ tất, vua ngự ra khỏi nhà thờ, đòi hai quan ấy mà phán quở rằng: « Hai ngươi đã xem lễ thể ấy, thì từ nầy chớ có vào đền hầu hạ trẫm nữa. » Hai quan nghe lời quở ấy dường như tiếng sấm sét sa xuống trên đầu; khỏi hai ngày một quan khi không phải chết tươi; còn một quan thì phát điên cuồng.

Bà thánh No-na là bạn quan thái thủ thành Na-đi-an-xê, sau cũng làm Giám mục thành ấy, và cũng đã nên

thánh, bà thánh nầy hằng ngày đi xem lễ, thì hằng giữ nết na nghiêm trang đến đỗi chẳng dám ho hay là cụ cựa kẻo làm cho kẻ khác lo ra, người hằng tập luyện ba con đi xem lễ nết na tử tế như mình, nên ba con được lòng sốt sắng nhơn đức cùng được nên thánh, là ông thánh Ghê-rê-go-ri-ô Na-di-an-dê-nô và ông thánh Xê-da-ri-ô cùng bà thánh Gor-go-ni-a.

II Phải *chăm chỉ*, vì nếu ta tin vững vàng đi xem lễ là đi chầu vua cả sang trọng vô cùng đang lặng tai nghe lời ta cầu xin khẩn nguyện, cùng đang coi ta ăn ở nết na thể nào, thì lẽ nào ta dám lo ra chẳng chăm chỉ đến việc ta đang làm đây sao? Vậy khi xem lễ, hãy cầm lòng cầm trí mà suy nghĩ hoặc theo lời kinh mình đọc, hoặc theo các việc Thầy cả làm, hoặc theo mấy cách ta sẽ chỉ sau nầy, muốn lựa cách nào ám hạp hay là tiện hơn, thì cứ đó; đừng có vô xem lễ mà như dựng nộm, là chẳng có ý gì hay có mặt đó, song lòng trí ở nơi khác, thì sự xem lễ ra vô ích và mất lòng Chúa.

Ông thánh Tô-ma Mau-rô làm quan chưởng ấn vua nước Hồng-mao, dầu mắc nhiều việc mà chẳng hề bỏ xem lễ; mà khi vào xem lễ, thì hằng chăm chỉ chẳng dám ngó đâu một chút kẻo lo ra; lần kia khi người đang xem lễ, có kẻ đến bảo người rằng: « Đức vua đòi quan lớn về, vì có việc trọng, phải về cho kíp. » Song người cứ ở yên chu chẳm ngó trên bàn thờ, dường như chẳng nghe lời kẻ bảo mình; người kia thấy vậy, thì lại nói nữa rằng: « Xin quan về vì vua đòi gấp. » Ông thánh nầy trả lời nhỏ tiếng rằng: « Tôi mắc đang chầu vua cả trời đất sang trọng hơn; lễ rồi tôi sẽ về.»

ĐOẠN THỨ VII

Chỉ ít cách xem lễ.

Bởi ta là kẻ yếu đuối, nhẹ dạ nhẹ tính, ít cầm lòng trí đang khi xem lễ, thì phải dùng một cách nào trong mấy cách sau nầy cho dễ cầm lòng cầm trí hơn.

Cách thứ nhứt: bổn đạo ta quen dùng, là cách có trong sách Mục lục, quen gọi là, *kinh đọc đang khi xem lễ*, hoặc gọi là kinh *Giảng lễ*; cứ thứ tự đó mà theo trong mấy phần lễ, thì cũng bớt lo ra; nhưng mà miệng đọc lòng phải tưởng theo, chớ có đọc ngoài miệng không mà thôi thì vô ích.

Vã khi xem lễ người ta mắt đọc kinh dọn mình chịu lễ, hoặc đọc kinh theo ngày lễ, hoặc lần hột vân vân, thì mình cũng đọc theo hay là nghe mà suy tưởng theo nghĩa các kinh ấy, thì cũng là một cách xem lễ tử tế.

Cách thứ hai: là cách ông thánh Phan-xi-cô-Sa-lê-di-ô chỉ, cách ấy chia lễ Mi-sa ra sáu phần như sau nầy:

1° Từ khi Thầy cả mới ra và đứng dưới bàn thờ đọc kinh: « *Cáo minh* » thì con hãy giục lòng ăn năn chê ghét tội trót cả đời con, và nài xin Chúa thứ tha; cùng nhớ con ở trước mặt Chúa oai nghi phép tắc, mà hạ mình xuống, xưng con chẳng đáng ở trước mặt Người.

2° Từ khi Thầy bước lên mà đọc các kinh cho đến sang *E-vang*; con hãy nhớ chung sự Ngôi Hai ra đời, sự Người sinh trong hang đá; sự Người ở cùng Đ. Mẹ, sự Người chịu lụy vâng lời, nết na, hiền lành, vân vân.

3° Từ khi Thấy cả sang E-vang cho đến hồi *dâng của lễ*, con hãy nhớ sự Đ. C. G. ra giảng đạo, và giục lòng tin các điều mầu nhiệm trong đạo thánh Chúa; mỗi bữa con giục lòng tin mỗi điều, và dốc lòng làm việc theo sự con tin; ví dụ: con giục lòng tin có tòa phán xét, thì dốc lòng

làm việc lành, chê bỏ tội nọ tội kia, kẻo sau con đến tòa phán xét chẳng có việc lành mà lãnh phần thưởng, chỉn có việc dữ phải án phạt mà thôi.

4° Từ dâng của lễ cho đến hồi Thầy cả và nói: « *Chúng tôi là kẻ có tội* » và đánh ngực (*Nobis quoque peccatoribus*), thì con hãy gẫm sự thương khó Đ. C. G., nhứt là nhớ Đ. C. G. chịu đóng đinh trên thánh Giá đổ hết máu mình ra; lại con hiệp một ý cùng Thầy cả mà dâng lễ nầy cho Đ. C. Cha đặng làm sáng danh Chúa, đặng đền vì tội con và cho con đặng rỗi.

5° Từ khi Thầy cả nói: *chúng tôi là kẻ có tội*, cho đến khi *chịu lễ*; con hãy giục lòng con yêu mến Đ. C. G. và ước ao rước Người vào lòng con hết sức; nếu con đặng rước lễ bữa ấy, thì cả lòng trông cậy lòng lành Chúa mà phú mình cho Người; bằng con không được rước lễ, thì hãy giục lòng khát khao ước ao, hầu con rước Người cách thiêng liêng.

6° Từ khi chịu lễ cho đến hết lễ; con hãy cám ơn Chúa vì đã ra đời chuộc tội con cùng lập thánh Thể cho con nhờ; đã cho con vào chầu Chúa và rước Người hôm nay... Đoạn con xin cho con, hoặc cho cha mẹ anh em, kẻ thiết nghĩa, vân vân, ơn nọ ơn kia phần hồn phần xác; xin cho Hội thánh cho cha mẹ, bà con gia đạo; và chớ quên các đẳng trong Luyện tội. Sau hết con cúi xuống chịu phép lành Thầy cả, cùng dốc lòng chừa tội nọ tội kia cùng dốc lòng bữa sau đi xem lễ nữa.

Cách thứ ba. Là cách rất đơn sơ của thầy dòng kia dốt không biết chữ nghĩa gì mà đọc sách, chỉ dùng cách nầy mà xem lễ mọi ngày, đến khi bề trên hỏi, thì thầy lấy lòng khiêm nhượng khai ngay rằng: Con dốt nát không coi được sách gì, nên con dùng sách lạ nầy có ba tờ, một tờ *đen*, một tờ *đỏ* và một tờ *trắng*. Tờ đen chỉ tội lỗi con; tờ đỏ chỉ sự thương khó Đ. C. G.; tờ trắng chỉ sự rước lễ và xin ơn,

Từ đầu cho đến khi Thầy cả dâng bánh rượu ; con cứ coi tờ đen là nhớ các tội lỗi con, và giục lòng ăn năn chê ghét nó hết sức, vì nó làm cho con xa Chúa, và Chúa xa con, nó làm cho con không dám ngó Chúa, và Chúa chẳng muốn nhìn đến con ; làm cho con xa Thiên đàng xa thần thánh, mà gần địa ngục và làm bạn với ma quỉ, vân vân.

Từ Thầy cả dâng bánh rượu cho đến khi chịu lễ, con giơ tờ đỏ ra, mà nhớ các sự khốn khó, các thương tích Đ. C. G. đã chịu vì con ; và tin thật trong lễ Mi-sa nầy nhắc lại sự thương khó ấy, thì con giục lòng kính mến Đ. C. G. và xin Người thương con như đã thương đến người kẻ trộm xưa ; con cũng xin Đ. Mẹ và bà thánh Ma-da-len-na cùng ông thánh Gioang xưa đứng áp bên thánh Giá Chúa mà ưu sầu thảm thiết, cầu bàu cho con đặng lòng ghét tội mà yêu mến Chúa.

Từ khi Thầy cả chịu lễ về sau, thì con lật tờ trắng ra, mà giục lòng ước ao rước Đ. C. G. ngự vào lòng con ; nếu con không được rước lễ thiệt, thì con rước lễ thiêng liêng: đoạn con ra sức cám ơn Chúa, và xin Đ. Mẹ và các thánh cám tạ Chúa giùm với con ; rồi con lo cầu nguyện cho con và cho kẻ con phải cầu nguyện.

Cách nầy thật là đơn sơ, và dễ cho mọi người làm theo ; nhưng vậy không cần phải theo từng phần hết làm chi, nếu đến phần nào mà lòng mình cảm động hơn, muốn suy đi nghĩ lại lâu hơn, thì cứ giữ phần ấy mà suy nghĩ cho đến hết lễ thì cũng tốt.

Cách thứ bốn : Là cách giúp kẻ có tội trọng xem lễ cho nên. Nếu khi tới xem lễ, thấy mình đang mắc tội trọng chưa xưng kịp, thì cũng vào xem lễ, hầu nhờ ơn giục lòng ăn năn trở lại.

Vậy 1° Khi Thầy cả đứng dưới bàn thờ mà đọc kinh « *Cáo mình* » thì hãy bắt chước người Búp-li-ca-nô xưa, sấp mình xuống đánh ngực ăn năn khóc lóc vì tội lỗi mình

đã phạm mất lòng Chúa tốt lành nhơn từ vô cùng. Trong lúc ấy hoặc đọc kinh ăn năn tội, kinh Cáo mình, hoặc không đọc kinh gì hết, cứ giục lòng chê ghét tội và dốc lòng chừa cho thiệt, thì đã đủ.

2° Khi Thầy cả bước lên bàn thờ, hãy nhớ bởi tội lỗi mình, nên đã phải xa cách mặt Chúa, cùng sa xuống nơi cực khốn; hãy cậy tay Chúa nhơn từ dắc lên, cùng đem về đàng chính, hầu được ăn năn trở lại, và được thông công trong lễ cực trọng nầy.

3° Khi Thầy cả đọc kinh « *Tán tạ* », là lời vui mầng cho kẻ lành, chúc sự bằng an cho kẻ sạch tội, còn mình đang mắc tội, chẳng được vui mầng, không được bằng an. Hãy nhớ khi mình chưa mắc tội, thì được vui mầng bằng an trong lòng là dường nào! Vậy phải dứt chừa tội cho thật , và nài xin Chúa huờn lại ơn Đ. C. T. Thần trong lòng mình, hầu được vui mầng về phần rỗi (Ps. 50).

4° Khi Thầy đọc Bài thơ, hãy nhớ những lời đã nghe Cha giảng dạy; những lời Cha giải tội chỉ bày; những lời kẻ khác nhắc bảo mình chừa tội, mà đã chẳng thèm nghe theo, nên mới mắc tội thể nầy, và giục lòng thương tiếc ngày giờ mình đã bỏ qua chẳng lập công cho dáng phần thưởng đời đời, vì khi mắc tội trọng thì việc lành mình làm không đáng phần thưởng đời sau.

5° Khi Thầy qua E-vang, hãy nhớ những ơn Chúa soi lòng mình làm lành lánh dữ, khi gặp dịp nọ dịp kia, thì có ơn bảo mình xa lánh, mà hằng từ chối ơn soi lòng; nên đã bỏ Chúa mà theo ma quỉ; chẳng kể chi lời Chúa răn dạy, một theo xác thịt mà thôi.

6° Khi Thầy cả đọc kinh « *Tin Kính* », hãy nhớ mình dầu còn đức tin, song là đức tin chết, vì đang mắc tội; lại đức tin phải hiệp cùng việc phước, mới làm cho được rỗi linh hồn, nên phải hết lòng ăn năn tẩy trừ tội lỗi, hầu đức tin được sống lại mà làm việc lành cho đáng phần thưởng đời đời.

7° Khi Thầy cả dâng bánh rượu, hãy suy mình phàm hèn tội lỗi chẳng đáng hiệp một ý cùng Thầy cả mà dâng của lễ vẹn sạch cho Đ. C. Cha, một cả lòng kêu xin Đ. C. G. là Đấng đã dâng mình tế lễ Đ. C. Cha, thứ tha tội lỗi cho mình được ăn mày thông công trong việc dâng của lễ trên bàn thờ nầy.

8° Khi Thầy cả bảo « *Anh em hãy cầu nguyện.* » Hãy suy lời cầu nguyện kẻ có tội thật chẳng đáng cho Chúa nhậm, song cũng có thể giục lòng Chúa thương xem ban ơn cho đặng ăn năn trở lại, nên cũng hết lòng cầu xin, và cậy nhờ lời cầu nguyện kẻ lành giúp cho mình được trở lại cùng Chúa.

9° Khi Thầy cả cúi xuống đọc « *Thánh tai, thánh tai, thánh tai* », ấy là lời các thánh hát mầng ngợi khen Chúa trên trời, thì hãy nhớ mình xa nước Thiên đàng, đáng ở địa ngục vô cùng; chẳng được hát mầng ngợi khen Chúa cùng các thánh, một phải nghiến răng, trối phách với ma quỉ mà thôi! Vậy phải chê ghét tội là sự độc dữ làm hại là dường nào.

10° Khi Thầy cả dâng Mình thánh Chúa; hãy thờ lạy và hết lòng trông cậy Máu thánh Chúa sẽ rửa tội lỗi mình vì một giọt Máu thánh Chúa, có sức tha hết mọi tội lỗi thiên hạ sa phạm muôn đời, huống lựa là Chúa đã đổ hết máu trong mạch chảy ra cuộn cuộn chẳng có sức tha tội mình sao? Miễn là mình hết lòng chê ghét các tội ấy, ắt là Chúa sẽ tha, như đã tha cho người kẻ trộm xưa.

11° Khi Thầy cả nói: « *Chúng tôi là kẻ có tội.* » Hãy đấm ngực mà thưa rằng: Thật tôi là kẻ có tội chẳng đáng ở trước mặt Chúa, và chẳng đáng Chúa thương xem, song tôi cả lòng xin Chúa, như người tật phung xưa mà rằng: *Nếu Chúa muốn, thì Chúa sẽ làm cho tôi nên sạch* (MATTH. VIII. 2).

12° Khi Thầy cả đọc kinh « *Lạy cha* », thì hãy suy rằng:

vốn tôi đã làm mất lòng Cha nhơn từ, nên chẳng dám ngửa mặt lên kêu Chúa là Cha, một xin Chúa kể tôi là một đứa làm thuê mướn mà thôi (Luc. xv, 10). Song tôi biết rõ lòng Cha nhơn lành chẳng nỡ bỏ con xiêu lạc hư mất (Matth. xviii, 11), một nhìn đến và cho vào sổ các con khác.

13° Khi Thầy cả đọc: « *Con Chiên Đ. C. T. gánh tội thiên hạ* », thì than rằng: Lạy Đ. C. G., xin Chúa đoái xem cứu lấy, và xuống ơn trong linh hồn tôi; Chúa thật là Con Chiên vẹn sạch đã dâng mình tế lễ Đ. C. Cha, bởi Chúa đã gánh lấy tội lỗi tôi, thì tôi mới khỏi chịu phạt vô cùng; xin Chúa tha muôn vàn tội lỗi, cho tôi đặng sống lại phần hồn.

14° Khi Thầy cả chịu lễ và cho người ta rước lễ; hãy cúi xuống đánh ngực than trách phận mình, vì chẳng được chịu ơn cực trọng là rước Chúa vào lòng, vì còn tanh nhơ gớm ghiếc; suy nghĩ như thằng con hoang đàng đã suy: Kìa những kẻ trong nhà Cha tôi được ăn no nê, còn tôi phải đói khát. (Luc. xv, 17) Chớ chi linh hồn tôi đặng sạch, thì tôi đặng nhờ phước rất lành! Vậy tôi dốc lòng đi xưng tội hầu tôi đặng hưởng tiệc vui vẻ nầy cùng các anh em tôi!

15° Từ tráng chén về sau, thì hãy cám ơn Chúa đã thương cho mình được chầu lễ và được ăn năn thống hối, và dốc quyết sẽ gỡ mình ra cho khỏi dây buộc cầm trong đàng tội lỗi, cùng đi xưng tội cho kịp, chớ lần lựa rày mai nữa.

Ây là cách giúp kẻ đang mắc tội trọng đặng xem lễ cho nên hầu được ơn ăn năn trở lại.

Trong sách chép truyện các thánh tu hành có truyện thầy kia là môn đệ ông thánh An-tôn thế nầy: Có một lần thầy ấy vào xem lễ thấy một thầy khác cũng đang vào, song mặt mũi buồn bã, lại có hai thằng quỉ đứng hai bên,

con mắt láo luân, giơ tay nắm đầu thầy ấy nhận xuống; còn Thiên thần giữ mình thầy ấy thì đứng xa, mà xem ra buồn bực lắm, và linh hồn ấy đen đỉu xấu xa gớm ghiếc quá sức. Thầy ấy thấy vậy thì nghĩ là chước ma quỉ bày cho mình lo ra và nghi sự xấu cho anh em, nên ép mình không ngó đến, cứ chăm chỉ xem lễ mà thôi; song khỏi nửa mùa lễ, lại bắt ngó thử lại một chút, mà phen nầy thấy khác hết, vì thấy thầy nọ mặt mày bằng an, linh hồn trắng trẻo tốt lành, ma quỉ đi đâu mất, còn Thiên thần thì đứng một bên hớn hở.

Lễ đoạn, thầy ấy trình bề trên xin hỏi thầy kia cớ sự thể nào, mà có các sự ấy, xin tỏ ra đặng làm sáng danh Chúa cùng giúp dạy dỗ anh em. Thầy nọ lấy lòng khiêm nhượng xưng thật rằng: Khi con sửa đi xem lễ, thì bị sa chước cám dỗ tư tưởng quấy quá mà chẳng bỏ, nên phạm tội trọng, song vì đến giờ xem lễ không xưng tội kịp, thì cũng vào, mà lương tâm cắn rúc và lòng thiệt lạt lẽo lắm; nhưng mà con cũng gắng sức cầm lòng theo các phần Thầy cả làm lễ, và giục lòng ăn năn tội, nhờ ơn Chúa thương vì công nghiệp lễ Mi-sa, thì con đã được ăn năn tội cách trọn và được bằng an trong lòng như trước.

Ây ta coi: Kẻ có tội mà xem lễ cho nên, thì được ơn ăn năn trở lại là thể nào! Vậy dầu ta rủi ro phạm tội mất lòng Chúa, mà lương tâm cắn rúc, làm cho ta ra lạt lẽo sợ sệt không muốn vào chầu Chúa tốt lành, thì chớ khá sờn lòng, một bắt chước thầy nầy, ắt sẽ được ơn ăn năn trở lại.

Sau nữa ta phải biết điều nầy: là khi có đôi ba Thầy cả làm lễ một lượt nơi bàn thờ kế cận, ta quì dưới xem đủ hết, và xin nhờ các ơn ích bởi mấy lễ ấy mà ra, thì đều được nhờ cả thảy; nhưng vậy, chớ ngờ rằng: xem nửa lễ Thầy cả nầy, rồi xem nửa lễ Thầy cả kia là được đâu, phải xem cho nguyên lễ thì mới được. Lại nếu khi mắc coi nhà hay là đau đớn, hoặc mắc trở việc gì, mà đi xem lễ chẳng

đặng, thì ở nhà mà có ý thông công cùng kẻ xem lễ và khi nghe hiệu chuông trống hãy sấp mình kính lạy, thì cũng được nhờ ơn ích bởi lễ ấy mà ra nữa.

Sau hết ta khuyên những kẻ biết giúp lễ, hãy sẵn lòng giúp, và giúp cho tử tế; vì nếu kẻ xem lễ được nhiều phần ích bởi lễ Mi-sa mà ra, phương chi kẻ giúp trong việc tế lễ mà chẳng nhờ ơn ích hơn sao? Vã kẻ giúp lễ là sứ thần bổn đạo sai đến chầu chực gần bàn thờ hơn, hầu thưa đối thay vì mình, ắt là việc rất trọng đáng yêu chuộng hơn chức hầu cận vua bội phần.

Kìa vua thánh Vin-xét-lau là vua nước Bo-he-mi-a, lấy sự giúp lễ là sự ngon ngọt vui vẻ, nên hằng xin giúp lễ mỗi ngày. Nọ quan chưởng ấn Mau-rô mỗi bữa đến nhà thờ sớm cho được giúp lễ, và có kẻ can người đừng làm như vậy kẻo nhẹ thể đi, thì người trả lời rằng: « Lạ thay! người ta thấy tôi ở gần vua thế gian, thì lấy làm tốt phước; mà thấy tôi đến ở gần vua cả trên trời, thì sợ hèn thể đi! Ai lấy sự giúp lễ làm hèn mặc ý ai, còn tôi được giúp thì lấy làm may phước lắm. » Còn ông thánh Gioang Bê-rê-mang khi còn nhỏ mỗi ngày giúp đôi ba lễ mới đi học; và người nói rằng: Ngày nào tôi được giúp lễ, thì học mau thuộc, bài vở làm có ý tứ mặn mà, còn bữa nào không được giúp lễ, thì trí lù mù, học chẳng thuộc, bài vở chẳng nên dáng. »

Vậy hãy lấy sự giúp lễ làm trọng. có ích cho phần hồn phần xác, chớ bao giờ tránh trút nạnh hẹ. Lại kẻ làm cha mẹ khi thấy con biết giúp lễ, hãy vui mầng, vì nó được ở gần Chúa, thì quí báu hơn ở gần vua thế gian mà chớ.

PHẦN THỨ IV

VỀ PHÉP THÁNH THỂ VÀ SỰ ĐI KIỆU

Đoạn I. — Về sự để Mình thánh Chúa.
II. — Về sự đi viếng Mình thánh Chúa.
III. — Về sự chầu phép lành.
IV. — Nói chung về sự đi kiệu.
V. — Về sự đi kiệu Mình thánh Chúa.

ĐOẠN THỨ I

Về sự để Mình thánh Chúa.

1. — Vì sao để Mình thánh Chúa?

Đ. C. G. lập phép thánh Thể chẳng những để làm của lễ tế đặng dâng cho Đ. C. Cha, và muốn nên của nuôi linh hồn chúng ta mọi ngày, mà lại cũng muốn ở cùng chúng ta đêm ngày nữa, như lời Chúa phán rằng: *« Tao lấy sự ở cùng con người ta làm vui mừng khoái lạc lắm »* (Prov. viii, 31).

Bởi đó Hội thánh từ xưa đã để Mình thánh Chúa trong nhà thờ, chẳng những đặng đem cho kẻ liệt chịu làm của ăn đi đàng, và kẻ muốn chịu lễ mà tới không kịp khi làm lễ, song cũng có ý để cho ai muốn đến chầu chực nói khó cùng Chúa thì cũng đặng,

Lại chẳng những để dành Mình thánh Chúa thể ấy trong nhà thờ, mà cũng để trong nhà riêng bổn đạo; như có truyện ông thánh Xi-phê-ri-a-nô thuật lại rằng: « Có một người nữ kia mở cái tủ trong có hộp đựng Mình thánh Chúa trong nhà nó, song bởi tay nó dơ, thì Chúa cho ngọn lửa trong tủ loà ra, nó liền thất kinh thụt tay ra không dám mó đến. » Lại ông thánh Ba-di-li-ô nói các thầy ẩn tu hằng đem Mình thánh Chúa về để dành mà thờ kính, và cho nhau chịu lễ, vì chẳng có Thầy cả làm lễ cho các thầy ấy xem cùng chịu lễ mỗi ngày.

Ta nghe làm vậy, chớ ngờ bổn đạo xưa được phép rộng thể ấy, có khi khinh dể không có lòng tôn kính Mình thánh Chúa chăng; chớ ngờ làm vậy, vì bổn đạo xưa có đức tin mạnh mẽ và lòng sốt sắng phi thường, nên hễ được đem Mình thánh Chúa về để tại nhà, thì hằng cung kính hết lòng hết sức, biết rõ ràng của ấy là của trọng vô giá.

2. — Để Mình thánh Chúa cách nào?

Đời xưa Hội thánh chưa dùng bình đựng Mình Chúa gọi là bình *Ciborium,* và chưa có nhà tạm nhỏ như đời bây giờ, thì để Mình thánh trong dĩa hoặc trong hộp, hoặc trong trắp sạch sẽ quí báu, hoặc để trong cái hòm riêng (gọi là *pastophoria*) hình giống như cái giường; và để các đồ ấy một nơi riêng trong nhà thờ. Đến đời thứ V lại có thói để Mình thánh Chúa trong hộp làm bằng vàng hay là bằng bạc, mà hộp ấy thì hình giống như chim bồ câu, đoạn treo trên bàn thờ. Đến đời thứ XIII, mới có thói để Mình thánh Chúa trong nhà tạm như ta thấy bây giờ.

Vã lại những đồ đựng Mình thánh Chúa đời xưa, như hộp, trắp, bồ câu, vân vân, thảy đều có màn quí báu che đậy kín đáo; nên khi đã có thói dùng nhà tạm mà để Mình thánh Chúa, cũng còn giữ thói lấy gấm hàng báu tốt mà che; rày ta gọi đồ che ấy là áo nhà tạm như sẽ nói sau.

3. — Muốn để Mình thánh Chúa phải có nhà thờ thể nào?

Theo luật Hội thánh bây giờ, đâu có phép Giám mục cho để Mình thánh Chúa, thì phải để trong nhà thờ, chẳng được để nơi nhà tư như đời xưa, trừ ra khi có phép riêng Toà thánh mà thôi; mà nhà thờ phải cho *chắc chắn, kín đáo, sạch sẽ.*

a) *Chắc chắn,* là ít sợ lửa củi, bão lụt dễ làm hại hư nát, nên phải lợp ngói, hay là lợp tranh mà trong có trần bản, hoặc bố đất, như nhà xứ Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên quen làm; còn phên vách hoặc xây gạch, hoặc làm bằng đất mà chắc chắn ít sợ gió xô ngã.

b) *Kín đáo,* là cửa ngõ có then gài khoá đóng; đặng ban đêm gài đóng chặt chịa, kẻo kẻ trộm vào; lại kẻo để những chỗ trống thì gió vào tắt đèn hằng phải chong trước Mình thánh Chúa.

c) *Sạch sẽ,* là chẳng nên để dợ dáy bầy hầy, rác rến, bụi bặm, chiếu manh liếp rách xơ xải, mà chẳng xứng đáng nơi Vua cả trời đất ngự. Bởi đó phải giữ đừng ăn trầu hút thuốc khạc giồ trong nhà trong xó, trên cột, ngoài vách, vân vân, nhà thờ; chớ để trẻ nhỏ chơi giỡn trước tiền đàng, cùng ngoài hè, kẻo nó xả rác, và làm om sòm chẳng xứng đáng chăng.

4. — Nhà tạm là làm sao?

Về nghĩa lý nhà tạm ta đã nói sơ trong Phần thứ I, Đoạn thứ II, lời hỏi thứ 5 trước, đây chỉn còn nói ít điều nầy :

1° Nhà tạm làm bằng thứ gì càng quí, và chạm trổ sơn thếp được chừng nào, thì càng hay chừng ấy; vì là toà Chúa ngự, ta có làm tốt thể nào chưa dám gọi là xứng đáng. Nếu làm bằng gỗ, thì phải lựa cây danh mộc, cho khỏi sợ mối mọt; lại phía trong tứ vi phải lót lụa hay là hàng trắng; mà chớ dán bằng hồ, kẻo sinh sâu, một phải đóng đinh hoặc dán bằng keo, giăng cho thẳng thớm.

2° Cửa nhà tạm phải có bản lề chắc chắn sát sao, và phía trong cũng phải lót bao lụa trắng nữa ; cùng phải có khoá, và chìa khoá thì giao cho Cha sở giữ.

3° Phải có áo che nhà tạm cho kín ; áo ấy làm bằng lụa hàng gấm vóc chi cũng được, miễn là cho sạch và báu tốt, và có thêu thùa bông hoa chi vào cho đẹp thì càng tốt ; lại có được sắc đỏ, xanh, tím, mà treo trong những ngày làm lễ theo những sắc ấy thì hay ; bằng không thì cứ sắc trắng luôn cũng được, mà không khi nào nên làm sắc đen. Mà may áo nhà tạm thì phải chừa hai mí mở trước cửa nhà tạm, đặng cho Thầy cả dễ mở cửa nhà tạm.

4° Phải trải khăn thánh phía trong, đặng để bình đựng Mình thánh Chúa trên khăn ấy.

Song nếu nhà tạm làm bằng vàng bạc, hoặc cẩn đá ngọc châu báu, hoặc làm bằng gỗ, mà chạm trổ sơn son thếp vàng ánh chói, thì cũng được để trần khỏi bao áo ngoài ; nhưng vậy, thường phải làm hai miếng lụa, hoặc gấm trắng thả thòng như màn che phía trong cửa, đặng khi mở cửa nhà tạm ra thì thấy màn che chẳng thấy bình đựng Mình thánh Chúa trong.

Vã sẵn đây cũng nên nói luôn thể, là các bình đựng Mình thánh Chúa để trong nhà tạm, cũng phải có áo che ; áo ấy làm bằng gấm hay là bằng lụa, song phải sắc trắng mà thôi.

Vậy Hội thánh dạy phải che nhà tạm cùng bình đựng Mình thánh Chúa, trước là có ý cho ra thể diện oai nghi, vì hễ của châu báu thì phải cho kín, kẻo người ta thường thấy mà lấy làm nhàm lờn chăng ; sau là bắt chước việc xưa, vì đời xưa những đồ đựng Mình thánh Chúa đều có màng che, như ta đã nói sơ trên lời hỏi thứ 3. Sau hết cũng có ý nghĩa thiêng liêng nữa, là chỉ lòng tinh sạch tốt lành, và các nhơn đức bổn đạo phải có, hầu nên áo quí báu cho Đ. C. G. mặc ; cũng như ba khăn trải trên bàn thờ khi làm lễ.

5° Chẳng những không nên để vật gì trong nhà tạm, mà cũng không nên đặt vật gì khác trên hay là đặt choán trước cửa nhà tạm nữa; chỉn được để trên nhà tạm nội một tượng ảnh chuộc tội mà thôi; và nếu có để cái lầu đặng đặt hào quang, thì nên cắm đèn vòi dính vào trụ lầu, chớ chẳng được để chơn đèn trong lầu; còn trước cửa nhà tạm thì được để nội tấm Canon khi cha làm lễ mà thôi; chẳng được chưng bông hoa hay là vật gì choán trước, một phải để vẹt hai bên.

5. — **Cái đèn chong trước Mình thánh Chúa thể nào?**

Hội thánh buộc hễ có để Mình thánh Chúa, thì phải có ít nữa là một cái đèn chong luôn đêm ngày, như xưa trước hòm bia phải có đèn chong luôn đêm ngày vậy (LEV. XXIV, 2); đèn ấy chỉ trong nhà tạm có Đấng hằng sống đời đời, và sự sáng Chúa soi cho thiên hạ, vì Đ. C. G. là sự sáng thật để soi cho mọi người ở trong sự tối tăm (JOAN. I, 5); lại cũng chỉ là bổn đạo phải làm gương sáng cho người thấy mà bắt chước (MATTH. V, 16).

Mà cho đặng chong đèn ấy, thì chính phép phải dùng dầu Oliva, hoặc dầu ép bởi trái cây khác mà ra, vì nhằm nghĩa thiêng liêng; là dầu hay tươm ra, để soi sáng, để nuôi người ta, và để làm thuốc chữa bịnh. Vậy các dầu ấy thảy chỉ về Đ. C. G. là Đấng hằng ban bố cùng thông mọi ơn lành cho ta, hay soi sáng lòng ta, cùng là của nuôi và là thuốc linh nghiệm chữa linh hồn ta nữa.

Trong xứ ta đây dùng dầu phộng hoặc dầu dừa để chong đèn trước Mình thánh Chúa, thì phải lẽ; nhưng mà bởi nhiều sở nghèo sắm không nổi dầu ấy mà chong cả năm, thì Hội thánh đã chuẩn cho ta dùng dầu lửa (pétrole); chỉ như dùng dầu lửa, thì không nhằm phép đâu.

Sau nữa kẻ có việc coi đèn chong trước Mình thánh Chúa, phải lo cẩn thận cho sạch sẽ, mà chẳng nên để đèn ấy tắt; nếu vì biếng nhát sơ sài, để cho đèn tắt luôn hoặc một hai đêm, hoặc cả ngày thì chặc phải mắc tội trọng.

ĐOẠN THỨ II

Về sự vào nhà thờ viếng Mình thánh Chúa.

1. — Khi vào nhà thờ có Mình thánh Chúa phải làm thể nào?

Khi vừa bước vào, thì giữa lòng tin thật có Đ. C. G. là Chúa cả cao trọng vô cùng đang ngự trong nhà tạm, có muôn vàn Thiên thần đứng chầu chực ngợi khen; đoạn phải bái quì mà thờ lạy Chúa; rồi quì gối mà chầu chực nói khó cùng Chúa.

Vậy nếu có việc gấp như lấy vật gì, hay là làm sự gì, dầu gấp rúc cũng phải quì mà than thở thầm thĩ với Chúa một chút đã, rồi mới lấy vật ấy hay là làm việc ấy; chớ có vào bái quì rồi chạy ngay đến chỗ mà lấy vật mình quyết vào lấy, rồi trở ra liền; hay là vào bái quì, tức thì làm việc mình quyết làm. Ví dụ vào lấy cái khăn hay là cái chuỗi mình bỏ quên trong nhà thờ, hoặc vào đặng quét hay là khiêng cái gì, thì vào bái quì đoạn, quì gối xuống mà thầm thĩ cùng Chúa một chút, rồi hãy đi lấy khăn lấy chuỗi hay là quét, khiêng, vân vân.

Lại khi ở trong nhà thờ mà đi ra, và mỗi lần đi ngang qua trước bàn thờ thì phải bái quì.

Vã lại bái quì thì phải giữ cho đằm thắm chững chàng, đừng làm cách lật đật xẹo xọ kẻo ra việc làm lấy có lấy rồi; bái quì thì đầu gối chơn hữu phải chấm cho tới đất, hai tay hoặc chắp hoặc khoanh, hoặc vịn trên đầu gối tả; lưng và đầu cho ngay thẳng, chớ xiên bên nọ nghẻo phía kia; con mắt hoặc ngó lên bàn thờ, hoặc ngó xuống đất, chớ lức

láo ngó ngang xem ngửa; mặt mũi bằng phẳng nghiêm trang nết na dịu dàng, chớ vúc vắc cười ngỏn ngoẻn.

Khi đọc kinh xem lễ, lúc đứng lúc quì, lúc ngồi đều phải giữ phép tắc nghiêm trang tề chỉnh mọi bề. Khi dọn nhà thơ, hoặc quét tước treo màn trải chiếu, vân vân, chớ nói chuyện cười chơi, giỡn cợt, nếu có việc cần phải nói, thì nói nhỏ tiếng, không nên la lối bao giờ.

Khi làm xong việc, cũng phải quì gối một chút mà cám tạ ơn Chúa vì đã cho phép mình ở trước mặt Chúa, cùng xin tha các lỗi mình đã ở vô phép cách nào chăng.

2. — Đi viếng Minh thánh Chúa là gì ?

Là vào nhà thờ có để Mình thánh trong nhà tạm, mà chầu chực, nói khó cùng Đ. C. G. đang ngự trong phép thánh Thể. Vua thế gian ngự đâu thì muốn cho có quan quyền lính tráng, và kẻ sang trọng đến chầu chực hầu hạ, và ai được vào chầu thì lấy mình làm kẻ có phước ; mà Đ. C. G. là vua cả trời đất vì lòng thương ta, nên mới đành ngự trong nhà tạm đêm ngày, mà chẳng phải là đòi kẻ sang trọng đến chầu chực, song ban phép cho mọi thứ người, sang hèn, giàu nghèo thông dốt chi đều được tới hầu hạ thảy thảy. Lại khi đến chầu thì được nói khó cùng Chúa, được ngợi khen, cám tạ; được kêu xin ơn nầy sự nọ cùng Người.

Bởi đó thật ta có phước, vì có Chúa hằng ở với ta thật như lời Sách thánh dạy rằng: « *Chẳng có dân nào được tốt phước là được các thần ở với nó, như Chúa chúng ta hằng ở cùng ta* » (DEUT. IV, 7).

3. — Khi đến viếng Minh thánh Chúa phải đọc kinh gì ?

Chẳng buộc phải đọc kinh gì cả, vì là việc trí khôn, việc trong lòng, chẳng phải việc ngoài môi miệng; bởi đó phải cầm trí suy nghĩ, giục lòng tin cậy kính mến ; và thầm thĩ trong lòng mà kêu xin ơn lành cho mình, và cho gia

đạo mình, vì Chúa thấu hiểu mọi sự ta tư tưởng mơ ước, chẳng cần phải nói ra miệng thì Chúa mới nghe (MATTH. VI, 6.) Nhưng vậy, nếu hoặc mình đốt nát không biết suy nghĩ thể nào, hoặc nếu có làm thinh mà giục lòng tin cậy kêu xin, vân vân, thì hay lo ra, chúc ấy phải đọc kinh nào mình thuộc lòng hay là coi sách mà đọc cùng tưởng suy theo lời mình đọc ; chớ có đọc ngoài miệng không mà thôi, thì vô ích và phải Chúa quở trách như đã quở trách dân Giudêu xưa (MATTH. XV. 7, 8) ; và cũng đừng ham đọc cho nhiều, vì đọc nhiều mà không sốt sắng, chẳng tưởng suy lời mình đọc, thì nào đặng ích gì ? Bởi đó Đ. C. G. đã dạy ta khi cầu nguyện chớ nói nhiều lời, nghĩa là nói dông dài, và vô ý vô tứ như kẻ ngoại, vì nó tưởng phải nói nhiều lời thì mới được việc (MATTH. VI, 7).

4. — **Ta phải năng đi viếng Mình thánh Chúa chăng ?**

Ta càng năng đi viếng Mình thánh Chúa chừng nào, thì càng hay chừng ấy ; vì chưng, nếu có vua hay là quan nào vì lòng thương ta, đến ở cùng ta cho đặng bình vực cùng giúp đỡ ta sự nọ sự kia, âu là ta chẳng dám vô ơn bội bạc bỏ vua hay là quan ấy hiu quạnh một mình, ắt ta sẽ đến hầu hạ viếng thăm luôn. Phương chi Đ. C. G. là vua cả trời đất, vì lòng thương ta nên chẳng nệ ngự trong nhà tạm mà ở cùng ta cho đặng ban phát mọi ơn lành và bình vực ta mọi bề khốn cực, lẽ nào ta lại bỏ Người hiu quạnh một mình sao ?

Vả Đ. C. G. ở trong nhà tạm hằng đợi chờ tròng đến viếng mà nói khó cùng Người, như lời Người đã phán : « *Ở những kẻ khó nhọc cùng gánh nặng hãy đến cùng Tao* » (MATTH. XI, 28) ; kìa nếu con nào nghe tin cha mẹ ở phương xa tới thăm, mà dửng dưng không thèm ra đón rước, chẳng thèm đi đến đặng mừng thăm cha mẹ, thì có đáng gọi là con thảo chăng ? Vậy Đ. C. G. là Cha nhơn lành, thấy ta côi cút chốn phàm trần, thì Người ở trên trời xuống

thăm ta và ở cùng ta, lẽ nào ta không đến viếng thăm, để cho Người ngồi trông đợi sao?

Sau nữa nếu ta đi viếng Mình thánh Chúa, thì được nhiều ơn ích lắm, vì Đ. C. G. ngự trong phép thánh Thể nên mạch hằng chảy mọi ơn lành cho kẻ đến múc lấy, như lời Tiên tri I-gia-i-a rằng: « *Bay hãy lấy lòng vui mừng đến múc nước nơi mạch Chúa Cứu thế* (Is. XII, 3). Vậy ta là kẻ đói khát thốn thiếu mọi bề, cớ sao chẳng năng đến cùng Chúa là mạch mọi sự lành, cho đặng múc lấy?

Ay vậy ta hãy năng đến viếng thăm Đ. C. G. chớ để Người hiu quạnh một mình ngồi chờ đợi ta; hãy đến mà kêu xin mọi ơn lành cho mình và cho kẻ khác, cho cha mẹ anh em kẻ thiết nghĩa cùng ta và kẻ xin ta cầu nguyện những người còn sống và những kẻ đã qua đời nữa.

Sau nữa chẳng những ta phải năng đi viếng Mình thánh Chúa, mà cũng phải thối thúc kẻ thuộc về ta năng đi viếng nữa. Bởi đó kẻ làm cha mẹ và kẻ làm thầy dạy, phải bày cách đi viếng Mình thánh Chúa cho con trẻ, như sự bái quì, sự ở nghiêm trang nết na trước mặt Chúa, và dạy cách cầu xin khi đến viếng Chúa, ví dụ: biểu đứa nầy hôm nay đi viếng Mình thánh Chúa, hãy xin ơn nầy, đứa khác phải xin ơn nọ, vân vân. Nếu cha mẹ biết dạy con như vậy, ắt con cái sẽ nên khôn ngoan đạo đức.

Vậy ta hãy bắt chước gương các thánh xưa nay hằng năng đi viếng Mình thánh Chúa, các gương ấy không sức kể hết, đây chỉ một hai gương cho mà thôi. Nọ gương ông thánh A-lo-y-di-ô là bổn mạng riêng trẻ xuân thì phải noi theo: ông thánh ấy từ khi nhỏ đã hăm đi viếng Mình thánh Chúa, nên hễ người rảnh hồi nào, thì chẳng chơi bời như các trẻ khác, một vô nhà thờ quì gối viếng Chúa cùng nói khó với Chúa trót giờ mà chẳng lấy làm đã thèm. Khi người ở nhà dòng, bề trên thấy người yếu đuối bịnh hoạn mà cứ ở hoài trong nhà thờ, thì cấm người ở lâu, vì sợ

thêm bịnh hơn chăng, nên khi người vào viếng Mình thánh Chúa một chặp thì phải đi ra; song khi ra thì phải năn nỉ xin Chúa để cho mình đi ra, vì dường như có sức thiêng nào kéo cầm người ở lại vậy; lại mỗi lần người đi ngang qua nhà thờ có Mình thánh Chúa, thì cũng thấy có sức thiêng kéo người vào, mà vì phải đi làm việc khác theo luật nhà dạy, không thể nào viếng Chúa đặng, thì người xin Chúa rằng: « Lạy Chúa, xin Chúa buông tôi ra, để tôi đi làm việc theo luật dạy tôi. »

Bà đáng kính tên là Phê-ri-a là con nhà sang trọng, từ thuở nhỏ hằng theo mẹ đi viếng Mình thánh Chúa, và lấy sự nói khó cùng Chúa làm ngọt ngào lắm; đến lớn người vào nhà phước bà thánh Ca-la-ra, cũng ham đi viếng Mình thánh Chúa, và nói khó cũng Chúa lâu dài lắm, đến đỗi người ta quen nói gọi người là bạn lành phép thánh Thể. Lần kia có kẻ hỏi người làm việc gì trước nhà tạm lâu dài thể ấy, thì người than thở mà trả lời rằng: « Ôi! phải chi tôi được ở trước nhà tạm đời đời, thì tôi lấy làm phỉ chí là dường nào, vì ở đó tôi được Đấng làm cho các thánh Tiên thần vui mừng, là của nuôi các thánh, là vui vẻ Thiên đàng, mà chẳng muốn ở sao? Lạy Chúa tôi, cớ sao người ta hỏi tôi làm gì trước mặt Chúa? Tôi kính mến Chúa, tôi ngợi khen Chúa, tôi cám ơn Chúa, tôi xin ơn cho tôi và cho kẻ khác, kẻ còn sống, người đã qua đời. Kìa kẻ đói khát nghèo khổ đến nhà giàu thì nó làm gì? Kẻ liệt lào đến trước mặt thầy thuốc, thì nó làm sao? Kẻ khát khao tới nơi mạch nước, thì nó làm việc gì? Tôi tới trước nhà tạm cũng làm bấy nhiêu việc ấy. »

Người nhà quê kia đơn sơ chất phát, mỗi lần vào nhà thờ viếng Mình thánh Chúa, thì chu chu chắm chắm ngó trên nhà tạm luôn. Người kia thường thấy vậy nên hỏi thử rằng: « Anh ngó luôn trên nhà tạm làm gì vậy? sao anh chẳng đọc kinh gì cứ làm thinh mà ngó? » Người ấy trả lời rằng: « Tôi ngó Chúa, Chúa ngó tôi, cả hai hiểu ý nhau;

tôi biết Chúa thương tôi, nhớ tôi, trông tôi, muốn tôi đến thăm Chúa, đặng Chúa ban phát ơn nọ ơn kia cho tôi. Chúa biết tôi đến đây có ý gì, nên tôi cứ làm thinh mà nghĩ các điều ấy trong lòng, thì tôi lấy làm sung sướng vui mầng hơn đọc kinh. »

Ấy vậy ta hãy bắt chước gương người đơn sơ nầy, ắt sẽ đặng vui mầng trong Chúa.

ĐOẠN THỨ III

Về sự chầu phép lành.

1. — **Chầu phép lành là làm sao ?**

Là tới nhà thờ đặng chầu chực hầu hạ cùng kính lạy Mình thánh Đ. C. G., khi Thầy cả trương ra cho bổn đạo xem thấy mà kính lạy. Vậy sự trương Mình thánh Chúa ra thể ấy có hai cách: Một là cách đơn thường; hai là cách trọng thể.

Cách đơn thường. Là khi Thầy cả mở cửa nhà tạm ra, mà nếu phía trong cửa có màn che, thì cũng vẹt ra cho bổn đạo thấy bình đựng Mình thánh Chúa mà chầu chực hầu hạ, thờ lạy; nhưng vậy chẳng được đem bình ấy để ra ngoài, trừ ra khi chẳng có hào quang, và có phép Giám mục cho, thì mới nên đem bình đựng Mình thánh để ra ngoài, mà cách ấy thì ra cách trọng thể rồi, như sẽ nói sau.

Cách trọng thể. Là khi Thầy cả để Mình thánh Chúa vào hào quang cùng đặt trên bàn thờ trước cửa nhà tạm, hoặc đặt lên trên lầu để trên nóc nhà tạm. Mà cách trọng thể nầy, thì có khi là trọng thể vừa, có khi hết sức trọng thể. Trọng thể vừa là khi để một hai giờ cho bổn đạo chầu, rồi làm phép lành, như ta thường thấy trong mấy ngày Chúa nhựt lễ cả.

Còn khi để Mình thánh Chúa hết sức trọng thể, là khi để cả buổi hoặc cả ngày cho bổn đạo chầu; bên tày có chỗ để Mình Chúa cách trọng thể nầy đủ 40 giờ. Trong nhà thờ rất thánh Trái tim Đ. C. G. tại thành Pha-ri để Mình thánh Chúa trọng thể đêm ngày luôn luôn, và cũng có người ta chầu luôn nữa.

Để Mình thánh Chúa làm vậy trong những ngày lễ trọng nhắc đến sự Chúa lập phép thánh Thể; như ngày lễ Mình thánh Chúa, hoặc đặng cám tạ ơn Chúa, như trong ngày lễ Ba vua; hoặc cho đặng cầu xin ơn gì cả thể, như xin cho được mưa, xin cho khỏi dịch khí, vân vân.

2. — Khi làm phép lành phải có những đồ gì?

Đây chẳng chỉ các lễ phép Thầy cả làm cùng các kẻ giúp phải làm, vì đã có sách lễ nhạc rồi, chỉn nói lược qua ít điều cho bổn đạo biết mà thôi. Vậy:

1° Khi làm phép lành cách đơn sơ, thì trên bản thờ phải thắp sáu cây đèn sáp, còn bông hoa dọn ít nhiều tùy tiện. Lại Thầy cả phải mặc áo các phép cùng dây stola sắc trắng đặng mở cửa nhà tạm, và khi cầm bình đựng Mình thánh Chúa mà ban phép lành cho bổn đạo, thì phải có khăn choàng vai đặng bao phủ tay Thầy cả cho kín, vì khi ấy chính Đ. C. G. ban phép lành cho người ta, chẳng phải là Thầy cả ban, nên phải giấu không cho thấy tay Thầy cả.

2° Khi làm phép lành cách trọng thể, thì bàn thờ nhà thờ hãy dọn oai nghi rực rỡ được chừng nào hay chừng ấy; và thắp đèn nhiều mấy cũng tốt, mà phải thắp đèn sáp ít nữa là sáu cây. Lại Thầy cả phải mặc áo choàng lớn, gọi là áo *Cappa* cho trọng thể và khăn choàng vai khi cầm Mình thánh Chúa mà dâng lên; và phải có bình hương nhủ hương đặng Thầy cả xông kính Mình thánh Chúa.

Nếu có Thầy cả hay là thầy sáu giúp cho đặng mở cửa nhà tạm, đặt Mình thánh Chúa vô hào quang và để hào quang lên trên lầu, vân vân, thì Thầy cả hay là thầy sáu

ấy phải mặc áo các phép cùng phải mang dây stola sắc trắng đang khi làm các việc đã nói đó; vì hễ Thầy cả hay là thầy sáu khi phải đá đến các đồ đựng Mình thánh Chúa, thì phải mang dây stola; mà khi đã hết làm việc rồi, thì phải cởi ra, vì Thầy cả hay là thầy sáu ấy là kẻ giúp việc mà thôi. Nhưng mà khi có thầy năm thầy sáu giúp Thầy cả làm phép lành trọng thể, thì thầy sáu mang dây stola luôn trong áo cánh cũng như khi giúp lễ trọng thể, song không đeo dây manipulum, và Thầy cả thầy năm cũng không đeo dây ấy nữa; vì dây ấy chỉ sự buồn. (*Coi lại phần thứ II, đoạn thứ I*).

Còn các kinh hát khi làm Phép lành thì địa phận ta đây được hát được đọc kinh Annam trước và sau, miễn là có hát một kinh Latinh *Tantum ergo* và Thầy cả đọc *oratio* trước khi đàng Mình thánh Chúa thì đã đủ.

3. — **Vì ý nào Hội thánh dạy để Mình thánh Chúa ra cho ta chầu?**

Hội thánh có bốn ý nầy: Một là: cho ta chầu chực thờ lạy Đ. C. G. là vua cả đã đến ở cùng ta, cũng như chúng mục đồng và ba vua đến kính lạy Đ. C. G. trong máng cỏ xưa; lại cho đặng bắt chước các thánh trên trời hằng chầu chực ngợi khen Chúa rằng: *Kính lạy Chúa là Chúa chúng tôi đang ngự toà sáng láng, khôn ngoan vinh hiển, phép tắc mạnh mẽ đời đời kiếp kiếp* (APOC. VII, 10-12.).

Hai là: Hội thánh có ý giục lòng bổn đạo cám tạ đội ơn Chúa vì mọi ơn Chúa đã ban, nhứt là ơn đã lập phép thánh Thể hầu ở cùng ta cho đến tận thế, cho ta đặng nhớ Người luôn, cùng nên lương thực nuôi linh hồn ta. Vậy ta hãy mượn lời Đ. Mẹ đã hát mầng cám đội ơn Chúa, mà cám tạ rằng: « *Linh hồn tôi tán tụng Chúa trời, lòng tôi hứng vui mầng Chúa chuộc, vì Chúa đã đoái đến phần hèn tôi tá Người...* (LUC. I, 46).

Ba là: Hội thánh muốn cho ta phạt tạ Đ. C. G. vì những sự sỉ nhục Người đã chịu từ ngày lập phép thánh Thể cho đến rày; vì chưng chẳng những kẻ ngoại cùng quân lạc đạo làm sỉ nhục cho Người, là nó không tin phép mầu nhiệm ấy, và nói phạm thượng nhạo báng phép cực trọng ấy, song những kẻ có đạo là con riêng Chúa yêu dấu, cũng hằng khinh mạn để duôi phép bí tích nầy, vì hằng ở vô tình lạt lẽo khi đến trước mặt Chúa, khi đi xem lễ, và khi rước lễ; lại có kẻ cả gan dám phạm sự thánh là rước lễ khi còn đang mắc tội trọng! Ôi Chúa phải chịu sỉ nhục từ ngày lập phép bí tích nầy cho đến rày biết là bao nhiêu! Vậy Hội thánh muốn cho ta phạt tạ Chúa, thì truyện để Mình thánh Chúa ra cho ta thờ lạy đặng làm phỉ nguyền Người một chút.

Bốn là Hội thánh muốn cho ta xin mọi ơn lành ta thiếu thốn, cùng xin cho đạo thánh càng ngày càng thạnh, xin cho kẻ còn sống được bằng an, kẻ qua đời được hưởng phước; vì Đ. C. G. ngự ra nơi bàn thờ, có ý ban phát mọi ơn lành cho kẻ đến cầu xin; Người hằng phán cùng ta như đã phán cùng những kẻ mù xưa rằng: « *Bay muốn Tao làm di gì cho bay?* » (MATTH. XX, 32). Vậy ta muốn sự gì, thì hãy xin sự ấy, vì là dịp rất ám hạp cho ta xin.

Vả Hội thánh dạy làm phép lành cũng có ý nhắc sự Đ. C. G. đã làm phép lành xưa. Trong sách E-vang kể hai lần Đ. C. G. đã làm phép lành: một lần Người làm cho con nít (MATTH. XIX, 13); lại một lần khi Người lên núi O-li-ve-tê toan ngự về trời giơ tay ban phép lành cho các thánh Tông đồ và mọi người ở đó (LUC. XXIV, 15.)

Vậy ta hãy sấp mình xuống trước mặt Đ. C. G. mà xin Người làm phép lành cho ta được nên khiêm nhượng thật thà trong sạch như con nít, hầu sau được lên Thiên đàng. Lại ta cũng xin Đ. C. G. đổi lòng ta ra mạnh mẽ, sốt sắng, mà sẵn lòng chịu mọi sự khốn khó vì Chúa như các thánh Tông đồ xưa.

4. — **Khi chầu Phép lành phải ăn ở thể nào?**

Phải có sự cung kính bề trong và bề ngoài.

I **Bề trong**: Là cầm lòng cầm trí suy mình đang ở trước mặt Chúa, đặng cám tạ ngợi khen, và kêu xin; nên chớ khá lo ra dông dài; hãy lựa những cách thể cho đặng giúp mình chầu Chúa cho sốt sắng. Những cách thế ấy thì tùy theo lòng sốt sắng mỗi người: kẻ thì lặng tai linh hồn nghe Chúa phán dạy ủi an, như thánh Ma-da-len-na xưa; người thì thưa hỏi Chúa về những sự mình nghi nan mà xin Chúa dạy vẽ đem đàng hầu tấn tới trong sự trọn lành như ông thánh Ni-cô-đê-mô xưa. Kẻ thì nhớ tội lỗi mình đã làm mất lòng Chúa, nên hết sức ăn năn thống hối và xin Chúa thứ tha như thằng con trai hoang đàng trở về cùng cha. Kẻ thì biết mình thiếu thốn ơn nầy sự nọ, bèn cầu xin như mấy đứa tật phung xưa kêu xin cùng Đ. C. G.. Kẻ khác lại muốn xin ơn cho con cái, cho gia đạo, thì kêu nài Chúa như bà Mat-ta và Ma-da-len-na gởi tin xin Đ. C. G. về cứu em mình là La-da-rô, và quan cai kia xin Chúa cứu con mình. Sau nữa có kẻ suy nghĩ lòng lành Chúa thương ta vô hồi, chẳng những ra đời chịu chết mà chuộc ta, mà lại để thịt máu mình làm của nuôi ta, vân vân.

Ấy vậy tùy ý ai muốn dùng cách gì cho khỏi lo ra chầu chực Chúa, thì tìm lấy, hoặc đọc kinh hay là nghe người ta đọc mà suy tưởng theo nghĩa các kinh ấy; trong sách Mục lục có nhiều kinh chầu Mình Chúa, hãy đọc cho khoan thai mà suy nghĩ theo.

Lại dầu thấy mình khô khan, lạt lẽo không thấy chút gì sốt sắng ái mộ, thì cũng chớ ngã lòng, cứ cầm lòng bền đỗ mà chầu Chúa, hãy bắt chước các quan triều chực hạ vua, dầu không nghe thấy vua biểu việc gì, dầu chẳng trông xin ơn cùng vua, song cũng cứ hầu hạ chẳng dám bỏ vua mà về.

II **Bề ngoài** : Phải ở nghiêm trang nết na hết sức, chớ ngó ngang xem ngửa, đừng nói chuyện hay là ở vô phép cách nào; kìa khi vua ngự ra có ai dám ăn ở vô phép chăng? Cớ sao ta ở trước mặt Đ. C. G. là vua cả trời đất oai nghi phép tắc vô cùng, mà ta lại dám dề ngươi?

Vậy đang khi chầu Mình thánh Chúa hãy quì gối, hoặc đứng mà chầu, bằng ở lâu có mỏi, thì cũng được ngồi, song phải cho nết na nghiêm chỉnh hết sức.

Lại khi ở ngoài mới vô, hay là muốn đi ra, cùng khi có việc phải đi ngang qua trước Mình thánh Chúa, và khi ở chỗ nầy sang nơi nọ, thì phải quì hai gối cùng cúi xuống thờ lạy Mình thánh Chúa cách cung kính dịu dàng.

Ta hãy bắt chước ông thánh Pha-ca-lê mà cung kính phép thánh Thể. Thuở người còn nhỏ, vì cha mẹ nghèo, phải đi ở mướn chăn trâu bò cho người ta, mà lòng hằng ước ao đi xem lễ, rước lễ, và đi chầu Mình thánh Chúa lắm; nên mỗi lần đang khi chăn trâu nghe hiệu chuông trống nhà thờ, chỉ đã đến giờ Thầy cả dâng Mình thánh Chúa, người bèn xây phía ấy và quì gối kính lạy Đ. C. G. cùng hết lòng ước ao chầu chực Chúa. Vậy có một lần đang khi người còn quì và ước ao thể ấy, bỗng chúc thấy Thiên thần đem Mình thánh Chúa đến cho người kính lạy, thì người vui mầng quá bội, bèn sấp mình xuống thờ lạy ngợi khen cám tạ ơn Chúa đã thương yêu đến kẻ hèn mọn thể ấy. Khi người đã lớn thì may phước được vào nhà dòng giúp đỡ các thầy, người càng sốt sắng kính mến Chúa hơn nữa; đến sau đặng vào sổ các thầy dòng, và tu thân tích đức cho đến chết.

Khi người qua đời đoạn, đem xác vào nhà thờ mà làm lễ, theo thói nhà đòng thì quan tài không đậy nắp; vậy khi Thầy cả dâng Mình thánh Chúa lên, thì người liền mở mắt ra ngó Mình thánh Chúa cũng như khi còn sống vậy.

ĐOẠN THỨ IV

Nói chung về sự đi kiệu.

(Theo lẽ thì phải để đoạn nầy nơi khác, vì chẳng ăn hiệp với phần nầy ; nhưng bởi đoạn sau nói về việc đi kiệu Mình thánh Chúa, nên phải đem vào đây cho tiện.)

1. — Đi kiệu là gì và có từ thuở nào ?

Đi kiệu là cuộc đi cách trọng thể có thứ tự lớp lang đặng cám tạ ngợi khen, khẩn cầu, hay là nghinh tiếp Đấng mình tôn kính cho đặng tỏ lòng hoan hỉ.

Vốn các dân thiên hạ xưa nay tự nhiên lấy cuộc đi kiệu là việc trọng thể cho đặng nghinh tiếp, tung hô đấng mình muốn tôn kính, hoặc cho được khẩn cầu cùng đấng mình thờ, ban ơn nọ sự kia ; như dân An-nam ta cũng có cuộc hầu giá ngự, rước sắc, cầu an đảo võ, vân vân. Dân Giu-dêu khi ở nước E-giếp-tô trở về đất Ca-na-an, dọc đàng hằng đi kiệu, vì hễ ở chỗ nầy sang nơi nọ, thì đi có lớp lang thứ tự, cứ theo đám mây che nhà xếp để hòm bia truyền Thiên Chúa (Exod. 40-34), và khi đã an cư lạc nghiệp, thì cũng hay đi kiệu hòm bia nữa. (I Reg. VI, 5, 12 vân vân) ; lại đời ông E-đơ-ra làm tướng đem dân ấy ở đất Ba-by-lon về, thì đã đi kiệu xung quanh thành Giê-ru-sa-lem mà tạ ơn Chúa (II Esdras XII).

Còn trong Hội thánh thì cuộc đi kiệu đã có lâu đời, song lập ra khi nào chẳng rõ. Đời xưa khi đến ngày lễ nào trọng thể, Đức Giáo tông định làm lễ tại nhà thờ nào, thì mọi người tựu lại một nơi đợi Đức Giáo tông đến, rồi sắp hàng ngũ thứ tự mà đi và hát kinh cho đến nhà thờ đã định, thì Đức Giáo tông mới làm lễ, cuộc kiệu ấy gọi là chặng (*statio*). Lại thường cũng hay kiệu hài cốt các thánh tử đạo tới thành nọ thành kia ; và khi có hoạn nạn gì như

ôn dịch, mất mùa, vân vân, thì Hội thánh cũng kiệu ảnh mà cầu xin cho khỏi tai nạn ấy, như ta có nghe tích ông thánh Ghê-rê-go-ri-ô, Giáo tông thứ I, trong đời thứ V đã đi kiệu mà cầu xin cho thành Rô-ma khỏi cơn ôn dịch rất gớm ghê; khi đã đi kiệu đến cửa lầu kia, bỗng chúc thấy một Đức thánh Thiên thần đứng trên lầu, tay cầm gươm còn đầy những máu mà xỏ vào vỏ, miệng hát mầng rằng : « *Lạy Nữ vương thiên đàng hãy vui mầng, mầng thay là mầng... Lạy Bà Ma-ri-a đồng trinh hãy hỉ hoan khoái lạc mầng thay là mầng* »... Đức Giáo tông liền thưa tiếp rằng : « *Xin cầu cùng Chúa cho chúng tôi,* » tức thì trong thành liền hết ôn dịch : ấy là gốc tích kinh Nhựt một mùa Phục sinh ta đọc bây giờ,

2. — **Rày trong Hội thánh còn giữ cuộc đi kiệu nào ?**

Rày còn giữ những cuộc đi kiệu trong những ngày lễ riêng như lễ Đ. C. Bà đem Đ. C. G. vào đền thánh ; ngày Chúa nhựt lễ lá ; lễ ông thánh Ma-rô-cô, và ba ngày trước lễ Thăng thiên ; ngày lễ Mình thánh Chúa, cùng các ngày lễ khác theo thói quen chỗ nọ chỗ kia hay đi kiệu ảnh. Mà trong các cuộc đi kiệu, thì cuộc đi kiệu Mình thánh Chúa là trọng thể nhứt.

Vã về nghĩa các cuộc đi kiệu như kiệu đèn, kiệu lá vân vân, thì trong phần thứ V sau nầy khi nói đến những ngày lễ có cuộc ấy sẽ nhắc lại và cắt nghĩa ; trong đoạn nầy đây chỉ nói các điều chung phải giữ trong các cuộc đi kiệu, và trong đoạn thứ V sẽ nói về cuộc kiệu Mình thánh Chúa.

3. — **Khi kiệu phải sắp đặt cùng phải giữ phép thể nào ?**

I — **Về sự sắp đặt** : Kẻ cầm thánh Giá và hai người cầm đèn hầu thánh Giá đi trước hết ; vì thánh Giá là cờ Vua cả chúng ta đã thắng trận khởi hườn, nên phải đi trước đặng

đem đàng cho ta; bởi đó kẻ cầm thánh Giá phải để hình ảnh Đ. C. G. ngó tới trước, cũng như Đ. C. G. dẫn đàng cho ta theo sau. Hai bên thánh Giá có đèn chầu, chỉ sự sáng Chúa soi cho mọi người khỏi tối tăm lạc đàng rồi linh hồn.

Vã lại tuy nói rằng: kẻ cầm thánh Giá trước hết, song cũng có khi lại có kẻ cầm bình hương đi trước nữa; vậy nhũ hương chỉ gương lành và ơn thánh Chúa; ta phải theo mùi thơm tho Chúa hầu lãnh ơn Người ban cho; mà bởi thánh Giá thì trương lên cao là chỉ Đ. C. G., nên phải nói thánh Giá đi trước hết; mà khi đi kiệu Mình thánh Chúa, thì kẻ cầm bình hương phải ở sau, đặng và đi và xông trước Mình thánh Chúa.

Sau thánh Giá và đèn chầu thì bổn đạo tiếp theo, cứ thứ tự đi hai hàng, nhỏ đi trước, lớn đi sau; nữ theo nữ, nam theo nam, từng khoản phân biệt nhau, không nên lộn xộn.

Nếu trong cuộc kiệu ấy có nhiều sở chung lại, thì mỗi sở cứ thứ tự như Cha sở chỉ định mà đi, và phải giữ sự phân biệt mới nói đó. Vậy mỗi họ phải chỉ hai người trưởng thượng danh giá sắp đặt hàng ngũ trong sở mình, hai người ấy đi ngoài hàng ngũ, đặng coi chừng và nhắc người ta đi chậm mau, song không nên dức lác la lối đẩy xô, phải giữ sự nghiêm trang dịu dàng làm gương cho kẻ khác.

Sau bổn đạo thì tiếp các đấng có chức trong Hội thánh, rồi đến những người giúp lễ; sau hết thì Thầy cả chủ sự kiệu, nếu phải là kiệu ảnh Đ. Mẹ hay là đấng thánh nào, thì khiêng kiệu tượng ảnh ấy sau Thầy cả, bằng phải là kiệu Mình thánh Chúa, thì Thầy cả cầm đi dưới cái tàn che; sau bàn kiệu hay là tàn phải có ba bốn ông chức việc đi hầu đặng giữ kẻo kẻ ngoại vào coi cách vô phép.

II — **Về sự phép tắc** : Phải đi chậm rải khoan thai, giữ nết na nghiêm chỉnh, chớ chạy tới thụt lui, sang bên nầy qua bên nọ, xô người nầy đẩy người kia ; đừng ngó ngang xem ngửa, chỉ trỏ kêu réo hay là nói chuyện vẫn cười chơi ; một lo chăm chỉ cầu xin thầm thĩ hay là hát kinh đọc kinh chung với nhau.

4. — **Khi đi kiệu nên cầm những vật gì ?**

Đi kiệu đèn kiệu lá, thì cầm đèn cầm lá, bằng kiệu Mình thánh Chúa, thì mọi người được cầm đèn, bông hoa, và cờ hèo, song cờ ảnh hay là cờ vẽ thêu hình thánh Giá, hoặc chữ gì chỉ tên Chúa, chỉ dấu mầu nhiệm, như cờ vẽ thêu Trái tim, hay là cờ không thêu vẽ gì, một cấm coi cho lịch mà thôi, như cờ ngũ hàng ta quen dùng, mà không được dùng sắc đen ; còn những cờ có thêu tứ linh : long lân qui phụng hay là đồ bát cửu là bầu rượu, thủ quyền vân vân, thì không nên cầm cũng đừng diện ra đặng coi cho lịch nữa ; lại chẳng nên xách bưng gánh, vân vân, đồ ăn vật uống chi đi xen vào hàng ngũ. Thường trong địa phận ta mỗi họ có thói quen sắm đồ riêng cho trẻ đồng nam đồng nữ mặc và cầm khi đi chầu lễ trọng, và khi đi kiệu ảnh kiệu Mình thánh Chúa, ấy là việc tốt đáng khen, song phải lo cho chúng nó đi theo nhau khoản riêng nghiêm chỉnh ; còn trống chiêng nhạc, vân vân, thì cũng được đánh, song tùy ý Cha sở chỉ nơi.

Vả lại cầm cờ xí cho tốt là việc trọn thể bề ngoài mà thôi, nên đừng có chăm lo nó mà bỏ việc cầu nguyện đọc kinh hát kinh, đừng có so sánh của họ nầy tốt, sở kia xấu, của họ mình coi đẹp, vân vân, mà ra việc đua tranh vô ích, chẳng đẹp lòng Chúa chút nào, một sanh tội kiêu ngạo mà thôi.

ĐOẠN THỨ V

Về sự kiệu Mình thánh Chúa.

1. — Vì ý nào Hội thánh lập cuộc kiệu Mình thánh Chúa?

Có ba ý nầy: Một là kính xác Đ. C. G. đã hiệp cùng linh hồn và tính Đ. C. T. mà khởi huờn thắng trận hiển vinh; vì Chúa đã dùng xác thánh ấy mà khử trừ ba mũi giặc hại ta, là sự tội, sự chết, cùng ma quỉ, nên nay Hội thánh muốn tôn kính xác quí trọng ấy, thì lập cuộc đặng kiệu xác thánh ấy trọng thể, cùng biểu ta hiệp nhau đi hát mầng như dân mầng quan tướng khởi huờn vậy.

Hai là cho được phạt tạ Đ. C. G., vì những sự sỉ nhục xác thánh Người đã chịu vì lòng thương ta. Khi Chúa lập phép thánh Thể, biểu các thánh Tòng đồ rằng: « *Bay hãy làm sự nầy mà nhớ đến Tao* » (Luc. xxii, 29), nghĩa là nhớ đến sự thương khó Tao đã chịu vì bay; vậy ý Chúa lập phép thánh Thể cho ta hằng nhớ sự thương khó Người đã chịu xưa, mà lại rày cũng hảy còn chịu nhuốc nha sỉ hổ luôn trong phép nầy nữa, vì những kẻ ngoại và quân lạc đạo không tin phép thánh Thể, thì hằng nhạo báng khinh dể; kẻ có đạo dầu tin có Chúa ngự thật trong phép ấy, song ở lạt lẽo bội bạc, hằng để Chúa quạnh hiu không thăm viếng; lại có kẻ cả gan rước Chúa vào lòng khi còn mắc tội trọng. Ôi! những sự xấu hổ nhuốc nha ấy làm cực lòng Chúa hơn khi Chúa chịu chết xưa! Vậy Hội thánh muốn cho ta đền bồi phạt tạ vì các sự sỉ nhục ấy, thì dạy ta đi kiệu Mình thánh Chúa mà cao rao hát mầng ngợi khen Chúa, hầu bù lại các lời khinh chê và sự nhuốc hổ Chúa chịu trong phép thánh Thể.

Ba là: Hội thánh có ý cám ơn Đ. C. G. vì đã thương xót mình quá bội, đã lập phép thánh Thể nên mạch tuồn

xuống mọi ơn phước cho mình ; nhờ phép cực trọng nầy, thì Hội thánh chẳng phải như người goá bụa chết mác, song có Đ. Đ. G. là Bạn yêu dấu hằng ở cùng mình mà giúp đỡ ủi an, cùng ban cho mình được sinh nhiều con cái khắp mọi nơi mọi đời ; nhờ phép nầy thì Hội thánh dầu còn ở chốn khách đày, cũng được hưởng Chúa như các thánh trên trời, bởi đó Hội thánh ra như quên mình còn ở chốn biển hiểm, nơi sủng khóc lóc, những mầng hát khong khen cám tạ Chúa dường như đã ở trên trời vậy.

2. — **Phải dọn thể nào mà kiệu Mình thánh Chúa ?**

I — **Bề ngoài** : Nhà thờ bàn thờ và mấy chặng nghỉ, hãy dọn dẹp trau giồi oai nghi rực rỡ được chừng nào hay chừng ấy ; đàng sá quét dọn sạch sẽ, cắm cờ chưng bông hoa càng nhiều càng đẹp bao nhiêu, thì ra sức làm bấy nhiêu : Vậy mọi người hãy ra sức dọn cuộc kiệu Mình Chúa, đừng so đo nạnh hẹ ; chớ tiếc công làm chi ; vì nếu ta lo dọn rước vua thế gian, còn đua nhau làm cho trọng thể lịch sự, cớ sao dọn rước Chúa là Đấng cao trọng vô cùng, mà ta chẳng làm cho hết sức ?

Còn về sự sắp đặt và giự phép tắc thì đã nói trong đoạn trước.

II — **Bề trong** : Phải cho sạch tội ít nữa là sạch tội trọng ; nếu bữa ấy có dọn mình trước lễ được càng quí, vì chẳng những được lòng sốt sắng hơn mà lại được nhờ ơn đại xá nữa.

Đang khi đi kiệu hãy hết lòng sốt sắng kính mến, hát mầng ngợi khen cám tạ Chúa, như lời Hội thánh hát ngày ấy rằng : « *Sức dùng đặng ngằn nào, thì xin hãy làm cho kiệt lực, hết lời cũng chưa đủ, vì quá hơn các tiếng tung hô.* »

Bởi đó mỗi người hãy lo dọn lòng mình cho thanh tịnh mà đi kiệu Mình thánh Chúa cho được ơn ích, cùng nhắc bảo thốt thúc con cái tôi tớ mình ngày ấy đi kiệu cho sốt sắng xứng đáng, ắt cả gia đạo mình được mọi ơn lành,

3. — **Phải có những vật gì đặng đi kiệu Mình thánh Chúa?**

1° — Phải có cái tàn, nếu làm vuông, thì bốn người ăn mặc tử tế khiêng cái tàn ấy đặng che Mình thánh Chúa; mà nếu đem cái tàn vô cửa nhà thờ không lọt, phải để ngoài, thì khi Thầy cả đệ Mình thánh Chúa đi ra, phải có cái tàn nhỏ hoặc lọng, che cho đến nơi để cái tàn lớn; cái tàn phải lợp bằng lụa hàng hay là vải mà sắc trắng; có thêu vẽ bông hoa vô càng tốt.

2° — Phải có hai bình hương và hai người cầm bình hương ấy đi trước Mình thánh Chúa, và đi và đưa qua đưa lại cái bình hương cho nó bay khói hương lên.

3° — Phải có ít lá bốn cây đèn chấu và bốn người cầm đèn ấy đi trước hai người cầm bình hương; mà phải thắp bằng sáp, cùng phải có ống kính hay là bao cách nào kẻo đèn ấy tắt đi.

4° — Nếu không có thầy năm thầy sáu giúp hầu hai bên Thầy cả, thì cũng phải có hai người mặc đồ giúp lễ, đi hầu hai bên mà mang áo Cappa cho Thầy cả.

5° — Thầy cả mặc y phục như khi làm lễ, song không mặc áo lễ, và dây Manipulum, mà mặc áo Cappa và choàng khăn vai ngoài đặng cầm hào quang cho khuất hai bàn tay người.

6° — Nếu có một ít người biết hát tiếng Latinh đặng hát kinh đi dọc đàng thì tốt lắm. Lại nếu có nhiều bình hương, thì tập trẻ đồng nam cầm bình hương mà xông với trẻ vải hoa nữa thì càng báu.

7° — Nếu có dọn bàn thờ nơi chặng đàng mà nghỉ, thì khi kiệu Mình thánh Chúa đến, phải thắp ít là sáu cây đèn sáp nơi bàn thờ ấy và phải dọn cái đãy thánh có khăn thánh sẵn đó, đặng khi Thầy cả tới nơi thì đặt Mình thánh Chúa, đoạn hát *Tantum ergo*, xông hương, dọc *oratio*, và làm phép lành; rồi cứ việc đi kiệu lại như thường cho

đến khi trở về nhà thờ; về đến nơi cũng làm mọi việc như mới nói đó, song nếu kiệu rồi mới làm lễ trọng thể, thì đặt Mình thánh trên lầu, rồi cứ làm lễ, lễ đoạn làm phép lành, hoặc để chiều mới làm cũng được, song phải có người ta chầu, và thắp ít là sáu cây đèn sáp luôn. Vã khi Mình thánh Chúa qua đâu, thì mọi người ở đó phải qui gối sấp mình kính lạy.

4. — **Còn sự đem Mình thánh Chúa cho kẻ liệt thì thể nào?**

Sự đem Mình thánh Chúa cho kẻ liệt là việc gấp; nên chẳng dọn gì oai nghi rực rỡ được, và có khi phải đem thầm chẳng ai hay biết. Nhưng mà khi nào có lẽ đem trọng thể được, thì càng hay; khi đem trọng thể thì phải có hai người cầm đèn sáp đi hầu; một người cầm cái lọng che Mình thánh Chúa, một người cầm cái đãy thánh, cuốn sách các phép và hai khăn, một cái để lau tay, một cái để kẻ liệt cầm mà chịu lễ, cùng cái chuông nhỏ mà rung dọc đàng; và ai không mắc việc gì hãy đi đưa hầu, có cầm đèn cầm cờ xí đưa đi cho ra trọng thể càng tốt. Hễ Mình thánh Chúa đến đâu, thì mọi người ở đó phải sấp mình thờ lạy như khi đi kiệu trọng thể vậy.

Vã những kẻ đi chầu Mình Chúa khi Thầy cả đem cho kẻ liệt được ân xá như sau nầy:

1° — Kẻ cầm đèn theo hầu Mình thánh Chúa khi Thầy cả đem cho kẻ liệt như ăn đi đàng (*viaticum*) thì đặng ân xá bảy năm cùng bảy mùa, mà nếu mắc việc cần, phải đưa cho kẻ khác cầm thế đặng đi về, thì được ân xá ba năm và ba mùa.

2° — Kẻ đi theo chầu mà không cầm đèn, thì đặng ân xá năm năm cùng năm mùa.

3° Kẻ mắc trở việc đi theo chầu chẳng đặng, mà đọc một kinh Lạy Cha một kinh Kính mầng mà thế lại, thì đặng ân xá 100 ngày.

4° — Kẻ đi chầu Mình thánh Chúa khi Thầy cả đem đi cho người đau thường (không phải chịu của ăn đi đàng), thì đặng ân xá 100 ngày, bằng có cầm đèn đi hầu thì được 200 ngày ân xá.

5. — **Tại nơi nhà kẻ liệt phải dọn thể nào ?**

Sẵn đây thì nói cho luôn thể, vốn đã có dạy trong sách Tử hầu rồi ; vậy hễ biết rằng : Cha sửa đem Mình thánh Chúa cho ai, thì chức việc phải lo coi biểu nhà ấy dọn dẹp trải chiếu liếp sạch sẽ, và phải có một ghế vuông sẵn ; trên ghế ấy trải khăn trắng sạch sẽ, và để một tượng ảnh chuộc tội và hai cây đèn ; lại chén nước thánh và que rảy, cùng một chén nhỏ đựng nước hầm hẩm đặng Cha cho chịu lễ rồi rửa mấy đầu ngón tay, và đưa cho kẻ liệt tráng miệng. Khi Cha đem Mình thánh Chúa gần đến, thì những người trong nhà kẻ liệt phải đọc kinh giúp kẻ liệt đọn mình rước lễ cho sốt sắng.

Khi Cha đem Mình thánh Chúa đến nơi, mọi người phải quì gối kính lạy. Khi kẻ liệt rước lễ đoạn, phải có người đọc kinh cám ơn cho kẻ liệt nghe mà cám ơn theo.

PHẦN THU' V

VỀ CÁC MÙA VÀ CÁC NGÁY LỄ TRONG NĂM HỘI THÁNH.

Đoạn *I* — Về các việc trong mùa Áp-ven-tô.
II — Về lễ Sinh nhựt Đ. C. G. và các lễ trọng trong mùa Sinh nhựt.
III — Về các việc từ Chúa nhựt 70 đến Tuần thánh.
IV — Về các việc trong Tuần thánh.
V — Về các lễ trọng từ Phục sinh cho đến lễ Đ. C. T. ba Ngôi.
VI — Từ lễ Đ. C. T. ba Ngôi đến hết lễ Mình thánh Chúa.
VII — Về các lễ trọng hoặc có việc riêng, từ tháng Martiô đến tháng Juniô.
VIII — Từ tháng Juniô đến tháng Octobre.
IX — Từ tháng Octobre đến cuối năm.

MỘT ÍT ĐIỀU MỞ ĐÀNG.

1° — Kể năm Hội thánh thể nào?

Thuở xưa kể năm Hội thánh, thì từ lễ Phục sinh cho đến lễ Phục sinh, ấy là giáp một năm; còn bây giờ thì kể từ Chúa nhựt thứ I mùa áp-ven-tô, cho đến Chúa nhựt I mùa áp-ven-tô, gọi là một năm Hội thánh. Bởi đó đầu sách lễ và sách kinh các thầy phải đọc theo mùa và theo ngày lễ, thì khỉ sự tại Chúa nhựt thứ I mùa áp-ven-tô.

Nhưng vậy, bởi lịch các nước bên phương tây, thì khỉ sự tại ngày 1 tháng Ja-nu-a-ri-ô, rồi kể cho đủ 12 tháng gọi là một năm, thì lịch Hội thánh cũng làm theo như lịch các nước mà đặt các lễ theo tháng theo ngày. Vì vậy lịch Hội thánh thì lấy ngày lễ Đặt tên Đ. C. G. 1 Ja-nu-a-ri-ô làm ngày đầu năm.

2. — **Năm Hội thánh nhắc và chỉ sự gì ?**

Trong cả và năm Hội thánh nhắc những việc Đ. C. G. đã làm khi còn ở thế; và chỉ thế gian nầy xưa trông đợi Chúa Cứu thế thể nào, lại chỉ sự thế gian nầy sau sẽ hết.

Vậy mùa áp-ven-tô nhắc sự các thánh Tổ tông trông đợi Chúa bốn ngàn năm; lễ Sinh nhựt, nhắc tích Chúa giáng sinh; lễ Đặt tên nhắc sự Chúa chịu phép cắt bì; lễ ba Vua nhắc tích ba Vua ở bên đông đi tìm Chúa mà thờ lạy, v.v. Sau hết những Chúa nhựt sau lễ Đ. C. Thánh Thần hiện xuống, thì chỉ thế gian nầy còn lại từ ngày Đ. C. Thánh Thần hiện xuống trên các thánh Tông đồ cho đến ngày tận thế. Mà bởi chừng nào tận thế thì không biết; nên mấy Chúa nhựt sau lễ Đ. C. Thánh Thần hiện xuống, thì không chừng, có năm nhiều, có năm ít.

3. — **Ngày Chúa nhựt là gì ?**

Là ngày ta phải nghỉ việc phần xác, để mà lo việc thờ phượng Chúa cách riêng. Trong đạo cũ, thì Đ. C. T. dạy dân Giu-dêu phải nghỉ việc phần xác ngày thứ VII, đặng lo việc thờ phượng Chúa, hầu cám tạ ơn Người đã tạo thành vạn vật trong sáu ngày, hay là sáu khoản, và đến ngày hoặc khoản thứ bảy, thì Đ. C. T. thôi chẳng còn tạo thành vật gì nữa. (GEN. II, 2. EXOD. XX. 3).

Còn trong đạo mới, thì Hội thánh chọn ngày thứ I sau ngày thứ VII dân Giu-dêu, để nghỉ việc phần xác đặng lo thờ phượng Chúa, vì là ngày Đ. C. G. đã làm việc chuộc tội ta hoàn tất, cùng đã sống lại sáng láng vinh hiển; lại

cũng là chính ngày Đ. C. Thánh Thần hiện đến cùng các thánh Tông đồ, ban phát ơn thiêng cho các đấng ấy có sức mà đi giảng đạo cho thiên hạ. Vì vậy ta gọi ngày ấy là *Chúa nhựt* nghĩa là ngày riêng của Chúa, đặng ta dùng ngày ấy mà làm việc thờ phượng kính lạy tạ ơn Người.

Vã ngày ấy là ngày vui mầng, vì là ngày Đ. C. G. sống lại sáng láng tốt lành, và Đ. C. Thánh Thần hiện đến cùng các thánh Tông đồ, làm cho phô đấng ấy phấn chấn vững vàng xưng đạo thánh Chúa ra trước mặt thiên hạ: bởi đó ngày ấy ta đứng mà đọc kinh « *nhựt một* ».

Vậy trong một năm thì có 52 ngày Chúa nhựt, ta phải dùng cho tử tế mà cám tạ Chúa.

Ấy là một ít điều mở đàng cho biết năm Hội thánh thể nào: mà trong một năm thì có nhiều mùa, mỗi mùa thì có lễ nọ lễ kia nhắc những việc Đ. C. G. đã làm xưa; lại trong một năm có 12 tháng mỗi tháng cũng có lễ nầy lễ khác để kính hoặc sự mầu nhiệm, hoặc Đ. C. Bà Ma-ri-a, hoặc ông thánh nọ bà thánh kia. Bởi đó trước thì ta nói riêng mỗi mùa, sau sẽ nói đến từng tháng.

ĐOẠN THỨ I

Về các việc trong mùa áp-ven-tô.

KHOẢN I: VỀ MÙA ÁP-VEN-TÔ.

1. — Tiếng áp-ven-tô nghĩa là gì?

Tiếng áp-ven-tô (*adventus*) theo nghĩa đen là *sự đến*; còn theo ý nghĩa đen ấy, thì chỉ sự Đ. C. G. đến; bởi đó đời xưa dùng tiếng *áp-ven-tô* mà chỉ ngày lễ Sinh nhựt Đ. C. G., còn các ngày Chúa nhựt trước lễ Sinh nhựt, thì cứ thứ tự mà kêu: Chúa nhựt thứ 1, thứ 2 v.v. trước lễ áp-ven-tô, ấy là trước lễ Sinh nhựt Đ. C. G.

Vã Đ. C. G. đến cùng ta có ba cách hay là ba khoản:

Một là đã đến khi Người xuống thai trong lòng Đ. Mẹ, cùng sinh ra trong hang đá thánh Bê-lem.

Hai là hằng đến ngự trong lòng ta; là khi ban ơn cho ta được ơn nghĩa cùng Người, nhứt là khi ta được rước lễ.

Ba là sẽ đến oai nghi trong ngày tận thế mà phán xét chung cả và loài người ta.

1. — **Hội thánh lập mùa áp-ven-tồ làm chi?**

Hội thánh lập mùa áp-ven-tồ có *ba ý này*

1° — Cho đặng nhắc sự các thánh Tổ tông trông đợi Chúa Cứu thế hơn bốn ngàn năm. Bởi đó đời xưa mùa áp-ven-tồ có 40 ngày, đặng chỉ 4000 năm, bắt đầu từ lễ ông thánh Mát-ti-nho Giám mục cho đến lễ Sinh nhựt Đ. C. G. là 40 ngày. Đến đời Đ. Giáo tòng Ni-cù-lao thứ I mới định lại mùa áp-ven-tồ có 4 ngày Chúa nhựt; bắt đầu từ Chúa nhựt nào gần lễ ông thánh An-rê Tông đồ, thì gọi là Chúa nhựt thứ 1; đoạn kể cho đủ 4 Chúa nhựt thì tới lễ Sinh nhựt Đ. C. G., là ngày 25 tháng Dê-cem-bre. Vậy 4 Chúa nhựt ấy thế vì bốn ngàn năm xưa.

Trong mùa áp-ven-tồ thì Hội thánh dùng những lời các thánh Tổ tông than thở kêu van ngóng trông Chúa Cứu thế ra đời, nhờ lời: « *Hỡi trời, hãy xuống sương sa, hỡi mây, hãy mưa Đấng thánh.* » (ISAIA 45,8).

Vã dầu ta biết Chúa giáng sinh rồi, song còn phải than thở kêu xin như các Tổ tông xưa, vì khi nguyên tổ ta phạm tội, mà Chúa lấy lòng thương xót đã hứa sẽ cho Đấng cứu chuộc, thì Chúa đã buộc cả loài người phải kêu vua ngóng trông Đấng ấy; vậy ta là một phần trong loài người, nên phải kêu van hầu làm trọn phần ta.

2° — Hội thánh có ý giục ta sửa tính hãm mình, dọn lòng sốt sắng nài xin Chúa đến trong khoản thứ hai, nghĩa là xin Chúa ban ơn thánh cho kẻ có tội được ăn năn trở lại; người sạch tội được nên trọn lành, và cho mọi người

được đầy dẫy ơn lành Chúa sẽ ban trong ngày lễ Sinh nhựt. Bởi đó Hội thánh dạy dùng sắc tím khi làm lễ theo mùa nầy; lại trong ngày Chúa nhựt thứ 1 Hội thánh mượn lời ông thánh Phao-lô mà bảo ta rằng: « *Anh em hãy biết; thì nầy là giờ ta phải thức dậy, chớ còn mê ngủ nữa v.v.* » (Rom. xiii. 11).

3° — Hội thánh là mẹ nhơn lành, thấy con cái mình hằng chịu bắt bớ ức oan, thì chạnh lòng thương, nên cũng ngóng trông Đấng công bình phân đoái, ấy là trông Chúa đến trong kỳ thứ ba, là đến phán xét thiên hạ. Nhưng vậy Hội thánh thấy trong con cái mình nhiều người lẳng lơ, ăn ở không xứng người có đạo, nên sợ Chúa đến phán xét sẽ phạt nó chăng; vì vậy Hội thánh giục bảo phải nhớ ngày phán xét Chúa sẽ đến oai nghi mà xét tra mọi điều nghiêm nhặt. Bởi đó ngày Chúa nhựt thứ 1 Hội thánh dạy đọc bài E-vang nói những sự sẽ xảy ra trong ngày tận thế.

3. — **Trong mùa áp-ven-tô ta nghe thấy những sự gì khác thường ?**

Ta nghe hoặc thấy những sự nầy: 1° — Nghe rao lịch rằng: « *chẳng nên cưới hỏi trọng thể* »; bởi mùa nầy ta phải ăn năn lo dọn lòng cho sạch, đặng rước Chúa sẽ ngự đến cùng ta, nên chớ khá lo đến cuộc vui chơi phần xác. Bổn đạo đời xưa cả mùa áp-ven-tô phải ăn chay kiêng thịt như mùa chay cả vậy. Đến sau Hội thánh chuẩn ăn chay, song còn buộc kiêng thịt. Đời bây giờ thì Hội thánh chuẩn hết, chỉn còn buộc không được làm đám cưới hỏi trọng thể mà thôi.

Ấy vậy, ý Hội thánh muốn cho ta hãm mình đừng làm yến tiệc vui chơi, nên ta chẳng những là không làm đám tiệc, mà lại cũng đừng dự đến cuộc cờ bạc rượu chè bội bè v.v. một lo dọn linh hồn cho tinh tấn.

2° — Ta xem lễ bữa nào thấy Thầy cả mặc đồ lễ sắc tím, thì không nghe đọc *Gô-lô-ri-a* (*Gloria in excelsis*) ,vì là

kinh Thiên thần mầng hát Chúa ra đời, mà đang lúc nhắc sự các thánh Tổ tông tròng đợi Chúa Cứu thế, nếu đọc kinh ấy, thì chẳng hạp ý, vì kinh ấy chỉ sự vui mầng; lại Chúa chưa giáng sinh, thì Thiên thần chưa mầng hát. Ta cũng không nghe Thầy cả nói: « *Anh em hãy về* » (*Ite missa est*) song nghe: *Ta hãy ngợi khen Chúa* (*Benedicamus Domino*); vì chưng đang lúc Hội thánh bảo ta lo dọn lòng tử tế mà rước Chúa, thì cũng thúc giục ta năng đọc kinh cầu nguyện, hầu xin ơn Chúa cho được dọn mình nên; vì vậy, ta nghe lời: « *Ta hãy ngợi khen Chúa* » thì cũng như biểu ta rằng: anh em hãy ở lại cầu nguyện cho sốt sắng. (GUILL. DURAND).

3° — Ta thấy Thầy cả mặc đồ lễ tím: và trên bàn thờ chẳng chưng bông hoa rực rỡ; ấy là dấu buồn bực; nhưng mà ngày Chúa nhựt thứ III, thì ta thấy Thầy cả mặc áo lễ sắc hoa hường, cùng đặt bông hoa trên bàn thờ bộn bề, ấy là dấu vui mầng một chút; nhơn vì Hội thánh là mẹ nhơn lành, thấy con cái lo buồn lâu, thì pha sự vui bề ngoài một chút, đặng an ủi kẻo phiền mà lơ việc dọn mình chăng; vì vậy Hội thánh trong ngày nầy mượn lời ông thánh Phaolồ mà khuyên ta rằng: « *Anh em hãy vui mầng trong Chúa luôn* » (PHILIPP. IV. 4).

4° — Vã trong mùa nầy tuy buồn, mà chẳng phải buồn như mùa chay cả, vì ta biết và tin Chúa đã giáng sinh rồi, chẳng phải trông đợi như dân Giu-dêu đâu; lại hằng ngày ta được Chúa đến viếng ta, nên cũng có sự vui pha lộn cùng sự buồn. Vì trong mùa nầy còn nghe đọc lời *al-lê-luia* nhiều lần; (*alleluia* nghĩa là mầng thay là mầng).

KHOẢN II: VỀ SỰ CHAY MÙA VÀ SỰ ÁP LỄ.

1. — Sự chay mùa là làm sao?

Trong một năm có 4 mùa là: xuân, hạ, thu, đông, Hội

thánh dạy bổn đạo mỗi đầu mùa phải ăn chay ba bữa, là thứ IV, thứ VI và thứ VII.

Vậy chay mùa đông, thì nhằm trong mùa áp-ven-tô, trong tuần Chúa nhựt thứ III; còn chay mùa xuân trúng tuần Chúa nhựt thứ I trong mùa chay cả; chay mùa hạ, thì nhằm trong tuần lễ Đ. C. Thánh Thần hiện xuống; sau hết chay mùa thu nhằm trong tuần thứ ba tháng 9 tây (*septembre*).

Hội thánh dạy ta đầu mỗi mùa phải ăn chay kiêng thịt, trước là có ý dâng việc lành cho Chúa như của đầu mùa; sau là xin Chúa thứ tha các tội đã phạm trong mùa trước, cùng xin Chúa ban ơn cho ta phần hồn, phần xác trong mùa nầy; sau hết có ý cầu xin Chúa xuống ơn cho những kẻ dọn mình chịu chức trong Hội thánh, như sẽ nói trong lời hỏi sau, đặng chịu chức cho xứng đáng, sau giữ việc bổn phận cho nên.

Vã trong mỗi kỳ chay mùa thì có ba bữa, vì trong một mùa thì có bạ tháng, nên mỗi bữa chay là thế cho một tháng. Lại ăn chay ngày thứ IV, thì có ý đền lại sự quân Giu-dêu đã công luận trong ngày ấy đặng bắt Đ. C. G. mà giết; ăn chay ngày thứ VI đặng nhớ sự thương khó Đ. C. G.; còn ngày thứ VII, thì nhắc sự các thánh Tông đồ lo buồn, vì thấy Chúa chết và chịu táng xác trong huyệt đá.

Ấy vậy dầu bây giờ Hội thánh chẳng còn buộc ta phải ăn chay kiêng thịt trong các ngày chay mùa như xưa, (trừ ra ngày thứ VI, vì phải kiêng thịt như các ngày thứ VI khác); song cũng còn bảo ta phải cầu nguyện như ý Hội thánh; vì vậy trong lịch hằng chỉ mấy bữa chay mùa cho bổn đạo biết.

2. — **Sự phong chức trong các ngày chay mùa thể nào?**

Từ đời Đ. Giáo tông Ghê-lê-men-tê thứ I trong đời thứ I cho đến Đ. Giáo tông Xim-phê-li-xi-ô trong đời thứ V,

đã có lệ phong chức các thầy giúp việc Hội thánh trong ngày thứ VII chay mùa đông là thứ VII trước Chúa nhựt thứ IV trong mùa áp-ven-tô.

Vậy các thầy dọn mình chịu chức ăn chay cầu nguyện cấm phòng cả tuần ấy, đến thứ IV, thì phải tới trước mặt Giám mục mà chịu hạch các lễ nhạc, và các việc bổn phận mình phải biết phải giữ; đoạn cứ việc cấm phòng luôn đến chiều thứ VII tựu mà chịu chức. Cả đêm thứ VII bổn đạo tựu đến xem các lễ nhạc Đ. Giám mục phong các chức theo thứ tự cho đến sáng Chúa nhựt mới hoàn tất các lễ phép. Bởi vậy đời xưa ngày thứ VII và ngày Chúa nhựt thứ IV mùa áp-ven-tô, thì có một lễ Misa. Đến sau vì có nhiều điều bất tiện, nhứt là sự giữ chay lòng cả ngày và cả đêm thứ VII cho được chịu lễ, nên Hội thánh bãi không còn giữ cách ấy, và dạy làm lễ phong chức tại ngày thứ VII. Vì vậy rày còn giữ một chút dấu tích xưa, là bài Ê-vang thứ VII và Chúa nhựt thứ IV mùa áp-ven-tô cũng một bài; lại bài Ê-vang thứ VII và Chúa nhựt thứ II mùa chay cả cũng có một, vì xưa tuần thứ I mùa chay cả cũng làm lễ phong chức như mới nói trên.

Đến đời Đ. Giáo tông Xim-phê-li-xi-ô sắp về sau, bởi bổn đạo càng ngày càng đông thêm khắp xứ mọi nơi, nên phải có các thầy giúp việc đông hơn, nên Hội thánh định việc phong chức trong cả bốn mùa; (*địa phận ta đây chẳng giữ luật ấy, vì Đ. Giám mục ta có phép chuẩn*).

3. — **Trong mấy ngày chay mùa ta xem lễ thấy sự gì khác lạ?**

Ta xem lễ ngày thứ IV, thứ VII chay mùa, nếu Thầy cả làm lễ dùng đồ sắc tím, thì ta thấy sự khác lạ một chút; là ngày thứ IV, khi Thầy cả đọc 9 lần *Ky-ri-e* đoạn, chưa xây ra chào bổn đạo: *Chúa ở cùng anh em;* song người qua bên sách lễ bái quì và nói rằng: « *Ta hãy quì gối* » (*flecta-*

mus genua); ấy là bảo ta phải quì gối cầu xin Chúa ban ơn cho kẻ dọn mình chịu chức và cầu cho Hội thánh. Bổn đạo thưa: « *Xin Thầy hãy đứng dậy* » (*levate*); cũng như rằng: phần chúng con quì, còn Thầy xin hãy đứng, vì Thầy là kẻ thay mặt Đ. C. G. là Đấng đang ngự bên hữu Đ. C. Cha mà cầu bàu cho chúng con.

Đoạn Thầy cả đọc một lời nguyện và một bài sách Sấm truyền cũ, cùng đọc một kinh gọi là *từ bậc* (*graduale*) (*hãy coi lại phần III, đoạn I, số 7*). Lễ phép nầy nhắc tích xưa các kẻ dọn mình chịu chức chính ngày nầy phải chịu hạch trước mặt Giám mục như mới nói trong lời hỏi trên.

Còn trong ngày thứ VII, thì khi Thầy cả đọc 9 lần Ky-ri-e rồi, cũng làm như mới nói trên đó, lại đọc thêm 5 lời nguyện và 5 bài Sấm truyền cũ và kinh *từ bậc* (*graduale*); sau mỗi bài Sấm truyền, thì bổn đạo thưa: « *cám ơn Chúa* » (*Deo gratias*); và Thầy cả cũng bái quì cùng nói: *ta hãy quì gối*, như mới nói trên; nhưng vậy bài Sấm truyền sau hết, thì Thầy cả chẳng bái quì và cũng không bảo bổn đạo bái quì; lại bổn đạo chẳng thưa: *cám ơn Chúa*.

Nhơn bởi bài Sấm truyền đọc sau hết đó là bài sách ông thánh Tiên tri Đa-ni-e thuật truyện ba con trẻ chẳng chịu quì lạy hình tượng vua Na-bu-cô-đô-nô-do, nên phải bỏ vào lò lửa, song Chúa đã cho ba trẻ ấy chẳng phải cháy, một hát mầng ngợi khen Chúa. Vậy Thầy cả chẳng bái quì, đặng nhắc tích ba trẻ ấy chẳng chịu quì; bổn đạo không thưa « *Cám ơn Chúa* », vì mắc hiệp một ý cùng Thầy cả hát mầng với ba con trẻ ấy. Vã lại trong lễ chay mùa hạ nhằm tuần lễ Đ. C. Thánh Thần hiện xuống, là tuần vui mầng, nên Thầy cả chẳng bái quì và không bảo bổn đạo quì, một cứ việc đọc luôn cho đủ năm bài sách.

Khi Giám mục làm lễ phong chức trong kỳ chay bốn mùa, thì hễ Giám mục đọc rồi một bài sách và kinh như đã nói trên, thì phong một chức nhỏ.

4. — Sự áp lễ là làm sao?

Thuở xưa mấy ngày trước các ngày lễ trọng, đều có ăn chay kiêng thịt, ta gọi là *ngày chay thánh*, ấy là chay áp lễ.

Hội thánh lập điều lệ nầy, có ý bảo bổn đạo dọn mình tử tế đặng bữa sau chầu lễ cho sốt sắng; bởi đó đời xưa bổn đạo chẳng những ăn chay kiêng thịt, mà tối bữa áp lễ đều tựu tới nhà thờ nghe giảng, đọc kinh, cầu nguyện thâu đêm, đến sáng xem lễ chịu lễ rồi mới về. Rày Hội thánh chuẩn cho ta khỏi ăn chay kiêng thịt trong các ngày áp lễ khác, chỉn còn phải ăn chay ngày áp lễ Sinh nhựt Đ. C. G. cùng lễ Đ. C. Bà mông triệu thăng thiên. Vã năm nào ba bữa tết An-nam trúng ngày phải ăn chay hay là kiêng thịt, thì Đ. Giám mục chuẩn bữa ấy, song đến áp lễ Đ. C. G. thăng thiên phải ăn chay hay là kiêng thịt thế lại.

Vì vậy bổn đạo ta biết được có mấy ngày áp lễ có chỉ trong lịch địa phận mà thôi, còn các ngày khác, như áp lễ các thánh Tông đồ, lễ Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông v.v. thì không biết; nhưng vậy cũng có dấu nầy cho mà biết là, mấy ngày áp lễ, thì Thầy cả mặc áo lễ sắc tím; bằng bữa ấy Thầy cả phải làm lễ nào khác, thì thấy người đọc bài Ê-vang ngày áp lễ ấy sau hết, thế bài Ê-vang ông thánh Gioang.

ĐOẠN THỨ II

Về lễ Sinh nhựt Đ. C. G. và ngày lễ trọng trong mùa Sinh nhựt.

KHOẢN thứ I : Về lễ Sinh nhựt Đ. C. G.

1. — Ngày lễ Sinh nhựt Đ. C. G. là ngày nào?

Hội thánh mầng lễ Sinh nhựt Đ. C. G. trước đời thứ III; song không hiệp một ngày với nhau; bên Đông thì tại ngày 6 tháng giêng tây (*Januario*); bên Tây thì tại ngày 25 tháng chạp tây (*Décembre*). Đến đời thứ V mới có nghị định đâu đó phải mầng ngày lễ ấy một bữa như nhau là 25 tháng chạp tây. Hội thánh chỉ định ngày ấy, vì theo sử truyền lại, thì ngày ấy là chính ngày quan Qui-ri-nô mở cuộc khai sổ tịch tại xứ Ga-li-lê-a. Lại theo lịch dân Rô-ma ghi ngày ấy là ngày *khỉ đông chí*, nghĩa là đến độ số mặt trời đến huỳnh đạo bắc, khỉ trở lại phía huỳnh đạo nam, nên Hội thánh chọn ngày ấy mà mầng Đ. C. G. là mặt trời công chính đến soi cho thiên hạ (Dieusoitbéni).

2. — Vì sao làm ba lễ trong ngày Sinh nhựt Đ. C. G.?

Ngày lễ Sinh nhựt Đ. C. G. mỗi Thầy cả được làm ba lễ: lễ nhứt làm hồi nửa đêm; lễ nhì làm khi rạng đông; còn lễ ba làm hồi thiệt sáng.

Ngày hôm nay Hội Thánh làm ba lễ vì ba ý nầy:

Ý thứ I: là nhắc lại ba việc đã xảy ra khi Đ. C. G. ra đời. *Một là :* nhắc sự Thiên thần mầng hát Chúa giáng sanh, vì khi Đức Mẹ sinh Đ. C. G. nơi hang đá thành Bê-lem,

thì có Thiên thần xuống hát mầng tán tạ khong khen Chúa. Vì vậy lễ nhứt làm nửa đêm và khi hát go-lo-ri-a (*Gloria in excelsis*), thì rung chuông đánh trống đặng tỏ sự vui mầng cùng các thánh Thiên thần; lại trong bài Ê-vang lễ ấy thì thuật sự Chúa Cứu thế giáng sinh cùng sự Thiên thần mầng hát (Luc. II).

Hai là nhắc tích mục đồng nghe Thiên thần bảo, liền đến nơi máng cỏ mà thờ lạy Chúa Hài đồng. Mà phò chúng mục đồng đến thờ lạy Chúa, thì gần rạng đông, nên lễ nhì lam hồi tảng sáng; và bài Ê-vang lễ ấy cũng nhắc tích các mục đồng rủ nhau đến hang đá mà chầu Chúa, (Luc. II. 15).

Ba là: nhắc sự Chúa tỏ mình ra cho thiên hạ biết; vì vậy lễ nầy làm giữa bạch nhựt và trọng thể hơn hai lễ kia. Vã bởi lễ thứ ba để kính sự Đ. C. G. bởi Đ. C. Cha mà sanh ra như sẽ giải trong ý thứ II sau, nên bài Ê-vang trước, thì đọc bài đầu Ê-vang ông thánh Gioang nói: *Từ trước vô cùng đã có Ngôi hai*, v.v.; còn È-vang cuối lễ nhì kể tích Ba Vua đi tìm Đ. C. G. mà thờ lạy.

Ý thứ II: Hội thánh làm ba lễ ngày Sinh nhựt Đ. C. G. đặng kính sự mầu nhiệm Chúa Ngôi hai sinh ra.

Một là: kính sự Đ. C. G. sinh ra bởi Đức Nữ đồng trinh nơi hang đá thành Bê-lem đang nửa đêm; ấy là đang khi cả loài người ta mê theo sự tối tăm lầm lạc, thì Ngôi hai như mặt trời đến soi sáng cho mọi người đặng vào đàng công chính. Vì vậy lễ nhứt làm nửa đêm.

Hai là: kính sự Đ. C. G. sinh ra cách thiêng liêng trong linh hồn ta; là khi ta biết chê bỏ sự tối tăm, là tội lỗi mà trở lại cùng Chúa, thì Chúa liền đến ở cùng ta và ơn thánh sẽ giúp ta theo sự sáng láng, là làm việc lành phước đức. Bởi đó lễ nhì làm hồi rạng đông.

Ba là: kính sự Đ. C. G. bởi Đ. C. Cha mà sinh ra từ

trước vô cùng, nên Người thật là Đ. C. T. một tính một phép cùng Đ. C. Cha và Đ. C. Thánh Thần. Vì vậy lễ ba làm ban ngày và trọng thể hơn.

Ý thứ III: Hội thánh làm ba lễ hôm nay đặng cám ơn Đ. C. T. đã xuống cho loài người ta từ ông A-dong cho đến tận thế. Vã loài người chia ra làm ba khoản.

Khoản đầu hết: từ ông A-dong cho đến khi Đ. C. T. ban lề luật cho ông Môi-sen trong khoản ấy có ít kẻ nhìn biết Chúa mà thờ phượng, vì chẳng mấy người giữ luật tự nhiên Chúa đã in trong lòng, phần nhiều ở trong bóng tối tăm lầm lạc. Vậy làm lễ nhứt hồi nửa đêm đặng cám ơn Chúa đã xuống cho loài người trong khoản ấy.

Khoản thứ hai: từ Chúa ban lề luật cho dân Giu-dêu cho đến khi Chúa Cứu Thế ra đời; trong khoản nầy nhờ có lề luật Chúa chỉ dẫn, nên có nhiều người nhìn biết và thờ phượng Chúa hơn khoản trước, nhưng vậy cũng chẳng được bao nhiêu. Vậy lễ nhì làm hồi rạng đông, chỉ loài người trong khoản ấy hãy còn mờ mịt chưa thấy rõ các việc phần rỗi, vì các việc trong đạo cũ là hình bóng chỉ về đạo mới.

Khoản sau hết: là từ Chúa Cứu Thế ra đời cho đến tận thế; trong khoản nầy người ta nhờ ơn Đ. C. G. là sự sáng thật soi cho biết rõ các việc phải làm hầu đặng nhờ phần rỗi, thì đông vô số. Vậy làm lễ ba trọng thể ban ngày mà tạ ơn Đ. C. G. đã ban cho ta đủ mọi phương thế cho được rỗi linh hồn.

3. — **Về máng cỏ thể nào?**

Trong bài Ê-vang lễ nhứt có lời rằng: « *Đ. Mẹ sinh Con đầu lòng đoạn, thì lấy khăn vấn Con và đặt vào máng cỏ* » (Luc. II, 7). Vậy máng cỏ ấy rày hãy còn, song chẳng được nguyên như cựu, tại thành Rô-ma, vì đến đời thứ VII Toà thánh dạy đem về Rô-ma, đựng trong hòm quí báu, cùng để trong một phòng riêng tại đền thờ lớn Đ. C.

Bà, quen gọi là đền thờ Đ. C. Bà để máng cỏ; lại hằng năm đến ngày lễ Sinh nhựt Đ. C. G. thì đem ra cho bổn đạo thờ kính.

Còn thói làm máng cỏ đặt tượng ảnh Chúa Hài đồng, một bên để tượng ảnh Đ. Mẹ, một bên để tượng ảnh ông thánh Giu-de v.v. thì chính ông thánh Phan-xi-cô khó khăn đã lập ra trước hết; người có ý nhắc sự tích Đ. C. G. giáng sinh cách nghèo nàn khốn cực cho tươi tắn, hầu giục lòng người ta yêu mến Chúa, mà chê bỏ sự vinh hiển thế gian. Mà Hội thánh cũng ưng nhận thói ấy, nên từ đó đến nay, mọi nơi đến lễ Sinh nhựt Đ. C. G. đều dọn máng cỏ, để ảnh Hài đồng v.v. Lại nhiều nơi trong đêm lễ Sinh nhựt cũng kiệu ảnh Hài đồng trọng thể.

Ấy vậy, ta hãy đến viếng máng cỏ mà thờ lạy Chúa Hài đồng, cùng giục lòng kính mến Người, cùng lo bắt chước Người mà chê bỏ những sự vui chơi theo các cuộc sung sướng thế gian.

4 — **Mùa Sinh nhựt là mùa nào và để làm chi?**

Mùa Sinh nhựt 40 ngày sau lễ Sinh nhựt Đ. C. G., kể từ 25 tháng chạp tây (*Décembre*) đến 2 tháng 2 tây (*Février*) lễ Đ. C. Bà đem Đ. C. G. vào đền thánh, ấy là mùa Sinh nhựt.

Hội thánh để khoản 40 ngày ấy mà vui mừng cùng suy gẫm sự mầu nhiệm Ngôi hai ra đời, cho đặng bắt chước Đ. Mẹ hay tích lấy các điều đã nghe thấy mà suy đi nghĩ lại luôn (Luc. II, 19). Lại Hội thánh cũng để khoản ấy mà mừng kính Đ. Mẹ, vì được sinh Con quí trọng vô giá mà hãy còn trọn vẹn đồng trinh sạch sẽ, nên cả mùa ấy Hội thánh hằng hát mừng tung hô rằng: « Lạy rất thánh Đ. Mẹ Chúa Trời, là đấng sau khi sinh Con, mà hãy còn đồng trinh vẹn sạch; xin hãy cầu cho chúng tôi ». (*Post partum Virgo...*)

KHOẢN thứ II : VỀ CÁC LỄ TRONG MÙA SINH NHỰT.

SỐ I. VỀ BA LỄ TIẾP SAU LỄ SINH NHỰT Đ. C. G.

1 — Kể tiếp sau lễ Sinh nhựt Đ. C. G. thì Hội thánh mầng những lễ nào ?

Hội thánh mầng ba lễ nầy một là lễ ông thánh Xi-tê-pha-nô Trí mạng chi thủ ; hai là lễ ông thánh Gioang Tòng đồ ; ba là lễ các thánh Anh hài. Vậy :

1° — Ông thánh Xi-tê-pha-nô là một thầy sáu, các thánh Tòng đồ đã chọn, đặng giúp việc các đứng ấy (ACT. AP. VI, 1-7) ; người đã liều sự sống mình vì đạo thánh Chúa trước hết, nên gọi người là Trí mạng chi thủ ; người đã theo gương Đ. C. G. mà tha thứ cho kẻ làm nghịch cùng mình và cầu nguyện cho nó. (ACT. AP. VII, 59).

2° — Ông thánh Gioang Tông đồ là đấng Đ. C. G. yêu dấu cách riêng, vì trọn đời giữ mình đồng trinh, nên đăng dựa vào lòng Đ. C. G. như con nằm dựa lòng mẹ (JOAN. XIII 22) ; lại được Đ. C. G. trối làm con Đ. Mẹ, và Đ. Mẹ cho người nuôi dưỡng (GIOANG XIX, 26.). Vã ông thánh nầy có nhiều chức : là chức thánh Tông đồ, vì Đ C. G. đã chọn làm tòng đồ ; là thánh Sử, vì người đã chép sách Ê-vang ; là thánh Tiên tri, vì đã chép nhều điều mầu nhiệm hậu lai cho Hội thánh trong sách A-pho-ca-lip-xi ; là thánh đồng trinh, vì cả đời giữ mình sạch sẽ ; là thánh Tử đạo, vì đã chịu bỏ vào vạc dầu đang sôi vì đạo thánh Chúa ; là thánh Tu hành, vì người qua đời khi đã già cả, nên Thầy cả làm lễ người, thì mặc đồ lễ sắc trắng.

3° — Các thánh Anh hài, là những con nít ở thành Bê-lem và các nơi lân cận đã phải vua He-ro-de giết (MATTH. II, 17) ; vốn các con trẻ ấy chưa biết nói chưa xưng đạo thánh Chúa, một chịu chết thế cho Đ. C. G. thì cũng gọi là thánh Tử đạo.

2 — Vì sao Hội thánh mầng ba lễ ấy kế tiếp lễ Sinh nhựt Đ. C. G. ?

Hội thánh có ý mầu nhiệm nầy : là Chúa giáng sanh dưới thế, cho đặng sinh ra các thánh trên trời ; vậy ta mầng ngày Chúa ra đời, cũng phải mầng các thánh được lên chầu chực Chúa. Mà trong các thánh, thì ông thánh Xi-tê-pha-nô đã đổ máu mình ra vì Chúa trước hết, nên phải mầng lễ người trước hết ; còn ông thánh Gioang đặng Đ. C. G. thương hơn các thánh Tông đồ, và người được nhiều chức hơn, nên mầng lễ người tiếp theo ; sau hết những con trẻ đã phải chết oan vì cớ Chúa giáng sinh, bởi vua He-ro-de nghe ba Vua nói vua Giu-dêu mới giáng sinh, thì sợ quờn mình sẽ mất, nên dạy giết các hài nhi mới sinh ra may có trúng Chúa Hài đồng chăng. Vì vậy bởi Chúa giáng sinh nên các con trẻ ấy phải chết, thì ta mầng lễ các trẻ ấy tiếp sau lễ Sinh nhựt thì thậm phải.

— Vì sao ngày lễ các thánh Anh hài thì dùng sắc tím ?

Hội thánh dạy dùng sắc tím ngày nay vì hai lẽ nầy :

1° — Vì dầu các thánh ấy chịu chết vì Chúa mặc lòng, song cũng chưa đặng lên Thiên đàng, còn phải ở nơi Lâm-bô đợi trông Đ. C. G. làm việc chuộc tội hoàn thành mới đặng lên.

2° — Là Hội thánh nhớ những mẹ các trẻ ấy than thở kêu van, vì thấy con mình chết oan ức ; nên dầu Hội thánh vui, song cũng pha sự buồn vào trong lễ nầy đôi chút ; vì vậy dùng sắc tím, chẳng đọc gô-lo-ri-a, v.v.

Nhưng vậy, nếu ngày lễ nầy nhằm ngày Chúa nhựt, thì Hội thánh dạy dùng sắc đỏ, mà kính các thánh ấy là thánh Tử đạo ; vì ngày Chúa nhựt, thì nhắc sự Chúa sống lại, đem các thánh ấy ra khỏi Lâm-bô.

SỐ II. VỀ LỄ ĐẶT TÊN VÀ LỄ KÍNH TÊN Đ. C. G.

4. — Vì sao lễ Sinh nhựt khỏi 8 ngày thì đến lễ Đặt tên?

Bởi trong luật đạo cũ dạy: Hễ ai sinh con trai, khỏi tám ngày, thì phải làm phép Cắt bì cho con trẻ mới sinh ấy; (LEV. XII, 3); và ngày ấy cũng đặt tên cho con trẻ nữa. Đ. C. T. truyền cho ông A-ba-ra-ham lập phép nầy, đặng nên dấu tỏ là dân riêng Chúa (GEN. XVIII) và cũng nhờ phép ấy mà khỏi tội tổ tông, vì phép ấy là hình bóng phép Rửa tội Đ. C. G. sẽ lập sau, và làm cho kẻ giữ đạo cũ được thông công on Đấng Cứu thế.

Vậy về phần Đ. C. G. là Đ. C. T. là Đấng đã ban lề luật, thì chẳng phải giữ luật ấy; lại Người là Đấng vẹn sạch, nên chẳng cần chịu phép Cắt bì làm chi; song Người muốn tỏ ra mình là con cháu ông A-ba-ra-ham, kẻo dân Giu-dêu chẳng nhận; lại muốn tỏ lòng thương ta quá bội, vì chịu đổ máu mình ra khi còn non nớt; sau nữa muốn làm gương cho ta sự vâng giữ luật Chúa cho trọn.

Ấy vậy, khi Đ. C. G. sinh ra khỏi tám ngày, thì chịu phép cắt bì, và cũng ngày ấy Người đã lãnh tên Giê-giu, là tên Thiên thần đặt khi Người xuống thai trong lòng Đ. Mẹ (LUC. II. 21). Bởi đó ta gọi ngày lễ nầy là lễ *Đặt tên Đ. C. G.*

Vã lại Hội thánh lập lễ nầy cũng có ý cho bổn đạo xa lánh việc dị đoan kẻ ngoại, và các cuộc ăn chơi với kẻ xấu; vì ngày ấy là ngày đầu năm theo lịch các nước bên phương tây, và nhứt là dân Rô-ma xưa hay làm những điều dị đoan ngày ấy, cũng như dân An-nam ta quen làm trong ngày tết. Bởi đó đời xưa dầu hôm nay làm lễ trọng thể, song phải ăn chay cùng hát kinh cầu các thánh, đặng đền bồi các sự xấu kẻ dữ phạm đến Chúa. Đến sau bởi các nước phương tây trở lại đạo gần hết, nên Hội thánh bãi thói ăn chay ngày ấy.

5. — Còn lễ Kính tên Đ. C. G. thể nào?

Gốc tích lễ Kính tên Đ. C. G. thể nầy: Trong đời thứ XV, có một thầy dòng ông thánh Phan-xi-cô, tên là Ber-na-đi-nô rất nhơn đức và có tài khéo giảng lắm; khi người giảng sự ăn năn đền tội trong nước I-ta-li-a, thì thiên hạ tuôn tới nghe giảng đông quá sức; mà khi người ra giảng, thì đem theo một tấm có đề ba chữ: J. H. S. (*Jesus hominum Salvator*), nghĩa là: Đ. C. G. là Chúa chuộc loài người; bốn phía ba chữ ấy có hào quang rìa ra sáng láng; hồi đang giảng, thì người chỉ vào đó cho mọi người xem, cùng nói những lời thiết yêu giục lòng ai nấy kính mến Đ. C. G. và chê ghét đàng tội lỗi. Giảng rồi người giơ lên cho ai nấy thờ lạy tên cực trọng Chúa. Nhờ việc ấy mà nhiều người ăn năn trở lại cùng Chúa đông vô số.

Bấy giờ có kẻ đến Đ. Giáo tòng mà cáo ông thánh Ber-na-đi-nô rằng: bày việc mới lạ, thì Đ. Giáo tòng cho tra xét. Khi Toà thánh tra xét mà thấy việc lành ấy rất làm ích cho bổn đạo, thì chẳng cấm, mà lại ban phép làm lễ riêng kính Tên Đ. C. G.. Vậy ban đầu thì nội dòng ông thánh Phan-xi-cô được làm lễ ấy; đến đời Đ. Giáo tông In-no-xen-xi-ô thứ XIII năm 1721 đã nhắc lễ ấy lên bậc nhì, và ban cho mọi nơi được mầng lễ ấy tại ngày Chúa nhựt thứ II sau lễ ba Vua; rày Toà thánh dạy mầng lễ ấy ngày Chúa nhựt sau lễ Đặt tên.

Vã ba chữ I. H. S. rày lại thêm hình thánh Giá trên chữ H, có ý nhắc lại sự Đ. C. G. chịu chết trên cây thánh Giá. Vậy khi ta thấy Tên cực trọng Chúa và thấy hình khổ Người phải chịu mà chuộc tội ta, thì ta hết lòng kính mến mà đền ơn trả nghĩa cho Người.

Vì vậy ta hãy năng kêu Tên cực trọng Đ. C. G. nhứt là khi bị cám dỗ, và trong lúc ta phải sự gian nan; vì Tên ấy có sức xua đuổi ma quỉ, cùng an ủi ta trong mọi cơn khốn khó.

Vã lại mỗi lần kêu tên Giê-giu mà có lòng cung kính mến yêu, thì được ân xá 25 ngày. Và mỗi lần lấy lòng cung kính mà nguyện rằng: « *Ngợi khen Chúa Khi-ri-xi-tô, A-men* » thì được ân xá 100 ngày. Hoặc kẻ nghe xướng lời: *ngợi khen* v.v. mà lấy lòng cung kính thưa lời: *Amen*, thì cũng được ân xá 100 ngày nữa.

Sau nữa khi ta kêu tên Đ. C. G. thì chớ quên kêu tên Đ. Mẹ và ông thánh Giu-đe, vì ba Đấng ấy hằng kết hiệp cùng nhau luôn. Vậy mỗi lần đọc ba cầu sau nầy, thì được ân xá 300 ngày; bằng đọc một câu mà thôi, thì được 100 ngày, là:

Giê-giu, Ma-ri-a, Giu-đe, tôi xin dâng lòng trí và mạng sống tôi cho ba Đấng.

Giê-giu, Ma-ri-a, Giu-đe, xin giúp tôi chưng kỷ lâm tử.

Giê-giu, Ma-ri-a, Giu-đe, xin cho tôi đặng ơn chết lành trong tay ba Đấng.

Ấy vậy chớ chi ta được kêu tên cực trọng ấy trong hơi thở sau hết, thì rất có phước là dường nào!

SỐ III. VỀ LỄ BA VUA.

6. — Lễ Ba Vua là lễ nào?

Là lễ nhắc tích khi Đ. C. G. giáng sinh, thì có ngôi sao lạ mọc ra, và có ba người sang trọng giàu có cùng thông thái; nhờ ơn Chúa soi sáng giục lòng, bèn đem lễ vật trẩy đi tìm Chúa mà thờ lạy. Mà ba ông ấy bởi sang trọng, làm lớn trong xứ mình như vua vậy, nên ta gọi là ba Vua,

Vậy hôm nay Hội thánh làm lễ kính mầng sự Đ. C. G. đã khấng tỏ mình ra là Chúa trời đất cho dân ngoại nhìn biết, nên ngày lễ nầy gọi là *Tỏ ra* (*Epiphania*); còn ta gọi lễ Ba Vua, là cho bổn đạo dễ hiểu, vì nay nhắc tích ba Vua đi tìm Đ. C. G. mà thờ lạy.

Vã lại Đ. C. G. tỏ mình ra có ba lần, và Hội thánh có ý gồm ba lần ấy trong ngày hôm nay:

Lần thứ 1 là Chúa dùng ngôi sao chỉ cho ba Vua biết, cùng soi sáng cho ba đấng ấy đi tìm Chúa mà thờ lạy.

Lần thứ 2: là khi Đ. C. G. chịu ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta làm phép rửa tại sông Giu-dong, mà khi Người vừa bước lên, thì các tầng trời mở ra, và Đ. C. Thánh Thần lấy hình chim bò câu xuống đỗ trên đầu Người, cùng có tiếng bởi trời phán rằng: « *Nầy là Con Tao rất yêu dấu lắm, Người đẹp lòng Tao* » (MATTH. III. 16).

Lần thứ 3: là khi Đ. C. G. làm phép lạ đầu hết, là làm cho nước trở nên rượu ngon tại nhà đám cưới ở làng Ca-na, xứ Ga-li-lê-a (JOAN. II, 11); hầu cho môn đệ biết Người là Chúa có phép tắc vô cùng.

Vậy dầu Hội thánh hôm nay muốn mầng sự Đ. C. G. đã tỏ mình ra là Chúa trời đất trong ba lần ấy, song vì mắc mầng sự Đ. C. G. tỏ mình ra cho ba Vua là dân ngoại, nên không nói đến hai lần kia trong khi làm lễ; mà trong kinh các thầy phải hát hay là đọc ban chiều hôm nay, thì có lời nhắc đến hai lần ấy thể nầy: « *Chúng tôi mầng ngày lễ nầy vì ba sự lạ: là hôm nay ngôi sao đã chỉ dẫn ba Vua đến máng cỏ Đ. C. G.; hôm nay nước lã trở nên rượu ngon trong tiệc cưới; hôm nay Chúa Khi-ri-xi-tô chịu ông Gioang làm phép rửa tại sông Giu-dong, hầu cứu chữa chúng tôi* » (ANT. AD MAGNIF.).

Trong kinh ấy đổi thứ tự: lần thứ hai đem lại thứ ba, nhơn vì lần thứ hai thì Đ. C. G. tỏ mình ra cho dân Giu-dêu, mà nó chẳng muốn nhận Người là Chúa Cứu thế; còn lần thứ ba, thì Chúa tỏ mình ra cho các thánh Tông đồ, và các đấng ấy nhận thiệt; nên phải để lần sau tới trước là nhầm lý. (GUILL. DURAND).

7. — **Ba Vua ấy tên gì, và sau ra thể nào?**

Tên ba Vua ấy là: Men-ki-ô ở xứ A-ra-bi-a; Cas-par ở nước Sa-ba; và Ban-tha-da ở nước Thiên trước (*India*).

Cứ theo lời di truyền, thì nghe rằng: khi ba Vua chầu

chực kính lạy Chúa đoạn, thì đi về nước nhà, liền từ bỏ mọi sự thế gian, đem nhau đi ẩn tu nơi vắng vẻ; những ăn chay cầu nguyện, những suy gẫm sự Chúa Cứu thế ra đời chẳng khi nhàm. Đến khi Đ. C. G. chịu nạn chịu chết và sống lại lên trời; mà các thánh Tông đồ phân nhau đi khắp thế giảng đạo, và ông thánh Tô-ma lãnh phần đi giảng đạo bên đông, thì đã gặp ba Vua cùng giảng mọi sự về Chúa Cứu thế chịu nạn chịu chết sống lại lên trời thể nào. Ba Vua tin mọi điều cùng chịu phép Rửa tội, lại lãnh quờn đi giảng đạo cho thiên hạ và được phước tử vì đạo nữa. Hài cốt ba Vua trước thì táng tại thành Mi-lan, sau thì đem táng ở thành Co-lo-ni-a, bên nước A-lê-ma-nha cho đến rày.

8. — **Của lễ ba Vua là vật gì và có nghĩa làm sao?**

Của lễ ba Vua dâng cho Đ. C. G. là vàng, nhũ hương, và một dược.

Hội thánh cắt nghĩa hai ý mầu nhiệm về ba của lễ ấy thể nầy:

Ý thứ nhứt: Ba Vua dâng vàng cho Đ. C. G. mà nhìn Người là vua cả trời đất, vì vàng là thứ dân phải nộp thuế cho vua. Dâng nhũ hương, đặng xưng Đ. C. G. là thầy cả trên hết các thầy cả, cùng là Chúa trời đất; vì có một đấng có chức thầy cả mới được xông hương tế lễ Chúa; và hương là chỉ lời cầu nguyện mà có một mình Đ. C. T. được nhậm lời ta cầu xin mà ban ơn cho ta mà thôi. Còn dâng một dược, thì xưng Đ. C. G. đã mặc lấy tính nhơn loại, nên cũng thật là người ta; vì một dược là thứ thuốc để ướp xác kẻ chết cho khỏi thúi.

Ý thứ hai Vàng chỉ lòng sốt sắng kính mến Đ. C. G.; nhũ hương chỉ lời cầu nguyện kêu xin cùng Chúa; một dược chỉ sự hãm mình ăn chay đền tội.

Vậy ta phải bắt chước ba Vua mà dâng vàng cho Chúa,

là nhìn biết Người là Đấng cai quản sửa trị trong ngoài ta, và lo kính mến Người hết lòng hết sức. Ta hãy dâng nhũ hương cho Đ. C. G. là tin thật Người là Chúa cả trời đất, thì hãy giục lòng tin cậy thờ phượng, cùng kêu xin Người phù hộ. Sau hết ta hãy dâng một dược, là nhờ ơn Chúa chịu nạn chịu chết và chịu táng xác trong huyệt đá mới vì ta, cùng lo ăn năn hãm mình mà đền các tội lỗi ta.

9. — **Mấy ngày Chúa nhựt sau lễ ba Vua thì thể nào ?**

Sau lễ ba Vua thì có sáu Chúa nhựt, nhưng mà có năm đủ năm thiếu; năm nào có ít thì mấy Chúa nhựt dư đó sẽ đem sụt lại sau mấy Chúa nhựt sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống; vã Chúa nhựt sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống thì có 24; mà năm nào sau lễ ba Vua có ít Chúa nhựt, thì sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống có nhiều Chúa nhựt hơn. Hội thánh làm thể ấy cho đặng chỉ ngày tận thế không biết là chừng nào, như ta đã nói lược nơi các điều mở đàng trong đầu phần thứ V nầy.

Vã trong các Chúa nhựt sau lễ ba Vua, thì dùng sắc xanh lá cây (ngại) chỉ sự trông cậy, vì ta thấy Chúa đã khấng cho ta vào đạo thánh Người, thì ta trông chắc sau sẽ được hiệp cùng Người trên Thiên đàng.

SỐ III. VỀ LỄ Đ. C. BÀ ĐEM Đ. C. G. VÀO ĐỀN THÁNH.

10. —**Lễ Đ. C. Bà đem Đ. C. G. vào đền thánh làm sao ?**

Vốn lễ nầy là bậc nhì không buộc bổn đạo đi xem lễ, song vì hôm nay có làm phép đèn thánh và kiệu đèn, lại nay là cuối mùa Sinh nhựt nên phải nói đây ít điều.

Vậy lễ nầy nhắc sự Đ. Mẹ vâng giữ luật ông Moy-sen dạy: hễ đờn bà sinh con trai phải ở nhà 40 ngày, đoạn phải đem của lễ là đôi chim bò câu, đặng thầy cả dâng lễ cho mình nên sạch (*Lev. XI. 6-8*); lại nếu sanh con trai đầu lòng phải đem con vào dâng cho Chúa (*Exod. XIII, 2*)

và dâng của lễ là con chiên đực, nếu nghèo thì dâng đôi chim bò câu ; và chuộc con lại. Hản thật Đ. C. Bà chẳng phải giữ luật ấy chút nào, vì trước khi Người chịu thai, và khi chịu thai cùng sinh Đ. C. G. ra thì hãy còn đồng trinh sạch sẽ, nên chẳng cần phải giữ 40 ngày mới được vào nhà thờ, và khỏi dâng của lễ cho mình nên sạch. Còn Đ. C. G. là Đ. C. T. thật, Người đã ra luật thì chẳng cần phải giữ ; nhưng vậy Đ. Mẹ và Đ. C. G. vì lòng khiêm nhượng muốn giữ trọn mọi lề luật, dầu luật chẳng buộc giữ thì cũng chẳng bỏ, hầu làm gương cho ta sự vâng giữ mọi lề luật cho trọn.

Bởi đó sau lễ Sinh nhựt 40 ngày thì Hội thánh làm lễ mà nhắc sự Đ. Mẹ vâng giữ luật ông Môi-sen, cho đặng dạy ta noi gương Đ. Mẹ mà giữ lề luật Đ. C. T. cùng luật Hội thánh.

11. — **Sự làm phép đèn thánh thì làm sao ?**

Trong ngày lễ Đ. C. Bà đem Đ. C. G. vào đền thánh, Hội thánh dạy làm phép đèn cho bổn đạo cầm đi kiệu xung quanh nhà thờ. Gốc tích sự làm phép đèn, thì đã có trước trong nước Lang-sa và nước I-pha-nho ; đến đời Đ. Giáo tông Ser-gi-ô năm 687 mới dạy làm tại Rô-ma ; còn sự đi kiệu đèn, thì đời Đ. Giáo tông Bê-nê-đi-tô thứ XIV đã lập tại Rô-ma cho được phá việc dị đoan kẻ ngoại làm trong ngày ấy ; vì dân Rô-ma tối bữa ấy quen thắp đèn đuốc hát múa đi xung quanh thành mà mầng kính bụt thần.

Vậy Hội thánh lập phép đèn thánh cùng đi kiệu thể ấy, có ý mầu nhiệm như vầy : đèn chỉ Đ. C. G. là sự sáng thật, soi cho mọi người biết đàng rỗi linh hồn ; sáp chỉ xác Đ. C. G. ; tim chỉ linh hồn, ngọn lửa chỉ tính Đ. C. T..

Ta cầm đèn trong tay và đi và hát ngợi khen Chúa mà vào nhà thờ, đặng bắt chước Đ. Mẹ ẵm Đ. C. G. vào đền thánh thành Giê-ru-sa-lem nên phải và đi và suy nghĩ đến sự mầu nhiệm Chúa ra đời, cũng ra sức kính mến Người.

Vã Đức Mẹ là đấng vẹn sạch mọi bợn nhơ tội lỗi, mà còn vào đền thánh dâng của lễ, huống chi ta là kẻ tội lỗi vô ngằn, thì phải vào nhà thờ mà dâng sự ăn năn khóc lóc xin Chúa thứ tha, hầu nên sạch sẽ trước mặt Người. Bởi đó khi làm phép đèn và khi đi kiệu đèn thì Thầy cả dùng sắc tím, mà chỉ sự lo buồn ăn năn tội.

Lại đèn cũng chỉ đức tin ta, vì nhờ nhơn đức tin chỉ dẫn cho ta biết sự mầu nhiệm đạo thánh; mà đức tin phải có việc làm mới đặng phần thưởng; vậy ta cầm đèn đi kiệu là làm việc lành cho đặng đẹp lòng Chúa, và nên gương cho kẻ khác theo đòi.

ĐOẠN THỨ III

Về các việc từ Chúa nhựt 70 đến Tuần thánh.

SỐ I: VỀ CÁC VIỆC TRONG BA CHÚA NHỰT TRƯỚC.

1 — Sao ba Chúa nhựt trước mùa chay gọi là 70, 60, 50?

Bởi mùa chay là mùa buồn bực ăn năn thống hối, nên Hội thánh sợ bổn đạo đang vui mà thình lình xảy đến sự buồn, thì khó chịu, nên lập ba Chúa nhựt trước mùa chay, và trong ba tuần ấy, thì dạy làm sự nọ điều kia tỏ dấu buồn lần lần cho bổn đạo dọn mình mà vào mùa chay; mà Chúa nhựt đầu mùa chay là Chúa nhựt *Bốn mươi* (*Quadragesima*) nghĩa là chỉ mùa chay 40 ngày; nên Chúa nhựt trước, phải kêu liên tiếp là *Năm mươi*, rồi kế *sáu mươi*, *bảy mươi*.

Vã ngày Chúa nhựt 70 cũng như nhắc rằng: còn 70 ngày thì sẽ đến lễ Phục sinh là lễ rất trọng ta phải lo dọn lòng ta cho tinh tấn, rồi hai Chúa nhựt sau cũng kêu kế

tiếp rằng 60, 50 cho dễ, đến Chúa nhựt thứ I mùa chay, thì kêu Chúa nhựt 40, cũng như nhắc lại rằng : còn chừng 40 ngày nữa sẽ đến lễ Phục sinh, phải lo ăn chay hãm mình đền tội.

2 — Vì ý nào Hội thánh lập ba tuần ấy ?

Trước ta đã nói ba tuần ấy là như dọn lòng bổn đạo sửa soạn vào mùa chay cho sốt sắng, mà Hội thánh cũng có ý mầu nhiệm khác nữa, là có ý nhắc tích dân Giu-dêu phải làm tôi nước Ba-by-lon 70 năm ; trong 70 năm ấy chúng nó hằng khát khao ước trông trở về quê tổ. Vậy Hội thánh dùng số 70 mà nhắc sự chúng nó phải khách đày 70 năm, hầu bảo con cái mình nhớ thế gian nầy là chốn khách đày, phải trông mau về quê thật là nước Thiên đàng.

Bởi đó trong ba tuần nầy, dầu Hội thánh chẳng buộc ăn chay kiêng thịt, song tỏ nhiều dấu buồn bực sầu khổ, như khi làm lễ thì dùng sắc tím, và không đọc gô-lo-ri-a (*gloria in excelsis*) ; lại bỏ hết al-lê-lu-ia, sau nữa không bảo : *anh em hãy về ;* một bảo : *ta hãy ngợi khen Chúa,* (*benedicamus Dno*) ấy là những dấu giục lòng ta ăn năn lo buồn.

Về lời al-lê-lu-ia có sự nầy cũng nên nói chút : là xưa chiều thứ VII sáng Chúa nhựt 70, thì có bài tự giã lời ấy ; rày cũng còn dấu tích nầy : là khi các đấng phải đọc kinh theo Hội thánh buộc (*Breviarium*), đến chiều tới chỗ : *Ta hãy ngợi khen Chúa* (*Benedicamus Domino*) thì phải thêm hai lần al-le-luia ; và khi thưa : *cám ơn Chúa* (*Deo gratias*) cũng thêm hai al-le-lu-ia như vậy.

SỐ II. VỀ MÙA CHAY CẢ CÙNG LỄ TRO.

3 — Mùa chay cả là gì và có ý nghĩa làm sao ?

Mùa chay cả là mùa ta phải ăn chay kiêng thịt, hãm mình đền tội, dọn lòng cho sạch đặng nhớ đến sự thương

khó Chúa đã chịu vì ta, cùng mầng Chúa sống lại vinh hiển.

Hội thánh lập mùa chay có ý nhớ sự Đ. C. G. ăn chay cầu nguyện trên rừng 40 ngày (MATTH. IV 2).

Vả lại xưa ông Môi-sen trước khi lãnh điều răn Chúa, thì cũng ăn chay cầu nguyện 40 ngày (DEUTER. IX 9-18); ông Tiên tri Ê-li-a trước khi đến núi Đ. C. T. chỉ là Ho-rép mà nghe lịnh Chúa truyền, thì cũng ăn chay cầu nguyện 40 ngày (III REG. XIX). Vậy Hội thánh muốn cho ta trong khi nghe kể lại sự Thương khó Đ. C. G. và trước khi mầng Chúa sống lại, và nghe lời Người truyền dạy, thì phải ăn chay 40 ngày mà dọn lòng cho thanh tịnh.

Ay vậy dầu rày Hội thánh chuẩn bớt cho ta sự ăn chay và kiêng thịt trong mùa nầy, song ta cũng phải ra sức làm việc lành phước đức, đọc kinh xem lễ, xưng tội chịu lễ v.v. cho sốt sắng, cùng xa lánh các sự vui chơi cờ bạc rượu chè v.v. hầu dọn mình tinh tấn như ý Hội thánh đã định.

4. — Gốc tích lễ tro làm sao, lại vì sao đầu mùa chay là thứ IV?

I — Gốc tích lễ tro thể nầy : Đời xưa những kẻ mắc tội cháng chường thì phải đền tội cháng chường; vậy những kẻ ấy đầu mùa chay cả phải mặc áo nhặm, đi chơn không đến trước cửa nhà thờ mà lãnh việc đền tội; mà trước khi Đ. Giám mục chỉ việc đền tội, thì rảy nước thánh trên các kẻ ấy, đoạn lấy tro bỏ trên đầu chúng nó, rồi chỉ việc phải làm hoặc nặng hoặc nhẹ mà đền vì tội đã phạm, tùy tội nặng lắm hay là nặng vừa; và lo đền cho đến ngày thứ V tuần thánh mới đặng chịu phép Giải tội. Đến sau nhiều kẻ nhơn đức vì lòng khiêm nhượng, đến bữa kẻ có tội đi lãnh việc đền tội thì cũng mặc áo nhặm, đi chơn không xen vào mà chịu bỏ tro trên đầu như kẻ có tội vậy; lần lần thành thói ai ai cũng đi chịu xức tro thể ấy, đặng tỏ

lòng ăn năn thống hối tiền khiên, nên từ đời XII đến rày, dầu chẳng còn thói đền tội cháng chường, song hễ đầu mùa chay thì mọi người đến cho Thầy cả xức tro trên đầu mình và dặn rằng: « *Hỡi người hãy nhớ mầy là tro bụi, it lâu sẽ trở về tro bụi.* » Ấy là gốc tích lễ tro.

II — Còn tại sao đầu mùa chay là bữa thứ IV, thì tại mùa chay phải có 40 ngày đặng nhắc sự Đ. C. G. ăn chay 40 ngày và đời xưa thì cả mùa chay ngày nào cũng ăn chay, trừ ngày Chúa nhựt mà thôi; vậy mất hết bốn ngày Chúa nhựt, nên Hội thánh dạy thêm bốn ngày trước Chúa nhựt thứ I vô cho đủ 40 ngày chay; bởi đó thì ra ngày thứ tư lễ Tro là đầu mùa chay cả.

5 — Ý nghĩa mầu nhiệm về lễ Tro làm sao?

Sự bỏ tro trên đầu là dấu tỏ sự ăn năn lo buồn, vì xưa dân Giudêu mỗi lần ăn năn trở lại cùng Chúa, thì bỏ tro trên đầu mà than van kêu xin Chúa thứ tha, và hễ lần nào các thánh Tiên tri giục bảo dân ấy ăn năn, thì dạy phải lấy tro rắc trên đầu (JEREM. XXV. 34); vậy trong mùa chay là mùa ăn năn tội, thì Hội thánh dạy ta trước khi vào mùa ấy phải bỏ tro trên đầu mà nhớ ta là tro bụi, sau cũng trở về bụi tro, đặng ta chê bỏ sự sung sướng vui chơi xác thịt, mà lo ăn chay hãm mình đền tội.

Vã tro dùng mà xức ngày ấy là tro đốt những lá ta cầm rước Đ. C. G. khởi hoàn trong ngày Chúa nhựt lễ lá năm ngoái, có ý chỉ sự ăn năn khóc lóc đền tội là như hột giống sanh ra sự vui mừng hoan hỉ ngày sau, còn sự vinh hiển đời nầy, thì sẽ trở nên hèn hạ như tro bụi.

6 — Trong cả mùa chay thường thấy sự gì lạ trong khi xem lễ?

Thấy mấy điều nầy; *Một là:* thầy cả dùng đồ tím, ấy là sắc chỉ sự lo buồn ăn năn.

Hai là: trong ngày thường mà Thầy cả dùng sắc tím,

sau khi đọc kinh cám ơn (*postcommunio*) thì đọc kinh cho dân (*hãy coi lại phần IV, đoạn V, số 6*).

Ba là: nếu Thầy cả làm lễ dùng sắc trắng hay là đỏ, thì cuối lễ đọc E-vang riêng, chẳng đọc bài E-vang ông thánh Gioang quen đọc hằng ngày.

Bốn là: Chúa nhựt thứ IV Thầy cả dùng đồ lễ sắc hoa hường và trên bàn thờ chưng bông hoa ít nhiều, như Chúa nhựt thứ III mùa áp-ven-tô. *(coi lại phần V, đoạn I, lời hỏi 3 số 3)*.

Năm là: trong ngày thứ IV sau Chúa nhựt thứ IV, thấy Thầy cả đọc hai bài thơ, làm như thứ IV trong kỳ chay mùa vậy; việc nầy có ý nhắc lại thuở xưa mấy người chầu nhưng sẽ chịu phép Rửa tội ngày thứ VII Tuần thánh, hôm nay phải chịu hạch xét các điều đã nghe dạy mấy tuần nay; xét rồi thì còn nghe dạy nữa đặng dọn mình chịu phép Rửa tội cho tử tế.

SỐ III. VỀ CHÚA NHỰT VÀO SỰ THƯƠNG KHÓ.

7 — Sao Chúa nhựt V mùa chay gọi là vào sự thương khó ?

Vốn trong Tuần thánh thì mới đọc các sự thương khó Đ. C. G. vì tuần ấy nhớ đến thương khó Chúa cách riêng, song vì quân Pha-ri-siêu và các kẻ lớn trong dân Giu-dêu đã tập lập mưu kế đặng bắt Đ. C. G. ước chừng trước 15 ngày, nên hôm nay Hội thánh khỉ sự nhớ đến sự Thương khó Chúa, vì vậy hôm nay gọi là Chúa nhựt vào sự thương khó, và cả tuần nay tuy còn được làm lễ nọ lễ kia, song Hội thánh đã tỏ nhiều dấu buồn bực cách riêng.

8 — Vậy ta thấy nghe những dấu nào buồn, và có nghĩa lý làm sao ?

1° — Ta thấy các ảnh tượng Đ. C. G., Đ. Mẹ, và các thánh đều phủ che kín khuất hết. Vậy: Ảnh Đ. C. G. phải phủ, vì trong lúc Người gần chịu nạn, thì không đi

chánh chường mà giảng cho dân. Bởi đó ngày Chúa nhựt nầy đọc bài E-vang thuật lại sự Đ. C. G. giảng trong đền thờ, mà quân Giu-dêu cải lẫy và lượm đá toan ném Người, song Người ẩn mình mà ra khỏi đền thờ (JOAN. VIII. 59) Lại cũng chỉ trong khi Chúa chịu nạn chịu chết, thì tính Đ. C. T. trong Đ. C. G. ẩn khuất, dường như Chúa chẳng còn có phép tắc oai nghi nữa. Còn ảnh Đ. Mẹ và các thánh phải phủ, vì chính Đấng làm cho Đ. Mẹ và các thánh đặng vui mừng, mà rày chẳng còn phải hình tượng người ta, thì lẽ nào dám chưng hình tượng các đấng mà tôn kính vui mầng! Lại cũng có ý để ta chăm chỉ suy gẫm nội sự Thương khó Chúa, đừng nghĩ đến điều gì khác.

2° — Ta thấy Thầy cả khi rảy nước thánh và khi làm lễ đồ lễ tím, thì không nghe đọc kinh Tán tạ khong khen (*gloria Patri*); vì kinh ấy là kinh vui mầng, nên chẳng đọc trong những ngày tang phiền và cũng có chỉ dường như Đ. C. T. Ba ngôi không còn nhìn đến xác thánh và linh hồn Đ. C. G. nữa, nên đã để cho linh hồn và xác châu báu ấy phải đau đớn trần phiền xấu hổ nhuốc nha cho đến chết.

9. — **Sao ngày thứ VI tuần thương khó làm lễ kính sự thương khó Đ. Mẹ ?**

Nhơn vì khi Đ. C. G. chịu nạn chịu chết mà chuộc tội ta, thì rất thánh Đ. C. Bà phải đau đớn nhu dao sắt thâu qua lòng vậy; nhưng mà người cam lòng chịu và hiệp sự khốn khó mình làm một cùng sự thương khó Chúa mà dâng cho Đ. C. Cha đặng đền tội lỗi ta; vì vậy khi Hội thánh nhắc đến sự thương khó Đ. C. G. thì cũng nhớ đến sự thương khó Mẹ Người phải chịu, hầu cho ta biết cám ơn Đ. Mẹ đã đồng công cứu chuộc ta, và cho ta bắt chước người mà chịu mọi sự gian nan đời nầy vì Chúa cho đến chết; lại cũng có ý xin người cầu cho ta biết suy nghĩ sự thương khó Chúa mà tích để vào lòng ta luôn nữa.

Vã nay Hội thánh làm lễ kính sự thương khó Đ. Mẹ song mắc lo đến sự thương khó Đ. C. G. nên chưa lấy làm phỉ dạ; vì vậy Hội thánh còn lập một lễ trọng tại ngày 15 tháng 9 tây (*septembre*) để kính và nhắc lại bảy sự thương khó Đ. C. Bà cho ta suy gẫm và cám mến Đ. Mẹ hơn nữa. *Trong đoạn thứ VIII, tháng septembre ngày 15 sẽ nói lại về lễ nầy cùng về chuỗi bảy sự.*

ĐOẠN THỨ IV

Về các việc trong Tuần thánh.

KHOAN thứ 1 : VỀ CHÚA NHỰT LỄ LÁ.

1 — Sao tuần sau hết mùa chay gọi là tuần thánh ?

Vì trong tuần ấy nhắc lại sự mầu nhiệm cả trong đạo, cũng những việc Đ. C. G. đã làm mà tỏ lòng thương yêu ta khi toan lìa khỏi thế nầy. Bởi đó Hội thánh hết sức khuyên ta phải nên thánh trong tuần nầy là lo ăn năn chê ghét tội, dọn lòng sạch sẽ mà đi chầu chực và nghe kể lại các sự thương khó Chúa đã chịu vì ta; nhứt là lo dọn mình rước lễ trong tuần nầy. Vì vậy Hội thánh chẳng còn làm lễ kính đấng thánh nào, kẻo bổn đạo chia lòng trí, một để gẫm suy về sự khốn khó Chúa mà thôi.

2 — Chúa nhựt lễ lá thể nào ?

Là Chúa nhựt nhắc lại sự tích dân Giu-dêu cầm lá mầng hát rước Đ. C. G. vào thành Giê-ru-sa-lem xưa. Mà trước khi cắt nghĩa những việc trong Chúa nhựt nầy, ta phải dón ít điều sách E-vang đã thuật cho dễ nhớ các việc đã xảy ra.

Vậy sáu ngày trước lễ Phan-xi-ca, Đ. C. G. đến làng

Bê-tha-ni-a là nơi Người đã làm phép lạ cho ông La-da-rô sống lại, và người ta dọn bữa cho Đ. C. G. cùng môn đệ Người cầm thực ; trong khi ngồi ăn thì bà Ma-ri-a Ma-da-le-na lấy bình thuốc thơm quí giá mà đổ trên đầu Đ. C. G.. Thằng Giu-đà thấy đổ dầu quí báu làm vậy thì tiếc lắm, nên trách bà Ma-da-le-na sao phá của vô ích phải chi để bán lấy tiền mà bố thí thì hay hơn, mà ý nó xấu vì lòng tham, chớ chẳng phải vì lòng thương kẻ khó.

Vã khi ấy bởi gần ngày lễ Phanxi-ca là lễ trọng nhứt nên dân Giu-dêu tựu về thành Giê-ru-sa-lem đông lắm ; mà chúng nó đã nghe tiếng Đ. C. G. làm nhiều phép lạ, thì muốn đi coi cho hản, nên khi chúng nó nghe tin Đ. C. G. ở đó, thì rủ nhau tựu tới mà coi, và có nhiều kẻ chẳng những có ý đi coi Đ. C. G., mà lại cho đặng coi ông La-da-rô là kẻ đã chết và đã chôn ba ngày mà Đ. C. G. cho sống lại. Còn các đầu mục và quân Pha-ri-si-êu đã toan mưu giết Đ. C. G. mà nay thấy dân sự theo Đ. C. G. đông đắng, thì càng ghen ghét hơn, nên nó muốn giết ông La-da-rô, kẻo người ta vì thấy ông ấy thì tin kính Đ. C. G. và chúng nó không bắt được Đ. C. G. mà giết chăng (MATTH. XXV. 6-13; Joan XII. 1-11).

Qua bữa sau Đ. C. G. đi cùng các tông đồ đến làng Beth-pha-gie, gần núi Ô-li-ve-tê, thì sai hai tông đồ vào làng gần, sẽ gặp con lừa mẹ cùng con lừa đực con, thì hãy dắc về cho Người; bằng có ai hỏi sao dắc lừa đi, thì hãy nói: thầy chúng tôi biểu. Hai tông đồ đi và làm y như lời Đ. C. G. dạy; đem lừa về thì các tông đồ cởi áo phủ trên con lừa cho Đ. C. G. cỡi mà vào thành Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ lũ dân sự đua nhau, kẻ thì cởi áo lót đàng, kẻ thì chặt nhành cây o-li-va, hoặc cây pal-ma (*giống cây dừa*) cầm đi trước và theo sau và tung hô hát mằng rằng : Vạn tuế kính chúc Đấng lấy tên Chúa mà đến, kính mừng Con vua Đa-vít, vạn tuế vua dân I-sa-ra-e, và nhiều lời khác (MATTH. XXI. 8-9).

Dân Giu-dêu rước và hát mầng thể ấy cũng như các dân mầng rước quan tướng thắng trận khởi huờn; nhành lá cày pal-ma (lá dừa), chỉ sự thắng trận ; còn lá cây o-li-va chỉ sự bằng an. Vậy Đ. C. G. cỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem cho đặng ứng nghiệm lời tiên tri đã phán về Người rằng: Hỡi con gái Xi-on, hãy vui mầng cả thể, hỡi con cái Giê-ru-sa-lem, hãy tung hô ; kìa vua bay đến cùng bay, Người là Đấng công chính và là Đấng cứu chuộc bay, mà người ăn ở khó khăn cỡi trên lừa mẹ và trên lừa con. (Dacaria, xi. 9). Lại Đ. C. G. để cho dân rước cùng hát mầng Người thể ấy cho đặng tỏ Người là vua cả, dùng cờ thánh Giá mà thắng trận ma quỉ thế gian, cùng đem sự bằng an cho thiên hạ. Nhưng mà lòng dân Giu-dêu thiệt mau đổi dời, vì nó hát mầng rước Đ. C. G. hôm nay đó, thì cách năm ngày nó lại mắng nhiếc nhạo báng cùng dẫn Người đi đóng đinh trên thánh Giá.

Ây vậy Hội thánh hôm nay nhắc tích dân Giu-dêu làm xưa, nên dạy làm phép lá mà phát cho bổn đạo cầm cùng đi kiệu và hát mầng Đ. C. G. đã thắng trận mở cửa Thiên đàng cho ta; nhưng mà đừng bắt chước dân Giu-dêu, hát mầng đó rồi trở nhạo báng đóng đinh đó, nghĩa là đừng phạm tội lỗi làm mất lòng Chúa, vì hễ ta phạm tội trọng thì thật là nhạo báng cùng đóng đinh Chúa mà chớ. Lại Hội thánh cũng có ý cho ta suy ; sự vui thế gian chóng qua như nhành lá mới tươi xảy chóng héo; và lời người ta ngợi khen chẳng đặng ích gì, vì lòng người ta, chóng đổi dời, tặng khen đó rồi chê ghét đó; nên ta phải lo chê bỏ sự vui thế gian cùng tránh lời người ta khen ngợi.

4 — Làm phép lá và đi kiệu lá thể nào, và có nghĩa lý làm sao?

1° — Làm phép lá thì trọng thể hơn làm phép thứ

khác, bởi phải đọc nhiều kinh gần giống như làm lễ Mi-sa; có bài sách như bài thơ; có Ê-vang, có Præ-pha-xi-o v. v. Thầy cả làm phép lá đoạn, thì phát cho mỗi người cầm, lại cũng cắm trên bàn thờ thế cho bông hoa, và cũng buộc vào cây thánh Giá đi kiệu nữa.

2° — Cuộc đi kiệu cũng như các cuộc đi kiệu khác, là thánh giá và đèn chầu đi trước, đoạn bổn đạo cứ thứ tự đi tiếp theo, tay cầm lá, miệng đọc kinh, lòng suy tưởng sự Đ. C. G. đã dùng thánh giá mà thắng trận khởi huờn, nay ta hát mầng ngợi khen Người dưới đất tròng chắc sau sẽ được ngợi khen tán tạ trên trời.

3° — Khi kiệu về đến cửa nhà thờ, thấy cửa nhà thờ đóng kín, lại nghe tiếng hát phía trong, rồi nghe tiếng hát ngoài đối lại. Cửa nhà thờ đóng kín là chỉ cửa Tiền đàng đã phải đóng vì tội tổ tông; tiếng hát phía trong nhà thờ, chỉ các thánh Thiên thần hát mầng Chúa thắng trận; tiếng hát ngoài chỉ Hội thánh ở thế gian dầu đang chiến trận chốn khách đày, song cũng hiệp một lòng một ý cùng các thánh trên trời mà chúc tụng ngợi khen Chúa.

Khi hát đoạn, thầy cả lấy chột cây thánh giá mà dộng cửa nhà thờ, tức thì cửa mở ra, ấy là chỉ Đ. C. G. dùng thánh giá như chìa khoá mở cửa Thiên đàng cho ta được vào. Mọi người kéo vô nhà thờ là chỉ cửa Thiên đàng mở rồi, thì các linh hồn kẻ lành được vào mà hưởng phước.

Bây giờ nói lại việc kiệu lá đời xưa một chút; là đòi xưa độ đời thứ X khi đi kiệu lá thì Thầy cả ôm sách Ê-vang đặng chỉ Đ. C. G.; khi kiệu đến chỗ đã định, thì thầy sáu mở sách Evang mà đọc bài thuật lại việc Đ. C. G. ngự vào thành Giê-ru-sa-lem cách trọng thể; đoạn mọi người đem nhành lá mình đang cầm mà để dưới chơn thánh giá đã cầm khi đi kiệu, đặng tỏ lòng kính Đ. C. G. đã dùng thánh giá mà thắng trận khởi huờn. Lại cũng có chỗ kiệu Mình thánh Đ. C. G. cách trọng thể bữa ấy nữa.

Kinh hát khi đến cửa nhà thờ (*gloria laus et honor*) là bài của Đ.

giám mục Theodulphô đã đặt trong đời thứ IX, nhơn khi người bị cáo rằng: âm mưu với vua Bênađô là vua nước Italia, mà phản nghịch cùng hoàng đế Luđôvicô, nên phải giam tù; đang khi ở tù người đặt bài hát nầy cùng bày cho người ta hát, và khi hoàng đế ngự qua, và nghe hát bài ấy, liền nguôi giận mà dạy tha người. Đến sau Hội thánh dùng bài ấy, song thêm hoặc đổi ít nhiều, và dạy hát trong ngày lễ lá như ta thấy bây giờ.

Sau hết cũng nên nhắc cho bổn đạo giữ đều nầy nữa: là khi đi lãnh lá cũng phải giữ sự nghiêm trang, nết na tề chỉnh, chớ lật đật xô đẩy giỡn cười, Thầy cả đưa nhành nào thì lấy nhành ấy, chớ so sánh của mình tốt xấu, và dầu xấu tốt cũng là của đã làm phép như nhau. Khi đem về nhà chớ bỏ bật bạ, song phải cất cho có chỗ, vì là của thánh bởi đã làm phép rồi.

5 — Trong lễ Mi-sa thấy sự khác thường và nghĩa lý làm sao?

Trong lễ Mi-sa hôm nay và thứ III và thứ IV, ta thấy Thầy cả khi sang bên Ê-vang thì đi ngay qua chẳng cúi xuống đọc kinh như mọi khi, vì đó chẳng phải là đọc Ê-vang theo ngày lễ, song là đọc bài kể sự thương khó Chúa, lại trước khi đọc bài thương khó, Thầy cả không chào bổn đạo rằng: *Chúa ở cùng anh em*, vì nhớ sự thằng Giu-đà xưa lấy sự chào hôn mặt Chúa mà nộp Người Thầy cả cũng không làm dấu thánh giá trên sách và trên mình, và nếu làm lễ cách trọng thể cũng không đem đèn chầu và xông hương, cho đặng tỏ sự buồn bực thảm thiết. Khi đọc đến lời, *Người gục đầu xuống mà trút linh hồn*, thì Thầy cả quì gối xuống mà thương nhớ Chúa đã sinh thì; khi ấy mọi người cũng phải quì gối mà thầm thĩ gẫm suy Chúa thương yêu loài người ta là dường nào. Đời xưa khi đọc đến đây mọi người quì gối sấp mình hôn đất mà tỏ lòng ăn năn tội; ta không hôn đất thì ít nữa là lo buồn đau đớn tội lỗi ta cho hết lòng hết sức. Đoạn Thầy cả đứng dậy mà đọc tiếp luôn cho đến chỗ: *qua bữa sau* thì trở vào giữa bàn thờ

cúi xuống mà đọc kinh phải đọc trước Ê-vang, vì từ đây cho đến cuối, mới là bài Ê-vang chính ngày.

Vã lại trong nhà trường, hoặc nơi nào có đông thầy cả hay là thầy sáu mà có hát bài thương khó cách trọng thể, thì ta thấy ba ông hát ba giọng khác nhau ; một ông hát giọng ngay là như kẻ thuật truyện ; còn một ông hát giọng cao, là thế cho hoặc quan Phi-la-tô, hoặc dân Giu-dêu kêu nài v. v.; còn một ông hát giọng trầm nghiêm trang, là thế phần Đ. C. G.

Sau hết ta thấy thầy cả nào làm lễ ma không làm phép lá, thì đọc Ê-vang cuối lễ, không đọc bài đầu Ê-vang ông thánh Gioang như mọi khi, song đọc Ê-vang khác, là bài Ê-vang phải đọc hồi làm phép lá.

KHOAN thứ 2 : — VỀ NGÀY THỨ IV LỄ ĐÈN.

1 — **Ngày thứ IV Tuần thánh có sự gì lạ ?**

Trong lễ Mi-sa hôm nay ta thấy sự lạ một chút, là Thầy cả đọc 9 lần Ky-ri-e rồi chưa chào bổn dạo như mọi khi, song người qua bài thơ mà đọc một lời nguyện và một bài sách Sấm truyền, cũng như bữa thứ IV chay mùa, rồi mới trở vào giữa mà chào bổn đạo ; *Chúa ở cùng anh em*. Hội thánh thêm chút lễ phép ấy, có ý đền lại sự sỉ nhục Đ. C. G. chịu thằng Giu-dà nộp Người cho quân dữ, vì hôm nay là ngày thằng khốn nạn ấy đi nói cùng đầu mục dân Giu-dêu. Có lời bà thánh Syl-vi-a, là mẹ ông thánh Ghê-rê-gô-ri-ô thuật rằng : ở thành Giê-ru-sa-lem xưa, khi bổn đạo nghe đọc bài Thương khó hôm nay, đến chỗ thuật việc thằng Giu-dà đi nói với kẻ cả trong dân Giu-dêu sẽ cho nó bao nhiêu đặng nó chỉ Đ. C. G. cho mà bắt, thì mọi người đều động lòng thương khóc, đến đỗi cả nhà thờ đều nghe tiếng thở than tấm tức.

2° — **Lễ đèn là làm sao ?**

Trong ba ngày cuối tuần thánh, Hội thánh than khóc

thương tiếc Đ. C. G. là bạn cực thanh cực tịnh mình đã qua đời, thì dùng nhiều lễ phép bề ngoài để tỏ dấu tang phiền và dùng những lời than thở thâm trầm thảm thiết cho đặng nhắc lại sự Chúa chịu nạn chịu chết, hầu giục lòng con cái mình là giáo nhơn thương nhớ Cha rất lành đã chịu khốn khó vì con cho đến chết. Vậy phần các đấng phải đọc hay là hát kinh theo luật Hội thánh, thì phải đọc hay là hát 14 kinh ca vịnh vua thánh Đa-vít cùng một ca vịnh ông thánh Dacaria, cùng nhiều kinh khác theo thể thức Hội thánh dạy, đây chẳng nói đến làm chi, vì bổn đạo ta không hiểu. Mà bởi bổn đạo annam ta không đọc không hát được những kinh Hội thánh dạy đọc hay là hát trong mấy ngày ấy, thì các đấng Giám mục đã liệu thế khác cho ta nhờ mà thông công cùng Hội thánh, là lần hột chuỗi trăm rưỡi cùng than 15 sự thương khó Đ. C. G.

Vậy chiều thứ IV, thứ V, và thứ VI, bổn đạo nhóm hiệp mà đọc kinh lễ đèn như thể nầy: trên bàn thờ thắp sáu cây đèn hoặc hai cũng được; dưới chỗ bổn đạo quì rước lễ đặt một chơn đèn ba góc, cắm 15 cây đèn. Đoạn mọi người lần hột chuỗi tram rưỡi (cũng là chuỗi Môi khôi 15 kinh Lạy cha, 150 kinh Kính mầng, mà không đọc kinh Tán tạ); khi lần hết một chục thì tắt một cây đèn, khỉ tại phía bài thơ cùng than một chặng sự thương khó như trong sách Mục lục đã chỉ. Khi tắt hết 14 cây đèn còn cây trên đảnh thì để lại không tắt; trong khi đọc kinh « *Chúng tôi là vật mọn* », thì lấy cây đèn còn lại đó mà giấu phía cạnh bàn thờ cho khuất, và tắt mấy cây đèn trên bàn thờ, đoạn than kinh *Thẩm phán* hoặc kinh *ở ngọn cờ* hoặc kinh *Thương ôi Đ. Mẹ sầu bi*, tùy ngày. Than kinh ấy rồi, thì than lời: *Chúng tôi lạy ơn Đ. C. T. v. v.* đến câu sau hết: *và chịu chết vì chúng tôi. Amen*, thì vỗ một chút, đoạn đem cây đèn đã giấu lên để trên bàn thờ lạy tạ ơn Chúa mà về.

3 — Các lễ phép ấy chỉ nghĩa làm sao ?

1° — Đọc kinh lễ đèn ban chiều, vì chính là kinh phải đọc sớm mai sớm ngày sau ; và xưa thì phải đọc kinh ấy ban đêm, rày có nhiều nhà dòng còn giữ thói đọc kinh ban đêm thể ấy. Lại cũng chỉ sự tối tăm đã xảy ra trong trời đất đang khi Đ. C. G. gục đầu mà sinh thì ; và chỉ Đ. C. G. là mặt trời công chính đã phải lặn là qua đời.

2° — Chơn đèn ba góc là hình bóng chỉ sự Đ. C. T. ba ngôi.

3° — Mười bốn cây đèn phải tắt lần, thì chỉ các thánh Tiên tri xưa giảng rao về sự Chúa Cứu thế ra đời chuộc tội, thì đã phải dân Giu-dêu giết lần lần cho đến hết ; cũng chỉ các thánh Tông đồ khi thấy Đ. C. G. chịu nạn chịu chết thì trốn lần lần hết ; sau hết cũng chỉ lòng độc dữ cùng sự dại dột tối tăm quân Giu-dêu càng ngày càng thêm cho đến khi bắt Chúa Cứu thế mà giết trên thánh giá.

4° — Cây đèn trên đảnh còn chừa lại không tắt, thì chỉ Đ. C. G. chịu đóng đinh trên cây thánh giá ; dầu Người chịu nạn chịu chết, song tính Đ. C. T. hằng ở hiệp làm một cùng Người. Đem cây đèn giấu khuất phía sau bàn thờ, là chỉ sự táng xác Đ. C. G. vào huyệt đá và linh hồn Chúa xuống Lâm-bô. Than kinh *Thẩm phán* là lời Đ. Mẹ cùng các thánh Tông đồ và các thánh khác thương khóc Chúa phải mất.

5° — Mấy cây đèn trên bàn thờ phải tắt đi, chỉ những người thân thiết như bà thánh Ma-da-le-na cùng phò bà khác hằng lo giúp đỡ Chúa và theo Chúa cho đến cùng, thì cũng phải về nhà than khóc thương tiếc Chúa.

6° — Khi than kinh sau hết rồi thì vỗ một chút, là chỉ sự trời đất động địa, mồ mả mở ra.

7° — Đem cây đèn lên để trên bàn thờ, chỉ sự Đ. C. G. bởi trong kẻ chết mà sống lại.

Ay vậy, ta hãy đi đọc kinh lễ đèn, hầu nghe những sự thương khó Đ. C. G. đã chịu vì ta, mà đem lòng kính mến Người; và chiêm nghiệm các lễ phép Hội thánh đặng giục lòng ta thốn thức thương mến Chúa.

KHOẢN thứ 3: — VỀ NGÀY THỨ V TUẦN THÁNH.

Trong lịch địa phận ta hôm nay rao bốn điều:
1º — Lễ truyền phép thánh Thể. — 2º — Làm phép dầu thánh.
3º — Làm phép rửa chơn. — 4º — Lễ đèn nhì.

Về lễ đèn nhì, mọi sự như lễ đèn nhứt, ta đã giải nghĩa lý rồi; nay còn có ba điều phải giải mà thôi.

Điều 1: LỄ TRUYỀN PHÉP

1 — Hôm nay Hội thánh nhắc lại những sự gì?

Hôm nay Hội thánh nhắc lại sự Đ. C. G. lập phép thánh Thể cùng nhớ ơn Đ. C. G. ban quờn cho loài người được tế lễ Đ. C. G. Vì vậy dầu Hội thánh đang than khóc Chúa chịu nạn chịu chết, mà khi nhớ đến chính ngày Chúa lập phép Bí tích thương yêu là phép Mình thánh Máu thánh Người, và phép Truyền chức thánh, là ban quờn cho loài người được tế lễ Đ. C. Cha, thì Hội thánh pha sự vui lộn cùng sự buồn. Dấu sự vui là: hôm nay dùng áo lễ sắc trắng, thánh Giá trên bàn thờ cũng phủ khăn trắng; trên bàn thờ chưng bông hoa rực rỡ, nhà thờ dọn trau giồi gần như lễ cả; trong mùa lễ hát gô-lô-ri-a (*gloria in excelsis*), khi hát kinh ấy rung chuông đánh trống; cuối lễ Thầy cả nói: *Anh em hãy về* (*ite missa est*) là lời vui mầng.

Còn dấu sự buồn là: không đọc kinh Tán tạ (*gloria Patri*) khi Thầy cả đứng dưới bàn thờ, và sau khi rửa tay. Chẳng hòn mà ban sự bằng an trước khi rước lễ, vì nhớ đến sự thằng Giu-đà hôn mặt Chúa mà nộp Người cho quân dữ. Sau nữa rung chuông đánh trống khi hát

gô-lô-ri-a, rồi thì thôi luôn cho đến trưa thứ VII; có nhóm bổn đạo tới đọc kinh nghe giảng thì đánh mõ mà thôi. Sự không đánh chuông trống ba bữa nay, chẳng những chỉ sự buồn mà cũng chỉ sự các thánh Tông đồ là kẻ phải giảng rao lịnh Chúa, mà trong khi Chúa chịu nạn chịu chết, thì trốn đi mất, chẳng ai ra mặt mà binh vực Chúa.

Vã Hội thánh nhắc lại sự Đ. C. G. lập phép thánh Thể, và Chúa làm lễ đầu hết cùng cho các thánh Tông đồ và mọi người có mặt tại đó chịu lễ, thì Hội thánh ra luật dạy nơi nào hôm nay có nhiều Thầy cả ở chung một chỗ, thì một ông nào tuổi tác hơn được làm lễ mà thôi, còn các ông khác thì rước lễ. Lại Hội thánh ước ao giáo hữu rước lễ hôm nay đặng cám tạ ơn Chúa đã thương ta mà lập phép thánh Thể.

2. — Vì sao hôm nay để Mình thánh Chúa má chầu kính một nơi riêng?

Bởi hôm nay là ngày Đ. C. G. lập phép thánh Thể, Hội thánh muốn cho bổn đạo thờ lạy phép cực trọng ấy cách riêng, và hiệp nhau cám đội ơn Chúa đã tỏ lòng thương ta khi lập phép ấy, nhưng mà Hội thánh mắc than khóc sự thương khó Chúa, nên dạy lập một bàn thờ riêng, trau giồi sạch sẽ oai nghi được chừng nào thì hay chừng ấy, cùng dạy để Mình thánh Chúa tại đó cho bổn đạo chầu chực cám tạ ngợi khen trót ngày đêm.

Vậy bàn thờ để Mình thánh Chúa đây chỉ nhà tiệc ly, là nơi Đ. C. G. đã lập phép Mình thánh Chúa xưa. Cũng có đấng cắt nghĩa rằng: bàn thờ ấy chỉ mồ táng xác Chúa; nhưng vậy chẳng nên chưng đồ gì tỏ dấu tang phiền, và cũng chẳng nên chưng ảnh tượng hay là xương thánh đó nữa.

Có sự nầy phải nhớ: là khi dọn bàn thờ nầy, giăng vải, đặt bông, để đèn phải cho vững vàng chắc chắn, chớ để gập ghình, và khi đốt đèn phải có ý tứ kẻo hiềm nghèo,

xưa nay đã có nhiều nơi bị cháy vì vô ý như vậy. Bởi đó phải cắt chức việc hay là kẻ khác luôn phiên canh giữ cho cẩn thận.

3. — **Đem Mình thánh Chúa để đây và chầu chực thể nào ?**

Hôm nay Thầy cả truyền phép hai hình bánh lớn, một hình để Thầy cả rước, còn một hình nữa thì khi Thầy cả chịu Máu thánh đoạn, đặt vào trong chén thánh khác, lấy dĩa thánh và tấm palla đậy trên, cùng lấy khăn lụa trắng bao phủ kín và cột lại, đoạn đặt giữa bàn thờ, rồi cho người ta chịu lễ và làm lễ cho đến cùng.

Lễ tất, Thầy cả về cởi áo lễ và dây manipulụm, mặc áo cappa trắng đến trước bàn thờ, có kẻ cầm thánh Giá đã phủ che khăn tím, đèn chầu thánh Giá và đèn chầu Mình thánh Chúa cùng lọng và hai bình hương ; Thầy cả bỏ hương cùng xông kính Mình thánh, đoạn choàng khăn vai lên cầm chén thánh đựng Mình thánh và đi kiệu cho tới bàn thờ đã dọn ; đến nơi, Thầy cả đặt Mình thánh trên bàn thờ, xuống xông hương rồi lên đặt Mình thánh vào nhà tạm mà khoá lại, chìa khoá người phải giữ. Xong mọi việc thì về phòng cởi áo, cùng đi lột bàn thờ như sẽ nói trong lời hỏi sau.

Cả ngày hôm nay tại nơi đã đặt Mình thánh Chúa phải thắp luôn ít là sáu cây đèn sáp ; và phải có người ta ở chầu chực luôn ; dầu Mình thánh để kín trong nhà tạm, song kẻ vào ra qua lại phải quì hai gối cùng sấp mình kính lạy cũng như khi đặt Mình thánh Chúa ra ngoài.

Vậy dám khuyên những kẻ có thể đi chầu Mình thánh Chúa hôm nay, hãy vui mầng đến chầu chực, cám ơn Người vì trước khi lìa ta, đã trối của ăn chàu báu dường ấy cho ta ; cùng dốc quyết từ nầy sẽ năng rước Chúa vào lòng đặng làm phỉ tình Người ; và chớ hề khi nào phạm sự thánh kẻo làm mất lòng Người khôn kể xiết.

Vã lại bổn đạo ta không có thói chầu Mình thánh ban đêm, nên đến tối khi nhóm nhau đọc kinh, hát kinh đoạn, thì tắt đèn sáp và chong đèn dầu, cùng lấy màn che nơi bàn thờ ấy, và đóng cửa nhà thờ cho kỹ.

4. — **Sự lột bàn thờ là làm sao?**

Lễ rồi, và khi đem Mình thánh Chúa để nơi bàn thờ riêng rồi, thì Thầy cả mặc áo các phép mang dây stola tím đi lột dọn bàn thờ, cất bông hoa, đèn khăn v.v.; còn để lại trên bàn thờ cây thánh Giá phủ khăn tím và sáu chơn đèn mà thôi. Sự lột bàn thờ thể ấy chỉ sự Đ. C. G. phải chịu lột áo xưa, và cũng chỉ các thánh Tông đồ là kẻ giúp đỡ Chúa như áo che thân, mà khi Chúa chịu nạn thì đem nhau đi trốn.

Điều thứ II: LÀM PHÉP DẦU THÁNH.

5. — **Sự làm phép dầu thánh thể nào?**

Phần nhiều bổn đạo chẳng thấy các lễ phép nầy được, vì ở xa toà Giám mục, nên lược giải đây ít nhiều cho biết mà thôi. Vậy hôm nay Đ. Giám mục làm phép dầu thánh tại nơi nhà thờ chính toà cách rất trọng thể, vì chẳng những có Thầy cả cùng các thầy giúp như các lễ trọng khác, mà lại có 12 thầy cả, 7 thầy sáu, 7 thầy năm, mặc y phục theo chức phận đi chầu lễ phép nữa. Mười hai Thầy cả ấy chỉ 12 Tông đồ; còn 7 thầy sáu và 7 thầy năm chỉ 70 môn đệ Đ. C. G.. Trong địa phận ta vì các Thầy cả ở xa xuôi về không tiện, nên ít khi ta thấy cho đủ số, như lệ Hội thánh truyền định.

Hội thánh dạy làm phép dầu thánh trong ngày thứ V tuần thánh từ đời thứ VII đến nay, còn đời trước nữa, thì không chỉ định ngày nào.

Mà sự làm phép dầu thánh hôm nay xét cũng có nghĩa lý, vì nay là chính ngày Đ. C. G. lập phép thánh Thể và

phép truyền chức thánh, thì Hội thánh làm phép dầu thánh đặng xức phong chức Giám mục, linh mục, cùng xức khi làm phép chén thánh, dĩa thánh, đá thánh, v.v. lại phép thánh Thể là nguồn ơn thánh, thì dầu thánh là hình bóng chỉ mọi ơn Đ. C. T. ban cho ta, vì dầu hay nuôi dưỡng, hay nên thuốc làm cho êm vít tích, và dùng mà thắp cho sáng.

Vậy trong nhà thờ có dọn một cái bàn trải khăn trắng sạch sẽ dưới chỗ bổn đạo xem lễ, mà ngay trước bàn thờ cùng dọn ghế cho Đ. Giám mục ngồi.

Trước hết làm phép dầu để xức cho kẻ liệt; Đức Giám mục làm lễ cho đến khi gần đọc kinh Lạy Cha, thì xuống với các người giúp lễ đến nơi bàn đã dọn, cùng đọc những kinh mà làm phép dầu ấy; đoạn trở lên bàn thờ mà làm lễ tiếp luôn cho đến khi chịu lễ.

Sau khi Đ. Giám mục chịu lễ và cho mọi người rước lễ, thì làm phép dầu thánh gọi là Chrisma, và dầu thánh để xức cho chầu nhưng. Hai thứ dầu thánh nầy thì làm phép cách trọng thê oai nghi hơn, vì có 12 Thầy cả, 7 thầy sáu, 7 thầy năm vào phòng rước ra như cách đi kiệu trọng thể, có thánh Giá đèn chầu; có bình hương và hát bài rất êm ái khoan thai dịu dàng.

Khi đến nơi bàn đã dọn, thì Đức Giám mục làm phép thuốc tô hạp là thứ thuốc rất thơm tho để trộn vào dầu thánh Chrisma; đoạn Đức Giám mục thở hơi ba lần trên miệng bình dầu, ấy là chỉ xin Đ. C. T. Thần xuống làm cho dầu nên thánh, và làm ơn ích cho kẻ chịu xức dầu ấy, mà khi thở hơi thì làm hình thánh Giá, là chỉ mọi ơn lành ấy thì bởi nhờ sự thương khó Đ. C. G. mà ra. Bấy giờ 12 Thầy cả đang chầu đó cũng đến thở hơi ba lần như vậy; là chỉ các đấng ấy cũng hiệp một ý cùng Đ. Giám mục mà xin ơn Đ. C. T. T. xuống.

Khi 12 Thầy cả thở hơi rồi, thì Đức Giám mục khỉ sự làm phép cùng trộn thuốc tô hạp vào bình dầu, mà làm cho dầu ấy nên dầu thánh Chrisma; cùng cúi xuống chào kính dầu ấy ba lần rằng: *kính mầng dầu thánh Chrisma*, ban đầu nói nhỏ tiếng, sau nói to và cao giọng lần; đoạn hôn kính dầu thánh ấy. Ba lần chào, là chỉ ba ơn ích dầu thánh làm cho linh hồn ta là:

nuôi dưỡng, làm cho êm lành vít tích, cùng soi sáng linh hồn kẻ chịu xức dầu ấy nên. Bấy giờ 12 Thầy cả cũng đến chào ba lần cùng hôn kính như vậy nữa.

Vậy dầu thánh nầy để xức các đấng chịu chức Giám mục ; xức trên đầu kẻ mới chịu phép Rửa tội, để làm phép xức trán ; khi Đức Giám mục làm phép đá thánh, chén thánh, dĩa thánh cùng dùng dầu nầy mà xức các đồ ấy ; lại khi Thầy cả làm phép nước Rửa tội cũng có trộn dầu thánh ấy vào nước nữa.

Vã trong dầu thánh Chrisma có trộn thuốc tô hạp vào là chỉ kẻ chịu xức dầu nầy, phải làm việc lành phước đức cho thơm danh đạo Chúa.

Làm phép dầu thánh Chrisma đoạn, Đức Giám mục khỉ làm phép dầu thánh xức chầu nhưng : Trước hết Đ. Giám mục thở hơi trên miệng bình dầu ba lần, rồi 12 Thầy cả cũng đi thở hơi như đã làm trên miệng bình dầu Chrisma hồi nãy ; nghĩa lý việc ấy cũng như đã nói trên về dầu Chrisma.

Đoạn Đức Giám mục đọc kinh làm phép, rồi cúi chào kính dầu thánh ấy ba lần rằng : « *Kính mầng dầu thánh* » cùng hôn bình dầu, cũng như đã làm hồi nãy trên dầu Chrisma, và 12 Thầy cả cùng đi chào kính và hôn như vậy.

Xong mọi việc, thì kiệu hai bình dầu về phòng trọng thể như hồi kiệu ra ; rồi Đức Giám mục cứ tiếp làm cho hết lễ. Vã dầu thánh để xức kẻ chầu nhung là xức trước ngực và sau lưng kẻ ấy trước khi rửa tội ; lại cũng dùng xức nơi hai tay Thầy cả khi chịu chức, và trộn trong nước Rửa tội, vân vân.

Ấy là lễ phép khi Đức Giám mục làm phép dầu thánh.

Điều thứ III — Làm phép rửa chơn.

6. — Lễ phép về sự Rửa chơn thể nao ?

Hội thánh lập phép Rửa chơn đặng nhớ sự Đ. C. G. rửa chơn cho các thánh Tông đồ (*Joan XIII, 4-17*); và có ý cho ta phải lo rửa lòng cho sạch, cùng lo tập nhơn đức khiêm nhượng yêu người,

Tại Rôma hôm nay Đức Giáo tông rửa chơn cho 12 thầy nam, sau khi làm lễ rồi, cho đặng nhớ nhắc sự Đ.

C. G. rửa chơn các Tòng đồ; và đến xế thì lại rửa chơn cho 13 người khác, đặng nhắc tích phép lạ xưa, là khi Đức thánh Phapha Ghê-rê-gô-ri-ô, thường rước 12 người khó khăn vào cho ăn uống, cùng rửa chơn cho chúng nó; song ngày kia khi 12 người khó khăn ngồi đoạn, lại xảy thấy thêm một người nữa là 13; mà khi Đức thánh Phapha rửa chơn rồi, thì người thứ 13 đã thêm vô đó, biến mất, mới biết đó là Thiên thần Chúa cho tới làm chứng việc Đức thánh Pha-pha làm là việc lành đẹp lòng Chúa lắm.

Vậy lễ phép rửa chơn như sau nầy Chiều thứ V khi đọc kinh lễ đèn rồi, Thầy cả mặc khăn vai, áo trắng dài, dây tròn thắt lưng, dây stola tím và áo Cappa tím đi cùng hai trò giúp đến nơi bàn thờ, mở sách lễ mà đọc bài Ê-vang kể tích Đ. C. G. đã rửa chơn cho các thánh Tòng đồ ; đọc rồi xuống nơi ghế cởi áo cappa ra, lấy khăn trắng dài buộc thắt lưng, chừa hai mối thả dài xuống.

Vã trong nhà thờ đã dọn sẵn hai ghế dài, có 12 người ngồi sẵn đó, đặng Thầy cả tới rửa chơn cho.

Thầy cả buộc khăn vào lưng đoạn, thì một người giúp tay tả bưng cái thau hay là cái chậu không, tay hữu cầm cái bình nước, còn người giúp khác thì đi không, khi Thầy cả qui xuống trước mặt kẻ ngồi trên ghế, thì người giúp xối nước trên bàn chơn hữu kẻ ngồi đó, và hứng thau dưới cho Thầy cả rửa, còn người giúp kia một tay nắm cái chơn kẻ ngồi, một tay cầm mối khăn Thầy cả đang buộc đó mà đưa cho người lau. Khi Thầy cả lau rồi thi hôn bàn chơn ấy.

Đang khi Thầy cả rửa chơn thì bổn đạo than kinh : *Cám ơn Chúa cả*, vân vân, mọi người khi thấy lễ phép ấy và nghe than kinh, thì hãy thảm thiết cảm nhớ Chúa xưa đã làm gương khiêm nhượng và thương yêu thể nào, hầu lo bắt chước hạ mình xuống, chớ còn kiêu căng khinh dể ai hay là thù ghét ai.

Thầy cả rửa chơn rồi về nơi ghế, kẻ giúp xối nước cho người rửa tay, đoạn mặc áo cappa lại, cùng đọc các kinh như trong sách lễ chỉ.

Ay là những lễ phép trong ngày thứ V tuần thánh ; song bởi nhiều sở chẳng có Thầy cả ở, chẳng để Mình thánh Chúa đặng mà chầu như ta đã nói cùng chẳng thấy các lễ phép khác được, thì phải giữ mọi sự như sách Mục lục dạy là sớm mai tựu tới nhà thờ lần hột năm sự Thương và chiều đọc kinh lễ đèn.

KHOẢN thứ 3 : — VỀ NGÀY THỨ VI TUẦN THÁNH.

1. — **Ngày thứ VI thể nào ?**

Trong ngày nay Hội thánh nhớ sự Đ. C. G. chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá, nên tỏ dấu buồn bực hơn các ngày khác : trên bàn thờ giăng màn thâm, để cây thánh Giá gỗ, phủ khăn tím và sáu chơn đèn ; bàn thờ trải khăn vắn đơn sơ, giá sách và sách lễ trần, Thầy cả mặc áo lễ sắc đen ; lại hôm nay chẳng dâng lễ Mi-sa, một đem Mình thánh Chúa đã để cho bổn đạo chầu hôm qua về cùng làm các lễ phép như sẽ nói sau. Hội thánh tỏ các dấu buồn chí thiết làm vậy, cho đặng giục lòng bổn đạo thương nhớ Chúa mà kính mến Người, cùng chê ghét các tội lỗi hết lòng hết sức, hầu được nhờ ơn ích trong ngày lễ Phục sinh.

Vậy lễ nhạc hôm nay phân ra làm bốn phần : là phần đầu, đọc hai bài Sấm truyền cũ cùng bài Thương khó ; phần thứ hai dâng lời cầu cho mọi đấng bực cùng mọi người ; phần thứ ba hạ ảnh chuộc tội và hôn chơn ; phần sau hết đem Mình thánh Chúa về và làm lễ phép tiếp theo.

2. — **Trong phần đầu hết Thầy cả làm những lễ phép nào và có ý nghĩa làm sao ?**

Trước hết Thầy cả mặc đồ lễ đen ra trước bàn thờ sấp mình xuống đất một chặp, ấy là tỏ dấu ăn năn khóc lóc thương tiếc Chúa chịu nạn chịu chết. Đang khi Thầy cả sấp mình xuống đất thì học trò lên trải khăn bàn vắn vắn

trên bàn thờ, ấy là chỉ môn đệ trải khăn liệm xác Đ. C. G., và để giá sách và sách lễ lên đặng cho Thầy cả lèn mà đọc hai bài Sấm truyền cũ. Vậy Thầy cả chồi dậy bước lên cùng sang bên bài thơ mà đọc một bài sách tiên tri, cùng một kinh và lời nguyện, mà trước khi đọc lời nguyện thì bái quì, cùng biểu bổn đạo bái quì nữa, ấy là nhắc bổn đạo phải lấy lòng khiêm nhượng sốt sắng mà cầu xin; rồi lại đọc một bài sách ông Moysen đã chép, cùng một kinh tiếp theo. Thầy cả đọc hai bài sách ấy, chỉ Đ. C. G. chịu nạn chịu chết, thì đã ứng nghiệm như lời tiên tri và lời Sấm truyền đã chép xưa. Đoạn Thầy cả đọc bài Êvang ông thánh Gioang kể sự thương khó Đ. C. G.. Hôm nay đọc bài Êvang ông thánh Gioang vì người chép Êvang sau hết và nhứt là khi Đ. C. G. chịu nạn chịu chết, thì có ông thánh ấy ở đó, đã xem thấy mọi sự tường tận mà chép lại.

3. — **Phần thứ hai Thầy cả dâng lời cầu thể nào?**

Hôm nay là ngày Đ. C. G. chịu nạn chịu chết cho cả và thiên hạ được nhờ phần rỗi, thì Hội thánh hôm nay dâng lời cầu nguyện trọng thể cho mọi đấng bậc và mọi người thảy thảy. Vậy Thầy cả đọc bài thương khó rồi, thì dâng các lời cầu, và sau mỗi lời cầu thì bái quì cùng biểu bổn đạo bái quì nữa, cũng như thúc giục ai nấy lấy lòng khiêm nhượng sốt sắng nài xin Chúa nhậm lời. Song khi cầu cho dân Giudêu thì Thầy cả không bái quì, cùng không biểu bổn đạo bái quì, vì nhớ lại dân ấy xưa đã quì gối nhạo Đ. C. G. (MATT. XXVII, 29), nên ta chẳng bái quì mà cầu cho chúng nó đặng chê ghét việc chúng nó đã làm.

4. — **Đến phần thứ ba Thầy cả hạ ảnh cách nào?**

Khi dâng hết các lời cầu đoạn, thì Thầy cả cởi áo lễ ra, chỉ sự khiêm nhượng chê bỏ quờn chức cho đặng thờ lạy Chúa chịu nạn chịu chết. Thầy cả thẳng lên bàn thờ

lấy cây thánh Giá đem xuống bậc thấp bên bài thơ, đoạn mở khăn che phía trên đầu ảnh ra, cùng giơ lên cho bổn đạo thấy đầu hình ảnh, và hát giọng trầm trầm rằng : « *Này cây thánh Giá ....* » *(Ecce lignum Crucis.*) Kẻ giúp thưa : « *Chúng ta hãy đến sấp mình kính lạy* » (*Venite adoremus*) ; tức thì mọi người phải sấp mình thờ lạy rồi đứng dậy.

Thầy cả lại bước lên cấp trên, cùng mở khăn che tay hữu ảnh và giơ lèn mà hát cũng một câu như trước, song giọng cao hơn một chút, kẻ giúp thưa và mọi người thờ lạy như lần đầu.

Sau hết Thầy cả lên đứng giữa bàn thờ, mở trống hết cả ảnh, đoạn giơ lên cao cùng hát cả tiếng ; kẻ giúp thưa, và mọi người thờ lạy như hai lần trước.

5. — **Thầy cả làm các lễ phép ấy có ý nghĩa làm sao ?**

Hội thánh dạy thờ lạy thánh Giá ba lần làm vậy cho đặng phạt tạ Chúa mà đền lại sự quân Giudêu đã nhạo báng Người ba lần : 1° Là khi nó bịt mặt Chúa mà đánh cùng nhạo rằng : đố Khirixitô hãy nói tiên tri cho nhằm : kẻ đánh mầy là ai ! (Marc. xiv, 65) ; 2° Là khi nó đội mão gai trên đầu Chúa, cùng bắt Chúa mặc áo đỏ và cầm cây gậy nứa, rồi nó xúm quì xung quanh mà nhạo rằng : « Lạy vua dân Giudêu. » (Joan. xix, 3) ; 3° Là khi nó đóng đinh Chúa trên thánh Giá đoạn, thì những nhạo báng chê cười đủ cách (Luc. xxiii, 35-39).

Còn việc hạ ảnh giơ lên ba lần là chỉ các thánh Tông đồ giảng rao sự Chúa chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá ba khoản : Khoản đầu hết là từ khi Đ. C. G. chịu chết cho đến Đ. C. T. T. hiện xuống, thì các thánh ấy nói khó cùng nhau và gẫm suy ngợi khen sự mầu nhiệm Chúa chịu nạn chịu chết, song chưa dám cao rao danh vọng đạo thánh Chúa cho tỏ tường ; bởi đó lần đầu hết Thầy cả đứng dưới bậc thấp mở chút trên đầu tượng ảnh giơ lèn cho bổn đạo thấy cùng hát giọng thấp mà thôi.

Khoản giữa là từ lễ Đ. C. T. T. hiện xuống, thì các thánh Tông đồ bắt đầu giảng cho dân Giudêu biết Đ. C. G. là Chúa Cứu thế đã chịu nạn chịu chết trên thánh Giá mà chuộc tội cho thiên hạ, và có nhiều người tin lời các thánh ấy giảng; bởi đó Thầy cả bước lên cấp cùng mở ảnh trống ra hơn, và hát cao giọng hơn một chút.

Khoản thứ ba là khi các thánh ấy phân nhau đi khắp thế giảng rao đạo thánh Chúa cho mọi dân mọi nước nhìn biết Chúa Cứu thế đã chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, vì vậy Thầy cả lần sau hết lên đứng giữa bàn thờ mở ảnh chuộc tội trống hết ra, cùng giơ lên cao và hát cả tiếng.

6. — **Còn sự hôn chơn làm sao?**

Khi Thầy cả đã hát cùng giơ ảnh chuộc tội cho người ta thờ lạy lần thứ ba đoạn, thì người đem ảnh đặt tại nơi đã dọn, rồi người cởi giày đi chơn không đến sấp mình thờ lạy ba lần, đoạn cúi hôn ảnh; bấy giờ những kẻ giúp và mọi người có mặt đó, cũng bắt chước đi chơn không sấp mình thờ lạy ba lần cùng hôn ảnh như vậy, ấy là việc khiêm nhượng thờ lạy phạt tạ Đ. C. G. đã chịu nạn chịu chết vì ta. Ta sấp mình thờ lạy ba lần chẳng những có ý đền lại sự sỉ nhục dân Giudêu đã nhạo báng cười chê Chúa ba lần như mới nói trên; mà lại nhứt là cho đặng phạt tạ Người vì ba mối tội ta phạm là: lòng lo, miệng nói, mình làm.

Vã lại nhiều nơi bởi bổn đạo tới chầu lễ hôn chơn đông, nếu để đợi cho mọi người vào hôn theo cách nói trên đó, thì lâu dài quá, nên thường biểu bổn đạo lên quì sắp hàng như khi chịu lễ, và Thầy cả cầm ảnh chuộc tội mà đưa cho mỗi người hôn cho mau việc.

Khi đã hạ ảnh và hôn chơn rồi, thì các ảnh thánh Giá hết che, mà các ảnh khác hãy còn để che cho đến nửa buổi

mai mới được mở. Lại hôm nay Hội thánh kính thánh Giá cách riêng, nên vào nhà thờ đi ngang qua thánh Giá phải bái quì.

7. — **Phần sau hết trong lễ phép hôm nay làm sao ?**

Khi đã hôn chơn rồi, Thầy cả mặc áo lễ sắc đen đi với kẻ giúp cầm đèn sáp và bình hương vân vân, mọi sự như hồi kiệu Mình thánh Chúa hôm qua, đến nơi bàn thờ để Mình thánh Chúa, thì xòng hương cùng kiệu Mình thánh Chúa về bàn thờ chính ; đoạn làm các lễ phép như trong sách lễ chỉ ; nhơn bởi hôm nay chẳng dâng lễ Mi-sa vì là chính ngày Đ. C. G. dâng mình tế lễ Đ. C. Cha trên thánh Giá, nên Hội thánh lập các lễ phép riêng mà kính và nhắc đến của lễ cực trọng ấy mà thôi.

Vậy dầu Thầy cả xây ra bảo các giáo nhơn hãy cầu nguyện xin Chúa nhậm của lễ, thì chớ hiểu tiếng *của lễ* đó là lễ Misa Thầy cả dâng như mọi bữa, song phải hiểu cách chung rằng : Xin Chúa nhậm là lời cầu nguyện việc kính thờ nhắc đến sự Chúa dâng mình tế lễ trên thánh Giá, và cũng xin Chúa nhậm Mình thánh Máu thánh Đ. C. G. đang có trên bàn thờ đây.

Thầy cả không đọc lời truyền phép, vì đã sẵn Mình thánh Chúa, một đọc kinh Lạy Cha, rồi cầm Mình thánh giơ lên cho mọi người thờ lạy, đoạn Thầy cả đọc một kinh vắn vắn cùng chịu Mình thánh rồi, thì xong lễ phép.

Ấy là lễ phép trong ngày thứ VI tuần thánh, nhưng vậy trong địa phận ta nhiều sở chẳng có các Cha ở, nên xưa nay có thói quen chức việc hạ ảnh cho mọi người trong họ mình hôn chơn Chúa mà thôi ; vậy phải cứ như sách Mục lục dạy : Sớm mai thứ VI trên bàn thờ thắp bốn cây đèn, đoạn lần hột Năm dấu thánh, đọc kinh *chúng tôi là vật mọn* và kinh *a rất thánh Giá* đoạn hạ ảnh vân vân. Nhưng vậy khi chức việc hạ ảnh, thì chẳng được làm các việc như Thầy cả làm dâu ; một lên bàn

thờ bưng ảnh xuống cách cung kính, và mở khăn che ra, đoạn đặt xuống nơi cho xứng đáng, rồi qui lạy ba lạy cùng hôn ảnh mà thôi.

KHOẢN thứ 5: VỀ THỨ VI TUẦN THÁNH.

1. — **Đời xưa làm lễ Thánh thủy từ giờ nào?**

Đời xưa khỉ sự làm các lễ phép trong ngày thứ VII tuần thánh từ giờ thứ chín tối, cho đến gà gáy sáng mới làm lễ: bổn đạo tựu tới xem các lễ phép, nghe giảng, nghe đọc lời các đấng Tiên tri, và coi làm phép Rửa tội cho chầu nhưng vàn vàn cả đêm ấy; bởi đó trong kinh thầy sáu hát mầng có nhiều lời khen đêm hôm nay. Song vì khó cho kẻ phải giữ lòng chay đặng làm lễ chịu lễ, thì từ đời thứ XIII đến nay Hội thánh dạy phải làm các lễ phép buổi mai thứ VII như ta thấy bây giờ.

2. — **Các lễ phép ngày nầy thể nào?**

Những lễ phép trong ngày nầy thì nhiều, nên phân ra từ số mà nói cùng giải cho dễ hơn.

SỐ I: CÁC ĐỒ PHẢI DỌN?

3 — **Phải dọn những đồ gì?**

Ngoài cửa nhà thờ dọn cái bàn, trải khăn trắng, để giá sách và sách lễ; một cái diã đựng 5 cục nhũ hương đã dọn hình giống cái đinh vuông; bình hương tàu hương và bình nước thánh, lại phải dọn áo chức thầy sáu, nếu không có, thì dùng áo lễ sắc trắng và cấp phía trước lên một chút, và dây stola trắng cũng phải kết dính tại khoản giữa; cùng dây manipulum và cái đèn soi chưa thắp. Gần bên bàn ấy phải dọn cái hoả lò có than tắt, cùng dao và đá lửa, sau hết dọn một cây đèn sáp trên có ba ngọn, dưới tra cán tre.

Trên bàn thờ chính dọn bông hoa sẵn rồi lấy màn thâm che lại cho khéo, đặng đến chừng dựt một cái thì bày tỏ; mấy ảnh đã phủ kín cũng dọn lại cho dễ lấy khăn phủ; nếu bàn thờ không thế che màn, thì thôi khoan dọn bông hoa, để đến chừng rung chuông hồi hát Gloria in excelsis sẽ để lên; chỉn dọn ảnh chuộc tội và sáu chơn đèn, và trải khăn bàn như khi làm lễ, cùng giá sách và sách lễ.

Bên bàn tiểu dọn chén thánh như khi làm lễ, và bộ áo lễ trắng và dây stola manipulum, và ve rượu nước khăn lau cùng chuông nhỏ.

Phía Êvang dọn cái giá sách lớn, bằng không có thì phải có một người mặc áo giúp lễ chực đặng đội sách; và một chơn đèn lớn cặm cây đèn năm dấu, và chơn đèn khác để chút nữa cặm cây đèn ba ngọn.

Nếu nhà thờ có chỗ để làm phép Rửa; hoặc dọn nơi đặng làm phép nước Rửa tội, thì tại nơi ấy phải dọn vò hoặc ché đựng nước trong sách; cái bình nhỏ, cùng que rảy; khăn lau tay, giấy chùi dầu, và ba bình dầu thánh. Ay là các đồ phải dọn sẵn ngoài.

SỐ II: Làm phép lửa.

4. — Làm phép lửa thể nào?

Thầy cả mặc khăn vai, áo trắng dài, dây nịt, dây stola sắc tím, nếu có áo cappa tím thì mặc vào, đoạn đi với kẻ cầm thánh Giá và kẻ giúp ra ngoài cửa nhà thờ tại nơi bàn đã dọn; khi ấy kẻ giúp lấy dao đánh lửa cùng nhen cho cháy than đặng Thầy cả làm phép lửa mới; bấy giờ kẻ giúp gắp lửa bỏ vào bình hương và nhen lửa mà đốt cây đèn soi cho sẵn. Thầy cả làm phép 5 cục nhũ hương đã đựng trong dĩa. Các việc ấy xong rồi, nếu có thầy sáu thì mặc áo chức là áo cánh sắc trắng cùng mang dây đã dọn đó; bằng không thì Thầy cả cởi áo Cappa và dây stola tím,

mà mặc áo như thầy sáu cùng cầm cây đèn ba ngọn mà vào nhà thờ ; người cầm bình hương và kẻ bưng dĩa đựng 5 cục nhũ hương đi trước kẻ tiếp kẻ cầm thánh giá, rồi đến Thầy cả thế thầy sáu và một người cầm đèn soi đang cháy.

5. — **Lễ phép nầy có nghĩa lý làm sao ?**

Lửa Thầy cả mới làm phép đó, chỉ sự sáng đức tin đạo thánh Đ. C. G. ; lửa cũ phải tắt đi, đặng dùng lửa mới, chỉ phải bỏ đạo cũ mà theo đạo Đ. C. G. truyền.

Làm phép lửa ấy trong khi mầng Chúa phục sinh, chỉ Đ. C. G. bởi trong kẻ chết mà sống lại đem lửa kính Chúa yêu người mà nhen trong lòng người ta. Đá đánh lửa chỉ Đ. C. G. là đá dân Giudêu đã bỏ chẳng dùng mà xây nhà thiêng liêng, song Người đã nên đá góc nhà Hội thánh (Ps. CXVII, 22); lửa ấy bởi đá đánh ra, là sự sáng đức tin bởi Chúa mà ra.

Làm phép lửa ngoài cửa nhà thờ, chỉ Đ. C. G. chịu chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem, và cũng sống lại tại ngoài thành ấy mà đem sự sáng đức tin cho ta.

Sau nữa Hội thánh làm phép lửa hôm nay cũng có ý nhớ đến phép lạ xưa hằng năm xảy ra trong ngày thứ VII tuần thánh tại nhà thờ mồ Đ. C. G. bên nước Giu-dêu, vì ngày ấy khi Đức Giám mục cùng bổn đạo tựu vào nhà thờ, thì 7 cái đèn để đó đều tắt, mà tự nhiên có lửa nổi cháy đỏ một cái, rồi người ta lấy lửa ấy mà thắp các đèn khác. Vã sau quân rối đạo choán chỗ ấy rồi, cũng còn xảy ra phép lạ một lần nữa ; là khi Giám mục rối cùng dân sự tựu vào nhà thờ ấy trong ngày thứ VII, tức thì có lửa bởi nơi mồ Đ. C. G. bay ra, ai nấy thấy làm vậy thảy đều tung hô lên rằng: Phép lạ, phép lạ.

Sau hết, Thầy cả làm phép 5 cục nhũ hương là chỉ thuốc thơm các thánh Nữ mua để xức xác Đ. C. G.

SỐ III : — ĐÈN BA NGỌN VÀ ĐÈN NĂM DẤU.

6. — **Về đèn ba ngọn và đèn năm dấu thể nào ?**

Khi vào khỏi cửa nhà thờ, Thầy cả hoặc thầy sáu ấy kê đèn ba ngọn vào đèn soi mà đốt một ngọn, đoạn bái quì và hô rõ tiếng rằng: *Lumen Christi* (nghĩa là sự sáng Chúa Khirixitô); kẻ giúp hoặc kẻ hát thưa : *Deo gratias*; (nghĩa là cám ơn Chúa); rồi cứ việc đi tới một chút, lại kê mà thắp một lần thứ hai cùng bái quì và nói như lần trước, song cao giọng hơn một thí ; đoạn đi gần tới cung thánh lại kê đốt ngọn thứ ba và bái quì cùng nói như trước và cao giọng hơn nữa ; kẻ giúp hoặc kẻ hát cũng thưa đủ ba lần như nói trên.

Khi đến trước cấp bàn thờ thì Thầy cả hoặc thầy sáu ấy đưa cây đèn ba ngọn cho kẻ giúp, và lãnh sách lễ, quì xin phép lành đoạn lại nơi đã để giá sách lớn, nếu không có giá sách, thì một người đã chực sẵn đội sách cho người hát kinh *Exultet*, khi người hát thì xây mặt ra phía Ê-vang. Kẻ cầm thánh giá đứng bên hữu người, còn bên tả thì kẻ cầm dĩa 5 cục nhũ hương. Khi hát đến nơi sách lễ chỉ, thì người gắng 5 cục nhũ hương vào cây đèn lớn đã có lỗ sẵn, rồi đến chỗ khác thì người lại cầm cây đèn lớn để kẻ giúp lấy đèn ba ngọn mà thắp cho cháy ; đoạn kẻ giúp lấy lửa nơi đèn lớn 5 dấu đi thắp các đèn.

7. — **Các việc ấy có nghĩa lý thể nào ?**

Thầy sáu hoặc thầy cả mặc áo cánh thế cho thầy sáu, đặng chỉ Thiên thần dem tin vui mầng Chúa sống lại cho các thánh Nữ ; rồi các thánh nữ đem tin vui mầng ấy cho các thánh Tòng đồ.

Cây đèn ba ngọn chỉ sự một Chúa Ba Ngôi ; cán tre chỉ tính loài người trong Đ. C. G., thầy sáu cầm cán đèn ấy vào nhà thờ, thắp ba lần cùng hô lên ba lần rằng : « *Sự sáng Chúa Khi-ri-xi-tô* » sự ấy chỉ ta biết được sự

mầu nhiệm một Chúa Ba Ngôi thì nhờ Đ. C. G. ra đời làm người, và lập đạo đặng giảng truyền cho ta; và chỉ đạo thánh Chúa truyền thì lần lần tràn ra khắp thiên hạ. Thầy sáu hát: *sự sáng Chúa Khi-ri-xi-tô*, trong nhà thờ, chỉ kẻ trong Hội thánh mới biết cùng tin những sự mầu nhiệm trong đạo mới theo sự sáng thật mà thôi, bằng ai ra khỏi Hội thánh, thì phải lầm lạc mà chớ.

Còn cây đèn lớn năm dấu, trước khi chưa thắp là chỉ Đ..C. G. còn ở trong mồ; khi thắp rồi, chỉ Chúa sống lại còn giữ năm dấu đinh thương trên mình; cấy đèn ấy lớn chỉ Đ. C. G. là đấng cao cả đầy mọi ơn mọi phước. Thầy sáu kê một ngọn trong đèn ba ngọn mà thắp, chỉ trong Ba Ngôi, thì Ngôi thứ hai lấy phép riêng mình mà làm cho linh hồn mình nhập vào xác mà sống lại; khi thắp đèn ấy rồi mới thắp các đèn khác; chỉ sự Đ. C. G. sống lại làm cho ta đặng biết đạo thật cùng được sống lại vinh hiển ngày sau. Để cây đèn ấy phía Êvang, vì dân ngoại đạo sẽ nhìn biết Chúa hơn dân Giudêu; thắp đèn ấy mỗi bữa Chúa nhựt cho đến lễ Đ. C. G. thăng thiên, chỉ Chúa sống lại còn ở thế gian nầy 40 ngày đoạn lên trời.

Sau hết, cây đèn lớn ấy cũng nhắc lại xưa áng mây ban ngày như trụ cột, ban đêm thì soi sáng đem đàng cho dân Isa-ra-e đi về đất Chúa hứa thể nào, thì rày Đ. C. G. cũng đem đàng cho kẻ hôm nay chịu phép Rửa tội về nước Thiên đàng thể ấy.

SỐ IV: ĐỌC 12 BÀI SẤM TRUYỀN CŨ.

8. — Đọc bài Sấm truyền làm sao?

Khi thầy sáu hát xong thì về cởi áo; nếu là Thấy cả thì cũng cởi áo chức thầy sáu, mà mặc dây stola và áo cap-pa tím lên bàn thờ đọc 12 bài sách cùng các kinh phía bài thơ; sau mỗi lời nguyện bái quì và bảo bổn đạo bái quì rằng; « *flectamus genua* » (nghĩa là ta hãy bái quì), nhưng

mà đến bài sau hết là bài sách tiên tri Da-ni-el nói việc ba con trẻ không chịu quì lạy tượng vua Na-bu-cô-đô-nô-dô, thì phải bỏ vào lò lửa hoả hào mà chẳng phải nao, thì Thầy cả không bái quì.

9. — Đọc 12 bài sách ấy có ý gì.

Có ý nhắc lại xưa ban đầu Hội thánh quen rửa tội cho chầu nhưng trong ngày nay và ngày thứ VII trước lễ Đ. C. T. T. hiện xuống ; mà trước khi rửa tội thì giảng dạy cắt nghĩa luật đạo cũ đạo mới ăn hiệp cùng nhau thể nào, cho chầu nhưng rõ ; lại bổn đạo tựu đến chầu lễ hôm nay phải đợi chực lâu dài, thì đọc sách thánh hoặc đọc kinh mà cầu cho kẻ chầu nhưng dọn mình chịu phép Rửa tội cho nên.

Vã 12 bài sách đọc nay, tuy có 8 bài về sách các tiên tri, còn 3 bài sách Ge-ne-si, và 1 bài sách E-xô-đô, song quen gọi chung là 12 bài sách Tiên tri, vì phần sách các tiên tri nhiều hơn. Đọc 12 bài đặng kính 12 thánh Tông đồ, và khi đọc chẳng xướng hiệu sách gì, vì kẻ chưa chịu phép Rửa tội, chẳng biết những tên sách thánh. Thầy cả đọc 12 bài sách ấy thì mặc đồ tím, chỉ giục lòng kẻ toan chịu phép Rửa tội ăn năn thống hối tiền khiên. Bởi đó sau mỗi bài thì Thầy cả bái quì cùng biểu mọi người bổn đạo bái quì, song đến bài sau hết chẳng bái quì và nhắc tích ba con trẻ chẳng chịu quì lạy tượng vua Na-bu-cô-đô-nô-dô như mới nói trước.

SỐ V. — LÀM PHÉP NƯỚC.

10. — Làm phép nước thể nào?

Khi Thầy cả đọc 12 bài sách và các lời nguyện đoạn, thì đi đến nơi đã dọn mà làm phép nước; phải có một người cầm thánh Giá, và người cầm cây đèn lớn năm dấu đi trước; đang khi đi thì hát hoặc đọc kinh rằng: *Con nai*

khát khao chạy đến mạch nước thể nào, linh hồn tôi cũng mong mỏi đến cùng Chúa thể ấy, vân vân (*Sicut cervus desiderat, vân vân*); lời ấy chỉ kẻ gần chịu phép Rửa tội hết lòng ước ao kết hiệp cùng Chúa.

Khi Thầy cả đến nơi, thì đọc các kinh, và làm các việc, như thò tay vào, nước rạch dấu thánh Giá; khoát nước ra tứ phía, nhúng đèn năm dấu, vân vân, như sách lễ dạy, đây không chỉ ra hết làm chi, để cắt nghĩa thiêng liêng các việc ấy thì có ích cho bổn đạo hơn.

11. — **Các việc ấy có nghĩa làm sao?**

1° — Thầy cả thò tay vào nước rạch ra hình thánh Giá, là chỉ nước ấy có sức làm ích cho linh hồn người ta, bởi nhờ công nghiệp Đ. C. G. chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá.

2° — Thầy cả đá đến cùng để tay trên nước chỉ quờn phép người đặng dùng nước ấy mà làm phép Rửa tội.

3° — Thầy cả rạch nước và khoát ra bốn phía, chỉ mời bốn phương thiên hạ hãy vào đạo chịu phép Rửa tội cho đặng rỗi linh hồn.

4° — Thầy cả hà hơi trên nước, chỉ ơn Đ. C. T. T. xuống làm cho nước ấy có phép tha tội cho kẻ chịu phép Rủa tội nên.

5. — Thầy cả nhận cây đèn năm dấu vào nước, chỉ Đ. C. G. xưa xuống sông Giu-dong chịu ông thánh Gio-ang Bao-ti-xi-ta làm phép rửa (MATTH. III, 13) thì đã làm cho nước trở nên của thánh.

6° — Thầy cả thổi hơi trên nước đang khi còn nhúng cây đèn, là chỉ kẻ đã chịu phép Rửa tội nhờ công nghiệp Chúa, thì có sức xua đuổi ma quỉ cách dễ như thở hơi vậy.

7° — Khi Thầy cả lấy nước đã làm phép đó mà rảy cho bổn đạo, chỉ kẻ đã chịu phép Rửa tội rồi, nếu có mắc tội

nhẹ, thì nhờ phép nầy mà khỏi. Vậy nước đây chưa phải là nước để rửa tội, và muốn làm cho thành nước để rửa tội, còn phải pha dầu thánh vào như sẽ nói sau ; nên hãy múc đem về để trong nhà như đã nói về nước thánh (coi lại phần I, đoạn IV, số II, về nước thánh.)

8° — Thầy cả muốn làm phép nước để rửa tội, thì chế dầu thánh vào nước như sách lễ dạy, ấy là chỉ kẻ chịu phép Rửa tội kết hiệp làm một cùng Đ. C. G. và được mọi ơn thánh Người ban cho; nước thì chỉ người ta ; còn dầu thánh thì chỉ Đ. C. G..

9° — Khi làm phép nước Rửa tội rồi, nếu có ai phải chịu phép Rửa tội, thì Thầy cả rửa; nhưng vậy, vì hôm nay làm các lễ phép đã lâu dài, nên thường không làm phép Rửa tội hôm nay. Vậy khi làm phép nước đoạn. thì Thầy cả đến sấp mình xuống trước bàn thờ, chỉ lòng khiêm nhượng nài xin, còn mọi người thì quì hát hoặc đọc kinh cầu các thánh, ấy là xin các thánh cầu thay nguyện giúp cho những kẻ mới chịu phép Rửa tội giữ đạo cho bền, hầu sau đặng lên làm bạn cùng các thánh. Lại hát hoặc đọc thì mỗi câu lặp lại hai lần, là chỉ kẻ mới chịu phép Rửa tội đó, được kết hiệp với bổn đạo và các thánh trên trời nữa.

SỐ VI. — LỄ MI-SA.

12. — **Lễ Mi-sa ngày thứ VII tuần thánh thể nào?**

Khi hát hoặc đọc kinh cầu các thánh xong rồi, thì Thầy cả dậy mặc áo lễ trắng mà làm lễ; song lễ ấy khỉ sự từ chín lần Kyri-e; lại khi xướng gô-lô-ri-a (*Gloria in excelsis.*) thì đánh trống, rung chuông, cất màn che bàn thờ, mở các khăn phủ ảnh tượng, bàn thờ bày bông hoa rực rỡ, đờn nhạc đánh rập ràng, vân vân, đoạn làm theo mọi sự như sách lễ chỉ.

13. — Những lễ nhạc riêng trong lễ nầy có nghĩa làm sao?

1° — Lễ Mi-sa hôm nay chẳng có *introitus*, một khỉ sự *Kyrie eleison*, vì kinh *introitus*, là hội bổn đạo vào chầu lễ, mà nay bổn đạo chực sẵn rồi.

2° — Đến gô-lô-ri-a thì đánh chuông trống và mở ảnh, vân vân, chỉ sự vui mầng Chúa sống lại.

3° — Hát al-le-lu-ia nhiều lần và từ ngày nay tiếng *alleluia* hằng nghe luôn, cũng là chỉ sự vui mầng.

4° — Khi hát Ê-vang (làm lễ trọng thể) thì không đem đèn chầu, một đem bình hương mà thôi, chỉ các người nữ đem thuốc thơm đến mồ Đ. C. G. quyết cho đặng xức xác Người mà thôi, chớ trong lòng chẳng có tin hay là trông Chúa sống lại.

5° — Không đọc kinh « **Tin kinh** » vì khi Chúa mới sống lại, thì các thánh Tông đồ chưa tin cho hẳn.

6° — Không hát hoặc đọc kinh **Offertorium** là kinh đọc khi bổn đạo đem dâng của lễ, vì thuở xưa hôm nay bổn đạo không đem dâng của lễ hồi đó, kẻo lễ ra lâu dài quá; lại cũng có nghĩa thiêng liêng nữa, là chỉ phò thánh nữ ban thái tảo làm thinh lẳng lặng dem thuốc thơm đến mồ Đ. C. G.

7° — Không đọc kinh: « **Con Chiên Chúa** » (*Agnus Dei*), vì kinh ấy Đức thánh Pha-pha Ser-gi-ô mới đặt trong đời thứ VI (*hãy coi lại phần IV, đoạn IV, số 4*), và không ban sự **bằng an**, vì khi Đ. C. G. sống lại, sớm mai bữa ấy chưa phán lời: « *Bằng an cho bay* », đến chiều tối mới phán lời ấy (JOAN. XX, 19).

8° — Không đọc kinh **Com-mu-ni-o và post-com-mu-ni-o**, vì hai kinh ấy là kinh cám ơn (*hãy coi lại phần IV, đoạn V, số 5*), thì Thầy cả xướng lời **Al-le-lu-ia** ba lần, cùng ca vịnh vua Đa-vít: « *Các dân hãy ngợi khen Chúa*, vân vân, (Ps. 116) cùng một kinh vắn nhắc tích bà Ma-ri-a Ma-đa.

len-na cùng các bà khác đến nơi mồ Đ. C. G., và ca vịnh Đ. C. Bà hát xưa; đặng tỏ sự vui mầng cả thể mà cám ơn Chúa.

9° — Từ nay cho đến Chúa nhựt sau, Thầy cả thêm lời **Alleluia** hai lần sau lời **Ite missa est**, cũng chỉ sự vui mầng.

10° — Sau hết từ nay đến lễ Đ. C. T. Ba Ngôi, mọi người phải đứng mà đọc kinh nhựt một *mùa Phục sinh*.

Trong địa phận ta nhiều nơi chẳng có Thầy cả ở mà làm các lễ phép như đã kể trên, thì sách Mục lục dạy: Sáng ngày khi đọc kinh riêng đoạn, hiệp nhau hát kinh cầu các thánh cho rập; ấy là có ý cho bổn đạo hiệp một lòng một ý cùng Hội thánh mọi nơi đang làm các lễ phép trong ngày nầy. Còn lời dặn rằng: *Đến câu Chúa Giê-giu chuộc tội Cứu thế, thì thôi*; nghĩa là không đọc kinh tiếp theo: « *Tôi lạy ơn Chúa tôi* »*vân vân*, một cám ơn rồi đi về, chẳng cấm đọc câu ấy.

Vã bổn đạo ta hãy giữ lời truyền khẩu rằng: *ngày nay là ngày ở lặng đợi Chúa sống lại, nên chẳng đọc kinh*, lời truyền khẩu đó gốc bởi đâu không biết, nên đừng giữ làm chi, một cứ theo lệ chung mọi nơi là đọc kinh như thường.

Ây là những lễ phép trong tuần thánh có nghĩa lý mầu nhiệm đáng cho mọi người biết.

ĐOẠN THỨ V

Từ lễ Phục sinh cho đến lễ Đ. C. T. Ba Ngôi.

KHOẢN I: — VỀ LỄ PHỤC SINH.

1. — Lễ Phục sinh trọng dường nào?

Lễ Phục sinh là lễ trọng hơn hết các lễ khác, vì sự Chúa sống lại là nền sự đạo, là gốc đức tin, như lời ông thánh Phao-lô dạy rằng: « *Nếu Đ. C. G. chẳng sống lại, thì sự ta giảng đạo trở nên vô ích, và đức tin anh em cũng hoá ra hư không* » (I COR. XV, 14); vì chưng nếu Đ. C. G. bởi phép riêng mình mà sống lại, thì mới làm chứng Người là Đ. C. T. thật; chúc ấy Thiên dàng Người hứa cho kẻ lành, địa ngục Người đe phạt kẻ dữ, mọi điều Người đã phán truyền, các phép Bí tích Người đã lập, thảy đều chơn chính, đáng tin, đáng sợ, đáng giữ mà chớ.

Vã sự Chúa sống lại cũng là cội rễ đức cậy, vì làm cho ta được trông cậy chắc xác ta ngày sau sẽ sống lại, như lời ông thánh Phao-lô rằng: « *Nếu ngày sau kẻ chết chẳng sống lại, thì Đ. C. G. chẳng sống lại làm chi?* » (I COR. XV, 13). Vậy nếu Đ. C. G. đã sống lại, ắt là xác ta ngày sau sẽ sống lại sáng láng tốt lành mà chớ.

Bởi đó ông thánh Ghê-rê-go-ri-ô gọi lễ Phục sinh là lễ trọng hơn hết các lễ khác, cũng như mặt trời sáng chói hơn các ngôi sao vậy.

Đời xưa buộc kiêng việc xác cả tuần nầy; đến đời thứ XI thì còn kiêng ngày thứ II và thứ III; đến đời Đức Giáo tòng Ur-ba-nô thứ VIII trong đời thứ XVII cho đến rày mới cho làm việc xác hai ngày ấy, song còn giữ lễ bậc

nhứt, và cả tuần không được làm lễ gì khác; và mỗi ngày có bài Êvang riêng thuật lại sự Đ. C. G. sống lại đã hiện ra nơi nầy nơi nọ.

2. — **Lễ Phục sinh có tên gì khác nữa, và có nghĩa lý làm sao?**

Lễ Phục sinh cũng gọi là lễ Pha-xi-ca (*Pascha*), bởi tiếng *Pha-se* là tiếng Giu-dêu nghĩa là *sự qua*, nhơn bởi Đ. C. T. dạy dân Giu-dêu hằng năm mừng lễ Pha-xi-ca mà nhớ ơn Chúa cứu nó khỏi chết con đầu lòng, vì khi Thiên thần Chúa *đi qua* nhà chúng nó thấy có bôi máu con chiên nơi mày cửa như lịnh Chúa đã truyền, Thiên thần *đi qua* ngay chẳng làm hại (Exod. xii, 23); và nhớ ơn Chúa cứu nó khỏi làm tôi nước E-giêp-tô mà đem về đất Người đã hứa. Vậy rày Hội thánh cũng mừng lễ Pha-xi-ca, mà nhớ sự Đ. C. G. đã *đi qua* sự chết và cứu ta cho khỏi làm tôi ma quỉ mà đem về nước Thiên đàng.

3. — **Chúa nhựt thứ I sau lễ Phục sinh có tên riêng là gì?**

Đời xưa rửa tội chầu nhưng tại ngày thứ VII tuần thánh như đã nói trong ngày thứ bảy tuần thánh, và kẻ chịu phép Rửa tội cứ mặc áo trắng chỉ sự sạch sẽ linh hồn mà xem lễ chịu lễ cả tuần; đến chiều thứ VII mới cởi áo trắng ấy mà cất đặng làm dấu khi mình đã chịu phép Rửa tội; vậy ngày thứ VII ấy quen gọi là thứ VII *sẽ cởi áo trắng* (*sabbatum in albis deponendis*) sáng Chúa nhựt sau gọi là Chúa nhựt *đã cởi áo trắng* (*dominica in albis depositis*), và kinh đầu lễ, thì Hội thánh mượn lời ông thánh Vêrô mà khuyên bổn đạo mới chịu phép Rửa tội rằng: « *Anh em hãy ham bú sữa thiêng liêng, như con trẻ mới sinh, chớ còn lòng gian dối*, vân vân » (I Petr ii, 2); ấy là Hội thánh khuyên ta là kẻ đã được sinh lại cách thiêng liêng trong ơn nghĩa Chúa, thì phải ăn ở như người mới, bỏ mọi tính

hư nết xấu cũ, là sự gian ác, sự dối trá, sự giả hình, vân vân, mà trở nên thật thà chơn chất như con trẻ cho được rỗi linh hồn.

4. — Mùa Phục sinh là làm sao?

Mùa Phục sinh, nếu nói về sự đọc kinh, như kinh Nhựt một, đã nói trong ngày thứ VII tuần thánh, thì kể từ trưa bữa đó cho đến tối thứ VII trước lễ Đ. C. T. Ba Ngôi; còn nói về sự phải rước lễ mùa Phục sinh theo luật điều Hội thánh, thì địa phận ta kể từ Chúa nhựt thứ nhứt trong mùa chay cả cho đến lễ Đ. C. Ba Ngôi. Vậy mỗi người phải lo xưng tội rước lễ trong khoản đó cho đặng giữ trọn luật Hội thánh.

KHOAN II. — VỀ SỰ ĐỌC KINH CẦU CÁC THÁNH VÀ LỄ THĂNG THIÊN.

1. — Vì sao trước lễ Đ. C. G. thăng thiên phải đọc kinh cầu các thánh ba bữa?

Vốn xưa bổn đạo trong nước Pha-lang-sa và nước I-pha-nho có thói quen đi kiệu ảnh mà cầu xin Chúa ban ơn nọ điều kia, như xin cho khỏi ôn dịch, mất mùa, nắng hạn vân vân. Đến năm 452 thành Vi-ên-na mắc phải tai nạn cả thể, thì đức tổng lãnh Giám mục Ma-mer-tô truyền cho bổn đạo cả thành đi kiệu ba ngày trước lễ Đ. C. G. thăng thiên, đặng xin Chúa thương cứu chữa, thì đã đặng như lời xin, nên sau mỗi năm đến lễ Đ. C. G. thăng thiên bổn đạo hằng giữ thói ấy; đến năm 800 Đức thánh Pha-pha Lê-ô thứ III mới truyền lập thói đi kiệu ấy trong cả và Hội thánh.

Trong khi đi kiệu thì hát kinh cầu các thánh mà xin các thánh nguyện giúp cầu thay cùng Chúa, cho giáo nhơn đặng mùa cùng mọi sự lành; và xưa trong ba ngày ấy phải ăn chay kiêng thịt, rày Hội thánh chuẩn hết, còn

phần bổn đạo địa phân ta không đi kiệu ngày ấy, thì trong lịch dạy phải đọc kinh cầu các thánh trong ba bữa ấy, đặng thông công cùng các giáo hữu mọi nơi, mà xin Chúa ban cho Hội thánh bằng an thạnh trị, và mọi nơi đặng mùa màng.

Vã cũng còn một cuộc đi kiệu làm vậy trong ngày 25 tháng Apri-li là ngày lễ ông thánh Ma-ro-cô thánh Sử; nhơn bởi dân Rô-ma xưa ngày ấy quen đi kiệu trọng thể mà kính bụt nữ Ro-bi-gi-nê cho khỏi sâu phá lúa. Hội thánh sợ kẻ đạo đi coi hoặc thông công trong việc dị đoan ấy, bèn lập phép đi kiệu ngày nầy, bắt từ đền thờ ông thánh Lô-sen-sô mà đi kiệu cho đến đền thờ ông thánh Vê-rô mới làm lễ; đến sau thì mọi nơi cũng giữ thói đi kiệu ngày ấy, mà xin Chúa ban cho được mùa cùng mọi sự lành. Vậy trong lịch ta ngày ấy truyền đọc kinh cầu thánh cũng vì ý ấy.

2. — **Lễ Đ. C. G. thăng thiên thể nào?**

Khi Đ. C. G. sống lại đoạn, còn ở thế gian 40 ngày dạy dỗ các thánh Tông đồ hầu đi giảng đạo cho thiên hạ, khỏi 40 ngày thì Đ. C. G. đem các thánh Tông đồ và môn đệ cùng nhiều người khác theo lên núi O-li-vê-tê, bên đông thành Giê-ru-sa-lem cách xa thành ấy chừng hai ngàn bước. Đến nơi thì Đ. C. G. từ giã Đức Mẹ và các thánh Tông đồ cùng mọi người mà thăng thiên ban trưa trước mặt mọi người đều xem thấy; nghĩa là bởi phép riêng mình mà ngự lên trời cách oai nghi rực rỡ tốt lành, có muôn vàn Thiên thần và các thánh Tổ tông chầu chực.

Khi Đ. C. G. ngự lên cao khỏi đất một đỗi, thì có áng mày che phủ khuất, nên các thánh Tông đồ và mọi người chẳng còn thấy được nữa, song cứ ngửa mặt xem lên chẳng muốn thôi, bỗng chúc hai Thiên thần lấy hình người nam, mặc áo trắng tốt lành hiện đến mà bảo rằng: « Hỡi những người Ga-li-lê-a, sao còn đứng trông lên trời

làm chi? Nay phò người thấy Đ. C. G. lià phò người lên trời oai nghi thể nào, thì ngày tận thế Người sẽ ngự xuống phán xét oai nghi thể ấy mà chớ. » (Act. Ap, 1.)

Vậy hôm nay Hội thánh làm lễ trọng mà nhắc lại tích ấy, nên khi hát Ê-vang đọan, thi tắt cây đèn năm dấu và không còn thắp nữa, đặng chỉ sự Đ. C. G. lià mặt các thánh Tòng đồ mà thăng thiên.

3. — **Trong tuần nầy lịch địa phận ta có dặn việc gì riêng?**

Tại ngày thứ VI có lời dặn việc nầy là : Từ ngày hôm nay cho đến lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống là chín ngày, các bổn đạo phải tựu tới nhà thờ đọc kinh ban hôm ban mai cho đông, và đọc thêm bảy kinh Lạy cha, bảy kinh Kính mầng, bảy kinh Tán tạ, có ý cầu xin Đ. C. T. Thần xuống bảy ơn cực trọng, và xin cho Hội thánh đặng bình an thạnh trị, Mỗi lần đọc được ân xá bảy năm cùng bảy mùa. Mà đọc cho đủ chín ngày, thì đặng nhờ một đại xá, miễn là xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tòng.

KHOAN III. — VỀ LỄ Đ. C. T. THẦN HIỆN XUỐNG.

1. — **Ngày thứ VII áp lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống thể nào?**

Đời xưa những người chầu nhưng chưa chịu phép Rửa tội được trong ngày thứ VII tuần thánh, thì hôm nay sẽ chịu; bởi đó trong sách lễ chỉ các lễ nhạc phải làm gần như ngày thứ VII tuần thánh, bắt từ sự làm phép nước cho đến lễ Mi-sa, song đọc có sáu bài Sấm truyền cũ mà thôi; lại lễ Mi-sa cũng không có *Introitus*, một khỉ sự từ *Kyrie;* nhưng vậy đến đời thứ XVI Đức Giáo tòng Pi-ô thứ V, thì đã thêm kinh *Introitus* cho các Thầy cả làm lễ đọc, vì từ khi ấy đến nay không còn giữ thói rửa tội chầu nhưng ngày ấy, nên chẳng buộc làm các lễ phép như trong sách lê chỉ; bởi đó kinh *Introitus* ngày nầy để sau lễ.

2. — Lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống làm sao?

Khi Đ. C. G. ngự về trời đoạn, thì các thánh Tông đồ hiệp nhau cầu nguyện 10 ngày trong nhà tiệc ly, đến ngày thứ mười bỗng chúc nghe có tiếng bởi trời như trận gió mạnh thổi đến, cùng vào nhà các thánh ấy đang ở, và Đ. C. T. Thần lấy hình lưỡi lửa đỗ trên đầu mọi người, tức thì ai nấy liền đầy dẫy ơn Đ. C. T. Thần là đặng lòng sốt sắng kính mến Chúa chí thiết, sẵn lòng chịu chết mà xưng danh Chúa ra trước mặt thiên hạ; đặng trí hiểu rõ ràng các sự mầu nhiệm Chúa, cùng nói đặng các tiếng lạ mình chưa học chưa biết.

Vả ngày ấy nhằm ngày lễ cả dân Giu-dêu quen mầng đặng nhớ sự Đ. C. T. ban lề luật trên núi Si-na; vì dân ấy từ ngày ăn lễ Pha-xi-ca và ra khỏi nước E-giếp-tô được năm mươi ngày, thì Chúa ban lề luật cho ông Môi-sen tại núi Si-na (Exod. xxxiv, 22), nên ngày lễ ấy quen gọi là lễ năm mươi (Pentecostes); lại ngày ấy cũng là ngày cuối mùa gặt, dân Giu-dêu đem của đầu mùa mà dâng cho Chúa; (Exod. xxiii, 16); sau nữa các nam đinh trong dân ngày ấy phải tựu về thành Giê-ru-sa-lem hết thảy cũng như ngày lễ Pha-xi-ca vậy. (Exod. xxiii, 14-17; Luc. ii, 42). Bởi sẵn có người ta tứ xứ tựu về thành Giê-ru-sa lem đông, nên vừa khi nghe tin có sự lạ tại nơi nhà các thánh Tông đồ đang thâu hiệp, thì tuôn tới đông lắm, mà những người ấy dầu ở xứ nọ xứ kia, tiếng nói khác nhau, song tới đó nghe các thánh Tông đồ giảng giải đạo lý, thì mỗi người nghe là tiếng bổn xứ mình, bèn lấy làm lạ quá sức, mà hỏi nhau rằng: « *Làm sao vậy?* » Song cũng có kẻ xấu cắt nghĩa trái mà nhạo báng rằng: « *tại các người ấy say rượu* ».

Bấy giờ ông thánh Vê-rô cùng các thánh Tông đồ giảng giải cho chúng nó hiểu mọi điều, và chúng nó ăn năn trở lại cùng chịu phép Rửa tội ước đặng ba ngàn. (Act. Ap. ii, 1-14).

Ấy là gốc tích lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống và Hội thánh mầng lễ hôm nay, đặng cám tạ ơn Chúa, vì như dân Giu-dêu ăn thịt con chiên trong lễ Pha-xi-ca khỏi 50 ngày, thì Đ. C. G. truyền lề luật bởi tay Chúa tạc trong hai bia đá mà ban cho ông Môi-sen thể nào, thì nay Đ. C. G. là con Chiên vẹn sạch Đ. C. T., đã chịu giết mà tế lễ Đ. C. Cha trên thánh Giá, và đã sống lại trong lễ Phục sinh; khỏi 50 ngày thì Đ. C. T. xuống in lề luật đạo Chúa vào lòng chúng ta thể ấy. Bởi đó Hội thánh mầng ngày lễ nầy trọng thể lắm, và mầng cả tuần chẳng cho làm lễ gì khác.

3. — **Tại sao Hội thánh mầng lễ Hiện xuống trong bảy ngày, và sao lại xen vô ba bữa chay nữa?**

I. — Hội thánh dạy mầng lễ nầy bảy bữa, cho đặng cám ơn Đ. C. T. Thần ban xuống cho ta bảy ơn cực trọng là: sự khôn ngoan; sự thông minh; sự biết lo liệu; sự sức mạnh; sự hay suy biết; sự nhơn đức; sự kính sợ Đ. C. T.

II — Còn việc xen vô việc chay mùa trong tuần ấy, là chỉ kẻ đã được đầy dẫy ơn Đ. C. T. Thần xuống trong lòng, thì phải lo kiêng bỏ dứt chừa những sự sung sướng xác thịt, vì các sự ấy là mồi nhử ta bỏ ơn Chúa.

Lại khi Đ. C. T. Thần hiện xuống đoạn, thì các thánh Tông đồ phân nhau đi giảng cho thiên hạ, mà khi các thánh ấy vãng, thì phải có kẻ nối tiếp; vậy Hội thánh dạy ăn chay mà cầu cho kẻ chịu chức trong tuần nầy, thì ám hạp lắm (*coi lại phần thứ V, đoạn I, khoản II, về chay mùa*).

4 — **Trong tuần nầy có sự gì đáng nhớ?**

Có sự nầy đáng nhớ là trong lịch địa phận có lời dặn rằng: « Trót cả tuần nầy, ai lấy lòng sốt sắng đọc kinh **Kinh nguyện Đ. C. T. Thần cực thánh**, vàn vàn, hay là kinh nào khác, thì mỗi ngày đặng ăn xá 7 năm cùng 7 mùa; bằng đọc đủ cả tuần, thì lại đặng một đại xá, mặc ý mình chọn

ngày nào nội trong tám ngày ấy mà xưng tội rước lễ và cầu theo ý Đ. Giáo tông. » Vậy mỗi ngày phải nhớ mà làm theo cho được ân tứ.

Vã cũng nên nhắc việc nầy cho giáo hữu biết mà giữ cho đặng nhờ ân tứ nữa là: mỗi lần bất kỳ khi nào đọc lời vắn vắn nầy: *Xin Đ. C. T. Thần xuống đầy lòng kẻ tin, và đốt lửa kinh mến Đ. C. T. trong lòng kẻ ấy. (Veni Sancte Spiritus, reple tuorum corda fidelium, et tui amoris in eis ignem accende);* thì được ân xá 300 ngày (Pio x, 8 maiô 1907).

ĐOẠN THỨ VI

Từ lễ Đ. C. T. Ba Ngôi cho đến lễ Mình thánh Chúa,

KHOAN thứ 1: — Về lễ Đ. C. T. Ba Ngôi.

1. — Lễ Đ. C. T. Ba Ngôi thể nào?

Đời xưa Hội thánh không lập lễ riêng để kính sự Đ. C. T. Ba Ngôi, vì mỗi ngày đều có kinh có lời kính sự mầu nhiệm ấy, như khi làm dấu thì đọc rằng: Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần; kinh Tán tạ, vân vân, và những câu cuối sau hym-nô (kinh hát) đều chỉ kính sự Ba Ngôi một Chúa; đến đời thứ XI nhiều nơi sợ bổn dạo không hiểu nghĩa các kinh cho tường, nên ít khi lo kính lạy thờ phượng sự mầu nhiệm ấy, thì lập lễ riêng cho đặng thờ phượng; nhưng vậy chỗ thì làm lễ ấy trong ngày Chúa nhựt kế sau lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống; chỗ thì trong ngày Chúa nhựt trước mùa áp-ven-tô; chỗ lại làm hết cả hai Chúa nhựt ấy.

Đến đời thứ XIV Đức Giáo tông Gioang thứ XXII mới ra luật buộc cả và Hội thánh phải làm lễ kính sự Đ. C. T. Ba Ngôi tại ngày Chúa nhựt kế sau lễ Đ. C. T Thần hiện xuống.

2. — **Vì ý nào Hội thánh lại chọn ngày thứ tám sau lễ Hiện xuống?**

Vì trong bảy ngày trước mắc để mà cám ơn Đ. C. T. Thần đã ban 7 ơn trọng cho ta như đã giải trong khoản III lời hỏi thứ 2° trước; đến ngày thứ tám thì làm lễ kính sự mầu nhiệm Đ. C. T. Ba Ngôi, vì trước khi Đ. C. T. Thần hiện xuống, thì sự mầu nhiệm ấy còn kín lắm, loài người chưa biết được, đến khi Đ. C. T. Thần hiện xuống ban ơn soi sáng, thì các thánh Tông đồ mới hiểu được, và ra sức giảng truyền sự mầu nhiệm ấy cho thiên hạ, nên ta bây giờ biết được sự mầu nhiệm ấy, thì phải hết lòng tin kính, thờ lạy, vâng phục và cám ơn Chúa.

3. — **Hằng ngày ta phải làm đi gì mà tôn kính thờ phượng?**

Phải có ý tứ mà làm dấu thánh Giá cho tử tế. Phải đọc kinh Tán tạ cho sốt sắng, trước là có ý kính lạy Chúa Ba Ngôi, sau cũng được nhờ ân xá 100 ngày; nếu cứ sớm mai đọc một lần, trưa một lần, và tối một lần nữa mà kính và cám ơn Đ. C. T. Ba Ngôi đã xuống những ơn lành cho Đức Mẹ, thì được ân xá 300 ngày; bằng đọc như vậy đủ một tháng, thì được nhờ một ơn đại xá, mặc ý mình chọn ngày nào mà xưng tội rước lễ cùng cầu cho Hội thánh.

Cũng hãy năng hiệp một ý cùng các thánh Thiên thần mà tán tụng tung hô Chúa Ba Ngôi rằng: *Thánh tai, thánh tai, thánh tai! Chúa là Chúa các binh dàn thiên hạ, cả và trời đất đầy dẫy oai quờn sang trọng Chúa.* Đọc lời ấy mỗi ngày thường thì được ân xá 100 ngày, bằng ngày Chúa Nhựt và bảy ngày sau lễ Đ. C. T. Ba Ngôi, thì đặng nhờ một ngày ba lần.

KHOAN thứ 2: — VỀ LỄ MÌNH THÁNH CHÚA.

1 — Hội thánh lập lễ Mình thánh Chúa bao giờ?

Từ khi Đ. C. G. lập phép thánh Thể và trối để cho Hội thánh, thì Hội thánh hằng cung kính thờ lạy luôn, nên hễ đến ngày thứ V trong tuần thánh dầu mắc làm các lễ phép khác, song cũng dạy làm lễ Mi-sa trọng thể, cùng dọn nơi để Mình thánh Chúa cho bổn đạo chầu, như ta nói trong đoạn thứ IV khoản II trước nầy. Nhưng vậy Hội thánh chưa lập lễ riêng để kính phép thánh Thể, cho đến năm 1246 mới có lễ riêng tại nước Belgia; nhơn vì Đ. C. G. hiện ra cùng bà thánh Giu-li-a-na đồng trinh về dòng Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô, là kẻ có lòng kính phép Mình thánh Chúa cách riêng, mà hễ lần nào người chăm chỉ thờ lạy phép cực trọng ấy, thì thấy mặt trăng sáng tỏ như ngày rằm, song khuyết đi một miếng chẳng được tròn cho giáp vòng. Người thấy sự ấy nhiều lần lắm, cùng ra sức bỏ đi, song chẳng đặng; người sợ ma quỉ bày chước cho mình lo ra, thì ăn chay hãm mình khóc lóc cầu xin Chúa cứu giúp mình cho khỏi.

Bấy giờ Đ. C. G. tỏ cho người hiểu rằng: mặt trăng người thấy là Hội thánh, còn chỗ khuyết, là chỗ còn thiếu một lễ để kính Mình thánh Chúa cách riêng; Chúa lại dạy người phải đi thưa cùng đấng bề trên trong Hội thánh lập lễ ấy.

Nhưng vậy người chưa dám thưa gấp, còn ăn chay cầu nguyện hơn nữa, đến hơn hai mươi năm mới dám tỏ sự ấy cùng các đấng thông minh tra xét, khi các đấng ấy xét và tâu Toà thánh xin lập lễ như ý Đ. C. G. đã tỏ, thì năm 1247 Đức Giáo tông In-no-xen-ti-o thứ IV đã ban phép cho địa phận thành Lê-ô-đi-en-se (Liège, Belgique) làm lễ ấy.

Đến năm 1264 Đức Giáo tông Ur-ba-nô thứ IV nhơn khi chưa làm Pha-pha còn ở làm việc ở thành Lê-ô-đi-en-

se, đã rõ tích bà thánh Giu-li-a-na như ta mới thuật trước đó; mà khi người đã lên làm Pha-pha, thì lại có phép lạ tại địa phận thành Bol-se-na nước Italia, nên người đã ra sắc buộc mọi nơi trong Hội thánh phải mầng lễ Mình Chúa tại ngày thứ V sau Chúa nhựt lễ kính Đ. C. T. Ba Ngôi.

Phép lạ ấy là thể nầy: Số là có một Thầy cả kia đang làm lễ, bỗng chúc hình rượu trong chén đỏ như máu và sôi lên và trào ra thấm cả khăn thánh khăn bàn thờ, cùng nhểu trên phản vọng nữa.

Khi thiên hạ nghe tin phép lạ ấy, thì tuôn tới xem đông vô số, và có kẻ đi tâu cùng Đức thánh Pha-pha Ur-ba-nô thứ IV; người bèn dạy các đấng Giám mục tra xét phép lạ ấy cho cẩn thận, đoạn truyền kiệu khăn còn ướt Máu thánh Chúa đem vào nhà thơ thành Or-vi-ê-tô, rày thiên hạ còn tới kính thờ khăn ấy và còn thấy máu và nửa phần đầu mặt Đ. C. G.; còn phản vọng đã vấy Máu thánh Chúa, thì cũng đem để nơi riêng cho bổn đạo kính. Vậy trong năm ấy Đức Giáo tông Ur-ba-nô ra sắc chỉ dạy mọi nơi phải làm lễ Mình thánh Chúa, và truyền dạy ông thánh Tô-ma thánh sư đặt những kinh hát trong ngày ấy nữa. Vã Đức Giáo tông lập lễ nầy cũng có ý chống trừ quàn lạc đạo Bê-ren-ga-ri-ô đã chối không tin có Mình thánh Máu thánh Chúa ngự thật trong hình bánh rượu nữa.

Nhưng vậy cũng còn một đôi chỗ chưa vâng giữ sắc Đức Giáo Ur-ba-nô thứ IV, thì năm 1311 Đức Giáo tông Ghê-lê-men-tê thứ V trong công đồng tại thành Vi-en-na đã ra sắc ưng nhận và dạy mọi nơi phải tuân như lịnh Đức Giáo tông Ur-ba-nô thứ IV

2. — **Còn sự đi kiệu Mình thánh Chúa lập khi nào?**

Cuộc đi kiệu Mình thánh Chúa đã có trước khi lập lễ ấy lâu đời, như ta đã nói trong phần thứ IV đoạn thứ

IV và thứ V trước rồi, mà cuộc đi kiệu Mình thánh Chúa chính ngày lễ nầy thì mới có từ đời thứ XIV, song e chẳng giữ đều khắp mọi nơi, đến năm 1429 Đức Giáo tông Martinô thứ V ra sắc ban ơn đại xá ân xá cho kẻ đi hầu kiệu Mình thánh Chúa, thì thói đi kiệu ấy mới có khắp mọi nơi cho đến rày. (*Về cuộc đi kiệu hãy coi phần thứ IV.*)

3. — **Trong dịa phận ta phải giữ sự gì trong ngày lễ Mình thánh Chúa?**

Chính ngày lễ Mình thánh Chúa, là ngày thứ V, song trong địa phận ta có phép chuẩn, thì dời qua ngày Chúa nhựt, mà trước ba ngày ấy, là ngày thứ VI thì cứ lời trong lịch địa phận dạy rằng: « Hôm nay và hai ngày sau, nơi nào tiện thì làm lễ ba ngày theo thể thức Đức Giáo tông Phi-ô thứ X đã khuyên dạy, mà kính thờ và kêu van khẩn nguyện cùng Đ. C. G. ngự trong phép Mình thánh. Làm mỗi ngày được ân xá 7 năm cùng 7 mùa. Làm đủ ba ngày thì được một đại xá, mặc ý mình chọn ngày nào trong ba ngày mà xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo tông. Lại ngày Chúa nhựt, ai ai dầu kẻ đã làm việc hai ngày trước, dầu chưa, nếu có dọn mình xưng tội và tới nhà thờ rước lễ chung với nhau, cùng cầu nguyện như đã nói trên, thì cũng được nhờ một phép đại xá nữa. »

4. — **Những ân xá đại xá nào nữa trong tuần lễ nầy?**

Nếu ta có lòng sốt sắng kính mầng lễ nầy thì chẳng những được các ân xá đại xá như đã kể trên; và từ ngày lễ cùng 14 ngày sau lễ, ai có xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Hội thánh, thì được một ơn đại xá, mà lại được các ân xá như sau nầy:

1° — Trong cả ngày lễ ấy ai đi chầu Mình thánh Chúa hoặc chung hoặc riêng, thì mỗi lần được ân xá 400 ngày.

2° — Ai đi theo chầu kiệu Mình thánh thì được 200 ngày ân xá.

3° — Trong tám ngày sau lễ Mình thánh Chúa, ai lấy lòng sốt sắng chầu Mình thánh Chúa, mà cầu cho Hội thánh đặng bình an, thì mỗi lần được ân xá 200 ngày.

4° — Trong tám ngày sau lễ ấy ai đi xem lễ thì mỗi lễ được 200 ngày ân xá.

Ay là những việc từ lễ Phục sinh đến đây; trong các đoạn sau sẽ giải những tháng có việc riêng và một ít lễ cả trong các tháng ấy.

ĐOẠN THỨ VII

Về các ngày lễ trọng hoặc có việc riêng từ tháng Fêbruariô đến tháng Juniô.

Lời bảo:

Trong Phần thứ V này từ đoạn thứ I đến đây đã giải nghĩa các mùa trong năm, là mùa áp-ven-tô; mùa Sinh nhựt; mùa chay; mùa Phục sinh; lại cũng giải nghĩa luôn mấy ngày lễ cả dính theo các mùa ấy nên từ đoạn thứ VII này sấp về mấy đoạn sau, thì giải nghĩa các lễ trọng hoặc lễ có việc gì riêng phải biết mà thôi, nên cứ từ tháng trong năm cho dễ theo thứ tự. Nhưng mà có tháng chẳng nói đến lễ nào, như tháng Januariô, Aprili, vì các lễ cả trong tháng ấy đã cắt nghĩa rồi.

KHOAN I. — THÁNG FÊBRUARIÔ VỀ LỄ Đ. C. BÀ HIỆN RA. (*11 Febr.*)

Lễ Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông hiện ra làm sao?

Năm 1858, Đ. Mẹ đã hiện ra tại thành Lộ-đức, Lourdes) bên nước Langsa cho một trinh nữ tên là Bernadette

xem thấy duòng nhan to tường chẳng những một lần, song đến 19 lần. Trước thì Đ. Mẹ dạy đọc kinh lần hột cầu cho kẻ có tội trở lại; sau thì dạy đi trình bề trên lập đền thờ tại đó mà tôn kính mình và hứa ban mọi ơn lành; người trinh nữ ấy hỏi tên thì Đ. Mẹ xưng mình là đấng chẳng hề mắc tội tổ tông; đoạn Đ. Mẹ ban một mạch nước hằng chảy luòn, và có sức chữa tật nguyền.

Các đấng bề trên Hội thánh đã tra xét kỹ cang mọi sự, thì đã lập đền thờ nguy nga đồ sộ tại nơi Đ. Mẹ hiện ra, và thiên hạ tứ phương bấy lâu nay đến viếng thăm khẩn nguyện đó đông vô số; lại những kẻ nhờ nước phép lạ đây mà thuyên tật bịnh, thì kể không cùng.

Vì vậy năm 1891, Đ. Giáo tông Lêô thứ XIII ban phép cho các địa phận nước Langsa được làm lễ nầy mà nhớ cùng cám ơn Đ. Mẹ đã thương ta dường ấy; và Đ. Giáo tông Piô thứ X đã ban phép cho cả và Hội thánh được làm lễ nầy nữa.

Vậy ta xem lễ hôm nay hãy đội ơn Đ. Mẹ vì đã khấng tỏ mình ra, làm chứng mình là đấng chẳng hề mắc tội tổ tông truyền, hầu giục lòng ta tin vững vàng sự Hội thánh đã dạy, và ra sức tôn kính cậy trông Đ. Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tòng. coi ngày lễ Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tòng trong tháng Dêcembre.)

KHOAN II. — Tháng Mar-ti-ô

Về lễ cùng tháng ông thánh Giu-de; và lễ Đ. C. Bà chịu truyền tin.

SỐ 1. — Về lễ và tháng ông thánh Giu-de (*19 Mart.*)

1. — Về lễ ông thánh Giu-de thể nào?

Hội thánh lập lễ kính ông thánh Giu-de từ đời thứ X, song chưa làm lễ ấy khắp mọi nơi. Tại nước Lang-sa mầng lễ ấy từ năm 1414, song mầng trong tháng Au-gus-tô sau lễ

Đ. C. Bà mòng triệu thăng thiên. Đời Đ. G. Tòng Six-tô thứ IV năm 1488 mới dạy mầng lễ ấy ngày 19 tháng Mar-ti-ô; mà hãy còn bậc thường; qua đời Đ. G. Tòng Ghè-lê-men-tê thứ X năm 1670 nhắc lên bậc nhì. Sau hết đời Đ. G. tòng Phi-ô thứ IX năm 1871 nhắc lên bậc nhứt, có phép đại xá 15 ngày, song vì ngày 19 Mar-ti-ô nhằm mùa chay làm trọng thể nhứt có tám ngày tiếp sau không đặng, thì lại tặng thêm lễ khác gọi là lễ ông thánh Giu-de Bổn mạng cả và Hội thánh tại Chúa nhựt thứ III sau lễ Phục sinh bậc nhứt có kính đủ tám ngày. Lễ nầy Đ. G. tòng Phi-ô thứ X năm 1913 dời qua ngày thứ tư tuần Chúa nhựt thứ II sau lễ Phục sinh.

2. — **Còn tháng ông thánh Giu-de làm sao?**

Trong lịch địa phận ta đầu tháng Mar-ti-ô có lời rằng: « Hôm nay là ngày đầu tháng ông thánh Giu-de ». Bởi lòng giáo hữu sở mộ sự tôn kính ông thánh Giu-de, thì nhiều nơi đã lập sự tôn kính khẩn cầu cùng Người trước ngày lễ chín-bữa; có chỗ làm việc tôn kính Người cả tháng Mar-ti-ô; đến đời Đ. G. tòng Phi-ô IX ngày 10 tháng Ju-ni ô năm 1860 đã ưng nhận việc lành ấy; và qua năm 1865 ngày 27 tháng A-pri-li, Đ. G. tòng ấy lại ban cho kẻ làm việc lành mà kính ông thánh Giu-de trong tháng Mar-ti-ô mỗi ngày được 300 ân xá, bằng làm cả tháng thì được một ơn đại xá, mặc ý mình chọn ngày nào mà xưng tội rước lễ, và cầu nguyện theo ý Đ. G. tòng.

Đến đời Đ. G. tòng Lê-ô thứ XIII năm 1889 ngày 9 tháng Augustô lại ra chỉ dụ giục bổn đạo làm việc tôn kính ông thánh Giu-de trong tháng Mar-ti-ô; và truyền đọc kinh « **Chúng tôi thân lạy ông thánh Giude chúng tôi lâm cơn gian nan,** vân vân, » trong cả tháng ấy và cả tháng Mỗi khôi khi lần hột cùng đọc kinh cầu Đ. C. Bà rồi. Lại ban cho kẻ đọc kinh ấy bất kỳ khi nào mỗi lần đều được ân xá bảy năm cùng bảy mùa.

Vã Hội thánh chọn tháng Mar-ti-ô mà tôn kính ông thánh Giu-de cách riêng, chẳng những vì trong tháng ấy có lễ kính Người, mà lại có ý biểu ta cậy Người giúp ta cách riêng đặng ăn ở trong mùa chay cho xứng, nghĩa là lo buồn chê ghét tội, ăn ở tịch mạc suy gẫm sự thương khó Chúa, vân vân; nhơn vì ông thánh ấy là đấng Bàu chữa ta, có thần thế trước mặt Chúa mà xin ơn cho ta, lại vì Người đã làm gương ăn ở tịch mạc trọn đời; thì dễ cho ta bắt chước.

Sau hết bởi Hội thánh muốn cho ta trông cậy ông thánh Giu-de cách riêng trong mùa chay, nên trong tuần vào sự thương khó thì chuẩn cho khỏi phủ ảnh ông thánh ấy, song phải dọn nơi bàn riêng cho khỏi bàn thờ, đặng ta thắp đèn đọc kinh khẩn nguyện cho phỉ nguyền (11 Maiô 1878 AD 3.)

Ây vậy ta hãy lo tôn kính ông thánh Giu-de cách riêng, nhứt là trong tháng Người, hầu ta được ơn Người phù hộ nhứt là 5 ơn trọng nầy:

1° — Là được thêm lòng sốt sắng kính mến Đ. C. G. cùng Đ. Mẹ

2° — Là được ơn giữ mình thanh tịnh sạch sẽ theo đấng bậc ta.

3° — Là được yêu ở tịch mạc cùng nên người thiêng liêng.

4° — Là được cam lòng chịu khó theo ý Chúa định cho ta.

5° — Là được ơn chết lành trong ơn nghĩa Chúa là ơn cần nhứt cho ta.

SỐ II. — VỀ LỄ Đ. C. BÀ CHỊU TRUYỀN TIN (*25 Mart.*)

3. — **Ngày lễ Đ. C Bà chịu truyền tin thể nào?**

Là lễ nhắc lại sự Đ. C. T. sai Thiên thần Ga-bi-ri-e đến báo tin cho Đ. C. Bà Ma-ri-a đặng hay, Người sẽ chịu

thai Ngôi thứ Hai ra đời làm người; mà Đ. Mẹ đã vàng, thì được lên chức làm Mẹ Chúa Cứu thế, cùng làm Mẹ các giáo nhơn. Hội thánh mầng lễ nầy đã lâu đời, vì trong đời thứ VII thì đã có nhắc đến lễ ấy, song còn lễ bậc thường, đến đời Đ. G. tòng Lê-ô thứ XIII năm 1895 nhắc lên bậc nhứt, song vì nhằm mùa chay thì không có tám ngày kính sau.

Vậy trong lễ nầy Hội thánh có ý kính hai sự mầu nhiệm

Một là: sự Ngôi Hai đồng tính cùng Đ. C. Cha, mà bởi thương ta nên đã xuống thai trong lòng Đ. Nữ đồng trinh Ma-ri-a, mặc lấy tính phàm hèn người thế.

Hai là: sự Đ. Mẹ được lên chức trọng vọng quá phẩm, vì đặng làm Mẹ Đ. C. T., thì chẳng còn quờn chức nào cao trọng hơn nữa.

Bởi hai sự mầu nhiệm nầy thì loài người được sự vinh hiển lạ lùng, vì tính loài người là tính rất hèn mà được nhắc lên hiệp cùng tính Đ. C. T. và được làm Mẹ Đ. C. T. nữa.

Vậy ta hôm nay phải vui mầng hết sức, trước là cám ơn Chúa đoái đến ta, sau là mầng Đ. Mẹ đặng lên quờn cao trọng và cũng cám ơn Người, vì ta được nhờ ơn Chúa tha tội lỗi cũng bởi ơn Đ. Mẹ chịu thai. Lại ta hãy dốc lòng từ nầy về sau, mỗi ngày sớm mai, trưa, tối đọc kinh **Nhựt một** cho sốt sắng, mà nhớ hai sự mầu nhiệm nầy.

Vã mỗi lần đọc kinh **Nhựt một**, thì được ân xá 100 ngày; cho nên một ngày đọc đủ ba lần thì được ân xá 300 ngày; bằng đọc luôn đủ tháng, ít là mỗi ngày mỗi lần, thì được một đại xá.

Gốc tích kinh **Nhựt một** ta đọc thường là bởi ông thánh Bò-na-ven-tu-ra lập ra trong đời XII; người dạy các thầy trong dòng người phải khuyên bổn đạo khi nghe chuông đánh buổi chiều khi mặt trời lặn, hãy quì mà đọc kinh

kính mầng mà kính sự mầu nhiệm Con Đ. C. T. ra đời làm người, và mầng Đ. Mẹ được làm Mẹ Chúa Cứu thế; lần hồi mọi nơi đều bắt chước thói lành ấy, mà bởi xưa dọc có một lần buổi chiều khi mặt trời lặng, nên kêu là kinh **Nhựt một**.

KHOAN III. — THÁNG MA-I-Ô.

SỐ I. — VỀ THÁNG Đ. C. BÀ.

1. — **Lập sự tôn kính Đ. Mẹ cách riêng trong tháng Ma-i-ô từ bao giờ?**

Vốn sự tôn kính Đ. Mẹ thì hằng có trong Hội thánh từ xưa đến rày; kiả Hội thánh lập nhiều ngày lễ, dâng nhiều nhà thờ, lập nhiều họ và trong mỗi tuần thì dâng ngày thứ VII mà tôn kính Đ. Mẹ; lại đặt nhiều kinh, nhiều ca hát ngọt ngào để cho giáo hữu ngợi khen Đ. Mẹ hằng ngày. Mà sự dâng tháng Ma-i-ô để làm việc tôn kính Đ. Mẹ cách riêng, thì mới có từ đời thứ XVIII đến nay.

Số là có thầy dòng kia tên là Muz-za-rel-lê về dòng Đ. C. G. cai trường tại thành Rô-ma, có lòng tôn kính Đ. Mẹ lắm; người muốn cho học trò người tỏ lòng thành kính Đ. Mẹ hơn, thì dâng tháng Ma-i-ô để làm việc tôn kính Đ. Mẹ cách riêng; đến sau các trường khác cũng bắt chước như vậy; mà đến năm 1800 Đức Giáo tông Phi-ô thứ VII lên ngôi nhằm tháng Ma-i-ô, thì ưng nhận việc thầy Muz-za-rel-lê đã lập và các nơi đã làm theo. Vậy việc dâng tháng Ma-i-ô đặng tôn kính Đ. Mẹ từ bấy giờ chóng tràn ra khắp cả phương Tây, và đến năm 1815 ngày 21 tháng Mar-ti-ô Đức Giáo tông Phi-ô thứ VII nầy lại ra sắc chỉ ban ơn đại xá ân xá cho những kẻ làm việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Ma-i-ô, thì việc lành nầy lại chóng tràn ra khắp mọi nơi trong Hội thánh.

Những ân xá đại xá ấy thể nầy: 1° Hễ ai làm việc gì lành hoặc chung hoặc riêng mà tôn kính Đ. Mẹ trong tháng nầy, thì mỗi ngày được ân xá 300 ngày.

2° — Ai làm việc lành như vậy đủ cả tháng là 31 ngày thì được một đại xá, song phải xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Hội thánh.

2. — **Vì sao lại chọn tháng Ma-i-ô mà dâng cho Đ. Mẹ?**

Vì tháng ấy là hình bóng chỉ về các ơn phước Đ. Mẹ ban cho ta: nhơn vì các nước phương Tây đến mùa đông thì giá rét lắm, có tuyết sa che lấp các núi non thảy thảy; các cây đều rụng lá, các loài săn cỏ đều đến, thấy những tuyết khắp mọi nơi, coi như tuồng cây cối săng cỏ đã chết hết. Song đến mùa xuân thì chẳng còn lạnh như mùa đông cùng chưa nóng như mùa hè; những loài thảo mộc đều sống lại hết thảy thảy, cùng nứt lá nở hoa, bay mùi thơm tho khắp mọi nơi, chẳng khác chi mọi sự dưới đất rập một tiếng mời loài người vui mầng khoái lạc mà chớ. Ấy là như hình bóng chỉ phép tắc tốt lành dịu dàng rất thánh Đ. C. Bà Ma-ri-a, là đấng giải buồn cho mọi người đặng vui mầng cùng thỏa lòng phỉ chí. Vì vậy Hội thánh đã chọn một tháng trong mùa xuân để tôn kính Đ. C. Bà, thì thậm phải lắm.

3. — **Phải làm những sự gì mà tôn kính Đ. Mẹ?**

Sự làm việc tôn kính Đ. Mẹ trong tháng Ma-i-ô dầu chung dầu riêng cũng để mặc ý ai, tùy lòng sốt sắng, tùy nơi, tùy tiện, miễn là làm cho tử tế, và cho bền luôn đừng có bữa thì sốt sắng, bữa thì sơ sài. Dám khuyên mọi người giữ 4 sự sau nầy, hầu tôn kính Đ. Mẹ cho sốt sắng.

Một là mỗi ngày khi chỗi dậy, hãy dâng mình cùng các việc sẽ làm nội ngày ấy cho Đ. C. Bà, mà tỏ lòng kính mến Người.

Hai là phải có ý tứ hơn thường mà làm những việc bổn phận cho cẩn thận siêng năng, cùng giữ mình kẻo phạm tội nào chăng.

Ba là phải năng than thở cùng Đ. Mẹ, mà xin Người phù hộ cho ta, cùng bàu chữa ta khỏi sự hiểm nghèo phần hồn phần xác.

Bốn là phải năng xưng tội chịu lễ mỗi tuần trong tháng ấy: bằng chẳng đặng, thì ít nữa là trong tháng ấy hãy đi xưng tội chịu lễ một lần, cho được nhờ ơn đại xá.

Sau hết phải soi gương Đ. Mẹ mà bắt chước các nhơn đức Người, nhứt là nhơn đức sạch sẽ, là nhơn đức Đ. Mẹ yêu chuộng hơn hết, và các nhơn đức khác, như sự khiêm nhượng, hiền lành, chịu khó, vân vân.

Số II. — Lễ tìm đặng rất thánh Giá (*3 Maio*)

4. — Lễ tìm đặng rất thánh Giá làm sao?

Từ khi lập Hội thánh cho đến đời hoàng đế Cons-tan-ti-nô trở lại đạo, là hơn 300 năm, đạo thánh Chúa hằng bị bắt bớ khốn cực khôn xiết, nên của châu báu là thánh Giá Đ. C. G. chịu đóng đinh đã phải kẻ ngoại lấy quăng xuống hầm chung với hai cây thập ác hai người kẻ trộm; đoạn nó lấp cùng cất chùa đặt tượng bụt lên trên; lại nơi mồ Đ. C. G. nó cũng làm chùa để bụt như vậy nữa.

Khi hoàng đế Cons-tan-ti-nô trở lại đạo rồi, thì mẹ người là bà thánh Hê-lê-na trẫy qua thành Giê-ru-sa-lem, tìm hỏi gốc tích; đoạn phá chùa, phá bụt, cùng đào xuống sâu, thì gặp được ba cây thập tự, mà chẳng phân biệt cây nào là chính cây thánh Giá Đ. C. G. chịu đóng đinh xưa.

Bấy giờ ông thánh Ma-ca-ri-ô làm Giám mục thành Giê-ru-sa-lem dạy đem cả ba cây thập tự vào nhà thờ để cầu xin Chúa tỏ ra cây nào là cây thánh Giá Chúa. Đoạn khiêng một người đờn bà liệt gần chết vào nhà thờ, rồi đem mỗi cây thập tự đặt trên mình người liệt ấy; khi đặt

hai cây kia trên mình người liệt, thì nó còn liệt như thường; mà khi đặt cây kia vừa đụng đến mình nó, nó liền chồi dậy mạnh mẽ như thường, thì ai nấy đều nhìn cây ấy là chính thánh Giá Đ. C. G. đã chịu đóng đinh xưa.

Vậy bà thánh Hê-l-êna xuất của xây một đền thờ nguy nga tại núi Ca-la-va-ri-ô, cùng lấy một phần thánh Giá để trong hòm châu báu, đặng để trong đền thờ ấy mà thờ kính; còn một phần thì cũng để trong hòm quí báu mà gởi về cho hoàng đế Cons-tan-ti-nô: hoàng đế bèn dạy xây đền thờ rực rỡ tại Rô-ma mà để của châu báu ấy; nên đền thờ ấy gọi là đền thờ thánh Giá.

Vậy Hội thánh lập lễ nầy đặng nhớ tích đã tìm đặng của châu báu Đ. C. G. dùng mà chuộc tội cho thiên hạ.

Ta xem lễ hôm nay phải cám ơn Chúa vì chẳng để của châu báu ấy phải mất; và xin Chúa cho ta được lòng mến thánh Giá Chúa, là chịu khó giữ đạo cho bền; lại đem lòng kính thánh Giá, ảnh Chuộc tội, và mỗi lần làm dấu thánh Giá, thì phải làm cho có ý tứ.

Vã cũng còn một lễ kính rất thánh Giá trong tháng sep-tem-brê nữa

SỐ III. — LỄ ÔNG THÁNH GIOANG CHỊU VẠC DẦU SÔI (*6 Maiô.*)

Lễ ông thánh Gioang chịu vạc dầu sôi làm sao?

Hội thánh lập lễ nầy mà nhắc tích ơn Chúa đã cứu ông thánh Gioang tòng đồ khỏi chết tại thành Rô-ma. Các thánh Tông đồ phải chịu tử đạo hết, có một ông thánh Gio-ang khỏi bị giết, song năm 92 phải vua độc dữ Do-mi-ti-a-nô bắt, cùng lên án phải bỏ vào vạc dầu sôi.

Vậy quân dữ nấu một vạc dầu đầy tại nơi cửa thành Rô-ma, tục gọi là cửa La-ti-na, đoạn dẫn ông thánh Gio-ang tới, thì người làm dấu thánh giá mà bước vào vạc dầu

đang sôi như vào trong hồ nước mát mẻ. Ai nấy thấy phép lạ làm vậy thì đều kinh khiếp, song vua dữ ấy chẳng tha ông thánh nầy, lại khép án đày qua cù lao Pat-mos.

Vậy lễ hôm nay là lễ kính ông thánh Gioang tông đồ là đấng Chúa yêu cách riêng, nên đã cho người khỏi bị giết khốn nạn, một để cho người chết cách êm ái như Đ. Mẹ; vì khi người đã già cả thì Chúa cùng Đức Mẹ xuống rước linh hồn người về trời.

Ta xem lễ hôm nay, hãy xin Chúa cứu ta cho khỏi dính bén sự thế gian, vì ta ở giữa thế cũng như trong vạc dầu; những tiền tài danh vọng cùng sự vui giả xác thịt hằng bao phủ ta luôn; nếu ta ở giữa trần ai thế tục mà khỏi vương nhuốm, thì cũng là ơn lạ, như ở trong vạc dầu sôi mà khỏi phỏng.

SỐ IV — LỄ Đ. THÁNH THIÊN THẦN MINH-GHÊ HIỆN RA. (*8 Maio.*)

5. — **Lễ Đức thánh Thiên thần Minh-ghê hiện ra làm sao?**

Hội thánh hằng kêu xin Đức thánh Tổng lãnh Thiên thần Minh-ghê gìn giữ binh vực Hội thánh như đã binh vực hội nhóm Giu-dêu xưa; và Đức thánh Minh-ghê vâng lịnh Chúa hằng gìn giữ Hội thánh; lại hiện ra nhiều nơi làm chứng tỏ tường nữa; như năm 492 tại xứ A-pu-li-a bên nước I-ta-li-a người đã hiện ra thể nầy:

Số là có người kia mất con bò đực to, bèn đi kiếm thì thấy nó ẩn mình trong hang đá trên núi Gar-ga-nò; người ta cầm ná lấy tên bắn con bò, song tên chẳng bay vào hang, lại quày bay lại trúng nhằm kẻ bắn; tức thì ai nấy đều kinh hãi chẳng dám vào hang, bèn về trình tự sự cùng Đức Giám mục, thì Đức Giám mục dạy mọi người phải ăn chay cầu nguyện ba ngày.

Khỏi ba ngày Đức thánh Minh-ghê hiện đến phán cùng Đức Giám mục rằng: Ta muốn dùng sự lạ ấy đặng tỏ cho

Giám mục cùng mọi người biết: Ta chọn chỗ ấy làm nơi riêng để kính ta và các đấng Thiên thần khác; nên phải cất đền thờ tại đó mà làm việc thờ phượng Chúa.

Vậy Đức Giám mục cùng bổn đạo đem nhau lên hang ấy, thì thấy hang rộng rãi như hình nhà thờ, nên đã dọn dẹp tử tế cùng làm lễ đọc kinh tại đó; và cũng cất đền thờ đó nữa. Lại Chúa cũng ban nhiều phép lạ tại đó đặng làm chứng Đức thánh Minh-ghê hằng phù hộ giáo nhơn.

Bởi đó Hội thánh lập lễ riêng mà nhớ tích nầy.

Ta xem lễ nầy cùng lễ Đức thánh Minh-ghê tổng lãnh Thiên thần trong ngày 29 tháng Sep-tem-brê, hãy xin người tiếp giúp chúng ta trong cơn giao chiến; và hộ phù chúng ta đánh phá hiểm hóc mưu sâu quỉ dữ; vì người là nguyên soái thiên binh, có sức hạ Sa-tan cùng các quỉ dữ, đang rảo hại linh hồn khắp thế, bắt nó xuống mà giam cầm trong địa ngục.

SỐ V. — LỄ Đ. C. BÀ BẦU CHỮA CÁC GIÁO HỮU. (*24 Maiô*)

6. — **Lễ Đ. C. Bà bầu chữa các giáo hữu làm sao?**

Bởi Đ. Mẹ có lòng thương giúp kẻ có đạo, nên chẳng những bầu chữa cho khỏi kẻ nghịch thù thiêng liêng, là ba thù; mà ghe phen đã cứu giáo nhơn cho kẻ dữ phần xác nữa: như khi quân Tur-cô đem binh đánh dân có đạo cho đặng cướp bốc, cùng bắt kẻ có đạo về làm tôi, mà nhờ ơn Đ. Mẹ cứu giúp, thì dân có đạo đã thắng trận cả thể tại nơi mấy cù lao E-chi-na-đa; cho đặng nhớ tích ấy thì Đ. thánh Pha-pha Pi-ô thứ V (năm 1566-1572) đã dạy thêm câu: *Đ. C. Bà phù hộ các giáo hữu cầu cho chúng tôi*, trong kinh cầu Đ. C. Bà.

Đến đời Đức Giáo tông Pi-ô thứ VII (1800-1823) phải quân nghịch đạo bắt bớ đến đỗi phải bỏ Toà thánh mà trốn qua thành Sa-vo-na cùng phải tù rạc 5 năm, người hằng khẩn nguyện kêu xin Đ. Mẹ cứu giúp, thì bỗng chúc

cơn gian nan liền qua, và người được về Toà thánh Rô-ma bình yên ; khỏi ít lâu người lại phải trận gian nan khác, cũng phải bỏ toà mà sang thành Li-gu-ri-a như vậy. Khi người được ơn Đ. Mẹ phù hộ khỏi trận gian truân nầy, thì năm 1815 người lập lễ Đ. C. Bà bàu chữa các giáo hữu, cho đặng tạ ơn Đ. Mẹ.

Vậy ta biết Đ. Mẹ là đấng bàu chữa phù hộ ta, thì hôm nay phải xem lễ sốt sắng, giục lòng tin cậy kêu xin người cứu chữa chúng ta cho khỏi mọi sự dữ phần hồn phần xác. Lại phải lo ăn ở cho xứng bậc kẻ có đạo đáng cho Đức Mẹ thương xem

ĐOẠN THỨ VIII

Về các lễ trọng hoặc có việc riêng phải biết, từ tháng Juniô đến tháng Octobrê.

KHOAN I. — Tháng Juniô.

SỐ I. — Về lễ Trái tim Đ. C. G.

1. — Gốc tích lễ kính rất thánh Trái tim Đ. C. G. làm sao ?

Năm 1675 trong tuần lễ Mình thánh Chúa, Đ. C. G. đã tỏ Trái tim mình cho bà thánh Mar-ga-ri-ta A-la-co-que là người nữ tu đặng xem thấy, và phán cùng người rằng: « Nầy là Trái tim Cha đã yêu dấu loài người quá bội, nên chẳng tiếc sự gì, cho đến hết sức hết hơi mà tỏ tình yêu mến nó. Nhưng mà chẳng những nó không biết ơn, mà lại nó hằng ở vô tình bạc ngãi, khinh mạn dể duôi Cha, vì ghe phen nó phạm sự thánh, hay là ở lạt lẽo vô phép, chẳng biết lòng Cha rất thương yêu nó trong phép Bí tích

nầy. Mà có một đều khác làm cho Cha ưu phiền hơn nữa, là những kẻ đã dâng mình làm tôi tá Cha cách riêng, thì kẻ ấy cũng ăn ở cùng Cha như vậy.

Nhơn vì sự ấy Cha dạy con phải lo lập một lễ riêng, ngày thứ sáu sau lễ Minh thánh Chúa, để mà kính thờ rất thánh Trái tim Cha, và đền bồi phạt tạ Cha cho cân xứng. Lại ngày ấy con phải rước lễ, có ý phạt tạ vì sự sỉ nhục Trái tim Cha hằng chịu từ ngày Cha ngự trong phép thánh Thể cho đến rày. Nay Cha hứa cùng con : Trái tim Cha sẽ mở ra rộng lớn mà rưới xuống mọi ơn thương xót, trước là cho những kẻ kính thờ rất thánh Trái tim Cha, sau là cho những người hay lo lắng giục bảo kẻ khác tôn kính với nữa. »

Bấy giờ bà thánh Mar-ga-ri-ta vì lòng khiêm nhượng không dám gánh lo việc đại sự dường ấy, thì Đ. C. G. phán bảo hãy cậy Thầy cả Co-lom-bi-ère lo giùm với ; dầu sẽ gặp nhiều điều ngăn trở, song Chúa sẽ liệu cho thành sự.

Vậy bà thánh ấy thuật lại mọi điều với Thầy cả Co-lom-bi-ère là người rất khôn ngoan nhơn đức ; thầy ấy xét mọi điều cẩn thận, đoạn hết lòng giúp bà thánh Mar-ga-ri-ta mà lập phép tôn kính rất thánh Trái tim Chúa. Trước hết cả hai dâng mình cho rất thánh Trái tim Chúa, và giữ các điều Chúa đã truyền dạy, đoạn giảng rao phép ấy cho người ta ; ban đầu thì những người trong dòng ấy giữ, lần hồi nhiều nơi bắt chước theo.

Đến năm 1697, Đức Giáo tông In-no-cen-ti-ô thứ XII ban phép cho dòng ấy mầng lễ kính Năm dấu thánh Chúa trong ngày thứ VI sau ngày thứ tám lễ Minh thánh Chúa, có ý phạt tạ rất thánh Trái tim Chúa.

Đến năm 1765, Đức Giáo tông Ghê-lê-men-tê thứ XIII lập lễ riêng để kính rất thánh Trái tim Đ. C. G. và cũng dạy làm trong ngày ấy, song nội xứ Pho-lo-ni-a và một ít nơi mà thôi. Qua năm 1856, Đức Giáo tông Phi-ô thứ IX

truyền làm lễ ấy khắp cả thế gian. Sau nữa năm 1899, Đức Giáo tông Lê-ô thứ XIII nhắc lễ ấy lên bậc nhứt, và ban phép làm việc kính Trái tim các ngày thứ VI đầu tháng, và dâng cả tháng Ju-ni-ô để kính thờ rất thánh Trái tim; lại ra chỉ dụ khuyên mọi người dâng mình cho rất thánh Trái tim nữa.

2. — **Sự kính thờ rất thánh Trái tim Đ. C. G. là làm sao?**

Chính phép kính thờ rất thánh Trái tim Đ. C. G. là nhìn biết Người đã yêu dấu loài người ta, nên đã phú mình chịu chết hầu cứu ta đặng rỗi, lại truyền phép thánh Thể nên lương thực mà nuôi linh hồn ta.

Nhưng mà bởi người ta có phần xác, có ngũ quan, nên phải nhờ vật hữu hình hữu dạng, cho đặng biết cùng tưởng nhớ đến sự thiêng liêng mình có ý kính bề trong; nhơn vì sự ấy Hội thánh dạy tạc ra hình ảnh rất thánh Trái tim Đ. C. G. như khi Người tỏ ra cho bà thánh Marga-ri-ta, cho người ta dễ tôn kính, cùng dễ nhớ lại lòng Đ. C. G. đã yêu dấu mình là dường nào, mà cảm động kính mến Chúa.

Vã thiên hạ đều nhìn trái tim là phần trọng nhứt trong người ta cùng là gốc thương yêu, vì linh hồn dùng trái tim mà yêu mến. Mà Đ. C. G. là người cũng như ta vậy, bởi đó Chúa cũng có trái tim như ta. Vì vậy ta kính thờ Trái tim Người hiệp thành một thể cùng Ngôi thứ Hai, hằng sống hằng trị trên trời và trong phép thánh Thể, trên các bàn thờ cùng trong các nhà tạm.

Ay là chính phép kính thờ rất thánh Trái tim Đ. C. G. thì làm vậy.

3. — **Lập phép kính thờ rất thánh Trái tim Đ. C. G. có ý nào?**

Hội thánh vâng ý Chúa mà lập phép kính thờ rất thánh Trái tim Người vì 5 ý nầy:

Một là: có ý cho thiên hạ nhìn biết lòng Đ. C. G. hằng yêu mến người ta là dường nào, mà giục ép mọi người kính mến Đ. C. G. trên hết mọi sự.

Hai là: Hội thánh có ý bồi thường phạt tạ Đ. C. G. vì những sự sỉ nhục Chúa chịu trót đời và nhứt là sự sỉ nhục Người phải chịu từ ngày lập phép thánh Thể cho đến rày và cho đến tận thế.

Ba là: Hội thánh có ý lập nước kính mến Đ. C. G. trong lòng kẻ lành cho hoàn thành trọn hảo. Vã lại nước kính mến ấy ở tại sự dâng trót lòng ta để kính mến Chúa, cùng ra sức nên giống như Người mọi đàng.

Bốn là: có ý cho kẻ có tội xem thấy Trái tim Chúa là kho tàng đầy lòng nhơn ái vô lượng vô biên, mà thống hối ăn năn cùng dứt bỏ mọi đàng tội lỗi, hầu trở về giữ nghĩa cùng Chúa.

Năm là: Hội thánh có ý xui giục kẻ lành thêm lòng sốt sắng hơn nữa, mà cầu nguyện cho kẻ có tội trở lại, cùng dâng mọi việc đền tội hãm mình, mà cứu các đẳng ra khỏi lửa Luyện tội, vì Trái tim Chúa yêu dấu những linh hồn ấy lắm.

4. — Ta phải làm những việc gì mà tôn kính rất thánh Trái tim Chúa?

Bề trong ta hãy làm ba sự nầy:

Một là: phải năng cám tạ đội ơn Đ. C. G., vì lòng Người yêu dấu ta quá bội, nên đã bỏ trời mà xuống đất vì ta, lại chịu chết trên cây thánh Giá, đặng cứu ta khỏi chết đời đời; sau nữa đã để truyền phép thánh Thể mà nuôi linh hồn ta; ấy là ba ơn rất trọng ta phải năng nhớ, cùng cám tạ đội ơn rất thánh Trái tim Chúa chẳng khi đừng.

Hai là: phải lấy lòng sốt sắng mà phạt tạ Đ. C. G. vì những sự bạc ngãi vong ân người ta hằng làm cho Chúa, nhứt là trong phép thánh Thể. Vậy ta phải dâng trót lòng

ta cho Người, để kính mến Người trên hết mọi sự, cùng xem nó như của lễ đền tội, đặng phạt tạ phép công bình Chúa.

Ba là: ta phải ra sức bắt chước mọi nhơn đức rất thánh Trái tim Chúa đã làm gương, nhứt là lòng khiêm nhượng, hiền lành, sạch sẽ, nhịn nhục, yêu người, cùng theo ý Chúa trong hết mọi sự.

Còn các việc bề ngoài thì :

I — Mỗi ngày khi thức dậy hãy phú dâng mình cho rất thánh Trái tim Chúa, và đọc kinh mai cho sốt sắng; nếu đi xem lễ đặng và rước lễ đặng càng tốt, và nếu có thể đi chầu Mình Chúa thì hãy đi ít là một lần. Đến tối cũng lo đọc kinh tối và phải dâng mình cho Chúa như vậy nữa.

II — Mỗi tuần phải kính ngày thứ VI để nhớ sự thương khó Chúa; nên hãy có ý hãm mình trong lời nói, việc ăn uống ít nhiều, hoặc ăn chay, hoặc gẫm đàng thánh Giá, hoặc làm việc khác mặc ý, miễn là làm cho tử tế mà dâng cho Chúa.

III — Mỗi tháng phải lo dọn mình chịu lễ trong ngày thứ VI đầu tháng vì là ngày Đ. C. G. xin ta dâng mà kính thờ rất thánh Trái tim Người cách riêng như đã nói trong lời hỏi thứ 1° trước.

IV — Mỗi năm đến ngày lễ kính rất thánh Trái tim Đ. C. G. phải lo dọn mình xưng tội chịu lễ, và cả tháng Ju-ni-ô mỗi ngày phải làm đôi việc gì mà kính thờ rất thánh Trái tim Chúa, như đọc kinh cầu Trái tim, kinh « *Lạy Đ. C. G. là Chúa tôi cùng là Đấng, vân vân.* »

Ây là những điều các dấng dẫn đàng nhơn đức chỉ bày; nhưng mà đời bây giờ nhiều nơi đã lập thói rất lành nầy, là **Tôn rất thánh Trái tim Đ. C. G. làm vua cai trị gia thất**, và Đ. G. tông Phi-ô thứ X cùng Đ. G. tông Bê-nê-đi-tô

thứ XV đang cai trị Hội thánh bây giờ, đã ưng nhận cùng khen việc lành ấy. Vậy việc lành nầy là: mỗi gia thất sắm một tượng ảnh Trái tim cùng xin Thầy cả làm phép tượng ảnh ấy, đoạn chủ nhà đem tượng ảnh ấy đặt nơi trọng đã dọn sẵn trong nhà; rồi cả và nhà quì gối trước tượng ảnh, Thầy cả đọc kinh dâng mình; đoạn cả thảy rập một ý nguyện xin Chúa khẳng nhậm ở đỗ trong nhà đã dâng cho Người, cả thảy xin Người khẳng ngự trong nhà mình, hầu cho-ai nấy chầu chực cùng làm tôi tá Người, và xin Người xuống ơn chan chứa cùng ban phát ơn lành cho mình, theo lời Người đã hứa.

Mọi người đứng vào tờ đã làm mà nhận Đ. C. G. làm Vua làm Chủ mình lại hứa sẽ tận tình vâng cứ điều răn Đ C. T. và luật Hội thánh, và hứa sẽ giữ mọi điều như đã chỉ trong một tập nhỏ riêng nói về việc **Tôn rất thánh Trái tim Đ. C. G. làm vua cai trị gia thất.**

Nhà nào đã dâng cho rất thánh Trái tim Chúa làm Chủ, cùng giữ mọi điều cẩn thận như vậy, thì thật là gia thất có phước.

5. — Đ. C. G. đã hứa ban những ơn nào cho kẻ kính thờ rất thánh Trái tim Người?

Đ. C. G. đã hứa 12 ơn nầy:

1° — Tao sẽ ban những ơn cần kíp cho đấng bậc chúng nó.

2° — Tao sẽ ban cho gia đạo chúng nó đặng an hòa.

3° — Tao sẽ an ủi chúng nó trong mọi cơn phiền não.

4° — Tao sẽ nên chỗ chúng no, dung thân, đương khi sống, mà nhứt là trong giờ lâm tử.

5° — Tao sẽ xối ban phép lành trên mọi việc chúng nó toan làm.

6° — Trong Trái tim Tao những người tội lụy sẽ gặp nguồn đào, và biển vô cùng đầy ơn thương xót.

7° — Nhờ đó những linh hồn nguội lạnh sẽ trở nên sốt sắng.

8° — Nhờ đó những linh hồn sốt sắng sẽ chóng nên trọn lành.

9° — Tao sẽ ban phước lành cho những nhà chưng tượng ảnh Trái tim Tao mà thành kính.

10° — Tao sẽ ban cho các hàng đạc đức được ơn làm cho người ta mũi dạ đá chai.

11° — Những kẻ mở đàng sốt sắng nầy, thì Tao sẽ tạc tên nó vào trong Trái tim Tao mà chẳng hề bôi tẩy.

12° — Bởi Trái tim Tao đầy lòng thương xót, nên hứa rằng: Những kẻ rước lễ ngày thứ VI tuần đầu cứ luôn chín tháng, thì sẽ đặng ơn thống hối khi lâm chụng, và khỏi chết trong khi bội ngãi cùng Tao, lại đặng chịu các phép bí tích, vì Trái tim Tao sẽ nên nơi dung thân vững chắc cho chúng nó trong giờ lâm tử.

6. — **Những đại xá ân xá về Trái tim thể nào?**

Những kẻ có lòng thành kính rất thánh Trái tim Đ. C. G. sẽ đặng nhờ những đại xá ân xá như sau nầy:

1° — Chính ngày lễ kính rất thánh Trái tim, những kẻ sạch tội trọng chê ghét tội nhẹ đến chầu Mình thánh Chúa đang khi đọc kinh Dâng mình cho rất thánh Trái tim, theo như thể thức Đức Giáo tông Lê-ô thứ XIII đã dạy năm 1899 và kinh cầu Trái tim, thì đặng nhờ phép ân xá 7 năm cùng 7 mùa. Mà nếu những kẻ ấy đã xưng tội trước chừng 14 ngày, và ngày ấy rước lễ thì đặng một đại xá. (Pi-ô x, 22 aug. 1906)

2° — Trong tháng Ju-ni-ô ai làm việc kính thờ rất thánh Trái tim, bất kỳ chung hay là riêng, thì mỗi ngày được ân xá 7 năm; bằng làm đủ cả tháng, thì được một đại xá mà phải xưng tội rước lễ cùng viếng nhà thờ nào đã làm việc kính Trái tim, và cầu nguyện theo ý Đức Giáo tông (Lê-ô xiii, 25 Ma-i-ô 1899)

3° — Vã Đức Giáo tông Pi-ô thứ X ngày 30 tháng Ma-i-ô năm 1902 lại ban phép nầy rộng hơn, là ai trong tháng ấy đã làm việc kính thờ Trái tim chung chừng 10 lần, rồi lựa một ngày trong tháng ấy, hoặc tám ngày kế tiếp sau tháng ấy mà xưng tội rước lễ, và viếng nhà thờ họ mình hay là nhà thờ nào và cầu nguyện theo ý Đ. G. tông, thì đặng một phép đại xá.

4° — Những kẻ ra sức khuyên giục, hoặc dạy dỗ chỉ bày, hoặc lo cách thế cho người ta làm việc tôn kính Trái tim Chúa, như cha mẹ chỉ bày cho con cái, chủ nhà dạy tôi tớ, chức việc khuyên giục dân sự, vân vân, thì mỗi lần làm, được ân xá 500 ngày; lại trong tháng cũng được một đại xá mặc ý chọn ngày nào mà xưng tội rước lễ, vân vân. (Pi-ô x, 8 aug. 1906)

5° — Gia thất nào làm việc Tôn rất thánh Trái tim Chúa làm Vua cai trị, thì đặng ân tứ như trong tập nhỏ nói về sự « **Tôn rất thánh Trái tim Đ. C. G. làm Vua cai trị Gia thất** », đây chẳng kể lại làm chi.

6° — Đến ngày cuối tháng Ju-ni-ô là ngày 30, kẻ nào đã xưng tội và rước lễ, mà đi viếng nhà thờ nào đã làm việc kính thờ rất thánh Trái tim, và cầu nguyện theo ý Đ. G. tông, thì *cả ngày ấy mỗi lần* viếng, đều được một đại xá (Pi-ô x, 8 aug. 1906)

7. — **Về sự được đại xá cả ngày mỗi lần viếng thể ấy, có sự gì nên nhắc cho nhớ?**

Sự nầy nên nhắc cho bổn đạo rõ:

Một là: tiếng **cả ngày** nghĩa là khỉ sự từ *trưa* bữa trước đến *nửa đêm ngày ấy*; ví dụ trong việc đại xá mới nói trên đó, thì khỉ được nhờ đại xá từ trưa 29 Ju-ni-ô cho đến nửa đêm 30 rạng ngày mồng một Ju-li-ô. (Act. Ap, Sedis 15 febr. 1911)

Vậy khi nào trong thể thức ban ân xá đại xá nói tiếng **cả ngày** hay là **ngày ấy**, thì cũng hiểu như vậy.

Hai tà: tiếng **mỗi lần** viếng, nghĩa là vào nhà thờ đọc ít kinh, như 5 kinh Lạy Cha, 5 kinh Kính mầng, có ý cầu xin như Hội thánh dạy, rồi đi ra khỏi cửa nhà thờ, ấy là một lần viếng; nếu trở vào và đọc như vậy, rồi ra thì là một lần nữa, vân vân. Bởi đó phải vô rồi trở ra mới gọi là một lần, bằng ở luôn trỏng mà đọc mấy kinh đi nữa cũng là kể một lần mà thôi. Vì vậy ngày nào có hai ba đại xá mà nếu có buộc phải viếng nhà thờ, thì phải làm cách đó hai ba lần mới đủ việc (S. C. 29 Febr. 1864). Ví dụ trong ngày lễ Sinh nhựt Đ. C. G., thì kẻ vào họ Môi khôi được nhờ đại xá, mà buộc phải viếng nhà thờ; lại kẻ vào họ áo Đ. C. Bà đen và xanh cũng nhờ đại xá ngày ấy, song cũng phải viếng nhà thờ, vậy kẻ đã vào cả ba họ, và cũng muốn được đại xá cả ba, thì phải đi viếng nhà thờ cách mới nói trên đủ ba lần. Nhưng vậy phải làm cách sốt sắng nghiêm trang tề chỉnh nết na bề trong bề ngoài, chẳng phải làm lấy rồi mà được ơn đại xá đâu; ấy là hai điều đáng nhớ.

SỐ II. — Về lễ ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta. (*24 Junio*)

8. — **Lễ sanh nhựt ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta làm sao?**

Hội thánh mầng lễ các thánh khác, thì mầng ngày các đấng ấy được về Thiên đàng chầu chực Chúa hưởng phước đời đời, chẳng có mầng ngày các đấng ấy sanh ra ở thế nầy; có một mình ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta được Hội thánh mầng ngày sanh nhựt mà thôi: vì Người được đầy ơn Đ. C. T. T., được khỏi tội tổ tòng, được nên thánh từ thuở còn trong lòng mẹ.

Số là khi Thiên thần truyền tin cho Đ. C. Bà chịu thai Con Đ. C. T. thì cũng nói cho Đ. Mẹ hay bà thánh I-sa-vê là họ hàng Đ. Mẹ đã thọ thai được sáu tháng; Đ. Mẹ bèn trẩy đi thăm, mà khi Đ. Mẹ vào nhà thì kính chào bà thánh

ấy, thoát chúc ông thánh Gioang dầu còn ở trong lòng bà thánh I-sa-ve nhìn biết Chúa mà nhảy mầng và đặng khỏi tội tổ tông. (Luc. 1, 36-45)

Vã ngày ông thánh Gioang sinh ra thì đã làm cho thiên hạ vui mầng, y như lời Thiên thần đã bảo cho ông thánh Da-ca-ri-a ngày trước, (Luc. 1, 14); vì khi người ta nghe bà I-sa-ve là kẻ son sẻ, lại đã già, mà còn sanh được con trai, thì đều tới mầng cho người, và đến bữa cắt bì, đặt tên, thì người ta muốn đặt tên con trẻ là Da-ca-ri-a theo như tên cha người; song bà thánh I-sa-ve không chịu, biểu phải đặt là Gioang, thì người ta ra dấu hỏi ông thánh Da-ca-ri-a; nhơn vì ông ấy đã phải câm từ khi Thiên thần truyền tin cho người hay, người sẽ sinh đặng con trai, mà người không tin. (Luc. I, 18-20); vậy ông thánh Da-ca-ri-a xin đưa tấm bản cho người viết tỏ ý mình, thì người ta đưa tấm bản, và người viết rằng: Phải gọi tên trẻ nầy là Gioang; tức thì miệng lưỡi người mở ra nói được mà ngợi khen Chúa, lại được đầy ơn Chúa soi sáng, nên đã nói tiên tri nhiều điều về con trẻ nầy và về Chúa Cứu thế nữa (Luc. 1, 59, 90).

Nhơn vì các sự ấy Hội thánh mầng lễ Sinh nhựt ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta thì thậm phải lắm, mà lễ nầy đã có lâu đời, vì trong đời thứ V thì đã thấy sách nói về ngày lễ ấy. Vã dầu nay là lễ trọng mặc lòng, song không đọc kinh *Tin Kinh (Credo)* trừ ra khi trúng ngày Chúa nhựt mà thôi, vì ông thánh Gioang sinh trước Chúa Cứu thế.

9. — **Ta phải bắt chước ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta về những nhơn đức nào ?**

Ta phải bắt chước các nhơn đức nầy: 1° Là khiêm nhượng, vì dầu người được đầy ơn Chúa thuở còn trong lòng mẹ, được chức Tiền hô Chúa Cứu thế, dầu ăn ở trọn lành đến đỗi thiên hạ ngờ là Chúa Cứu thế, song người hạ mình xuống coi mình như không, xưng mình là tiếng rao

bảo mà thôi, và xưng mình chẳng đáng cột dây giày cho Chúa Cứu thế (MATTH. III, 11). 2° Là nhơn đức sốt sắng làm sáng danh Chúa, vì người đã ra sức giảng khuyên người ta ăn năn trở lại và nhìn biết Chúa Cứu thế. (LUC III, 1-17). 3° Nhơn đức mạnh mẽ, vì người chẳng dua nịnh vua E-rode, nên đã phải chịu tù rạc và chịu chết (LUC. III, 19, 20. MATTH. XIV. 4-11). Lại cũng có nhiều nhơn đức khác nữa, như sự hãm mình, tiết kiệm, sự sạch sẽ, vân vân.

SỐ III. — VỀ LỄ ÔNG THÁNH VÊ-RÔ, PHAO-LỒ TÔNG ĐỒ. (*29 Junio*)

10. — **Ngày lễ ông thánh Vê-rô cùng ông thánh Phao-lồ thể nào?**

Bởi hai ông thánh nầy đồng công hiệp lực giảng dạy mở mang đạo thánh Chúa, cùng lập toà thánh ở thành Rô-ma, cùng đã chịu tử vì đạo thánh Chúa tại đó trong một ngày cùng nhau, nên Hội thánh lập một lễ trọng để kính hai đấng thánh ấy chung một bữa, và lễ ấy đã có lâu đời, vì trong năm 958 đã có tích truyền ngày lễ ấy. Vã lại hễ khi nào có lễ ông thánh Vê-rô, ví dụ lễ người được ra khỏi tù rạc (1 aug.), lễ kính toà người ở thành Rô-ma (18 Jan.), vân vân, thì Hội thánh nhắc đến ông thánh Phao-lồ luôn; và hễ ngày có lễ kính ông thánh Phao-lồ, như ngày 30 Ju-ni-ô; và ngày 25 Jan. nhắc lại sự ông thánh ấy trở lại đạo Chúa, thì Hội thánh nhớ đến ông thánh Vê-rô luôn nữa.

11. — **Ta phải bắt chước hai ông thánh nầy làm sao?**

Về tánh hạnh hai đấng thánh ấy, hãy coi trong truyện các thánh ngày 29 và 30 tháng Ju-ni-ô, đây chẳng kể ra làm chi, chỉ nói ít điều ta phải bắt chước hai đấng thánh ấy mà thôi. Vậy ta phải bắt chước ong thánh Vê-rô về nhơn đức tin và nhơn đức kính mến, cùng sự ăn năn khóc lóc vì tội lỗi.

1° — Ông thánh Vê-rô có đức tin mạnh mẽ lắm, vì khi Đ. C. G. hỏi các thánh Tông đồ tưởng Chúa là ai, thì người trả lời rằng: *Lạy Chúa, Chúa là Chúa Khi-ri-xi-tô con Đ. C. T. hằng sống.* (MARC. VIII. 29) Lại khi Đ. C. G. giảng về phép Mình thánh Máu thánh Người, thì nhiều kẻ lấy làm khó hiểu, khó tin, nên có nhiều kẻ trong môn đệ Chúa cũng bỏ Chúa mà trở về, không muốn theo nữa; bây giờ Đ. C. G. hỏi các thánh Tông đồ rằng: *Chớ thì bay cũng muốn bỏ Tao chăng?* Ông thánh Vê-rô liền trả lời: *Chúng tôi bỏ Thầy mà đến cùng ai? Có một mình Thầy chỉ đàng ngay lẽ chính đem chúng tôi đến sự sống đời đời mà thôi.* (JOAN. VI, 67-69)

2° — Về sự kính mến Chúa, thì khi Đ. C. G. hỏi người ba lần: *Vê-rô, có mến Thầy chăng?* thì người đều thưa rằng: *Lạy Chúa, Chúa biết lòng tôi, tôi yêu mến Chúa lắm,* (JOAN. XXI, 15.-17); mà chẳng phải là người nói ngoài môi miệng mà thôi, song người đã lấy việc làm mà làm chứng lòng người thật kính mến Chúa, vì người đã liều sự sống mình vì Chúa.

2° — Về sự ông thánh nầy ăn năn tội, thì trước hết ta hãy nhớ sự người đã sa ngã, mà sợ cho ta; vì dầu ông thánh nầy đã quyết lòng đồng sanh đồng tử cùng Chúa, và dầu người đã có lòng sốt sắng kính mến Chúa, song hãy còn sa phạm tội, huống lựa là ta? Vậy ta hãy nhớ lời ông thánh Au-cu-xi-tinh nói: « Hễ tội nào kẻ khác phạm được, thì ta cũng phạm được, » nên chớ có cậy mình. Đoạn ta hãy soi gương ông thánh Vê-rô mà ăn năn khóc lóc vì các tội ta phạm mất lòng Chúa; vì có lời truyền rằng: Cả đời ông thánh Vê-rô hằng nhớ tội mình đã phạm, mỗi đêm hễ khi gà gáy thì người thức dậy mà ăn năn khóc lóc, nên hai bên má người ra như hai suối nước mắt chảy.

Còn về ông thánh Phao-lô thì hãy bắt chước sự chịu khó làm sáng danh Chúa và cứu linh hồn người ta; vì trót

đời người những chịu khó đi nơi nầy sang chỗ nọ mà giảng khuyên người ta giữ đạo thánh Chúa, dầu ai thương, ai ghét, ai binh hay là bắt bớ thì cũng chẳng sá chi, một dốc chí thương hết mọi người, và khát khao ao ước cho mọi người đặng rỗi; dầu quân dữ điệu người đi xử tử, thì chẳng lo đến mình, một lo an ủi những kẻ ấy ăn năn trở lại mà thôi.

KHOAN II. — THÁNG JULIÔ.

VỀ NGÀY LỄ Đ. C. BÀ TRÊN NÚI CA-RA-MÊ-LÔ VÀ VỀ HỌ ÁO ĐEN.

1. — **Lễ Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô làm sao?**

Vốn lễ nầy lễ bậc ba, song vì có nhiều việc phải nói cho bổn đạo biết, là họ áo Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô, nên phải giải nhiều điều đặng tấn ích cho bổn đạo.

Lễ nầy lập đời thứ XVI, và năm 1587 Đ. G. tông Sịxtô thứ V ưng nhận cho các dòng về họ Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô và mội ít nơi được làm. Đến năm 1726, Đ. G. tông Bê-nê-đi-tô XIII ban phép cho làm khắp cả và Hội thánh.

2. — **Tiếng Ca-ra-mê-lô nghĩa là làm sao?**

Ca-ra-mê-lô là tên núi kia trong nước Giu-dêu: xưa thánh Tiên tri E-li-a lên núi ấy mà cầu nguyện xin Đ. C. T. ban mưa xuống cho thiên hạ nhờ, vì khi ấy Chúa phạt nước Giu-dêu phải đại hạn hơn ba năm; vậy khi thánh Tiên tri E-li-a cầu nguyện, thì sai đầy tớ cứ phía biển mà coi bảy lần; đến lần thứ bảy đầy tớ đến thưa rằng: có thấy một chút mày nhỏ mọc lên giống như bàn chơn người ta, thì thánh Tiên tri dạy nó xuống tâu vua A-cáp còn đợi dưới chơn núi trở về cho kíp vì sẽ có mưa lớn hòng đến; bỗng chúc trời phát mây gió lên cùng mưa xuống cả thể. (III REG. XVIII, 42-45)

Các thánh Sư cắt nghĩa mụt mày nhỏ ấy chỉ rất thánh Đ. C. Bà Ma-ri-a, tuy là nhỏ mọn, song Con người là Đ. C. G. thì như mưa lớn, làm cho cả và thiên hạ được nhuần ơn thánh. Đến sau cũng có nhiều thánh tiên tri và kẻ nhơn đức bắt chước thánh tiên tri E-li-a, lên núi ấy mà ở ẩn, tu thân tập đức.

3. — Còn dòng Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô làm sao ?

Đ. C. G. ra đời chuộc tội chịu chết, sống lại lên trời, đoạn thì có nhiều người bổn đạo muốn xa lánh thế tục, cho đặng gẫm suy việc thiêng liêng, bèn lên núi Ca-ra-mê-lô lập nhà mà ở cho vắng vẻ tịch mạc hơn ; mà phô kẻ ấy có lòng tôn kính Đ. C. Bà lắm, hằng cầu xin người phù hộ gìn giữ binh vực mình như con phú mình trong tay Mẹ vậy. Vã khi Đ. Mẹ đã lìa thế nầy rồi, thì phô kẻ ấy làm một nhà thờ tại nơi thánh Tiên tri E-li-a cầu nguyện mà đã thấy mụt mây xưa, cho đặng làm việc thờ phượng Chúa và tôn kính Đ. Mẹ ; mà Đ. Mẹ hằng gìn giữ binh vực kẻ đã phú dâng mình cho người, nên lần hồi nhiều nơi đã bắt chước gương phô kẻ ấy và lập dòng gọi là dòng Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô.

4. —Còn về áo họ Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô (áo đen) làm sao ?

Đến đời thứ XIII ngày 16 tháng Ju-li-ô năm 1251, Đ. Mẹ hiện ra cùng ông thánh Si-mon Stock là bề trên nhà dòng Ca-ra-mê-lô ở nước Hồng mao, đưa áo nĩ đen là áo các thầy dòng ấy quen mặc, mà hứa: « hễ ai mặc áo nầy và giữ đạo tử tế cho đến chết, thì Đ. Mẹ nhận nó làm con riêng, mà lo binh vực kẻo nó phải sa địa ngục. »

Vậy ông thánh Si-mon đã lo giảng rao lời Đ. Mẹ hứa, cùng giục giáo nhơn mặc áo như Đ. Mẹ dạy, nên chẳng những là kẻ vào ở trong nhà dòng, mà lại kẻ ở thế gian cũng được nhờ ơn ích bởi áo ấy, miễn là giữ trọn các điều như sẽ chỉ trong lời hỏi sau.

Vã lại đến năm 1322 Đ. Mẹ lại hiện ra phán bảo Đ. G. tông Gioang thứ XXII hãy binh vực dòng Ca-ra-mê-lô, và Đ. Mẹ hứa sẽ cứu giúp những linh hồn kẻ đã mang áo Đ. Mẹ cho mau khỏi lửa Luyện tội nhứt là trong ngày thứ VII sau khi kẻ ấy qua đời.

Vậy Đức Giáo tông đã ra sắc tại ngày 3 tháng Mar-ti-ô năm 1322 mà chỉ các việc phải giữ cho đặng nhờ ơn Đ. Mẹ ban như lời Người đã hứa.

5. — **Vậy phải giữ những sự gì ?**

I — Theo lời Đ. Mẹ hứa lần trước cùng ông thánh Si-mon là sẽ cứu kẻ mang áo Đ. Mẹ khỏi sa địa ngục, thì phải giữ các điều nầy :

1° — Phải có Thầy cả làm phép áo ấy và cho mặc lần đầu.

2° — Phải biên tên mình vào sổ kẻ đã vào họ ấy; đều nầy xưa là cần đến đỗi chẳng biên tên, thì chẳng đặng nhờ ơn ích ban cho kẻ vào họ ấy, mà nay thì chẳng cần như vậy nữa.

3° — Áo ấy phải bằng nĩ dệt sắc đen, hoặc xám xám, mang một bên một tấm.

4° — Phải mang cho đến chết, có cởi ra một hai khi có việc, rồi mang lại, nếu rủi bỏ quên đôi ba ngày, thì các ân xá đại xá mấy ngày đó cũng còn được nhờ ; song nếu bỏ lâu tháng rồi mang lại thì không cần phải làm phép lại, mà các ân xá đại xá trong mấy tháng đó, thì chẳng được nhờ ; bằng ai cố tình bỏ, mà sau ăn năn muốn mang lại, thì phải xin làm phép lại và biên tên lại.

5° — Chẳng buộc đọc kinh gì riêng, miễn là giữ đạo cho phải phép mà thôi.

Rày có tượng ảnh thế áo Đ. C. Bà là tượng ảnh một bên thì có hình Đ. Mẹ, một bên có hình Đ. C. G. Trái tim ; vậy khi ai đã mang áo Đ. Mẹ rồi, sau muốn dùng tượng ảnh ấy mà thế lại, thì hãy xin Thầy cả làm phép tượng ảnh.

II. — Cho đặng nhờ ơn Đ. Mẹ cứu giúp mau ra khỏi Luyện tội như Đ. Mẹ đã phán cùng Đ. G. tông Gioang XXII, thì phải giữ các điều sau nầy:

1°— Giữ trọn 5 điều đã kể trước.

2° — Phải giữ sự sạch sẽ theo đấng bậc mình; nghĩa là kẻ đồng trinh giữ theo bậc đồng trinh vẹn vẻ; bậc goá bụa hãy giữ trọn theo bậc goá bụa; bậc vợ chồng phải giữ phép nhứt phu nhứt phụ cho trọn niềm.

3° — Phải đọc kinh theo Tiểu khoá Đ. C. Bà (*Officium parvum B. M. V.*); kẻ nào không biết đọc hoặc mắc việc đọc không đặng, thì phải giữ chay lòng mọi ngày Hội thánh buộc phải ăn chay; lại phải kiêng thịt các ngày thứ tư thứ sáu và thứ bảy, song năm nào ngày lễ Sanh nhựt Đ. C. G. nhằm các ngày ấy thì khỏi kiêng thịt bữa ấy. Bằng ai giữ chay hay là kiêng thịt chẳng đặng, thì phải xin cha linh hồn đổi việc lành khác mà thế lại.

6. — **Các đại xá ân xá về họ áo Đ. C. Bà Ca-ra-mê-lô thể nào ?**

I° — **Đại xá**: 1 Chính ngày vào họ, là mang áo và biên tên vào sổ.

2° — Chính ngày lễ Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô là 16 tháng Ju-ni-ô (nếu ngày ấy mắc ngăn trở thì ngày Chúa nhựt sau lễ ấy.)

Việc phải làm cho đặng ơn đại xá hai ngày ấy là xưng tội rước lễ và cầu theo ý Hội thánh.

3° — Được nhờ đại xá những ngày sau nầy nữa:

a) **Các ngày lễ về Chúa**, là: lễ Sanh nhựt Đ. C. G; ngày thứ V tuần thánh, Phục sinh và lễ Thăng thiên.

b) **Các ngày lễ về Đ. Mẹ**, là: lễ Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, Sanh nhựt, Chịu truyền tin; Đem Đ. C. G. vào đền thánh; Mông triệu thăng thiên; Kính rất thánh Trái tim Đ. Mẹ; Đi viếng bà thánh I-sa-ve; Phú mình vào đền

thánh, lại nếu ngày lễ Đ. C. Bà trên uúi Ca-ra-mê-lô, không nhờ đại xá được như mới nói trên, thì một ngày trong tám ngày sau bữa lễ ấy.

c) **Các ngày lễ về các thánh**, là: lễ ông thánh Giu-de trong tháng Mar-ti-ô, và lễ ông thánh Giude là bổn mạng, nếu ngày ấy mắc việc, thì một ngày nào trong tám ngày sau lễ ấy. Lễ bà thành Tê-rê-xa hay là ngày nào trong tám ngày sau; lễ ông thánh Gioang thánh giá (24 Nov.) hay là ngày nào trong tám ngày sau.

d) **Các ngày khác**: ngày 4 tháng Fê-bru-a-ri-ô; ngày 5, 16, 25 tháng Ma-i-ô; ngày 20, 26 tháng Ju-li-ô; ngày 7, 27 tháng Au-gus-tô; ngày 15 tháng No-vem-brê, song nếu ngày 15 ấy trúng Chúa Nhựt, thì dời qua 16.

Việc phải làm cho đặng nhờ ơn đại xá các ngày đã kể trong khoản thứ ba đây, là phải xưng tội rước lễ, cầu theo ý Hội thánh và đi viếng nhà thờ họ áo Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô; bằng địa hạt nào không có nhà thờ họ áo Đ. C. Bà, thì phải đi viếng nhà thờ sở chính trong địa hạt.

Các ơn đại xá đã kể trong các khoản trên đó, thảy đều nên nhường lại cho các đẳng linh hồn nơi Luyện tội.

4° — Sau hết được một đại xá khi mong qua đời; mà cho được ơn đại xá ấy, thì phải xưng tội rước lễ, cùng kêu tên cực trọng Giê-giu Ma-ri-a. Mà nếu gấp rúc xưng tội chịu lễ không kịp, thì phải giục lòng ăn năn tội thật và kêu tên cực trọng, ít nữa là kêu trong lòng.

II — **Về ân xá**: 1° Hễ ai rước lễ mỗi tháng một lần cùng cầu nguyện theo ý Đ. G. tòng, hay là kẻ theo chầu Mình thánh Chúa đem cho kẻ liệt và cầu nguyện cho kẻ ấy, thì đặng nhờ ân xá 5 năm cùng 5 mùa.

2° — Mỗi khi làm việc gì lành, như đi đưa xác, giúp đỡ kẻ khó khăn, làm cho người hoà thuận, dạy dỗ kẻ dốt nát về lẽ đạo, v.v., thì đặng nhờ ân xá 100 ngày

3° — Hễ ai vào họ mà kiêng thịt ngày thứ IV thứ VII thì đặng nhờ 300 ngày ân xá trong mỗi bữa kiêng ấy.

4° — Mỗi ngày ai đọc 7 kinh Lạy cha, 7 kinh Kính mầng mà kính Đ. C. Bà, thì đặng nhờ 40 ngày ân xá.

Những ân xá mới kể trước nầy đặng nhường lại cho các đặng.

Sẵn đây cũng nên nhắc một chút, là: cha mẹ kẻ coi sóc dạy dỗ, vân vân, hãy lo liệu cho con cái tôi tớ mang áo Đ. Mẹ cho nó nhờ nhiều phần ích. Kẻ giúp người liệt hãy nhớ coi kẻ liệt có mang áo Đ. Mẹ chăng; nếu chưa, hãy liệu xin Thầy cả đi làm phước kẻ liệt, làm phép và mang cho nó, cùng cắt nghĩa cho nó hiểu ít nhiều mà trông cậy Đ. Mẹ, hầu nó được nhờ phần ích; nếu kẻ liệt đã mang áo, hãy coi cho nó hồi gần chết có áo, hay là ảnh thế áo trong mình nó, cùng năng nhắc nó trông cậy kêu xin Đ. Mẹ, nhứt là kêu tên cực trọng cho nó nghe mà kêu theo.

KHOAN III. — THÁNG AUGUSTÔ.

SỐ I. — LỄ ÔNG THÁNH VÊ-RÔ KHỎI TÙ RẠC (*1 aug.*)

1. — Lễ ông thánh Vê-rô khỏi tù rạc thể nào?

Khi ông thánh Vê-rô còn ở giảng đạo tại nước Giu-dêu, thì phải vua Hê-ro-de bắt, đóng xiềng và bỏ tù, có ý giết sau lễ Pha-xi-ca; song giáo hữu hiệp nhau cầu xin Chúa cứu ông thánh ấy, thì Chúa nhậm lời, mà cho Thiên thần xuống đem người ra khỏi (ACT. AP. XII, 1. 17). Bổn đạo thành Giê-ru-sa-lem tìm được xiềng ông thánh Vê-rô phải mang khi ấy, thì gìn giữ cẩn thận như của châu báu.

Cách hai mươi năm ông thánh Vê-rô qua lập toà ở Rô-ma đoạn, phải vua Nê-rô bắt cùng đóng xiềng và giam trong ngục, rồi đóng đinh vào cây thập ác; mà bổn đạo cũng lấy được xiềng người mang khi ấy, và để tại nơi Toà thánh

Đến năm 430 bà hoàng hậu Eu-đo-xi-a qua Giê-ru-sa-lem viếng đất thánh, thì bổn đạo đem cái xiềng ông thánh Vê-rô phải mang đời vua Hê-ro-de, mà dâng cho bà ấy. Bà hoàng hậu vui mầng, sấp mình hôn kính, cùng gởi về Rô-ma cho con gái mình là Eu-đo-xi-a; bà ấy lại đem cho Đức Giáo tông Six-tô thứ III; Đức Giáo tông bèn dạy lấy cái xiềng ông thánh Vê-rô đã phải mang tại Rô-ma mà sánh coi hai cái thể nào. Ai ngờ, lạ thay! vừa khi Đức Giáo tông đem hai cái xiềng lại kế nhau, thoát chúc dính nhau y nguyên một cái dường như một thợ làm. Vậy Đức Giáo tông dạy cất một đền thờ tại thành Rô-ma mà để hai xiềng ấy; cùng lập lễ riêng mà nhớ tích, và cũng có nhiều phép lạ tại đó nữa.

Vậy ngày lễ hôm nay là lễ kính ông thánh Vê-rô phải mang xiềng, mà bổn đạo ta quen gọi là lễ ông thánh Vê-rô khỏi tù rạc, nhơn trong lễ ấy đọc bài sách kể tích người được cứu ra khỏi tù.

Ta xem lễ nầy hãy xin Chúa, vì công nghiệp ông thánh Vê-rô, mở dây buộc cầm chúng ta trong vòng tội lỗi và tính hư nết xấu; và ban ơn cho chúng ta kết hiệp cùng Chúa bền chặt cho đến mãn đời.

(*Hôm nay trong lịch địa phận ta có lời dặn các sở phải tính sổ, thì hãy vàng lo chớ khá diên trì.*)

SỐ II. — LỄ Đ. C. B. XUỐNG TUYẾT (*5 aug.*)

2. — **Lễ Đ. C. Bà xuống tuyết làm sao?**

Trong đời Đ. G. tông Li-bê-ri-ô năm 352, có hai vợ chồng tên là Gioang, giàu có và nhơn đức lắm, song không con; cả hai xin dâng của cải mình cho Đ. Mẹ, và kêu xin Đ. Mẹ khấng chỉ phải dùng của ấy mà làm việc lành nào. Đ. Mẹ nhậm lời, nên ban đêm tỏ cho hai vợ chồng biết ý Đ. Mẹ, muốn dùng của ấy dặng cất một nhà thờ nơi kia;

và Đ. Mẹ dạy sáng ngày đi đến chỗ có tuyết sa; mà khi ấy là mùa hè, không lẽ tuyết sa được, song Đ. Mẹ phép tắc cho tuyết sa xuống phủ một nơi kia.

Vã Đ. Mẹ cũng hiện ra cùng Đức Giáo tòng và tỏ ý mình muốn dùng của ông Gioang cúng mà làm đền thờ tại nơi mình sẽ cho tuyết sa xuống. Vậy sáng ngày Đ. Giáo tòng cùng các thầy và bổn đạo đến nơi Đ. Mẹ đã chỉ, thì thấy y như lời Đ. Mẹ đã bảo; nên đã xây một đền thờ rộng tốt dâng cho Đ. Mẹ, cùng lập lễ Đ. C. Bà xuống tuyết, mà nhớ phép lạ ấy.

Vã đền thờ nầy bởi lớn hơn các đền thờ đã dâng cho Đ. Mẹ tại Rô-ma, nên quen gọi là ĐỀN THỜ LỚN Đ. MẸ: lại cũng gọi là đền thờ MÁNG cỏ nữa, vì trong đời thứ VII Hội thánh đã được máng cỏ Đ. C. G. nằm xưa, thì đem về để trong một phòng kia tại nhà thờ nầy. (*Coi lại Phần V, đoạn II, khoản I, lời hỏi 3*).

Vậy ngày lễ nầy thì khi xưa mầng tại Rô-ma mà thôi, song đến năm 1568 Đức Giáo tông Phi-ô thứ V đã cho làm cả và Hội thánh, và năm 1602. Đức Giáo tông Clê-men-tê nhắc lên bậc ba (*duplex majus*).

Ta xem lễ nầy hãy dốc lòng hai sự: Một là, nếu ta có của cải, thì chớ hà tiện cùng Đ. Mẹ, hãy bắt chước ông Gioang nầy, cúng thí đặng trau giồi nhà để kính thờ Người; bằng ta nghèo khổ, thì hãy sẵn lòng dâng công mình, đặng trợ giúp tu bổ, hoặc dọn dẹp nhà thờ Đ. Mẹ. Hai là, hãy nhớ lòng ta là đền thờ Chúa; ta muốn cho đẹp lòng Chúa và Đức Mẹ, thì phải trau giồi đền thờ ấy cho trong sạch như tuyết, nghĩa là giữ gìn cho khỏi tội.

Số III — VỀ LỄ Đ. C. BÀ MÔNG TRIỆU THĂNG THIÊN.

3. — **Sự tích Đ. Mẹ qua đời và mông triệu thăng thiên thể nào ?**

Có lời truyền rằng: Rất thánh Đ. C. Bà Ma-ri-a sống

ở thế nầy được 63 tuổi, song duòng nhan đẹp đẽ tốt lành như khi chịu thai Chúa Cứu thế; nhơn vì Đ. Mẹ chẳng mắc tội tổ tòng, cùng vẹn sạch mọi tội mình làm, nên thân thể người chẳng hề nhuốm bịnh hoạn, tật nguyền yếu liệt chút nào. Đến kỳ Chúa định rước người về Thiên đàng, thì Chúa cho các thánh Tông đồ hay trước, đặng tề tựu về thành Giê-ru-sa-lem mà từ giã Đ. Mẹ một lần sau hết.

Các thánh Tông đồ đã về đủ, trừ ra ông thánh Tô-ma bởi đi giảng đạo bên Đông xa, về chưa kịp, mà cũng là thánh ý Chúa định vậy, cho đặng làm chứng Đ. Mẹ đã được sống lại và lên trời. Đ. Mẹ bèn an ủi khuyên dạy các thánh ấy mọi điều, cùng hứa mình sẽ binh vực phù hộ Hội thánh chẳng hề bỏ; đoạn Đ. Mẹ ước ao kết hiệp làm một cùng Chúa, mà bởi lửa kính mến Chúa đốt trong lòng Người, thì linh hồn Người lìa khỏi xác cách êm ái dịu dàng không lưỡi nào nói xiết, chẳng bút nào chép cùng; khi ấy Đ. C. G. cùng muôn vàn Thiên thần các thánh xuống rước linh hồn rất thánh ấy mà đem lên Thiên đàng.

Các thánh Tông đồ bâng khuâng thương tiếc Đ. Mẹ khôn kể xiết, song cũng vâng theo ý Chúa, mà táng Đ. Mẹ nơi vườn Giết-sê-ma-ni, và ở lại đó mà than khóc, song đêm ngày hằng nghe tiếng Thiên thần xướng hát rất êm ái ngọt ngào, và nhứt là nhớ lời Đ. Mẹ trối phú, an ủi, và hứa sẽ binh vực phù hộ, thì lại đem lòng trông cậy và giảm bớt lòng phiền.

Khỏi ba ngày ông thánh Tô-ma mới về đến nơi, người ước ao thấy mặt Đ. Mẹ một lần sau hết dưới đất nầy, nên các thánh Tông đồ chìu lòng ông thánh ấy mà mở lăng ra, song chẳng còn thấy xác Đ. Mẹ nữa, một thấy những khăn và đồ liệm xác mà thôi, và ngày ấy nghe tiếng Thiên thần hát cung rất lạ lùng bay lên trời, cùng xa lần lần cho đến khi hết nghe đặng nữa. Vậy các thánh Tông đồ đóng cửa

lăng lại, trở về thành Giê-ru-sa-lem vui mừng cám ơn Chúa đã rước xác rất thánh Đ. Mẹ lên trời; và từ đó đến rày, mọi người đều tin thật xác Đ. Mẹ đã được sống lại mà lên Thiên đàng như xác Đ. C. G..

Vậy dầu Hội thánh chưa đoán định cùng ra sắc buộc ta phải tin điều ấy, song ta chớ hồ nghi, một phải tin như ý Hội thánh, vì Hội thánh đã lập lễ Đ. C. Bà mông triệu thăng thiên đã lâu đời, là từ đời thứ V cho đến rày, lại có nhiều đấng thánh Sư rất thông thái chép sách làm chứng về điều ấy rõ ràng nữa.

4. — Ta xem lễ nầy phải giục lòng làm những sự gì ?

Phải giục lòng ta làm ba sự nầy : *Một là* bắt chước Đ. Mẹ mà dứt bỏ lòng yêu chuộng sự thế gian, cùng ra sức giữ mình cho vẹn sạch tội lỗi cho đặng chết lành trong tay Chúa cùng Đ. Mẹ.

Hai là cả lòng trông cậy Đ. Mẹ, cùng gắn vó kêu xin người bàu chữa phù hộ ta khi còn sống, và nhứt là khi lâm chung.

Ba là giục lòng tin xác ta sẽ sống lại, mà hễ muốn cho xác ta được sống lại tốt lành sáng láng, thì khi ở đời nầy phải lo hãm dẹp nó cùng ra sức làm việc lành phước đức ; bằng ta duông theo nó ắt sẽ sống lại khốn nạn mà chớ.

SỐ IV. — LỄ KÍNH RẤT THÁNH TRÁI TIM VẸN SẠCH Đ. C. BÀ.

5. — Lễ kính rất thánh Trái tim vẹn sạch Đ. C. Bà làm sao ?

Lễ nầy Đ. Giáo tông Phi-ô VII năm 1805 đã ban cho một ít nơi đặng làm tại ngày Chúa nhựt kế ngày thứ 8 sau lễ Đ. C. Bà mông triệu thăng thiên : và năm 1879 Đ. Giáo tông Lê-ô XIII ban cho các Thầy cả thuộc về thành Rô-ma được làm, cũng trong Chúa nhựt ấy. Song từ Đ. Giáo

tông Phi-ô X ra sắc 1913 (*Proprio motu*) về sau, thì nơi nào được phép làm lễ nầy, phải làm ngày thứ VII sau lễ kính rất thánh Trái tim Đ. C. G.

Bên Annam thì ngoài Bắc kỳ được phép làm lễ nầy, còn địa phận ta không được phép làm, chỉn nơi nào có nhà thờ Đ. Giám mục đã làm phép và chọn lễ nầy làm bổn mạng, thì mới được làm, và cũng phải làm tại ngày thứ VII sau lễ kính rất thánh Trái tim Đ. C. G.

Vã có sự nầy nên biết: là ngày 13 tháng Mar-ti-ô năm 1913 Đ. Giáo tông Phi-ô X ban ơn ân xá đại xá cho những kẻ làm việc lành mà tôn kính rất thánh Trái tim Đ. Mẹ trong tháng Au-gus-tô. Vậy ân xá đại xá nầy: là hễ ai đọc kinh hay là làm việc gì lành hoặc chung hoặc riêng mà tôn kính rất thánh Trái tim Đ. Mẹ trong cả tháng Au-gus-tô, thì mỗi ngày đặng ân xá 300 ngày. Bằng ai xưng tội rước lễ, đi viếng nhà thờ họ mình, mà cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tông một lần trong tháng ấy, được nhờ một đại xá.

KHOAN IV. — Tháng Septembrê

SỐ I. — Về lễ Sinh nhựt cùng lễ kính tên Đ. C. Bà. (*8 sept* và *12 sept.*)

1. — Lễ Sinh nhựt Đ. C. Bà thể nào?

Dầu chẳng làm lễ Sinh nhựt Đ. C. Bà theo bậc lễ ca, song ngày ấy là ngày trọng lắm, nên không lẽ bỏ qua. Hội thánh đã lập lễ nầy trước đời thứ VII, song còn bậc lễ thường, đến đời thứ XIII Hội thánh nhắc lên bậc nhì, đến đời Đ. G. tông Ur-ba-nô thứ VIII năm 1642, đã kể lễ nầy vào sổ các lễ buộc bổn đạo phải đi xem. Rày chẳng còn buộc nữa, nhưng khi có thể đi xem lễ nầy thì hãy rán mà sanh đi, cho đặng mừng kính ngày Đ. Mẹ rất quới trọng và rất yêu dấu ta đã sanh ra, cùng nhớ sự Chúa đã sanh ta ra ở đời nầy mà biết ơn cùng thêm lòng sốt sắng thờ

phượng Chúa cho ngày sau đặng rỗi linh hồn; lại cho ta đặng cả lòng trông cậy Đ. Mẹ, vì Người sinh ra mà làm Mẹ ta, cùng bàu chữa ta trước mặt Đ. C. T.

Vã ta thấy rạng đông, thì ta hiểu mặt trời gần mọc, cũng một lẽ ấy, hễ có Đ. Mẹ sanh ra, thì là điềm sẽ có Chúa Cứu thế giáng sanh, nên ngày nay thật là ngày đáng cho loài người vui mầng.

SỐ II. — LỄ KÍNH TÊN Đ. C. BÀ MA-RI-A

2. — Lễ kính tên Đ. C. Bà làm sao?

Lễ nầy mới lập trong năm 1513, song chưa làm khắp mọi nơi; đến năm 1683 bởi nhờ ơn Đ. Mẹ bàu chữa cách riêng, nên thành Vi-en-na nước Aus-tri-a khỏi quân Tur-cô bắt, thì Đ. Giáo tông In-no-xen-ti-ô XI dạy làm lễ nầy khắp cả và Hội thánh tại ngày Chúa nhựt sau lễ Sinh nhựt Đ. C. Bà đặng tạ ơn Đ. Mẹ. Đời Đức Giáo tông Phi-ô X thì định ngày 12 tháng sep-tem-brê làm lễ ấy đến rày.

Vã tên Đ. Mẹ là tên rất báu, ta phải năng nhớ năng kêu luôn, nhứt là khi phải rối rắm nghi nan, và khi bị cám dỗ, thì Đ. Mẹ sẽ soi sáng binh vực chẳng sai. Sau hết khi ta mong qua đời, được kêu tên Đ. C. G. và Đ. Mẹ, thì thật là có phước.

SỐ III. — LỄ KÍNH RẤT THÁNH GIÁ (*14 sept.*)

3. — Lễ kính rất thánh Giá làm sao?

Năm 617 vua nước Per-sa tên là Chos-ro-a, cất binh qua đánh nước Giu-dêu, mà khi ấy nước Giu-dêu về quyền vua Rô-ma cai trị. Vua Rô-ma phải thua, nên vua Per-sa cướp nước Giu-dêu, tóm thâu những vật quí báu đem về nước mình, nhứt là nó đã lấy hòm châu báu đựng phần cây thánh Giá Đ. C. G. bà thánh Hê-lê-na đã để trong đền thờ xưa, như ta đã nói trong ngày lễ Tìm đặng rất thánh Giá (*3 Maiô.*) Nhưng vậy, quân Per-sa chẳng mở hòm ấy ra, một để nguyên mà đem về nước mình.

Khỏi 14 năm vua Rô-ma tên là Hê-rac-li-ô hội binh tướng đặng đánh quân Per-sa, mà khi giao chiến, thì những ăn chay cầu nguyện xin Chúa giúp cho đặng thắng quân ấy.

Vậy năm 631 vua Rô-ma thắng được quân Per-sa, nó phải cầu hoà, cùng trả lại hòm đựng phần cây thánh Giá Chúa chịu nạn. Khi vua Hê-rac-li-ô cùng Đ. Giám mục Da-ca-ri-a khán xem hòm ấy còn nguyên ấn tích của Đ. Giám mục Ma-ca-ri-ô đóng xưa, thì mở ra cùng thờ lạy của châu báu; đoạn vua vác phần thánh Giá ấy vào thành cách trọng thể đặng để lại nơi cũ tại đền thờ trên núi Ca-la-va-ri-ô, dân sự theo sau mầng hát đông đảo; song vua đi một đỗi, thì đi chẳng đặng nữa; vua lấy làm lạ, vì sức lực còn như thường, mà vì sao đi chẳng đặng nữa.

Bấy giờ thánh Giám mục Da-ca-ri-a tâu vua rằng: « Xưa Đ. C. G. vác thánh Giá lên núi nầy, chẳng ăn mặc trọng thể, song rất khiêm nhượng hèn hạ; nay Đức vua mặc áo quí trọng mà vác thánh Giá, âu là chẳng xứng. » Vậy vua cởi áo cẩm bào, mặc áo dân hèn, bỏ giày đi chơn không, đoạn vác thánh Giá mà đi, thì liền đi thong thả, chẳng có sự gì ngăn trở nữa, rồi vua đặt thánh Giá vào hòm niêm phong, và để lại nơi cũ.

Vậy Hội thánh lập lễ nầy đặng nhớ tích ấy, song xưa thì lễ bậc thường; đến đời Đ. Giáo tông Ghê-lê-men-tê VIII nhắc lên bậc ba (*duplex majus*) năm 1602.

Ta xem lễ nầy phải có lòng như đã nói trong lễ Tìm đặng rất thánh Giá ngày 3 tháng Ma-i-ô.

SỐ IV — VỀ LỄ KÍNH BẢY SỰ THƯƠNG KHÓ Đ. C. BÀ VÀ CHUỖI BẢY SỰ (*15 sept.*)

4. — **Lễ Kinh bảy sự thương khó Đ. C. Bà làm sao ?**

Vốn ngày thứ VI sau Chúa nhựt vào sự thương khó Đ. C. G., Hội thánh đã lập lễ kính bảy sự thương khó Đ.

Mẹ cho đặng cám ơn Người đồng công cứu chuộc ta, như đã giải trong đoạn III số III lời hỏi 9 trước nầy; nhưng mà Hội thánh chưa lấy làm phỉ nguyền, lại lập thêm một lễ trong tháng nầy nữa.

Khi trước thì làm lễ nầy tại Chúa nhựt III trong tháng sep-tem-brê và là bậc ba; mà nay từ đời Đ. Giáo tông Phi-ô X thì làm tại ngày 15 tháng nầy, cùng nhắc lên bậc nhì.

5. — **Còn về chuỗi bảy sự làm sao?**

Gốc tích chuỗi bảy sự thì bởi bảy dấng thánh đã lập dòng, gọi là dòng làm tôi tá Đ. Mẹ, lập ra trong đời thứ XIII, cho đặng gẫm suy những sự thương khó Đ. Mẹ đã chịu khi thấy Đ. C. G. chịu nạn chịu chết và chịu táng xác trong hnyệt đá. Mà các Đ. Giáo tông đã ưng nhận cùng ban nhiều ân xá đại xá cho kẻ lần hột cùng suy gẫm bảy sự thương khó Đ. Mẹ theo chuỗi ấy.

Vậy các ân xa đại xá chuỗi ấy như sau nầy

1° — Mỗi kinh Lạy cha và mỗi kinh Kính mầng được ân xá 100 ngày; mà nếu lần hột chuỗi ấy trong ngày thứ sáu mùa chay cả, cùng chính ngày lễ, và bảy ngày sau lễ kính Bảy sự thương khó Đ. Mẹ, thì mỗi kinh Lạy cha và mỗi kinh Kính mầng lại được ân xá xấp hai, là 200 ngày.

2° — Mỗi lần đi xưng tội chịu phép Giải tội nên đoạn, mà lần hột chuỗi nầy, cùng cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tông, thì được ân xá 200 năm. Bằng ai xưng tội chưa kịp vì mắc việc, song giục lòng ăn năn đau đớn và dốc lòng đi xưng tội, mà lần hột, thì được ân xá một trăm năm, lại nếu dọc thể ấy mà nhằm ngày thứ II, IV, VI cùng các ngày lễ Hội thánh buộc đi xem lễ, thì được ân xá 150 năm.

3° — Kẻ năng lần hột chuỗi ấy, ít nữa một tuần một lần, và mang chuỗi ấy trong mình mà đi xưng tội rước lễ, đoạn xem lễ hay là đi nghe giảng, hoặc an ủi kẻ âu lo, viếng thăm người tật bịnh, hoặc đi theo chầu Mình thánh Chúa đem cho kẻ liệt, thì được ân xá 10 năm.

4° — Ai hằng ngày lần hột ấy cho đủ một tháng và xưng tội rước lễ cùng cầu nguyện theo ý Hội thánh, thì được nhờ ơn đại xá.

5° — Ai mỗi tuần lần hột chuỗi ấy chừng bốn lần cho đủ một năm thì được một đại xá.

Vã lần hột chuỗi ấy cho được ân xá đại xá, như mới nói trên đó, thì chuỗi ấy phải đã làm phép rồi, và khi lần hột phải gẫm về bảy sự thương khó Đ. Mẹ, ít nữa là gẫm tắt.

6. — **Chuỗi đã làm phép, khi nào mất phép ?**

Về chuỗi lần hột bất kỳ chuỗi bảy sự, hay là chuỗi Mòi khỏi, như sẽ thấy trong đoạn thứ X số I lời hỏi 2 sau nầy, có ít điều nầy đáng nhớ.

1° — Khi chuỗi đã làm phép rồi, thì không nên bán hay là đổi, hay là đưa cho ai đặng xin nhờ vật khác; nếu làm như vậy, thì chuỗi ấy mất phép; ai muốn dùng phải xin làm phép lại.

2° — Song nếu ai có chuỗi đã làm phép rồi, mà chưa dùng, và đưa cho kẻ khác, và kẻ ấy cũng chưa dùng, lại cho kẻ khác nữa, cứ vậy mãi dầu mấy lần cũng không mất phép. (S. C. 16 Jul. 1887)

3° — Nếu mình mua chuỗi của người nào, và dặn người ấy xin Thầy cả làm phép cho mình, đoạn mình đưa tiền mua cho nó và mình lấy chuỗi, thì chuỗi cũng còn nguyên phép. (S. C. 10 Jul. 1826)

4° — Nếu ai mượn chuỗi lần hột có ý cho được nhờ ân xá đại xá, thì chuỗi ấy mất phép. (S. C. 22 aug. 1903) song nếu kẻ mượn có ý dùng lần hột cho tiện kẻo không có chuỗi thì đọc lộn lạo số kinh, thì chuỗi còn phép. (S. C. 13 Febr. 1745)

5° — Chuỗi đứt dây chuyền, mà sửa lại thì không mất phép; và nếu có hư năm ba hột mà lấy hột khác chuyền thế lại, thì cũng còn phép. (S. C. 10 Jan. 1839)

SỐ V. — LỄ Đ. C. BÀ CHUỘC KẺ PHẢI LÀM TÔI. (*24 sept*)

7. — Lễ Đ. C. Bà chuộc kẻ phải làm tôi làm sao?

Trong đời thứ XIII quân Sa-ra-xê-nô chiếm đoạt một phần nước I-pha-nho, nó bắt kẻ có đạo đem về làm tôi tá cực khổ phần hồn phần xác quá sức; khi ấy có một người rất nhơn đức ở nước Lang-sa tên là Vê-rô No-la-cô thương số phận những kẻ phải bắt làm tôi thể ấy, bèn kêu xin Đ. Mẹ lo liệu phương nào mà cứu giúp. Đức Mẹ rất nhơn từ, nhậm lời người xin, nên đã hiện ra dạy người phải lập một dòng, cho đặng đi chuộc kẻ phải làm tôi. Lại Đ. Mẹ cũng hiện ra cùng ông thánh Ray-mon-đô là cha linh hồn ông thánh Vê-rô No-la-cô cũng dạy như vậy. Đ. Mẹ cũng hiện ra cùng vua Gia-cô-bê là vua nước A-ra-go-ni-a, dạy phải dùng quyền thế mà binh vực dòng Đ. Mẹ mới dạy lập.

Vậy ngày 10 tháng Au-gus-tô năm 1218 ba đấng ấy hiệp nhau mà lập dòng như lời Đ. Mẹ dạy. Luật dòng nầy dạy khấn các việc như các dòng khác, song thêm một điều, là: hễ khi gặp kẻ có đạo phải bắt làm tôi, nếu nó phải liều phần hồn, mà thầy dòng không có tiền bạc mà chuộc, thì thầy dòng phải nộp mình ở làm tôi thế cho nó về.

Khi đã bàn bạc lập luật mẹo xong, thì đến xin Đức thánh Pha-pha Ghê-rê-gô-ri-ô thứ IX châu phê: và Đức Mẹ đã phù hộ, thì dòng ấy chóng thạnh và làm ích cho Hội thánh lắm; nên đến đời Đức Giáo tông Phao-lô thứ V đã ban phép cho các thầy dòng ấy trong nước Lang-sa và nước I-pha-nho làm lễ nầy mà tạ ơn Đ. Mẹ. Đến đời Đức Giáo tông In-no-cen-ti-ô thứ XII năm 1696 ban phép cho làm lễ ấy khắp cả Hội thánh.

Tuy rày chẳng còn ai phải bắt làm tôi phần xác như thuở ấy, nhưng mà chẳng thiếu chi kẻ phải sa chước quỉ mà làm tôi tá nó phần hồn; nên ta xem lễ hôm nay hãy kêu xin Đ. Mẹ trước là đừng để ta làm tôi ma quỉ, sau là cầu cho kẻ có tội được ơn ăn năn trở lại.

ĐOẠN THỨ IX

Từ tháng Octobrê đến cuối năm.

KHOAN I. — Tháng Octobrê

SỐ I. — Về chuỗi Môi khôi và tháng cùng lễ Môi khôi.

1. — Tiếng Môi khôi và tiếng Rô-sa nghĩa là gì ?

Tiếng Mòi khôi theo chữ nhu nghĩa là hột trai, vật báu tốt, của quí giá, và theo bổn thảo chệc, thì chỉ là thứ hoa hường (hồng) người ta gọi là *Mòi khôi ba*; vậy ta dùng hai chữ *Mòi khôi* đây thì nghĩa là hoa hường là thứ hoa có sắc rất đẹp cùng mùi thơm tho ngọt ngào, và cũng lấy nghĩa là hột trai châu báu được nữa.

Còn tiếng *Rô-sa* là kêu theo tiếng La-tinh (Rosa) cũng nghĩa là hoa hường.

2. — Chuỗi Môi khôi hay là chuỗi Ro-sa nghĩa là làm sao ?

Là chuỗi có ba phần, một phần có 53 hột; hễ 10 hột liền nhau, thì có một hột ngăn; ấy là chia ra từ phần, bằng chung nhau một xâu, thì có 153 hột liên, 14 hột ngăn. Khi lần chuỗi, thì mỗi hột liên đọc một kinh Kính mầng; còn đến hột ngăn thì đọc kinh Tán tạ và suy gẫm một sự mầu nhiệm về sự ngòi Hai ra đời chịu nạn chịu chết và sống lại lên trời, đoạn đọc một kinh Lạy Cha.

Các sự mầu nhiệm ấy cũng chia ra làm ba phần, một phần gẫm suy năm điều: Phần thứ I suy về năm sự vui; phần thứ II về năm sự thương; phần thứ III về năm sự mầng; các sự ấy đã có trong sách Mục lục chẳng kể đây làm chi.

Ay là một xâu hoa hường hay là một xâu hột trai châu báu kết lại có thứ tự mà làm một tràng ra như cái mão tròn, đầy những hoa hay là hột trai. Vậy ta đọc những kinh Lạy Cha, Kính mầng, Tán tạ mà thờ lạy Chúa kính

dâng cho Chúa và Đ. Mẹ thì cũng như hái những hoa thơm tho tốt lành, hay là lượm những hột trai châu báu kết lại như mão quí tốt mà dâng cho Chúa cùng Đ. Mẹ vậy.

3. — **Gốc tích chuỗi Môi khôi làm sao?**

Trong đời thứ XII có quân lạc đạo nổi dậy tràn ra phía nam Pha-lang-sa, mà dể duôi khinh mạn Đ. C. T. cùng Đ. C. Bà càng ngày càng lắm. Ông thánh Đô-mi-ni-cô thấy vậy, thì liền xin Đ. C. Bà hết lòng hết sức, cho đặng biết phương phép nào mà phá tan quân ấy. Bấy giờ Đ. C. Bà phán bảo ông thánh ấy phải giảng rao phép chuỗi Mòi khôi cho các dân thiên hạ đặng biết, vì phép ấy là như thành lũy vững bền, và như khí giái mạnh mẽ, có sức phá tan quân lạc đạo, cùng tiêu trừ mọi đàng tội lỗi. Bấy giờ ông thánh Đô-mi-ni-cô hết lòng sốt sắng mà cao rao phép lần hột thánh Mẫu Mòi khôi; cho nên chẳng khỏi bao lâu quân ô đồ ấy phải ngậm miệng chịu thua, lại người dắc đặng muôn vàn kẻ xiêu lạc trở về cùng Hội thánh.

Từ ấy nhẫn nay các Đức Giáo tông đã nhìn biết Đ. Mẹ hằng phù hộ cứu giúp Hội thánh cho khỏi nhiều cơn hiểm trở gian nan, nên đã lưu truyền phép nầy khắp trong Hội thánh. Lại đã nhìn tỏ chuỗi Mòi khôi là phương phép rất thần hiệu, hay tiêu diệt mọi đàng tội lỗi, và làm cho người ta đặng kết nghĩa lại cùng Chúa, và ngày sau đặng phần vinh hiển trên nước Thiên đàng; bởi đó Hội thánh đã ban nhiều phép ân xá cho những kẻ đọc chuỗi Mòi khôi, có ý giục bảo bổn đạo cần quyền đọc chuỗi ấy, chớ khá bỏ bữa nào.

1° — Hễ ai có lòng ăn năn tội thật, mà đọc chuỗi một trăm rưỡi hay là chuỗi năm mươi ba, thì mỗi kinh Lạy Cha mỗi kinh Kính mầng đặng nhờ phép tiểu xá 100 ngày.

2° — Khi nào đọc chung với nhau chuỗi 53; và có lòng ăn năn đau đớn về tội mình, thì nhờ thêm 10 năm và 10 mùa.

3° — Bằng mỗi tuần quen đọc chung ít là ba lần, thì đặng nhờ phép đại xá ngày Chúa nhựt cuối tháng; song phải xưng tội chịu lễ, viếng nhà thờ và cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tông.

4° — Bằng ai cứ mỗi ngày đọc đủ một năm, thì đặng nhờ một phép đại xá, ngày nào mặc ý mình chọn.

Song muốn nhờ phép ân tứ mới kể trước nầy, thì phải giữ hai điều nầy: 1° Phải có chuỗi Thầy cả làm phép. 2° Phải suy gẫm về sự mầu nhiệm; như đã chỉ trong sách Mục lục, hoặc gẫm tắt, thì cũng đặng. Bằng ai chẳng biết gẫm, thì ít nữa phải lấy lòng sốt sắng mà đọc, thì cũng được nhờ các phép ân tứ ấy.

Ấy là về chuỗi Mòi khôi thường, nghĩa là kẻ chẳng có vào sổ họ Môi khôi, vì kẻ vào sổ họ ấy, thì lại được nhờ nhiều ơn đại xá ân xá khác nữa.

4. — Ai muốn vào họ Môi khôi phải làm thể nào ?

Ai muốn nhờ những ân xá đại xá trong họ Môi khôi, thì phải thưa Cha sở làm phép chuỗi riêng cho mình cùng biên tên mình vào sổ ấy, lại phải năng lần hột chuỗi, ít nữa là trong một tuần lần cho đủ một chuỗi nguyên, nghĩa là chuỗi đủ ba phần cùng tưởng gẫm 15 sự mầu nhiệm như đã nói trên.

5. — Muốn nhờ ân xá đại xá chuỗi Môi khôi hãy nhớ chung thể nào ?

Các ân xá kẻ vào họ Mòi khôi đặng nhờ thì nhiều lắm, có chép vào đây thì ra dài quá, và kẻ coi cũng không nhớ cho hết, nên nói tắt một lời nầy đã đủ mà nhờ các ơn ấy, là *mỗi ngày sớm mai hãy có ý nhờ các ân tứ*, đoạn muốn để cho mình nhờ hay là nhường cho linh hồn nào mặc ý, thì các ân xá trong ngày ấy đều được nhờ hết. Bằng có muốn nhờ đại xá, thì phải *đã xưng tội ít là 14 ngày trước*, và phải *rước lễ ngày ấy*.

Vậy sẵn đây cũng nên nhắc cho bổn đạo rõ các điều nầy:

1° — Là kẻ năng rước lễ trong tuần, thì mỗi lần rước lễ hãy có ý nhờ đại xá, vì hoặc bữa ấy nhằm bữa mình được nhờ đại xá về việc lành nầy, việc lành kia, ví dụ ngày nào mình cũng có đọc kinh Nhựt một, kinh cầu Đ. C. Bà, vân vân, và các kinh khác có đại xá cho kẻ đọc luôn, hoặc nhằm ngày có đại xá cho kẻ vào họ nọ họ khác, vân vân.

Bởi đó trong kinh cám ơn bổn đạo quen đọc sau khi chịu lễ có lời rằng: *Tôi lại xin cho đặng hưởng nhờ những ân tứ Hội thánh đã ban*, vân vân. Ấy là nhắc cho ta nhớ mà nhờ các ân tứ.

2° — Khi trong thể thức có dạy rằng: *phải xưng tội rước lễ*, vân vân, thì kẻ cứ lệ đi xưng tội hai tuần một lần, ấy là làm đủ thể thức; bởi đó trong 14 ngày ấy, nếu chẳng mắc tội gì trọng, mà có ơn đại xá nào, thì được nhờ, khỏi đi xưng tội; miễn là rước lễ và cầu theo ý Hội thánh. Vậy khỏi 14 ngày ấy rồi, dầu không mắc tội trọng, cũng phải đi xưng tội, cho được nhờ các đại xá sẽ gặp trong 14 ngày sau.

6. — **Về sự phải đi viếng nhà thờ Môi khôi làm sao?**

Các ơn đại xá trong họ Môi khôi thì buộc xưng tội rước lễ và câu theo ý Hội thánh gần thảy thảy, song có các khoản kể sau nầy lại còn buộc phải đi viếng nhà thờ về họ Môi khôi nữa:

Một là: Ơn đại xá mỗi ngày Chúa nhựt đầu tháng (GREG. XIII, 12 MAR-TI-Ô 1577); nhưng vậy, kẻ đau liệt đi viếng nhà thờ chẳng đặng, thì xưng tội chịu lễ, rồi lần một chuỗi 53 trước tượng ảnh Đ. Mẹ mà thế lại thì cũng đặng nhờ đại xá ấy. (S. C. 25 FEBR. 1877.) Còn kẻ ở nhà trường

nhà phước đi không được mà viếng nhà thờ chính họ Môi khôi, thì được viếng nhà thờ mình mà thế lại (S. C. 8 FEBR. 1874)

Hai là: ơn đại xá cho kẻ đi chầu phép lành ngày Chúa nhựt đầu tháng, tại nhà thờ họ Môi khôi, khi chầu thì cầu theo ý Hội thánh (GREG. XVI, 17 DE-CEM-BRE 1833)

Ba là: Ơn đại xá trong các ngày lễ sau nầy: Sanh nhựt; Ba vua; Phục sinh; Thăng thiên; Hiện xuống; và hai ngày thứ VI nào trong mùa chay cả mặc ý mình chọn; lễ các thánh Nam nữ, và một ngày nào trong tám ngày sau lễ các Đẳng. (GREG. XIII, 5 MA-I-Ô 1582 VÀ GREG. XVI. 17 DECEMBR. 1833 VÀ S. C. 12 MA-I-Ô 1851.)

Bốn là: Ơn đại xá các ngày lễ về Đ. Mẹ: Chẳng hề mắc tội tổ tông; Sanh nhựt; Phú mình; Truyền tin; Đi viếng bà thánh I-sa-ve; Đem Đ. C. G. vào đền thánh; Mông triệu thăng thiên; Kính bảy sự thương khó (CLÊ-MEN-TÊ VIII, 18 JAN, 1593). Vã các ngày lễ Đ. Mẹ mới kể đây, có mắc việc thì chọn ngày nào trong tám ngày sau. (S. C. 12 MA-I-Ô 1851.)

Hãy nhớ: Các đại xá kể trong khoản thứ ba và thứ bốn đây, thì chẳng buộc đi viếng nhà thờ chính họ Môi khôi, song miễn là đi viếng nhà thờ nào chính trong địa phận thì đã đủ (S. C. 12 MA-I-Ô 1851); lại kẻ đau liệt, hoặc mắc ở lính tráng, vân vân, thì khỏi đi viếng nhà thờ mà phải lần hột một chuỗi 53 mà thế lại. (SIX-TÔ V, 30 JANV. 1586.)

Năm là: Cả ngày lễ Môi khôi ai bất kỳ kẻ đã vào họ Môi khôi, bất kỳ chẳng vào, miễn là đã xưng tội rước lễ mà đi viếng nhà thờ chính họ Môi khôi, thì mỗi lần viếng được một đại xá. (S. C. 25 JAN. 1866.) *Hãy coi lại đoạn thứ III trên, khoản I, số I, lời hỏi 6.*

Còn về sự chuỗi khi nào mất phép hay là còn phép hãy coi lại đoạn thứ VIII, khoản IV, số II, về chuỗi bảy sự trước nầy.

7. – **Lễ Môi khôi thể nào ?**

Lễ Môi khôi trước hết nội dòng ông thánh Đô-mi-ni-cô được làm, từ năm 1572 đời Đ. G. tông Ghê-rê-go-ri-ô thứ XIII. Đến năm 1672 Đ. Giáo tông Ghê-lê-men-tê thứ X ban phép cho cả nước I-pha-nho được mần ; qua năm 1716, Đ. Giáo tông Ghê-lê-men-tê thứ XI ban phép làm lễ ấy khắp cả và Hội thánh, song còn về bậc ba ; đến đời Đ. Giáo tông Lê-ô thứ XIII năm 1887 nhắc lễ ấy lên bậc nhì, và qua năm 1888, ngài lại đặt kinh riêng ngày lễ ấy trong sách lễ ; và thêm câu : *Nữ vương quản trị họ rất thánh Môi khôi*... trong kinh cầu Đ. C. Bà.

Vã các Đ. G. tòng mới kể trước nầy đã ban phép làm lễ Môi khôi thì ban phép làm tại ngày Chúa nhựt đầu tháng Oc-to-brê ; song đến đời Đ. Giáo tông Pi-ô thứ X ngày 23 tháng Oc-to-brê năm 1913 ra sắc dời mấy ngày lễ thuở nay nhằm ngày Chúa nhựt, thì lễ Môi khôi đã phải dời qua ngày mồng 7 Oc-to-brê ; nhưng vậy Toà thánh cũng cho các Đ. Giám mục chọn Chúa nhựt nào trong tháng ấy mà mần lễ Môi khôi trọng thể hầu tiện cho bổn đạo hơn.

8. — **Còn tháng Môi khôi làm sao ?**

Đời Đức thánh Pha-pha Lê-ô thứ XIII, ngày 1 tháng Sep-tem-brê năm 1883, ra sắc chỉ khuyên giáo hữu làm việc tháng Môi khôi đặng cầu nguyện cho Hội thánh được bình an thạnh trị ; và ngày 20 Au-gus-tô năm 1885, Toà thánh ra sắc chỉ ban các ân xá đại xá cho kẻ làm việc lành trong tháng ấy, nhưng mà chưa chỉ định cho hẳn ; đến 23 Ju-li-ô năm 1898, mới có sắc định chắc chắn các ân xá đại xá và các việc làm cho được nhờ ân xá đại xá trong tháng Môi khôi.

Vậy các đại xá ân xá trong tháng Môi khôi như sau nầy :

1° — Một phép đại xá chính ngày lễ Đ. C. Bà Môi khôi hay là một ngày nào trong bảy ngày sau lễ ấy, miễn là làm

đủ các việc cần thường là phải xưng tội, rước lễ cùng đi viếng nhà thờ một lần mà cầu nguyện theo ý Đ. G. tông.

2° — Từ ngày Chúa nhựt sau lễ Môi khôi cho đến hết tháng ấy, ai đã lần hột chuỗi Môi khôi ; là chuỗi 53, chung hay riêng, ít nữa là mười lần, cùng làm đủ các việc đã chỉ trước, thì lại đặng một phép đại xá khác nữa.

3° — Nội tháng nầy mỗi ngày mỗi lần hột chuỗi 53, hoặc đọc chung hoặc đọc riêng, thì mỗi lần đều đặng một phép ân xá bảy năm cùng bảy mùa.

SỐ II. — LỄ THIÊN THẦN HỘ THỦ. (*2 oct.*)

9. — **Lễ Thiên thần Hộ thủ là làm sao ?**

Ta phải tin thật mỗi người có một Thiên thần gìn giữ mình ta ; nên ta phải tin cậy tôn kính người. Mà sự tin có Thiên thần giữ mình, thì có từ ban đầu Hội thánh, như khi ông thánh Vê-rô được cứu ra khỏi tù mà trở về nơi nhà bổn đạo hội hiệp, bởi cửa đóng chặt, người gõ kêu mở cửa, thì con đầy tớ chạy ra dòm thấy người, nó mừng quá không mở cửa, chạy vào bảo tin ai nấy hay rằng: ông thánh Vê-rô về ; mọi người không tin người sao về được, một nói với nhau rằng: Đó là Thiên thần giữ mình người hiện về. (ACT. AP. XII, 15); ấy là dấu làm chứng từ xưa nhẫn nay kẻ có đạo đều tin có Thiên thần giữ mình người ta. Nhưng mà sự lập lễ để kính Thiên thần giữ mình, thì mới lập năm 1590; và trước thì làm tại ngày Chúa nhựt thứ I tháng sep-tem-brê, đến sau lại làm kế theo sau lễ Đ. thánh Thiên thần Minh-ghê (*29 sept.*); từ năm 1670 Toà thánh chỉ định phải làm ngày nay ; và ban ơn đại xá cho kẻ nào xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tòng hoặc ngày nay, hoặc ngày nào trong 14 ngày sau lễ ấy.

Vậy hôm nay ta hãy cám đội ơn Đức thánh Thiên thần giữ mình ta, vì đã ghe phen binh vực bàu chữa và

xui khiến ta làm lành lánh dữ; mà nhiều thuở ta đã làm nghịch mạn người, thì phải hồi tâm hối cải, và dốc quyết từ nầy sẽ vâng cứ như ý người xui khiến, lại dốc lòng hằng ngày đọc kinh *Tôi: kính lạy Đức thánh Thiên thần là đấng*, vân vân, cho có ý tứ hơn.

KHOAN II. — THÁNG NO-VEM-BRÈ.

SỐ I. — VỀ LỄ CÁC THÁNH NAM NỮ.

1. — **Gốc tích lễ các thánh Nam nữ làm sao?**

Gốc tích lễ các thánh Nam Nữ thể nầy: Số là dân Rô-ma xưa sùng bụt thần lắm, cất nhiều chùa miễu, dàng riêng cho thần nọ bụt kia, lại làm một đền rộng rãi nguy nga để thờ chung hết các bụt, chùa ấy gọi là đền Pan-thê-on. Đến khi vua quan dân sự cả nước Rô-ma đã trở lại đạo thánh Chúa, thì phá các chùa miễu, hoặc cái nào rộng tốt thì sửa lại mà làm đền thờ Chúa.

Vậy đền Pan-thê-on rộng rãi đẹp tốt không lẽ phải phá, nên đã sửa lại làm đền thờ, và Đ. thánh Pha-pha Bô-ni-pha-xi-ô thứ IV đã làm phép ngày 13 tháng Ma-i-ô năm 610, mà dâng cho rất thánh Đ. C. Bà Ma-ri-a, và các thánh Tử đạo, nhơn bữa đã đem hài cốt nhiều thánh Tử đạo về để tại đó; lại cũng dàng cho các thánh Nam nữ thảy thảy nữa. Từ bấy giờ nhiều nơi làm lễ kính chung các thánh Nam nữ, và năm 837 Đ. thánh Pha-pha-Ghê-rê-go-ri-ô thứ IV dạy làm lễ ấy tại ngày 1 No-vem-brê.

2. — **Hôm nay ta phải suy nghĩ sự gì?**

Ta phải suy nghĩ ba sự nầy: *Một là*: các thánh xưa là ai? *Hai là*: ta phải nên thánh chăng? *Ba là*: phải làm thể nào cho được nên thánh? Vậy:

1° — Các thánh xưa cũng là vật thọ sanh như ta, mỏng giòn yếu đuối cùng chịu mọi chước cám dỗ như ta; cũng

có nhiều đấng ở bậc ta ; và có kẻ xưa là thân thích bạn hữu ta ; lại có kẻ được ơn Chúa ít hơn ta nữa ; mà sao rày được nên thánh ?

2° — Ta phải nên thánh thì mới đặng lên nước Thiên đàng hưởng phước vô cùng ; vì là nơi để cho kẻ tinh vi vẹn sạch ở mà thôi ; bằng ta chẳng nên thánh, thì phải sa địa ngục khốn nạn vô cùng. Vậy nếu ta có muốn hưởng phước Thiên đàng, thì cần phải nên thánh ở đời nầy.

3° — Muốn nên thánh thì phải bỏ ý riêng mình mà theo ý Chúa, ý riêng mình là ý xác thịt, ham muốn những sự vui giả đời nầy, như danh vọng, tiền tài, khí sắc, vân vân. Ý Chúa là vâng giữ điều răn Chúa cùng Hội thánh ; ý Chúa là vác thánh giá mọi ngày mà theo chơn Chúa ; ý Chúa là lo làm việc lành lánh sự dữ, vân vân.

Ay vậy, hôm nay ta mầng lễ các thánh thì hãy lo cho sau đặng lên hiệp cùng các thánh mà hưởng phước đời đời.

SỐ II. — VỀ LỄ CÙNG THÁNG CÁC ĐẲNG.

3. — Sự cầu nguyện cho kẻ chết có phải là việc mới bày chăng ?

Sự cầu nguyện cho kẻ chết chẳng phải là việc Hội thánh mới bày, song trong đạo cũ dân Giu-dêu hằng nhớ cầu cho kẻ đã qua đời luôn ; lại có tích ông Giu-đa Ma-ca-bê-ô là quan tướng dân Giu-dêu, khi đánh giặc đoạn, về dạy thâu hai vạn hai ngàn đồng bạc gởi về thành Giê-ru-sa-lem xin các thầy cả dâng lễ cầu cho các linh hồn những người tử trận. (MACH. XII, 43)

Còn trong đạo mới thì từ đời các thánh Tông đồ về sau, khi làm lễ Mi-sa, đã có kinh để cầu cho kẻ qua đời. (*coi lại Phần II, đoạn III, số 10*) ; trong Sử truyện Hội thánh, thì năm 204 có tích bà thánh Per-pe-tu-a đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn em mình mới nên 7 tuổi đã qua đời, mà phải giam nơi Luyện tội. Lại ta cũng có nghe truyện

bà thánh Mô-ni-ca là mẹ ông thánh Au-cu-xi-tinh khi gần qua đời (387) trối cùng con, là xin ông thánh ấy mỗi lần làm lễ hãy nhớ cầu cho linh hồn mẹ, vân vân.

Vậy việc cầu cho linh hồn kẻ chết là việc đã có lâu đời, song sự lập một lễ riêng trong năm thì mới có từ đời thứ X như sẽ nói trong lời hỏi sau nầy.

4. — **Gốc tích lễ các Đẳng linh hồn thể nào ?**

Trong đời thứ X có một người tên là O-đi-lon làm bề trên dòng ông thánh Vin-sen-tê ở tại nước Pha-lang-sa, có lòng thương giúp các đẳng linh hồn nơi Luyện tội lắm ; người chẳng những hằng cầu nguyện cho các đẳng mà lại hằng khuyên giục các thầy trong dòng cầu nguyện cho các đẳng nữa. Vậy năm 998, có một thầy dòng khác cũng ở Pha-lang-sa vượt biển qua thành Giê-ru-sa-lem viếng đất thánh ; khi trở về, tàu bị phong ba tấp vào gò kia gần cù lao Si-ci-li-a, thầy ấy lên đất dạo chơi coi phong cảnh, xảy gặp một thầy ẩn tu tại đó ; cả hai chào hỏi và nói khó cùng nhau về việc rỗi linh hồn một chặp làu, thì thầy ẩn tu hỏi thăm đến quê quán thầy dòng ; khi rõ biết là người ở nước Lang-sa thì lại hỏi rằng : Thầy có quen biết thầy O-đi-lon chăng ? Thầy dòng trả lời rằng : quen biết lắm ; người làm bề trên dòng ông Vin-sen-tê ; và đạo đức khôn ngoan sốt sắng lắm ; thầy hỏi thăm làm chi ? Thầy ẩn tu thưa rằng : ở gần đây có những vực sâu hay trỗ ngọn lửa lên rất ghê góm, và nghe tiếng các linh hồn phải giam cầm đó kêu khóc xin cứu vớt rất thảm thương. Lại cách mấy ngày nay tôi nghe các quỉ phàn nàn trách móc thầy O-đi-lon cùng các thầy dòng người cai lắm, vì thầy O-đi-lon và các thầy hay làm lễ hay cầu nguyện cho các linh hồn phải giam đó mau ra khỏi, nên nó chẳng được phỉ nguyền, vì các linh hồn chẳng còn phải chịu khổ cực, lại được lên Thiên đàng. Vậy khi thầy về đến quê hãy đến

thuật lại sự tôi nói đây cho thầy O-đi-lon hay, và xin người hãy cứ việc làm lễ cầu nguyện cho các đẳng và khuyên giục các thầy làm như vậy mà cứu các linh hồn đặng mau ra khỏi nơi khốn khó, về chầu Chúa trên trời.

Vậy thầy dòng ấy khi trở về quê, liền đi thưa ông thánh O-đi-lon tự sự; ông thánh ấy bèn vui mầng, tống tờ cho các thầy các dòng về quyền người cai đặng hay, và thúc giục các thầy năng làm lễ cầu nguyện, cùng làm việc phước đức dâng cho các linh hồn nơi Luyện tội; lại định hằng năm đến ngày kế tiếp lễ các thánh Nam Nữ, mỗi thầy phải làm lễ cầu cho các Đẳng.

Toà thánh nghe tin ấy thì ưng nhận và ban phép mọi nơi đến ngày ấy được làm lễ cầu cho các Đẳng, cùng ban ơn đại xá cho kẻ xưng tội rước lễ ngày ấy, hoặc ngày nào trong tám ngày sau.

Vã trong nước I-pha-nho lại được ơn riêng khác, là các thầy cả được làm mỗi người ba lễ ngày ấy nữa; và đời Đ. thánh Pha-pha Bê-nê-đi-tô thứ XV đang cai trị Hội thánh bày giờ, ngày 10 tháng Au-gus-tô năm 1915 đã ra sắc ban phép cho các thầy cả mọi nơi được làm mỗi người ba lễ: một lễ theo ý thầy cả làm; lễ nữa theo ý Đ. G. tông; còn còn lễ ba cho các Đẳng.

Lại cả ngày ấy ai đã xưng tội rước lễ, mà đi viếng nhà thờ và cầu theo ý Đ. G. tông, thì *mỗi lần viếng* được một đại xá, song phải nhường cho các Đẳng. (Về tiếng cả ngày và mỗi lần hãy coi lại Phần V, đoạn VI, khoản II, số 6)

5. — **Tháng các Đẳng làm sao ?**

Vốn sự làm lễ, xin lễ cầu nguyện cho linh hồn kẻ đã qua đời, thì là việc hằng ngày hằng tháng, bất luận khi nào ngày nào ta cầu xin cũng được; nhưng vậy, rày bổn đạo mọi nơi có thói gọi tháng No-vem-brê từ lễ các Đẳng sấp về sau là tháng các Đẳng, để dâng việc lành phước đức

cầu cho các linh hồn nơi Luyện tội. Mà Hội thánh cũng ưng nhận thói ấy, nên đã ban ân xá đại xá cho kẻ dâng việc lành cho các Đẳng trong tháng ấy.

Các ân tứ ấy thể nầy: Ai trong tháng ấy làm việc lành hoặc chung hoặc riêng mà dâng cho các Đẳng, thì mỗi ngày được ân xá bảy năm bảy mùa.

Bằng ai làm như vậy luôn cả tháng, thì được một đại xá, mặc ý mình chọn ngày nào trong tháng ấy mà xưng tội rước lễ, đi viếng nhà thờ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo tông.

6· — **Phải làm những việc lành nào mà dâng cho các Đẳng ?**

1° — Là dâng lễ Mi-sa, là việc trọng nhứt, cùng có sức cứu các Đẳng hơn hết; vì lễ Mi-sa cũng là một lễ Đ. C. G. đã dâng trên thánh Giá xưa, cho nên những ơn ích bởi lễ Đ. C. G. đã dâng trên thánh Giá xưa là bao nhiêu, thì rày trong lễ Mi-sa cũng là bấy nhiêu.

2° — Là sự rước lễ; vì khi ta chịu Mình thánh Máu thánh Chúa, thì ta kết hiệp làm một cùng Chúa dường như một linh hồn, một xác vậy; cho nên khi ấy ta kêu xin cho các Đẳng, thì cũng như Đ. C. G. dùng miệng ta mà kêu xin Đ. C. Cha; mà Đ. C. G. kêu xin thì không lẽ Đ. C. Cha chẳng nhậm lời.

3° — Là làm những việc cho được nhờ những ân xá đại xá Hội thánh ban, mà nhường lại cho các Đẳng. Vốn những việc Hội thánh dạy làm cho được nhờ ân xá đại xá là việc nhẹ, chẳng có công linh chi mấy, song Hội thánh lấy công nghiệp Đ. C. G., công nghiệp Đ. Mẹ và các thánh đã làm xưa mà bù vô, cho đặng tha những phần phạt ta đáng chịu vì các tội lỗi ta; mà ta xin nhường các công nghiệp ấy cho các Đẳng, thì các Đẳng được nhờ.

4° — Là các việc lành khác, như đọc kinh, cầu nguyện, đi viếng Mình thánh Chúa, ăn chay, bố thí, chịu đau đớn bịnh hoạn, chịu khó làm các việc bổn phận cho tử tế, chịu buồn rầu sỉ nhục, vân vân, hễ việc gì có công nghiệp đáng phần thưởng đời sau, mà ta làm có ý dâng cho các Đẳng, thì đều được hết.

5° — Là khấn hứa dâng các việc ta làm cho được đền vì tội riêng ta khi còn sống, và các việc phước đức kẻ khác sẽ làm mà cầu cho ta khi ta chết rồi, dâng các việc ấy trong tay Đ. Mẹ, để Đ. Mẹ muốn ban phát các việc ấy cho linh hồn nào nhờ, mặc ý người.

Điều nầy rất có công trước mặt Chúa, vì ra như ta bỏ quên ta, không lo cho ta bằng lo cho các Đẳng. Ai đã làm lời khấn như mới nói đó, chớ có sợ lỗ, sợ sau mình phải ở Luyện tội lâu dài, vì các việc đền tội mình đã mất hết rồi làm chi ; vì chưng Đ. C. T. lòng lành và công bình vô cùng, Người chẳng bỏ qua một việc lành nhỏ mọn mà chẳng thưởng, phương chi việc rất anh hùng lắm vậy, mà Người bỏ qua sao? Lại Đ. Mẹ rất nhơn từ, thấy ta dâng các việc đền tội ta, đặng Người phân phát cho kẻ đẹp lòng Người, lẽ nào Người bỏ ta ? Còn các linh hồn được nhờ ơn xá mà lên Thiên đàng, lẽ nào quên ta sao?

Vã lời khấn hứa nói đó, chẳng phải buộc nhặt mãi trót đời, vì khi nào kẻ khấn muốn thôi thì mặc ý, mà chẳng có tội gì; và cũng chẳng buộc phải đọc lời khấn thể nọ thức kia, chỉn thầm thĩ cùng Đ. Mẹ, và thiệt lòng dâng các việc mình làm mọi ngày cho được đền tội mình khi còn sống, và dâng các việc kẻ khác sẽ làm cho mình trong tay Đ. Mẹ, đặng Người phân phát mặc ý, thì đã đủ. Sau nữa, nếu kẻ khấn ấy có làm một hai việc khác mà dâng riêng cho linh hồn nọ linh hồn kia, tùy ý mình, thì cũng được, chẳng có lỗi lời khấn đâu, vì chủ ý khấn là dâng

các việc đền tội riêng mình ở đời nầy, chẳng phải có ý dâng các việc mình làm mà đền thế cho kẻ khác.

Đức Giáo tông Pi-ô thứ IX (1846-1878) đã ưng nhận việc lành mới nói đó, cùng ban ơn đại xá cho kẻ đã khấn thể ấy như sau nầy:

1° — Những kẻ ấy mỗi lần rước lễ, thì được đại xá, miễn là đã xưng tội trong 14 ngày; và đi viếng nhà thờ họ mình mà cầu theo ý Đ. G. tông.

2° — Những kẻ ấy có xem lễ ngày thứ II bất kỳ tuần nào, thì được đại xá, miễn là sạch tội trọng và ăn năn tội nhẹ, cùng đi viếng nhà thờ mà cầu nguyện theo ý Đ. G. tông.

3° — Nếu ngày thứ II có rước lễ khi xem lễ thì được đại xá mà khỏi đi viếng nhà thờ, miễn là khi xem lễ có ý cầu theo ý Đ. G. tông thì đã đủ (Pi-ô IX 30 Sept. 1852).

Các đại xá mới kể đây phải nhường cho các Đẳng.

Ây vậy dám khuyên ai nấy hãy làm các việc đã nói đây mà giúp các Đẳng linh hồn mau ra khỏi nơi khốn khó đặng về chầu Chúa trên trời.

Sau hết hằng ngày ta hãy nhớ đọc lời nguyện vắn tắt nầy: Chúng tôi cậy vì danh Chúa nhơn từ cho các Đẳng linh hồn đặng lên chốn nghỉ ngơi, hằng xem thấy mặt Đ. C. T. sáng láng vui vẻ vô cùng. (*Mỗi lần đọc được ân xá 300 ngày*, Pi-ô X)

SỐ III. — LỄ Đ. C. BÀ PHÚ MÌNH VÀO ĐỀN THÁNH. (*21 Nov.*)

7. — **Lễ Đ. C. Bà phú mình vào đền thánh thể nào?**

Bổn đạo bên đông mầng lễ nầy từ đời thứ IX; còn bên tây thì đời thứ XIV độ năm 1374.

Hội thánh lập lễ nầy có ý nhắc lại sự Đ. C. Bà thuở mới nên ba tuổi đã dâng mình làm tôi Chúa; mà Đ. Mẹ từ ngày dâng phú trót mình cho Chúa, thì chẳng hề lỗi lời đã khấn hứa bao giờ.

Vậy Hội thánh bảo ta rằng: Đ. C. T. hằng đòi ta làm tôi tá Người, mà ta những lần lựa rày mai, chẳng muốn phú trót mình cho Chúa; lại dầu ta ghe phen dốc lòng làm tôi Đ. C. T., song bởi nhẹ tính nhẹ dạ mau quên mau lỗi lời đã hứa.

Vì vậy hôm nay ta gắn vó nài xin Đ. Mẹ cầu thay giúp sức ta bền lòng giữ nghĩa Chúa cho đến trọn đời.

KHOAN III. — Tháng Đê-cem-bre

SỐ I. — Lễ ông thánh Phan-xi-cô Xa-vi-e (*3 Decemb.*)

1. — Lễ ông thánh Phan-xi-cô Xa-vi-e làm sao?

Ông thánh nầy sinh ra trong nước I-pha-nho năm 1506; khi khôn lớn học hành thông minh, trí huệ sâu sắc. Thuở ấy ông thánh I-na-xi-ô lập dòng gọi là dòng Đ. C. G., gặp người thì quen mượn lời Chúa phán mà nói cùng Người rằng: *Nếu đặng lời lãi cả và thế gian, mà linh hồn phải lỗ, thì được ích gì.* (*Matth. XVI, 26*). Người năng nghe vậy, thì tủy thần, bèn bỏ hết mọi sự theo ông thánh I-na-xi-ô vào dòng. Đến sau người qua giảng đạo bên phương đông, chịu mọi nỗi gian nan khốn khó, đem được muôn vàn người trở lại đạo Chúa, cùng làm nhiều phép lạ. Đến năm 1552 người qua đời ở nơi cù lao Xan-xi-a-nô gần bên nước Đại minh. Đ. Giáo tông Ghê-rê-gô-ri-ô XV phong chức thánh cho người năm 1622; đến năm 1670, Đ. Giáo tông Ghê-lê-men-tê X dạy mọi nơi phải mầng lễ người, và đặt làm Bổn mạng phương Đông; đến đời Đ. Giáo tông Phi-ô X đặt người làm Bổn mạng Hội giảng đạo tứ phương thiên hạ.

Lễ nầy có đại xá 15 ngày, nghĩa là ai ngày ấy hay là ngày nào trong 14 ngày sau có xưng tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tông thì đặng một ơn đại xá. Lại hằng ngày ai đọc kinh ông thánh nầy đã đặt là kinh: « *Tôi*

lạy ơn Chúa tôi, là đấng hằng có đời đời, vân vân, mà cầu cho kẻ ngoại trở lại đạo, thì mỗi lần đọc được ân xá 300 ngày.

SỐ II. — LỄ Đ. C. BÀ CHẲNG HỀ MẮC TỘI TỔ TÔNG VÀ VỀ HỌ ÁO XANH.

2. — Luật buộc tin Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông có khi nào?

Vốn sự tin Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, thì đã có từ thuở đầu Hội thánh, nhưng mà chưa có luật buộc nhặt đến đỗi ai nghi nan hay là chống cãi sự ấy, thì hoá ra lạc đạo. Đến đời Đ. Giáo tông Phi-ô IX năm 1854 mới ra sắc chỉ buộc nhặt mọi người giáo hữu phải tin Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông truyền; bằng ai chống cãi chẳng tin, thì phải mắc vạ dứt phép thông công.

3. — Còn lễ Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông thì có thuở nào?

Hội thánh lập lễ kính Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông đã lâu đời lắm, song là lễ bậc thường; đến năm 1483 Đ. Giáo tông Six-tô V mới nhắc lên bậc ba; qua năm 1708 Đ. Giáo tông Ghê-lê-men-tê VIII nhắc lên bậc nhì. Đời Đ. Giáo tông Phi-ô IX năm 1863 đặt kinh riêng mà hát hay là đọc trong lễ ấy, và thêm câu trong kinh cầu Đ. C. Bà: *Nữ vương từ thuở đầu thai trong lòng mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông*. Sau hết đến đời Đ. Giáo tông Lê-ô XIII năm 1879 nhắc lễ ấy lên bậc nhứt, và có 8 ngày tiếp sau. Vã trong địa phận ta Đ. Giám mục có phép dời lễ ấy vào ngày Chúa nhựt, đặng tiện cho bổn đạo.

4. — Ta phải tôn kính Đ. C. Bà khỏi tội tổ tông thể nào?

Trước hết ta phải ăn năn chê ghét tội: vì chưng trong các ơn Đ. Mẹ đã đặng, thì ơn khỏi tội tổ tông Đ. Mẹ lấy làm quí báu và yêu chuộng hơn hết, vì bởi ơn ấy, thì Đ.

Mẹ được đẹp lòng Chúa từ thuở mới đầu thai trong lòng mẹ cho đến chết. Bởi đó Đ. Mẹ gớm sự tội lỗi trên hết mọi sự gớm, nên ta muốn tôn kính Đ. Mẹ và muốn cho Đ. Mẹ thương xem, thì phải lo ăn năn chừa bỏ tội lỗi cho dứt. Vì vậy hôm nay ta hãy ăn năn xưng tội và dọn mình rước lễ sốt sắng mà tôn kính Đ. Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông.

Sau là hằng ngày phải làm một hai việc gì, đặng dâng cho Đ. Mẹ, nhứt là năng đọc lời nầy: *Lạy Bà Ma-ri-a chẳng hề mắc tội tổ tông, xin cầu cho chúng tôi là kẻ chạy đến cùng Bà.* Và đọc lời ấy mỗi lần được ân xá 100 ngày.

Sau hết hãy vào họ áo Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, quen gọi là *áo xanh.*

5. — **Gốc tích họ áo xanh làm sao ?**

Gốc tích họ áo xanh thể nầy : Trong đời thứ XVII, Đ. Mẹ đã hiện ra cho một người nữ nhơn đức tên là Ur-su-la xem thấy ; một tay thì Đ.Mẹ ẵm Đ. C. G. hài đồng, còn một tay thì cầm áo sắc xanh da trời, như sắc áo Đ. Mẹ đang mặc mà đưa cho bà Ur-su-la, và phán biểu bà ấy phải lập một dòng nữ tu, mặc áo sắc màu như vậy ; lại Đ. Mẹ cũng phán hứa nhiều ơn trọng cho kẻ vào họ ấy nữa.

Vậy bà Ur-su-la trình bề trên tự sự cùng lo lập dòng theo ý Đ. Mẹ ; và các Đ. Giáo tông đã ưng nhận cùng ban nhiều ân xá đại xá cho kẻ vào họ ấy như sẽ nói sau.

6. — **Vào họ áo xanh thể nào ?**

Phải giữ các điều sau nầy :

1° — Phải sắm áo nĩ dệt màu xanh da trời ; và xin Thầy cả làm phép cùng mặc cho lần đầu và sau có sắm cái khác mà mặc thì không làm phép ; và biên tên mình vào sổ kẻ đã vào họ. Nhưng mà sự biên tên vào sổ chẳng buộc nhặt

Vã lại ngày 16 tháng De-cem-brè năm 1910 Đ. Giáo tông Phi-ô X đã ban phép cho mang tượng ảnh vảy thế áo Đ. C. Bà; song phải có Thầy cả làm phép ảnh ấy; và một tượng ảnh thì thế cho hai thứ áo được, là áo đen và áo xanh; nhưng mà Thầy cả phải làm phép hai lần; lại lần đầu hết khi vào họ phải mặc áo nĩ đã, rồi mới mang tượng ảnh thế lại.

2° — Phải mang áo (hoặc ảnh) ấy cho đến chết; khi có việc phải cởi ra, rồi thì mang lại liền; mà nếu bỏ quên hay là rớt mất một ít ngày, thì các ân xá đại xá trong mấy ngày ấy còn được nhờ như thường; mà nếu bỏ lâu tháng như một tháng sấp lên, thì mất nhờ các ân xá đại xá, song khi mặc lại thì khỏi xin làm phép lại; chi như kẻ quyết tình bỏ luôn, hoặc bỏ đã lâu năm, thì khi muốn mặc lại, phải xin làm phép cùng biên tên lại.

3° — Phải có lòng tôn kính Đ. Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông, và cầu nguyện cho kẻ có tội, nhứt là kẻ đắm mê tửu sắc, rối vợ rối chồng, ăn năn trở lại. Nhưng mà chẳng chỉ phải đọc kinh nào riêng, nên ai muốn đọc kinh gì mà tôn kính Đ. Mẹ thì mặc ý.

4° — Mọi người phải giữ mình sạch sẽ theo đấng bậc như đã nói về áo Đ. C. Bà trên núi Ca-ra-mê-lô. (*Coi lại Đoạn VIII, khoản II, tháng Ju-li-ô*)

7. — **Những ân xá đại xá về họ áo xanh làm sao?**

I. — **Đại xá**: 1° Ngày vào họ áo.

2° — Mỗi ngày Chúa nhựt đầu tháng.

3° — Mỗi ngày thứ VII trong mùa chay cả.

4° — Ngày Chúa nhựt vào sự thương khó và ngày thứ sáu tuần ấy.

5° — Ngày thứ tư, thứ năm và thứ bảy Tuần thánh.

6° — Ngày lễ Sinh nhựt Đ. C. G., lễ Phục sinh, lễ Thăng thiên, lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống; lễ Đ. C. T. ba Ngôi;

lễ tìm đặng và lễ kính rất thánh Giá; lễ Đ. C. Bà chẳng hề mắc tội tổ tòng; lễ Sinh nhựt Đ. C. Bà, và Đ. C. Bà chịu truyền tin; lễ Đ. C. Bà đem Đ. C. G. vào đền thánh; lễ Đ. C. Bà Mông triệu thăng thiên; ngày 2 tháng Au-gus-tô; lễ các thánh Nam nữ; hai ngày lễ ông thánh Giu-de; lễ Tổng lãnh Thiên thần Minh-ghê, và lễ Thiên thần hộ thủ; lễ sinh nhựt ông thánh Gioang; lễ ông thánh Vê-rô Phao-lô; lễ ông thánh Au-cu-xi-tinh và lễ bà thánh Tê-rê-xa.

7° — Một ngày nào trong năm mặc ý mình chọn.

8° — Khi mong sinh thì.

Hãy nhớ: Ai muốn nhờ các ơn đại xá đã kể trên đó, phải xưng tội bữa đó hoặc trước 14 ngày, và rước lễ ngày ấy; cùng cầu nguyện theo ý Đ. Giáo tòng.

9° — Kẻ sạch tội trọng và có lòng ăn năn chê ghét tội nhẹ, cùng có ý cầu cho Đ. Giáo tòng mà đọc 6 kinh Lạy Cha, 6 kinh Kính mầng và 6 kinh Tán tạ đặng cám ơn Đ. C. T. vì đã ban cho Đ. Mẹ được khỏi tội tổ tòng từ thuở mới đầu thai trong lòng mẹ, thì được một đại xá, chẳng cần phải xưng tội rước lễ. Vã ơn đại xá mới nói đây mỗi ngày được có một lần mà thôi; nên nếu ai đọc như mới nói trên nhiều lần trong một ngày, thì các lần khác được ân xá.

Hãy nhớ: Các ơn đại xá đã kể trên nầy đều được nhường cho các Đẳng, trừ ra ơn đại xá số 8 mà thôi.

II. — **Ân xá**: 1° Kẻ nào làm việc nguyện gẫm chừng nửa giờ, thì được ân xá 60 năm.

2° — Kẻ nào đi thăm viếng kẻ liệt mà an ủi hay là giúp đỡ nó phần hồn phần xác; hoặc đi chẳng đặng, thì đọc 5 kinh Lạy Cha, 5 kinh Kính mầng mà thế lại, thì được ân xá 20 năm.

3° — Mỗi lần đi xem lễ ngày lễ Đ. C. Bà, bất kỳ lễ nào; mỗi lần đi xưng tội và chịu phép Giải tội; mỗi lần đi

theo Mình thánh đem cho kẻ liệt; mỗi lần đọc kinh « *Lạy Nữ Vương* »; mỗi lần đi viếng Mình thánh Chúa ngày thứ II; thì được ân xá 7 năm cùng 7 mùa.

4° — Mỗi lần nghe giảng hoặc nghe dạy sách thiên, và chính kẻ giảng và kẻ dạy cũng được nhờ ân xá 200 ngày.

5° — Mỗi lần làm việc gì lành mà dâng cho Đ. Mẹ như an ủi kẻ âu lo, hôn áo bái ảnh Đ. Mẹ, vân vân, thì được ân xá 60 ngày.

6° — Mỗi lần kêu: Giê-giu, Ma-ri-a, Giu-de, thì được ân xá 50 ngày.

Các ân xá đã kể đây được nhường cho các Đẳng.

Vậy những việc ta phải làm cho đặng đại xá ân xá chẳng nặng nề chi, nên phải lo vào họ áo Đ. C. Bà xanh cùng làm việc ấy, hầu đặng nhờ cho mình hoặc cho các Đẳng.

Ấy là một ít lễ trọng hoặc lễ có việc riêng phải biết, thì giải đây, còn các lễ khác không nói đến kẻo dài quá.

Vã khi nghe rao trong lịch những ông thánh bà thánh có tên dài như ông thánh Vin-sen-tê a Phao-lô; ông thánh Gioang thánh Giá; ông thánh An-phong-sô đệ Li-go-ri-ô; bà thánh Gio-an-na Phan-xi-ca, vân vân, thì chớ lấy làm lạ, một phải hiểu đó là tên riêng ông thánh bà thánh ấy thôi.

Khi đến ngày lễ ông thánh bà thánh nào, muốn rõ tích truyện, thì hãy coi sách hạnh các thánh.

PHẦN PHỤ THEM.

Trong phần nầy giải thêm ba việc cũng thuộc về lễ nhạc và bổn đạo thường thấy mà ý nghĩa hoặc chưa tường; lại nhiều điều phải giữ cho nghiêm trang mà chưa giữ trọn, Vậy:

I. — **Về sự rước Đức Giám mục.**

II. — **Về phép Rửa tội.**

III. — **Về sự tống táng và làm phép mồ.**

I. — Về sự rước Đức Giám mục.

1. — **Sự rước Đ. Giám mục là làm sao và dọn thể nào?**

Là khi Đ. Giám mục đi viếng địa phận nào trong địa hạt mình, thì các Linh mục và bổn đạo địa phận ấy phải rước người cách trọng thể, vì người là chính đấng chăn chiên, thế quờn các thánh Tông đồ, thay mặt Đ. Giáo tông mà cai quản hàng Linh mục và bổn đạo. Vậy cuộc rước Đ. Giám mục cũng là cuộc đi kiệu vui mầng trọng thể, chẳng những phải dọn dẹp nghiêm chỉnh, cờ hèo lọng trống, mà lại phải dọn các việc sau nầy:

1° — Ngoài ngõ nhà thờ phải dọn một nơi sạch sẽ tốt lịch, tại đó để một cái bàn, trên trải khăn trắng, dặng dọn các đồ y phục Đ. Giám mục.

2° — Một người cấm thánh Giá, và hai người cầm đèn chầu thánh Giá.

3° — Hai người mặc áo giúp lễ và khăn lụa tím, đặng cầm mũ và gậy; nếu rước Đ. Giám mục vào đặng làm phép nhà thờ, hay là làm phép Xức trán liền, thì phải có hai người nữa cũng mặc áo giúp lễ, đặng một người bưng sách, còn một người cầm cái đèn soi của Đ. Giám mục.

4° — Một người cầm nước thánh và que rảy đứng chực tại cửa nhà thờ.

5° — Phải dọn sẵn một bàn quì có nệm lót sẵn trước bàn thờ.

2. — **Sắp đặt và đi thể nào?**

Khi Đ. Cha đến nơi bàn đã dọn, ngài mặc y phục, đội mão cầm gậy mà vào nhà thờ cách trọng thể, thì thánh Giá đèn chầu đi trước, đoạn bổn đạo tiếp theo, cứ hàng ngũ như nói trong Phần thứ IV, đoạn thứ IV, sau hết thì Đ. Cha đi giữa, hai thầy cả mặc áo các phép hầu hai bên; khi đi làm vậy thì hát kinh ca vịnh chi tùy nghi. Mà Đ. Cha qua đâu, thì bổn đạo đó phải quì gối chấp tay hoặc khoanh tay tùy tiện; khi Đ. Cha làm phép lành cho, mỗi người phải cúi đầu một chút, cùng làm dấu thánh Giá trên mình, hầu được ân xá 50 ngày như sẽ nói sau.

Đức Cha vào khỏi cửa nhà thờ, thì kẻ cầm bình nước thánh đứng chực đó đưa cây que cho Thầy cả đi phía tay hữu Đức Cha, đặng Thầy cả lấy trao cho Người làm dấu và rảy cho bổn đạo.

Khi Đức Cha đến trước bàn thờ quì gối trên bàn quì đã dọn, mà đọc kinh một chút, thì mọi người phải nín lặng thôi hát thôi đánh trống chuông, vân vân, đặng Đức Cha dạy đọc kinh gì thì đọc, đoạn nghe Đức Cha hoặc giảng, hoặc nói đôi lời gì, thì chăm chỉ mà nghe; đoạn đưa người về nhà vuông Cha sở mà cởi áo.

Xong mọi việc, bổn đạo vào lạy mầng rồi, mỗi người quì xuống hôn nhẫn, khi hôn nhẫn, thì tay phải làm dấu thánh Giá, đầu cúi một chút trong khi Đức Cha ban phép lành cho. Mỗi lần hôn nhẫn thì được ân xá 50 ngày; mà ân xá ấy chẳng phải tại cái nhẫn, hay là tại sự hôn, song là tại ý Đức Giám mục muốn ban cho kẻ hôn đó mà thôi. Vậy việc hôn nhẫn Đức Giám mục là sự tỏ ra lòng tôn

kính mến yêu người; còn người thì ban ân xá mà trả ơn; bởi người có phép Đ. G. tông Phi-ô X ngày 18 No-vem-brê năm 1909 đã ban, nên được ban ân xá 50 ngày cho kẻ hôn nhẫn đó.

3. — **Những đồ y phục Đức Giám mục có ý nghĩa làm sao?**

Đây không cắt nghĩa hết các đồ y phục Đức Giám mục mặc khi làm lễ trọng thể, chỉ nói sơ ít món bổn đạo thường thấy. Vậy:

1° — Đức Giám mục thì dùng áo dòng sắc tím, vì sắc tím là thâm và đỏ trộn nhau; mà hàng Linh mục thì dùng sắc thâm, còn các đấng có chức Car-đi-na-lê, thì dùng sắc đỏ; vậy sắc tím chỉ quờn Giám mục cai quản các hàng Linh mục, và quờn ấy khác quờn chức các đấng Car-đi-na-lê.

2° — Các áo ren Giám mục, chỉ quờn người được cai quản ra luật lệ trong cả địa hạt; vì áo ấy thế áo các phép, nên mọi khi người làm lễ hay là làm phép gì đều phải mặc áo ấy, và cũng được mặc luôn cả ngày nữa.

3° — Cái áo lá sen phủ trên áo ren, chỉ công nghiệp người làm, thì sẽ được phần thưởng; vì áo ấy trùm trên áo ren, và cũng là một thứ áo nước Rô-ma xưa để ban thưởng kẻ có công nghiệp.

4° — Tượng ảnh chuộc tội Giám mục đeo nơi ngực, chỉ sự hãm mình đền tội; trong tượng ảnh ấy có một chút cây rất thánh Giá Đ. C. G. chịu nạn xưa; người hằng mang trên ngực, chỉ lòng trí người hằng nhớ Chúa chịu nạn, nên hằng vui lòng chịu khó theo chơn Chúa cho đến chết mà chăn con chiên Chúa đã phú cho người.

5° — Cái nhẫn Giám mục, chỉ sự trung tín, vì người là kẻ Chúa sai đi giảng truyền đạo thánh cùng là bạn thanh sạch Chúa, nên người hằng phải giữ lòng trung trực với Chúa, chẳng dám sai lỗi chút nào.

6° — Cái mão Giám mục, chỉ người có lòng tin cậy và sốt sắng, như mão chiến để chống cự kẻ nghịch thù phần rỗi. Mà cho được lòng tin cậy sốt sắng, thì phải nhờ sự thông hiểu sách Sấm truyền là nền là gốc sự đạo. Bởi đó cái mão có hai phần như hai tấm dựng lên cao; chỉ hai sách Sấm truyền; tấm phía trước chỉ Sấm truyền mới, tấm phía sau chỉ Sấm truyền cũ. Cái mão có hai dải thòng xuống chỉ Đức Giám mục, chẳng những thông hiểu hai sách Sấm truyền ấy theo chữ, mà lại thông nghĩa lý ý tứ hai sách ấy nữa. Hai chót nhọn trên mão ấy, nhắc lại hai hào quang trên đầu ông Moysen, vì khi người ở trên núi Si-na nói khó cùng Chúa mà xuống, thì trên đầu có hai hào quang loà ra (Exod. xxxiv, 28); vậy hai chót nhọn ấy chỉ lòng sốt sắng nóng nảy, và oai quờn Đ. Giám mục phải có, hầu lo cho con chiên mình như ông Moy-sen xưa.

7° — Cái gậy Giám mục, chỉ quờn người cai quản con chiên, vì kẻ chăn chiên phải cầm gậy mà cự với muông dữ kẻo làm hại bầy chiên, và cho được lùa chiên nữa. Vậy cái gậy có ba khúc: khúc trên có cái xà ngoéo, chỉ để mà quèo những con chiên đi lạc; khúc ngay ở giữa chỉ để cai quản kẻ ngay lành; khúc dưới có nhọn để thúc giục những con chiên làm biếng hay là hay chạy bậy. Bởi đó kẻ cầm gậy mà đưa cho Đ. Giám mục thì phải cầm phía có ngoéo trở vào trong mình; còn Đ. Giám mục cầm thì giơ phía có ngoéo trở ra.

8° — Cái đèn soi Đ. Giám mục dùng khi làm lễ hay là làm các phép, chỉ bổn phận người phải làm gương sáng soi cho bổn đạo noi giữ theo; bởi đó, dầu người làm lễ hay là làm các phép ban ngày, thì cũng phải có cái đèn soi ấy; nên đèn ấy chẳng phải là để mà soi cho sáng thấy chữ mà đọc mà thôi đâu.

9° — Cuốn sách bưng đi theo Đức Giám mục, là chỉ bổn phận người phải giảng truyền dạy dỗ cho giáo nhơn biết những điều phải tin phải giữ cho đặng rỗi linh hồn.

Ay là mấy món đồ Đ. Giám mục dùng mà bổn đạo thường thấy.

II. — Về phép Rửa tội.

SỐ I. — VỀ MỘT ÍT ĐIỀU TRƯỚC.

1. — **Về nước rửa tội thể nào?**

Bởi phép Rửa tội là phép cần kíp cho ta đặng sống thiêng liêng, là đặng rỗi linh hồn, nên Chúa lòng lành chẳng dạy dùng vật gì khó kiếm cho đặng làm phép ấy, chỉn dạy dùng nước lã là vật rất dễ kiếm, vì hễ đâu có người ta ở thì đó có nước.

Vậy cho thành phép Rửa tội, thì phải dùng nước lã tự nhiên, như nước mưa, giếng, suối, sông, hồ, biển, vân vân. Chí như dùng nước miếng, máu, sữa, dầu, mỡ, nước trong trái dừa, nước bởi ép các thứ cây, vân vân, mà rửa tội, thì không thành phép. Còn nước đã pha các thứ khác vào đậm, như nước chè, nước cơm, nước bùn, vân vân, thì không nên dùng mà rủa tội; trừ ra khi thắt ngặt kiếm không ra nước tốt, mà kẻ toan chịu phép Rửa tội gần chết, thì nên dùng mà rửa cách hồ nghi rằng: *Nếu dùng nước nầy nên, thì tao rửa mầy*, vân vân. Nếu sau kiếm được nước khác, và kẻ đã chịu phép Rửa tội còn sống, thì phải rửa tội lại cách hồ nghi rằng: *Nếu mầy chưa chịu phép Rửa tội nên, thì tao rửa mầy*, vân vân.

Khi Thầy cả làm phép Rửa trọng thể, thì phải dùng nước đã làm phép cách riêng; còn khi gấp rúc và chẳng có Thầy cả ở gần, nên chức việc hay là kẻ khác rửa tội, thì phải dùng nước lã thường, chẳng được dùng nước đã làm phép, vì có dầu thánh đã trộn vào; và cũng chẳng được dùng nước thánh để rảy ngày Chúa nhựt nữa.

Tuy tưởng rằng: Đời các thánh Tông đồ chưa dùng nước đã làm phép cách riêng mà rửa tội, như tích ông thánh Phi-lip-phô phó tế đã rửa tội cho quan thái giám Ê-thi-óp; cả hai đi đến nơi có nước, thì quan thái giám nói rằng: Nầy sẵn nước đây, ông hãy rửa tội cho tôi, có sự gì ngăn trở? ... Vậy cả hai xuống nước, thì ông thánh Phi-lip-phô bèn rửa tội cho quan thái giám (ACT. AP. VIII, 36). Nhưng vậy sự làm phép nước để rửa tội đã có lâu đời lắm, vì đời ông thánh Cy-pri-a-nô là đời thứ III, đã có lệ làm phép nước để rửa tội; như lời ông thánh ấy dạy rằng: « Thầy cả phải làm phép nước cho nó nên sạch và nên thánh trước, rồi mới nên dùng mà rửa tội người ta sau. » Lại ông thánh Ba-di-li-ô cũng trong đời thứ III, nói quả quyết sự làm phép nước để rửa tội là việc các thánh Tông đồ truyền lại.

Vã thuở xưa rửa tội chầu nhưng một năm hai kỳ, là tối thứ VII tuần thánh và thứ VII trước lễ Đ. C. Thánh Thần hiện xuống, nên trong hai ngày ấy thì làm phép nước để rửa tội. Đến sau có thói rửa tội bất luận khi nào, nên Hội thánh đặt ra một lễ phép để làm phép nước rửa tội như trong sách các phép (RITUALE), mà bởi những kinh và việc làm theo cách chỉ đó cũng khá dài, nên các Giám mục phương thế gian mới phía tây xin Toà thánh chuẩn cho đọc một kinh vắn và Đức Giáo tông Phi-ô VIII đã ưng nhận; rày các thầy cả ta đây cũng đặng dùng cách vắn ấy mà làm phép nước rửa tội.

2. — **Ý nghĩa về nước rửa tội làm sao ?**

Hễ vật gì dơ, thì nhờ nước rửa cho sạch ; vậy linh hồn còn mắc tội tổ tông, thì ra ô uế trước mặt Chúa, nên phải nhờ ơn phép Rửa tội mà tẩy trừ cho nên sạch. Lại nước làm cho xác được mát mẽ và hết khát, thì ơn phép Rửa tội cũng làm cho linh hồn đặng khoái lạc, cùng giảm bớt tình tư dục tham lam của phù vân thế tục.

Vã xưa Đ. C. T. Thần ngự xuống trên nước sông Giu-dong, và Đ. C. G. đã xuống sông ấy cho ông thánh Gioang Bao-ti-xi-ta làm phép rửa (MATTH. III, 13) thì đã làm cho tánh nước nên vật xứng đáng để dùng mà rửa tội lỗi ta ; và Đ. C. G. như cá mẹ đã ở trong nước, thì sanh ta là cá con cũng phải nhờ nước mà sống. Vậy ta hãy nghe lời ông thánh Am-bo-ro-si-ô nói rằng : « Hỡi người có đạo, mầy là cá con, đã lội trong nước, vậy nếu có sóng gió bão táp, mầy hẫy lội ra khơi, nếu trời êm mầy sẽ chơi trên sóng, mà chớ có nhảy lên bãi kẻo bị nắng mà chết khô. » Nghĩa là ta đã được nhờ nước rửa tội làm cho ta hoá nên con Chúa, thì hãy giữ ơn nghĩa cùng Chúa, khi phải gian nan khốn khó, hay là khi được bằng an khoái lạc, cũng phải giữ nghĩa Chúa luôn, mựa hề theo thế gian xác thịt mà phải khốn.

Sau hết, nước rửa tội phải làm phép trước, là đọc kinh trừ ma quỉ, và trộn dầu thánh vào mà làm cho nước ấy nên của thánh, rồi mới rửa tội ; vì khi ông A-dong phạm tội, thì ma quỉ có phép cai trị trên các vật, nên trước khi dùng vật gì trong việc thờ phượng, thì Hội thánh dạy làm phép khử trừ ma quỉ, và đọc lời cầu xin làm cho vật ấy nên của thánh rồi mới dùng sau.

Vã khi làm phép nước rửa tội, thì trộn dầu thánh vào mà dầu thánh thì bởi trái cây o-li-va mà ép ra ; vậy cây o-li-va chỉ sự bằng an, vì khi ông No-ê thả chim bồ câu ra khỏi tàu, nó bèn tha nhành lá cây o-li-va về tàu đặng bảo tin đã hết lụt (GEN. VIII. 11) ; vì vậy nước rửa tội trộn dầu chỉ kẻ nhờ nước rửa tội sẽ khỏi lụt tội lỗi mà đặng sống bình yên trong Chúa. Lại dầu có sức nuôi người ta và chữa vít tích, lại để thắp cho sáng ; vậy nước để rửa tội thì rửa linh hồn cho khỏi vít tích là khỏi tội, cùng nuôi linh hồn cho đặng sống, và nên sáng láng minh mẫn, hiểu đặng những sự mầu nhiệm đạo thánh. Sau hết có pha dầu

thánh Chrisma là dầu có thuốc thơm tho trộn vào, ấy là chỉ kẻ nhờ phép Rửa tội sẽ làm đặng việc lành cho sáng danh Chúa.

3. — **Về cách rửa tội thể nào ?**

Có ba cách rửa tội, một là *nhúng*, là đem kẻ chịu phép Rửa tội chìm xuống nước, cũng như nhận nó xuống vậy. Hai là *xối hay là giội*, là lấy cái gì đựng nước, rồi xối trên đầu kẻ chịu phép Rửa tội. Ba là *rảy*, là lấy cái que nhúng nước, rồi rưới hay là tưới trên mình kẻ chịu phép ấy.

Về cách thứ nhứt, thì ban đầu Hội thánh quen dùng, như tích ông thánh Phi-lip-phô phó tế đã rửa tội cho quan thái giám Ê-thi-óp; là ông thánh ấy đem quan thái giám xuống nước mà rửa tội cho người (ACT. AP. VIII, 39.)

Nhưng vậy, có nơi thì nhúng ngấm cả mình kẻ chịu phép Rửa tội vào trong nước ; song lại có chỗ thì đem kẻ chịu phép Rửa tội xuống nước tới đầu gối, rồi múc nước giội trên đầu nó mà đọc lời : *Tao rửa mầy*, vân vân.

Cách rửa nầy dầu có nghĩa lý hơn như sẽ nói trong lời hỏi sau, song có nhiều điều bất tiện, nên đến đời thứ XIII thì Hội thánh đã bỏ cách ấy mà làm theo cách thứ hai cho đến rày.

Cách thứ hai thì ban đầu Hội thánh cũng đã dùng, nhứt là khi kẻ xin chịu phép Rửa tội đang ở trong tù, hoặc bởi thấy phép lạ khi các thánh tử đạo chịu gia hình, nên xin trở lại mà chẳng có sẵn nước nhiều đặng làm phép Rửa tội theo cách thứ nhứt.

Cách thứ ba đời các thánh Tông đồ cũng hay dùng, vì có khi trong một ngày mà rửa tội năm sáu ngàn người, thì dùng cách nầy tiện việc hơn ; lại bây giờ khi thế ngặt chẳng đến gần kẻ chịu phép Rửa tội được, thì phải đứng xa khoát hay là rảy nước cho trúng mình nó mà đọc lời : *Tao rửa mầy*, vân vân.

Vã lại khi làm phép Rửa tội bất luận cách nào, dầu

nhúng, dầu xối, dầu rảy, thì cũng làm ba hiệp liên tiếp; nghĩa là nhúng hay là xối hay là rảy ba lần liên tiếp, và mỗi lần thì đọc tên một Ngôi Đ. C. T. như ta bây giờ thấy Thầy cả làm, là xối nước ba lần, và làm ba hình thánh Giá thể nầy: *Tao rửa mầy*, nhơn danh Cha ✠, và Con ✠, và Thánh Thần ✠.

4. — **Sự rửa tội có ý nghĩa làm sao?**

Sự rửa tội bất luận cách nào, mà nhứt là cách nhúng ngâm kẻ chịu phép Rửa tội trong nước, chỉ nghĩa là chôn lấp tội lỗi; vì khi nhận xuống nước hay là xối nước, thì như chôn sự tội và khi lên khỏi nước, hay là hết xối, thì như sống lại phần hồn; như lời ông thánh Phao-lồ rằng: « *Chớ thì anh em chẳng biết Ai nấy trong ta đã chịu phép rửa tội trong Chúa Khi-ri-xi-tô, thì đã chịu chôn làm một với Người; mà Chúa đã sống lại thể nào, thì ta cũng phải sống lại thể ấy.* »

Vã nhúng, hay là xối, hay là rảy ba lần, là chỉ xác Đ. C. G. chịu táng trong huyệt chẳng đủ ba ngày thì sống lại; mà mỗi lần thì kêu tên một Ngôi Thiên Chúa, là chỉ kẻ chịu phép Rửa tội mà đặng khỏi tội, thì bởi ơn mỗi một Ngôi trong Đ. C. T. Còn mỗi lần làm hình thánh Giá, là chỉ kẻ chịu phép Rửa tội được khỏi tội, thì bởi công nghiệp Chúa Cứu thế chịu chết trên thánh Giá.

5. — **Khi bổn đạo làm phép Rửa tội phải nhớ giữ những sự gì?**

Phải nhớ các việc nầy: 1° Chính người giội nước, và đang khi giội phải đọc lời rửa tội là: *Tao rửa mầy nhơn danh Cha, và Con, và Thánh Thần*, phải đọc trúng từ tiếng.

2° — Nếu có làm ba dấu thánh Giá là: *Nhơn danh Cha* ✠, *và Con* ✠, *và Thánh Thần* ✠, được cũng tốt, bằng cứ việc xối luôn và đọc lời rửa tội: *Tao rửa mầy*, vân vân, thì cũng thành việc.

3° — Phải coi cho nước *trúng vào mình, vào da* kẻ chịu phép Rửa tội, chí như xối ngoài áo, trên tóc, nước chẳng thấu vào da thì không thành.

4° — Phải có *nước chảy* cho ra sự rửa thiệt: chí như thấm chút nước mà xức, thì không được; vì vậy khi lén rửa tội cho con trẻ kẻ ngoại đau gần chết, vì sợ cha mẹ ngăn cấm, thì lấy nước thấm vào bông hoặc vải đặng rửa tội, mà phải vắt cho nước nhỏ và chảy ít nhiều trên da nó mới gọi là rửa. Và khi ấy đọc thầm lời rửa tội, song cũng phải lo cho *trúng từ tiếng*.

5° — Khi đã rửa tội cho ai bất kỳ con có đạo, hay là con kẻ ngoại, bất kỳ kẻ lớn hay là nhỏ rồi phải trình Cha sở hay đặng người biên sổ.

6° — Khí đờn bà rủi sảo thai, thì phải rửa tội, dầu tưởng thai đã chết, thì cũng phải rửa cách hồ nghi; dầu thấy ra một cục không có hình dạng người thì cũng vậy, chớ đem chôn liền mà không rửa tội.

SỐ II. — **Về lễ phép khi Thầy cả Rửa tội trọng thể.**

Có hai lễ phép để Thầy cả rửa tội, một là lễ phép rửa tội cho trẻ nhỏ; hai là lễ phép rửa tội người lớn; song các Thầy cả ta đây được dùng lễ phép rửa tội cho trẻ nhỏ mà rửa người lớn, kẻo dùng lễ phép kia thì dài sinh bất tiện. Vì vậy đây cắt nghĩa theo lễ phép làm cho trẻ nhỏ mà thôi.

6. — **Vì sao phải chọn tên thánh cho kẻ chịu phép Rửa tội?**

Vì các thánh xưa đã để nhiều gương lành cho ta bắt chước, và rày các đấng ấy có thần thế trước mặt Chúa dễ giúp lời cầu nguyện cho ta, nên kẻ có đạo phải chọn một đấng thánh làm Bổn mạng hầu bắt chước gương nhơn đức người mà giữ đạo cho nên, và xin người cầu nguyện cho mình điều nầy sự nọ.

Vã sự chọn thánh Bổn mạng thể ấy, thì đã có lâu đời,

vì xưa bổn đạo có lòng mến và kính các thánh Tông đồ và các thánh Tử đạo lắm, nên hay nhận tên các đấng ấy cho mình hoặc đặt cho con cái mình, đặng tỏ lòng tôn kính và bắt chước gương lành các đấng ấy. Trong sử truyện ông Êu-si-bi-ô chép, thì có lời rằng: đời ông thánh Đi-ô-ny-si-ô bổn đạo quen chọn ông thánh Vê-rô, Phao-lô và Gioang làm bổn mạng hơn các thánh khác. (HIST. ECCL. TOM. VII, CAP. 25).

Vậy ta chọn thánh Bổn mạng thì hãy có lòng tôn kính cầu xin cùng người cách riêng; lại phải biết tánh hạnh người đặng bắt chước theo.

Có sự nầy cũng nên nhắc chút: là hễ sinh con thì liệu đặt tên gì cho nó, đặng khi rửa tội rồi Cha sở biết mà biên vào sổ.

7. — **Về sự chọn kẻ đỡ đầu làm sao?**

Việc chọn người bàu chủ (đỡ đầu) cho kẻ chịu phép Rửa tội đã có trong Hội thánh lâu đời, vì đời ông Ter-tu-li-a-nô, đời ông thánh Ba-di-li-ô, ông thánh Au-cu-xi-tinh đã nói đến việc ấy.

Vậy Hội thánh định việc nầy có ý cho có kẻ nhận lãnh người mới chịu phép Rửa tội làm con thiêng liêng, và lo giúp nó chẳng những khi nó chịu phép Rửa tội, là thưa các lời Thầy cả hỏi, nếu nó là con nít; bằng là kẻ lớn thì giúp đem nó xuống nước và đem lên (Rửa tội cách thứ nhứt) hay là mở áo, vạch tóc đặng Thầy cả xức dầu thánh, vân vân; mà lại phải dạy dỗ khuyên bảo nó giữ đạo cho nên, nhứt là khi cha mẹ nó đã mất hay là khi chẳng có ai xem sóc dạy dỗ nó; cùng phải cầu nguyện cho nó nữa.

Vã lại luật Hội thánh xưa định kẻ đỡ đầu bà con thiêng liêng với người mình đã đỡ đầu và với cha mẹ nó nữa; song luật bây giờ 1918, định lại kẻ đỡ đầu bà con với người mình đỡ đầu mà thôi, không bà con với cha mẹ nó.

Sau nữa đặng thành kẻ đỡ đầu nghĩa là có bà con thiêng liêng, thì trước phải là kẻ chính người chịu phép Rửa tội chọn, bằng là trẻ nhỏ chưa có trí khôn, thì cha mẹ nó chọn, hoặc Cha sở chỉ; sau là chính kẻ đỡ đầu ấy ưng chịu và chính kẻ ấy đi tới đỡ đầu khi Thầy cả làm phép Rửa tội, hoặc mượn người khác đỡ đầu thế cho mình.

Có sự nầy nên nhắc là: khi toan đem con trẻ đi chịu phép Rửa tội, phải lo chọn kẻ bàu chủ; chớ khá để đến nơi gần làm phép Rửa tội, thì mới gặp ai mượn nấy; vì muốn cho con mình nhờ ngày sau, thì phải lo lựa kẻ nào đạo đức, có thể sau giúp con mình phần hồn phần xác. Còn kẻ muốn lãnh đỡ đầu cho ai, thì phải thuộc biết các lời phải thưa khi Thầy cả hỏi cùng các việc phải làm mà giúp khi Thầy cả làm phép Rửa tội, chớ để hồi đó lính quính không biết thưa giúp sự gì.

8. — **Những việc làm ngoài cữa nhà thờ có nghĩa lý thể nào?**

1° — **Sự đứng trước cữa nhà thờ**: Bởi nhà thờ chỉ Hội thánh và nước Thiên đàng, mà kẻ chưa chịu phép Rửa tội chưa khỏi tội tổ tòng, thì chưa được làm con Hội thánh, chưa đặng vào sổ kẻ sẽ được lên nước Thiên đàng; mà muốn nên con Hội thánh hầu sau lên Thiên đàng, thì phải tới đứng ngoài mà xin, như kẻ ăn mày đứng ngoài cữa mà xin chủ nhà bố thí.

2° — **Sự thưa lời Thầy cả hỏi**: Thầy cả thay mặt Hội thánh đến hỏi kẻ toan chịu phép Rửa tội *xin đi gì cùng Hội thánh Chúa*? Vốn Thầy cả dã rõ biết kẻ ấy muốn sự gì, song cũng hỏi đặng nó trả lời tỏ ý mình muốn sự gì cho rõ ràng; ấy là chẳng ép uổng chút nào, tự ý nó muốn xin vào làm con Hội thánh mà thôi; mà bởi nó tự ý xin làm vậy, mới có công, và đáng cho Hội thánh thương nhận nó làm con.

Kẻ toan chịu phép Rửa tội thưa: *Con xin đức tin*. Ấy

là ý kẻ toan vào Hội thánh chẳng phải đặng nhờ ích lợi phần xác, chỉ muốn tin mọi sự như Hội thánh tin, vì đức tin là gốc là nền sự đạo; và có một Hội thánh Chúa giữ toàn vẹn đức tin mà thôi. (*S. Aug.*)

Thầy cả lại hỏi: *Đức tin làm ích gì cho con* ? Cũng như hỏi rằng: Con muốn tin như Hội thánh, mà con tưởng sẽ được ích gì chăng ? Kẻ ấy thưa: *Đặng sống đời đời*. Nhơn bởi kẻ ở ngoài Hội thánh, thì không đặng sống đời đời, nay nó xin vào Hội thánh và tin mọi điều như Hội thánh dạy tin, ắt nó sẽ đặng ích trọng là rỗi linh hồn.

Mà vì nội sự tin không thì chưa đủ cho đặng rỗi linh hồn, (*Jac. II, 13*) nên Thầy cả nói với kẻ ấy rằng: *Nếu con muốn đặng sống đời đời, thì con phải giữ mọi điều răn Chúa, mà điều răn Chúa thì tóm về hai sự nầy, là: Kính mến Chúa hết lòng hết sức trên hết mọi sự, và yêu người như mình vậy.*

Vốn trẻ nhỏ mới sinh không nghe hiểu lời Thầy cả hỏi, cũng chẳng biết thưa sự gì; song Hội thánh cũng buộc hỏi, và kẻ đỡ đầu thưa thế cho nó. Ấy là ý Hội thánh buộc kẻ đỡ đầu sau khi nó lớn khôn, thì phải dạy cho nó biết các việc mình đã thưa thế cho nó hồi ấy. Vã Hội thánh dạy thưa làm vậy, hầu kẻ có mặt đó thêm lòng sốt sắng kính tin, và chê ghét sự tội, cùng ra sức cầu xin Chúa ban ơn cho kẻ toan chịu phép Rửa tội, đặng bền lòng giữ đạo cho đến chết, hầu đặng rỗi linh hồn (*Dieusoitbéni*

3° — **Sự thổi hơi**: Bấy giờ Thầy cả thổi hơi ba lần trên mặt kẻ chịu phép Rửa tội cùng khiến ma quỉ ra khỏi nó, hầu để chỗ cho Đ. C. T. Thần ngự. Thổi hơi ba lần, là chỉ cậy nhờ phép tắc Đ. C. T. Ba ngôi, thì Hội thánh xua đuổi ma quỉ dễ như thở hơi. Vã Hội thánh cũng có ý nhắc lại xưa Đ. C. T. dựng nên ông A-dong đoạn, liền thở hơi vào mặt mà ban sự sống (*Gen. II, 7*); rày nhờ ơn phép Rửa tội như hơi thở vào linh hồn, thì kẻ mắc tội tổ tòng mới được sống lại. Ma quỉ xưa phỉnh dỗ tổ tòng phạm tội, nay

phải đuổi ra, nhường chỗ cho Đ. C. T. Thần là Đấng xuống ơn thiêng liêng cho kẻ toan chịu phép Rửa tội đặng sống lại.

4° — **Sự vẽ hình thánh Giá**; Bấy giờ Thầy cả vẽ hình thánh Giá trên trán và trên ngực kẻ chịu phép Rửa tội cùng bảo rằng: *Con hãy lãnh dấu thánh Giá để trên trán và trong lòng, con hãy tin và giữ mọi điều răn Chúa, cùng ăn ở cho xứng đáng, hầu thân thể con nên đền thờ Chúa ngự.* Sự vẽ hình thánh Giá trên trán, có ý dạy kẻ chịu phép Rửa tội chớ hổ ngươi xưng đạo thánh Chúa trước mặt thiên hạ; như lời ông thánh Au-cu-xi-tinh khuyên kẻ chầu nhưng rằng: « Nay con lãnh thánh Giá trên trán là toà linh hồn cùng là gốc chỗ chứa sự hổ ngươi, thì chớ thẹn, một phải xưng đạo Chúa Khi-ri-xi-tô là Đấng đã chịu chết trên thánh Giá » (S. AUG. SERMO 160)

Vã vẽ hình thánh Giá trên trán, có ý nhắc sự xưa Chúa dạy dân Giu-dêu vẽ hình ấy trên mày cửa, cho khỏi chết con đầu lòng (EXOD. XII, 75, 29); rày kẻ có đạo nhờ thánh Giá thì khỏi chết đời đời.

Còn vẽ hình thánh Giá nơi ngực, là chỉ kẻ có đạo phải ấp yêu thánh Giá, nghĩa là sẵn lòng chịu khốn khó vì Chúa, hầu lập công cho ngày sau đặng lãnh phần thưởng trên trời.

Vã lại cả hai dấu thánh Giá, là trên trán và trên ngực kẻ chịu phép Rửa tội, chỉ ấn niêm phong, nghĩa là kẻ ấy đã nên của riêng thuộc về Chúa Khi-ri-xi-tô, chẳng còn thuộc về ma quỉ nữa.

5° — **Sự đặt tay trên đầu**: Bấy giờ Thầy cả đặt tay trên đầu kẻ chịu phép Rửa tội và đọc một lời nguyện xin Chúa đoái thương mở lòng trí nó cho hiểu biết sự mầu nhiệm đạo thánh, cùng tháo xiềng cho nó ra khỏi phép ma quỉ, vân vân. Sự đặt tay trên đầu thể ấy, chỉ Thầy cả thay mặt

Hội thánh, ưng nhận kẻ nầy vào sổ kẻ có đạo, cùng dâng nó cho Đ. C. T. và xin Người binh vực, bàu chữa.

6° — **Sự cho nếm chút muối**: Thầy cả bèn làm phép muối; muối nầy còn dư để dành đặng dùng khi làm phép Rửa tội lần khác. Vã khi làm phép Rửa tội thì không được dùng muối đã làm phép khi làm phép nước thánh còn dư lại, (*Dieusoitbéni, pars 1ª de Baptismo pag, 390, N. 39*) và cho kẻ toan chịu phép Rửa tội nếm một chút.

Vốn tánh muối không khi nào hư thúi, và làm cho vật đã bỏ muối khỏi thúi nữa; vì vậy cho kẻ ấy nếm muối, như bảo rằng: khi chịu phép Rửa tội, thì khỏi mọi tội lỗi, khỏi hư thúi trước mặt Chúa, song phải giữ kẻo phạm tội lại mà phải hư thúi chăng.

Mà tánh muối không hư thúi, thì nên hình bóng đức khôn ngoan, vì đức khôn ngoan hằng sáng tỏ chẳng hay lờ tối (SAP. VI, 13). Bởi đó Thầy cả cho nếm muối, thì nói rằng: *Con hãy nếm muối cho đặng đức khôn ngoan, hầu giúp con đặng sống đời đời.* Cũng như rằng: con rày có đạo đang ở chốn trần gian phải có sự khôn ngoan, chẳng những lo cho mình mà cũng phải lo cho kẻ khác, vì con là muối thế gian, như lời Chúa phán. (MATTH. VI, 13)

Vã lại muối làm cho đồ ăn nên mặn và ngon; nếu đồ ăn không muối thì lạt lẽo, ăn vào bắt nhờm ụa. Vậy Hội thánh cho kẻ toan chịu phép Rửa tội nếm chút muối, là chỉ kẻ ấy phải có lòng sốt sắng mặn nồng; vì kẻ có đạo mà nguội lạnh lơ láo, thì chẳng làm đặng việc gì đẹp lòng Chúa. Vì vậy thuở xưa Đ. C. T. dạy phải bỏ muối vào của lễ mà đâng cho Chúa. (LEV. II, 13) ấy là phải có lòng sốt sắng.

Sau nữa muối chỉ sự cẩn thận dẽ dặt, như lời Chúa phán: *Bay phải có muối trong bay.* (MAR. IX, 48), và ông thánh Phao-lô dạy: *Trong mọi lời anh em nói phải có muối;*

(Col. iv, 6), vậy cho kẻ toan chịu phép Rửa tội nếm muối, cũng như dặn nó phải cẩn thận ngoan ngùy trong lời nói việc làm kẻo ô danh đạo Chúa.

Sau hết theo lời Sách thánh và cách nói đời xưa, thì muối chỉ sự trung tín (I Esdras iv. 14); vậy cho kẻ toan chịu phép rửa tội nếm chút muối, cũng như bảo nó phải giữ lòng trung tín cùng Chúa cho đến trọn đời.

Ấy sự cho nếm chút muối thì có nghĩa làm vậy; nhưng mà khi thấy các Cha làm phép Rửa tội đông, đến hồi cho nếm muối thì cho một hai đứa đầu nếm mà thôi, không cho hết mọi người nếm; cũng như khi lấy nước miếng xức trên tai và trên mũi, cùng sự để khăn trắng trên đầu, và việc trao đèn, thì cũng làm thể ấy, nhơn bởi nhờ phép rộng Đức Giáo tông Ghê-rê-go-ri-ô XVI đã ban tại ngày 28 A-pri-lê năm 1846 cho địa phận ngoài Bắc kỳ; song trong lời chuẩn thì nói chung cho các xứ lân cận nước Tàu, vậy ta cũng là lân cận nước Tàu, nên được nhờ phép chuẩn ấy.

Khi Thầy cả cho nếm muối rồi, thì nói rằng: *Bằng an cho con;* nghĩa là nếu con ăn ở khôn ngoan, sốt sắng, trung trực giữ đạo Chúa bền, thì con sẽ được bằng an trong linh hồn. Kẻ ấy nghe vậy liền mằng, nên cám ơn Thầy cả và chúc cho người cũng được bằng an khoái lạc như vậy mà rằng: *Và ở cùng linh hồn Thầy.*

7° — **Trừ quỉ**: Bấy giờ Thầy cả đọc lời nguyện xin Chúa ban ơn cho kẻ toan chịu phép Rửa tội được mọi ơn lành... Đoạn đọc lời trừ ma quỉ ra khỏi lòng nó nhơn danh Đ. C. T. Ba Ngôi vì công nghiệp Đ. C. G. là Đấng đã chịu chết trên thánh Giá. Lại Thầy cả ngăm đe ma quỉ, bắt nó phải phục lý đoán Chúa, vì Chúa đã khấng thương cho kẻ nầy nhờ ơn phép Rửa tội mà nên con Chúa. Vì vậy Thầy cả làm dấu thánh Giá trên trán kẻ ấy mà hăm ma quỉ rằng: *« Ta ghi dấu thánh Giá trên trán người nầy rồi, mầy chớ khá phạm đến, vì công nghiệp Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô* »

8° — **Đặt tay trên đầu và nguyện**: Thầy cả khiến trừ ma quỉ, đoạn đặt tay trên đầu kẻ toan chịu phép Rửa tội, ấy là ưng nhận nó làm con Hội thánh, nên người hết lòng nài xin Chúa ban ơn mở lòng trí nó cho hiểu rõ Chúa; mà kính mến, và xin làm cho nó nên sạch và nên của thánh; xin cho nó thông rõ thật, hầu đáng nhờ các ơn bởi phép Rửa tội mà ra; hằng trông cậy vững bền, quyết định sự gì cho ngay, giữ đạo Chúa cho trọn.....

9° — **Đưa đầu dây stola dắt vào nhà thờ**. Bấy giờ Thầy cả đưa đầu dây stola đặt trên kẻ toan chịu phép Rửa tội (trẻ nhỏ); và giao cho nó nắm đi theo người (kẻ lớn) vào nhà thờ, và nói rằng: *Con hãy vào nhà thờ Chúa, hầu con đặng phần cơ nghiệp Chúa Khi-ri-xi-tô, là sau con sẽ đặng sống đời đời.*

Dây stola là chỉ quờn chức Thầy cả; vậy kẻ mới vào đạo thánh Chúa cũng như con nít non yếu, phải nhờ Thầy cả dắc dìu đi kẻo ngã. Phải cậy Thầy cả là kẻ Chúa đặt lên đặng làm tướng dẫn mình lên Thiêng đàng. Sau nữa, xưa kẻ có lòng trông cậy đá đến gấu áo Đ. C. G., thì đặng lành đã tật nguyền, rày ai có lòng tin nghe theo Thầy cả dạy dỗ răn khuyên, thì sẽ đặng xa lánh đàng tội lỗi.

9. — **Những việc sau khi vào nhà thờ, có nghĩa lý làm sao?**

1° — **Đọc kinh Tin kính, kinh Lạy Cha**: Khi Thầy cả đem kẻ toan chịu phép Rửa tội vào nhà thờ, thì người và kẻ ấy đọc kinh Tôi Tin kính và kinh Lạy Cha. Nhơn vì kinh Tôi tin kính tóm lại các điều ta phải tin cho đặng rỗi, còn kinh Lạy Cha thì tóm các điều ta phải xin cùng Chúa, hầu đặng ơn lành phần hồn phần xác. Thầy cả đọc, vì Thầy cả là cha phải làm gương cho con bắt chước, là thầy dạy đặng học trò làm theo. Lại Thầy cả cùng bổn đạo cũng hiệp một ý mà cầu nguyện cho kẻ mới vào Hội thánh.

2° — **Xức nước miếng** : Đoạn Thầy cả lấy nước miếng xức nơi tai và nơi mũi kẻ ấy mà rằng: *Hãy mở ra, hãy biết mùi đạo thánh thơm tho. Hỡi ma quỉ, hãy trốn đi, vì lý đoán Chúa đã đến gần.* Thầy cả làm thể ấy, là bắt chước Đ. C. G. đã làm xưa, mà chữa đứa điếc cùng câm cho lành đã. (MARC. VII, 33)

Vậy nước miếng chỉ sự khôn ngoan phép tắc Đ. C. G.; vì nước miếng thì bởi đầu mà ra, cũng như Đ. C. G. bởi Đ. C. Cha mà ra; và có một mình Đ. C. G. mở đặng tai kẻ toan chịu phép Rửa tội, cho nó biết nghe hiểu luật Chúa, và biết phân biệt mùi đạo thánh khác mùi phàm thế.

Ay vậy, Thầy cả xức tai và mũi kẻ ấy mà xin Chúa ban ơn cho nó vâng nghe lời bởi miệng Đấng rất cao đã truyền dạy, hầu nó nên như của ăn thơm tho ngon ngọt cho Chúa. (DIEUSOITBÉNI)

Khi rửa tội đông, thì Thầy cả xức nước miếng cho một đôi người mà thôi, vì nhờ phép chuẩn như đã nói trước về sự cho nếm muối.

3° — **Thưa bỏ ma quỉ**: Thầy cả muốn cho kẻ vào đạo tỏ mình thiệt lòng theo Chúa, thì hỏi cặn kẽ rằng: *Con có từ bỏ ma quỉ chăng?* Nghĩa là: bấy lâu nay con làm tôi ma quỉ, nay con muốn làm con Chúa, mà có thiệt bỏ dứt nó chăng? Kẻ ấy thưa: *Con bỏ;* ấy là chê ghét nó, không muốn làm tôi nó nữa. Thầy cả lại hỏi: *Có từ bỏ mọi việc ma quỉ chăng?* Nghĩa là: Con hứa bỏ ma quỉ, thì cũng phải hứa từ bỏ các việc nó nữa, là như việc đơm tế, quải lạy, tin các việc dị đoan, vân vân: Vậy con có quyết lòng bỏ chăng? Kẻ ấy thưa: *Con bỏ.* Thầy cả lại hỏi: *Có từ bỏ mọi sự sang trọng ma quỉ chăng?* Cũng như Thầy cả nói rằng: vốn ma quỉ khôn quyệt lắm, hay bày cách nọ thế kia mà phỉnh dỗ con, như của cải danh vọng chức quờn; sự vui sướng xác thịt, việc chơi bời thong dong, vân vân. Kẻ làm tôi ma quỉ lấy các điều ấy làm sang trọng, ma kẻ làm

con Chúa phải coi các sự ấy dường như phân thổ; vậy con có sẵn lòng bỏ các điều ấy vì Chúa, nghĩa là khi con rõ biết, nếu con muốn theo các sự ấy thì mất lòng Chúa, bằng chê bỏ nó đi, mới đẹp lòng Người. Vì vậy con có hứa bỏ chăng? Kẻ ấy thưa rằng: *Con bỏ.*

Hỡi thật ở thế nầy có hai đạo binh và hai quan tướng nghịch nhau, một tướng là Đ. C. G., còn một tướng là Sa-tan. Ấy vậy, ớ những kẻ đã nhận Đ. C. G. là quan tướng mình, hãy nhớ lời đã thề thốt từ bỏ Sa-tan mà theo Chúa; chớ bao giờ bắt chước cầu thú mà trở lại tiếc đồ mình đã mửa (S. Basil.)

(*Bấy giờ kẻ đỡ đầu lo giúp mở áo kẻ toan chịu phép Rửa tội, cùng vẹt ra cho trống chỗ trước ngực và sau vai đặng Thầy cả xức dầu.*)

4° — **Xức dầu thánh**: Bấy giờ Thầy cả lấy dầu thánh xức hình thánh Giá nơi ngực và sau vai kẻ toan chịu phép Rửa tội mà rằng: *Cha dùng dầu phần rỗi mà xức con trong Chúa Giê-giu Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng ta, hầu con đặng sống đời đời.*

Đời xưa khi kẻ toan đấu chiến hay thoa xức dầu trong mình đặng bóp gân cốt cho mạnh mẽ, và nếu trong mình có bị thương tích nào thì chữa cho khỏi. Vậy kẻ hứa bỏ ma quỉ mà theo Chúa, bề nào cũng phải chiến trận cùng nó, nên phải nhờ ơn thiêng liêng có sức mà chống cự, và chữa các vít tích bởi tội tổ tông mà ra.

Thầy cả lấy dầu xức nơi ngực, là đuổi các sự tư tưởng ước mơ trái lẽ ra khỏi tâm tình kẻ quyết lòng theo Chúa; cùng thêm sức thiêng liêng cho nó bền lòng nắm giữ luật Chúa luôn.

Xức nơi vai, là chữa vít tích bởi đã mang ách nặng là tội lỗi; cùng bổ sức cho nó đặng mang ách dịu dàng Chúa sẽ đặt trên vai nó, là giữ đạo Chúa; thật quả như lời thánh tiên tri I-sa-i-a đã phán: « Trong ngày ấy, (là ngày chịu

phép Rửa tội) Chúa sẽ cất gánh nặng và ách nghiệt khỏi vai và cổ mầy, cùng làm cho ách ra nhẹ bởi dầu tươm ra » (Is. x-27).

Thầy cả xức hình thánh Giá, là chỉ kẻ muốn theo Chúa, thì phải sẵn lòng chịu khó cho đến mãn đời; như lời Chúa phán: *Ai chẳng sẵn lòng vác thánh Giá mình,* (nghĩa là chịu khốn khó) *thì chẳng đáng làm môn đệ Tao.* (MATTH. x, 38.) Nhưng vậy, thánh Giá mà có dầu tươm ra, nghĩa là có ơn thánh giúp, thì sự khốn khó đắng cay sẽ nên ngọt dịu. (S. AUG.)

5° — **Thầy cả đổi dây stola**: Bởi Thầy cả thay mặt Hội thánh, khi thấy kẻ còn làm tôi tá ma quỉ, thì thương xót, nên khi ra hỏi cùng làm các lễ phép từ ngoài cửa nhà thờ đến đây, thì mặc day stola sắc tím, chỉ dấu buồn bực giục lòng ăn năn; song khi thấy nó đã quyết lòng làm tôi Chúa, đã từ bỏ ma quỉ cùng mọi việc ma quỉ, lại ưng vác thánh Giá mà theo chơn Chúa, thì vui mầng, nên người đổi dây stola tím, và mang dây trắng, đặng tỏ dấu vui mầng với nó.

6° — **Hỏi các điều phải tin**: Bấy giờ Thầy cả hỏi kẻ toan chịu phép Rửa tội những điều cần kíp phải tin cho đặng rỗi linh hồn; và kẻ ấy thưa rõ ràng: *Con tin.* Bởi có lời Đ. C. G. phán cùng các thánh Tòng đồ rằng; *Bay hãy đi giảng đạo cho thiên hạ, ai tin và chịu phép Rửa tội, thì mới đặng rỗi, ai chẳng tin, thì phải luận phạt đời đời.* (MARC. XVI, 16) Vì vậy kẻ toan chịu phép Rửa tội phải có lòng tin mọi sự như Hội thánh đã truyền; mà tin nội trong lòng, thì chưa đủ, phải xưng ra ngoài miệng nữa, cho đặng làm chứng chắc chắn sự mình tin trong lòng. Bởi đó kẻ ấy phải thưa: *Con tin.*

7° — **Làm phép Rửa tội**: Khi Thầy cả sửa soạn toan giội nước mà làm phép Rửa tội, thì lại hỏi gạn kẻ chịu phép ấy rằng: *Mỗ, có muốn chịu phép Rửa tội chăng?* Kẻ ấy thưa: *Con muốn.*

Nhơn bởi Hội thánh chẳng ép ai chịu phép Rửa tội nghịch ý mình; ai có lòng ước ao muốn chịu phép ấy cho đặng rồi thì mới ban cho. Vã xưa ông A-dong tự ý muốn phạm lịnh Chúa, nên để truyền tội cho người ta, rày người ta có muốn khỏi tội, cùng phải tự ý xin chịu phép bí tích cho đặng khỏi.

Bấy giờ Thầy cả lấy nước giội trên đầu kẻ ấy và làm ba hình thánh Giá, miệng thì đọc rằng: *Tao rửa mầy, nhơn danh Cha ✠, và Con ✠, và Thánh Thần ✠.* Khi ấy kẻ bàu chủ phải nắm đỡ đầu kẻ chịu phép Rửa tội, vì là chính việc và có đỡ khi ấy mới thành bà con thiêng liêng.

Sự giội trên đầu, vì đầu là phần trọng hơn trong thân thể; còn sự kêu tên Ba Ngôi và làm hình thánh Giá thì hãy coi số I, lời hỏi thứ 4, đã giải rồi. (*Khi Thầy cả lau sạch nước rửa tội rồi, thì kẻ đỡ đầu lo giúp vẹt tóc trên chóp kẻ mình đỡ dầu cho Thầy cả xức dầu.*)

8° — **Xức dầu trên đầu**: Bấy giờ Thầy cả lấy dầu thánh gọi là dầu Chrisma mà xức trên chóp kẻ mới chịu phép Rửa tội mà rằng: *Đ. C. T. phép tắc vô cùng, là Cha Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi, là Đấng đã làm cho con đặng sanh lại bởi nước và bởi Đ. C. Thánh Thần; và đã ban ơn tha thứ các tội lỗi con. Nguyện xin Đấng ấy xức con bằng dầu chrisma phần rỗi; hầu con đặng sống đời đời, vì công Đ. C. G. Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng tôi. A men.*

Vậy tiếng Chrisma nghĩa là *chịu xức*; và Đ. C. G. gọi là Khi-ri-xi-tô, cũng bởi tiếng ấy mà ra, chỉ là Đấng *đã chịu xức*; vì vậy kẻ giữ đạo Đ. C. G. cũng gọi là bổn đạo khi-ri-xi-tô (Da-tô). Bởi thuở xưa khi phong ai làm thầy cả, làm vua, làm tiên tri, thì xức dầu trên đầu kẻ ấy; mà Đ. C. G. là Thầy cả cùng là vua và là Đấng trên các Tiên tri, thì đã chịu xức cách thiêng liêng bởi Đ. C. Cha.

Vậy kẻ chịu phép Rửa tội đã thuộc về Chúa Khi-ri-xi-tô, thì cũng phải chịu xức cho đặng thông phần các chức

trong Chúa Khi-ri-xi-tô là chức Thầy cả và chức vua, như lời ông thánh Vê-rô nói rằng: *Đ. C. G. đã chọn lựa anh em vào dòng dõi thánh, có chức Thầy cả cùng chức vua.* (I PETR. II, 9.) Mà thật như vậy, vì khi ta dâng việc lành ta làm, dâng lòng trí, ý riêng ta cho Chúa, thì chính ta là thầy cả dâng của lễ ; và khi ta cai trị hãm dẹp tính xác thịt tình tư dục, thì ta là vua cai trị đã thắng trận kẻ nghịch thù.

Vã trong dầu Chrisma có thuốc thơm đã trộn vào; vậy Thầy cả xức dầu ấy cho kẻ chịu phép Rửa tội, thì chỉ kẻ ấy phải làm mọi gương nhơn đức cho thơm danh đạo Chúa. Sau khi Thầy cả xức dầu thánh đoạn, thì nói rằng: *Bằng an cho con.* Ấy là lời chúc mầng; cũng như rằng: Nay con đã sạch mọi tội, đã nên thầy cả dâng của lễ, là việc lành cùng xác hồn con cho Chúa, đã được làm vua cai trị tình tư dục con, thì rất có phước; con cứ giữ ơn phép Rửa tội cho trọn, thì đặng bằng an ở đời nầy, và sau đặng phước thanh nhàn. Kẻ chịu phép Rửa tội thưa lại rằng: *Và cho linh hồn Thầy.*; ấy là lời cám ơn, chúc nguyền.

Thuở xưa khi xức dầu thánh đây rồi, thì Thầy cả hôn mặt kẻ chịu phép Rửa tội, đặng tỏ lòng mến thương và chúc sự bằng an (*S. Cyprian. epist. ad Fidum.*)

9° — **Trao áo trắng**: Thầy cả lấy khăn trắng (rửa tội trẻ nhỏ) hay là áo trắng (rửa tội kẻ lớn) đặt trên đầu, hoặc trao cho kẻ chịu phép Rửa tội mà rằng: *Con hãy lãnh áo trắng nầy, và hãy giữ nó cho vẹn sạch mà đem đến trước toà Chúa Khi-ri-xi-tô là Chúa chúng ta; hầu con đặng sống đời đời.*

Áo trắng ấy chỉ linh hồn đã chịu phép Rửa tội, thì được nên sạch sẽ trắng trẻo tốt lành trước mặt Chúa, cũng như linh hồn ông A-dong bà E-và trước khi chưa phạm tội. Áo ấy cũng chỉ sự vui mầng bằng an trong linh hồn, vì

ke được sạch mọi tội lỗi, đặng ơn nghĩa cùng Chúa, thì linh hồn đặng bằng an khoái lạc. Áo ấy là dấu chỉ kẻ giữ đạo nên, ngày sau sẽ đặng mặc áo sáng láng tốt lành khi sống lại; vì vậy khi Thiên thần hiện ra bảo tin cho phô người nữ biết Đ. C. G. sống lại, thì mặc áo trắng sáng ngời và trắng như tuyết. (MATTH. XXVIII, 2. LUC. XXIV, 1)

Vã xưa ông Gio-na-tha con vua Sao-lê (*Saul*) kết nghĩa chí thiết cùng ông Đa-vít, thì chẳng những giao khí giái thuẫn gươm, mà lại cỗi áo đang mặc trao cho ông ấy (I REG. XVIII. 4) thể nào, thì nay Đ. C. G. vì lòng thương ta phú trót mình như áo cho ta mặc thể ấy, như lời ông thánh Phao-lô rằng: *Mọi người trong anh em đã đặng chịu phép Rửa tội trong Chúa Khi-ri-xi-tô, thì đã mặc lấy Chúa Khi-ri-xi-tô vào mình mà chớ.* (GAL. III, 27).

Vì vậy kẻ đã đặng chịu phép Rửa tội, thì đặng mặc lấy khí giái cùng áo Đ. C. G., chúc ấy đã nên một Giê-giu khác, thì phải ăn ở cho xứng đáng. (S. AMBR.)

Thuở xưa kẻ chịu phép Rửa tội rồi, thì mặc áo trắng ấy luôn cho đủ bảy ngày như đã nói trong Phần thứ V, đoạn thứ V, khoản I, lời hỏi 3; dầu đức hoàng đế Con-stan-ti-nô cũng giữ như vậy, mà lại từ đó về sau ngài chuộng áo ấy hơn áo cẩm bào. (EUSEB. *de vita Const.*)

10° — **Trao đèn**: Khi Thầy cả trao áo đoạn, thì trao cây đèn đang cháy trong tay kẻ chịu phép Rửa tội (kẻ lớn), hoặc trong tay kẻ đỡ đầu (rửa tội trẻ nhỏ), và rằng: *Con hãy cầm lấy đèn sáng tỏ; hãy giữ ơn phép Rửa tội con mới chịu; hãy ăn ở xứng đáng đến đỗi chẳng ai bắt lỗi con đặng; hãy giữ các điều răn Chúa cho trọn, hầu khi Chúa sẽ ngự đến trong tiệc cưới, thì con rước Người và con đặng hội hiệp cùng các thánh trên chốn thiên thai sống lâu đời đời kiếp. A men.*

Sự trao đèn chỉ kẻ chịu phép Rửa tội phải có ba nhơn đức cả trong đạo, là đức tin, đức cậy, đức kính mến; cây

đèn cháy sáng tỏ, chỉ đức tin soi sáng cho biết những sự mầu nhiệm trong đạo; ngọn lửa ngay thẳng lên, chỉ đức cậy trông sau sẽ đặng lên trời; sự nóng bởi lửa ngọn đèn, chỉ đức kính Chúa yêu người làm cho lòng nên sốt sắng.

Thầy cả trao cho cầm nơi tay, chỉ kẻ ấy chẳng những tin cậy kính mến trong lòng mà thôi, song cũng phải làm phải tỏ ra bề ngoài, hầu nên gương sáng cho kẻ khác bắt chước, như lời Đ. C. G. đã phán : *Bay là sự sáng thế gian.* (MATTH. V, 14)

Thầy cả dặn phải giữ đạo thánh tử tế, hầu sau rước Chúa ngự đến *trong tiệc cưới*, có ý nhắc lại lời ví dụ Đ. C. G. đã phán trong E-vang (MATTH. XXV, 1-12) về sự mười người nữ sắm đèn ứng chực rước đòi vợ chồng mới; song năm người thì khôn ngoan, sắm đèn có dầu sẵn, còn năm đứa ngu ngơ sắm đèn mà không lo rót dầu. Đến lúc phải đi rước, thì năm người khôn ngoan ấy có sẵn đèn sáng được vào dự yến; còn năm đứa kia bởi đèn không dầu, phải đi mua chậm, thì chẳng đặng vào ăn yến tiệc. Ấy là lời dạy ta phải có nhơn đức sẵn sàng; ứng chực rước Chúa, là đợi ngày ta chết. Vậy hễ khi Chúa đến phán xét, mà ta có sẵn nhơn đức, có công nghiệp, thì đặng lên Thiên đàng hưởng tiệc trời vui vẻ đời đời.

11° — **Từ giã**: Thầy cả làm xong các việc thì nói rằng: *Thôi, con hãy về bình an, xin Chúa hằng ở cùng con luôn,* Lời ấy là lời từ giã, cùng chúc sự lành cho kẻ mới chịu phép Rửa tội, cũng như nói rằng: Con đã sạch hết các tội lỗi; đặng ơn nghĩa cùng Chúa; hoá nên con Đ. C. T. và thân thể Đ. C. G. cùng đền thờ Đ. C. Thánh Thần ngự. Bây giờ ma quỉ chẳng còn quờn phép gì trên con; thôi con hãy về bình an, lo nắm giữ đạo Chúa cho đến trọn đời, thì Chúa hằng phù hộ cho con ở đời nầy và đời sau đặng chầu chực Người trên nước Thiên đàng.

Ấy là lễ phép khi Thầy cả lám phép Rửa tội trọng thể.

Vậy khi ta xem thấy các việc Thầy cả làm, thì hãy nhớ xưa ta cũng đã đặng chịu như vậy, mà có giữ trọn các điều ta đã hứa chăng. Ôi! ghe phen ta đã lỗi lời hứa cùng Chúa, đã làm mất chức làm con Chúa, mà trở lại làm tôi ma quỉ! Vì vậy ta hãy ăn năn xin Chúa thứ tha và dốc lòng giữ nghĩa Chúa cho đến mãn đời. Sau nữa ta hãy cầu nguyện cho kẻ mới chịu phép Rửa tội đặng bền vững trong ơn nghĩa Chúa; và nguyện xin cho kẻ ngoại đạo đặng ơn trở lại cùng Chúa; hãy năng đọc kinh: *Tôi lạy ơn Chúa tôi, là Đấng hằng có đời đời*, vân vân (*mỗi lần đọc đặng ân xá 300 ngày*)

III. — Về sự tống táng và làm phép mồ.

Vốn đã có sách Tử hầu cắt nghĩa trong Phần thứ III, đoạn thứ II, song cũng còn một hai việc phải nói thêm đây cho giáo hữu rõ.

1. — Rước xác làm sao và đặt quan tài trước bàn thờ thể nào?

Là khi Thầy cả đi đến nơi để quan tài, hoặc dọc đàng mà rước về nhà thờ đặng làm lễ xác. Vậy Thầy cả mặc áo các phép và dây stola sắc đen, nếu có áo Cappa đen thì cũng mặc; đoạn rảy nước thánh trên quan tài và đọc các kinh như trong sách các phép dạy, đoạn rước quan tài về nhà thờ. Thứ tự hàng ngũ cũng như đi kiệu, là thánh Giá đèn chầu đi trước, đoạn mọi người đi theo sau, nếu có cầm cờ thì phải dùng cờ sắc đen mới xứng việc tang phiền; song nếu đưa xác đồng nhi thì được dùng cờ các sắc khác như sách Tử hầu đã dạy; rồi đến kẻ giúp lễ và Thầy cả, sau hết thì quan tài.

Khi đặt quan tài thì chơn trở phía bàn thờ, mà nếu kẻ chết là kẻ có chức Thầy cả thì trở đầu phia bàn thờ; đặt quan tài làm vậy, vì cũng như kẻ nằm trong ấy đứng,

mà mọi người đứng trước bàn thờ thì phải xây mặt lên bàn thờ, có một kẻ có chức Thầy cả mới được trở lưng vào bàn thờ.

Bởi đó khi Thầy cả làm phép xác, nếu kẻ chết ấy là kẻ có chức Linh mục, thì phải xuống đứng dưới chơn quan tài, trở mặt ngó lên bàn thờ. Còn kẻ cầm thánh Giá và hai người đèn chầu phải đứng phía trên gần bàn thờ xây mặt xuống. Nhưng mà khi làm phép mồ chẳng có quan tài thì cứ đứng như đã nói trước, bất kỳ làm lễ mồ cho linh hồn nào (S. C. 20 JUNII, 1899, 3)

Vậy khi đã đặt quan tài trong nhà thờ đoạn, nếu Thầy cả phải làm lễ cho kẻ chết ấy, thì vào phòng mặc y phục đoạn, ra làm lễ ; lễ rồi thì làm phép xác ; nếu chẳng làm lễ, thì làm phép xác liền : kẻ cầm thánh Giá và hai người cầm đèn chầu đứng phía đầu quan tài ; còn Thầy cả cùng kẻ giúp cầm nước thánh và bình hương đứng phía dưới chơn quan tài. Thầy cả đọc hoặc hát kinh như sách các phép dạy đoạn, thì rảy nước thánh và xông hương trên quan tài.

Vốn xác kẻ lành là đền thờ Đ. C. T. T. ngự, đã nên của thánh, song Thầy cả còn rảy nước thánh xông hương làm phép, là có ý cầu xin Chúa cho linh hồn kẻ chết đó được lên trời, và xin gìn giữ xác ấy, hầu sau đặng sống lại sáng láng tốt lành mà hưởng phước với linh hồn.

Vã cứ sự thường, Thầy cả nào làm lễ chính, thì làm phép xác tiếp theo, Thầy cả khác chẳng đặng làm ; trừ ra Đ. Giám mục đang cai địa phận đặng làm mà thôi ; nghĩa là dầu bữa ấy có nhiều Thầy cả làm lễ cho kẻ chết ấy, song thường không đặng làm phép xác sau khi làm lễ, phải để cho Thầy cả nào làm lễ sau hết đó làm phép xác mà thôi ; mà khi có Đ. Giám mục địa phận đó, dầu ngài không làm lễ, cũng đặng làm phép xác. (BRIOCEN. 12 AUG. 1854, 10 ; ROM. 9 MAII 1893, 2) Nhưng vậy sự đưa xác đi chôn và làm phép huyệt, thì Thầy cả khác được làm.

2. — Còn khi đi chôn làm sao ?

Khị Thầy cả đã làm phép xác đoạn, thì kẻ cầm thánh Giá và hai người cầm đèn hầu thánh Giá đi ra, đoạn mọi người kéo đi theo thứ tự như khi đi kiệu rước xác vào nhà thờ mới nói trên. Khi đã đến huyệt, hạ quan tài xuống đợi Thầy cả làm phép huyệt ; (nếu huyệt nơi đất thánh đã làm phép thì thôi) Thầy cả rảy nước thánh cùng xông hương trên huyệt cùng trên quan tài có ý xin Chúa cho Thiên thần gìn giữ nơi nầy. hầu xác kẻ phải chôn đó nghỉ nơi bụi đất ít lâu, rồi sau sẽ sống lại hiệp với linh hồn mà hưởng phước.

Ây là ít điều sơ lược trong cuộc tống chung ; nay còn ít điều phải nhắc cho bổn đạo rõ mà giữ :

1° — Là thói thường chủ đám phải sắm đèn đặng phát cho người ta cầm đi chôn ; mà khi chôn đoạn, chủ không được đòi đèn lại, vì có lời trong sách Tử hầu, Phần thứ III, đoạn thứ I, số 14 cấm ; bởi đó nên cớ cho những kẻ có lòng tham của hèn, trông phát đèn cho đặng lấy mà giữ đem về nhà tư dụng ; và nên cớ cho chủ đám ít muốn phát đèn. Vậy phải xét : đời xưa sáp rẻ, đèn mỡ càng rẻ hơn, nên chủ chẳng tốn là bao nhiêu mà sắm, còn bây giờ thứ chi cũng cao giá ; nếu có phát cho ai, thì nấy lấy, âu là tốn nhiều, nên ít kẻ muốn sắm ; và đấng Bề trên ra luật ấy, có ý cho kẻ đi đưa xác giữ lấy đèn đặng sau cầm đưa xác kẻ nghèo sắm không nổi đèn, chẳng có ý cho kẻ đi đưa xác được tư lợi đâu. Vậy những kẻ cầm đèn chớ vịn câu sách cấm đòi đèn ấy ; đặng lấy đèn đem về nhà tư ích làm chi ; lẽ thì đèn ấy đem nộp cho nhà thờ đặng dùng việc thờ phượng Chúa ; hoặc trả lại cho chủ đặng thắp mà cầu lễ cho kẻ mới qua đời đó thì phải lẽ hơn. Nhơn vì lẽ ấy từ nầy về sau kẻ đi đưa xác chớ lấy đèn mình đã cầm, một phải trả lại cho chủ.

2° Thường thấy những đám đi chôn không giữ sự

nghiêm trang là mấy; theo phép thì kẻ giang quan phải nghe lời nội ông cai tấu mà thôi, nên hiệu lịnh chi phải để một ông ấy chỉ biểu, còn ai nấy cứ lo đọc kinh cầu nguyện; nhưng vậy, hay thấy nhiều kẻ xò vô khiến cách nấy, biểu thế kia, nâng đầu nầy lên hạ bên kia xuống, vân vân, làm om sòm rân cả đám, kẻ giang quan chẳng biết nghe theo ai; nhứt là khi gần hạ rộng càng làm rộn ràng hơn nữa. Vậy phải để cho một người làm cai tấu chỉ biểu và mọi người giang quan phải theo lịnh một kẻ ấy mà thôi thì tốt hơn. Bởi đó sách Tử hầu Phần thứ III, đoạn thứ I, số 8, biểu phải chọn người niên xỉ thủ ngãi nết na đằm thắm làm cai tấu; nên phải lo kiếm kẻ làm cai tấu cho thạo việc, kẻo lỡ việc gì mà kẻ khác phải xỏ miệng vô thành ra rộn ràng mất nghiêm trạng.

3° — Là khi đưa xác đoạn, phải đưa thánh Giá về nhà thờ cách cho xứng đáng, nghĩa là phải cầm cách cung kính, nếu có lọng che hồi đi, thì cũng che khi trở về, hai người cầm đèn hầu cũng hãy cầm luôn khi về; đừng làm cách hồi đi thì cung kính, lúc trở về thì tất tưởi: như và vác đi và hút thuốc, ăn trầu, nói chuyện, vân vân, có kẻ dựng lối rào đặng nghỉ mà nói chuyện.

Sau hết khi đã hạ rộng đoạn, thói quen mỗi người hốt một chút đất bỏ xuống huyệt, cũng như lấp giùm một chút, hoặc như cách từ giã kẻ ấy lần sau hết mà về, thì cũng nên giữ, vì chẳng có sự gì dị doan; nhưng vậy, cũng chẳng theo lễ phép nào, một là thói quen mà thôi.

3. — Làm phép mồ là làm sao?

Là khi Thầy cả làm lễ cho kẻ chết đã chôn rồi hay là chưa chôn; song không có xác tại nơi đó, thì đặt bàn mồ mà làm các lễ phép trên bàn mồ ấy, theo như Hội thánh dạy, cũng như làm trên quan tài kẻ chết vậy.

Vậy sau khi Thầy cả làm lễ rồi, thì cởi áo lễ và dây

manipulum, nếu có áo cappa sắc đen thì mặc vào, đoạn một người cầm thánh Giá đi giữa và hai người cầm đèn hầu thánh Giá đi hai bên xuống đứng phía đầu dưới bàn mồ, còn Thầy cả cùng hai người giúp cầm bình hương và bình nước thánh đứng phía trên chơn bàn mồ, gần bàn thờ mà hát kinh theo sách lễ dạy đoạn, thì xông hương và rảy nước thánh trên bàn mồ.

4. — **Hội thánh lập phép ấy có ý gì ?**

Hội thánh dạy làm phép mồ trước là có ý giục lòng kẻ còn sống thấy bàn mồ mà nhớ kẻ chết dường như có trước mặt đó, đặng đem lòng thương mà cầu nguyện cho kẻ ấy. Lại cũng có ý nhắc lại cho mọi người nhớ đến sự chết mà ăn ở cho xứng đáng người có đạo và lo lập công đền tội ở đời nầy; kẻo chết rồi chẳng còn lập công đặng nữa. Bởi đó khi ta thấy bàu mồ, thì hãy nhớ đến thân thuộc ta đã qua đời, mà cầu nguyện cho những kẻ ấy; và nhớ ta rày mai cũng phải chết như vậy; hãy nghe như có tiếng kẻ nằm trong bàn mồ bảo ta rằng: « Nay tao, mai mầy; nay chúng ta, mai chúng bay. » Nghĩa là: Nay tao nằm đây, mai mốt mầy cũng phải đến nằm đó như tao... !

CHUNG.

MỤC LỤC

PHẦN THỨ 1 — **Cáo việc về Nhà-thờ.**

Đoạn 1 — về nhà thờ 7
» 2 — về bàn thờ 14
» 3 — về th. Giá — đi đàng th. Giá — nước th. 18

PHẦN THỨ 2 — **Về đồ dùng và việc làm.**

Đoạn 1 — về đồ thầy cả dùng khi tế lễ 25
» 2 — các việc thầy cả làm 39

PHẦN THỨ 3 — **Về lễ Misa.**

Đoạn 1 — từ đầu đến *Offertorium* 47
» 2 — đến *Sanctus* 63
» 3 — đến *Pater* 70
» 4 — đến *Communio* 88
» 5 — đến hết lễ 101
» 6 — về sự đi xem lễ 115
» 7 — một ít cách xem lễ 122

PHẦN THỨ 4 — **Về phép thánh Thể.**

Đoạn 1 — về sự để Mình th. Ch. 130
» 2 — về sự đi viếng M. th. Ch. 135
» 3 — về sự chầu phép lành 140
» 4 — nói chung về sự đi kiệu 146
» 5 — về sự đi kiệu Mình thánh Chúa 150

PHẦN THỨ 5 — **Về các mùa và các ngày lễ trọng.**

Đoạn 1 — Mùa áp-ven-tô 157
2 — » Sinh nhựt 165
3 — Từ Ch. nh. 70 đến tuần th. 178
4 — Tuần thánh 184

5.— Mùa Phục sinh 214
6 — Từ lễ Đ. C. T. ba Ngòi đến hết lễ M. th. Ch. 221
7 — Lễ trọng từ Martiò đến Juniò 226
8 — Từ Juniô đến Octobrê 237
9 — Từ Octobrê đến cuối năm 265

Phần phụ thêm.

1 — về sự rước Đức Giám mục 285
2 — về phép Rửa tội 289
3 — về sự tống táng và làm phép mồ 309